

Đại Nghĩa diệt Thân

Hồ Biểu Chánh

Chương I

Hồi tưởng ngày xưa, chúng ta chẳng khỏi ngậm ngùi về nỗi thảm của tổ tiên ta, cách gần một trăm năm hồi trước, phải chịu cái cảnh thê lương nước mất nhà tan, sao đời vật đổi.

Trong lúc ấy trời Đông Nhâm ở đất Gia Định rung rinh, cây cỏ héo xài, sanh linh đồ thán. Nhắc lại tình cảnh đó để truy niệm đau khổ của người trước, mà cũng để đề phòng về việc sau, đừng suy cố nghiệm kim rồi ung đúc tâm hồn mà giữ gìn non nước, làm như vậy tưởng không phải là làm việc vô ích.

Năm Tự Đức thứ 11, nhằm năm Mậu Ngọ 1858 nước Pháp lấy có triều đình Việt Nam cấm đạo bèn phái Hải quân Trung tướng *Rigault de Genouilly* chỉ huy một đoàn chuyển thuyền qua đò bộ lên đánh hải khẩu Đà Nẵng (*Tourane*) có một tiểu đoàn binh Tây Ban Nha theo trợ lực. Giặc chiếm Đà Nẵng toan đánh vào đô thành Huế, nhưng gặp binh ta chống ngăn mạnh mẽ nên tiến không nổi.

Qua tháng giêng năm sau là năm 1858. Trung tướng *Genouilly* bèn đổi chiến lược để một tiểu đoàn ở lại giữ mấy đoàn vùng Đà Nẵng, còn bao nhiêu binh thì chở hết xuống chiến thuyền đặng vào miền Nam tính xâm chiếm đất Gia Định là vùng có tiếng phì nhiêu phong phú. Binh Pháp vào cửa Cần Giờ, hấn phá những phân tàu đóng hai bên sông Đồng Nai, rồi tiến thẳng lên đánh thành Gia Định.

Quan hộ đốc giữ thành Gia Định là cụ Võ Duy Ninh vừa hay tin binh đội Pháp khai chiến thì cụ tức tốc đến các tỉnh kêu binh lên tiếp viện đặng chống với giặc. Viện binh đến chưa kịp còn quân lính trong thành đủ, song thiếu huấn luyện, thiếu tinh thần chiến đấu, bởi vừa không biết cách phòng thủ để cho giặc tự do vào đánh có hai ngày đoạt được thành. Cụ Võ Duy Ninh phải tự tử cho toàn tiết nghĩa. Giặc tóm thâu tất cả súng đại bác, thuốc đạn bạc tiền và lúa gạo. Rất tiếc thay!

Trung tướng *Rigault de Genouilly* phân binh để Trung tá *Jauré Guiberry* ở lại giữ thành Gia Định, còn bao nhiêu binh thì chở trở ra Đà Nẵng đánh nữa, cũng không thắng nổi binh ta, lại nhuộm bệnh. Pháp định sai Thiếu tướng *Page* qua thay thế cho Trung tướng *Rigault de Genouilly* về Pháp an dưỡng.

Kế đó nước Pháp với nước Anh có việc bất hoà nên hai nước hội binh đi đánh Tàu. Chánh phủ Pháp sai Trung tướng *Charner* chỉ huy một đoàn chuyển thuyền qua Viễn Đông, lại dạy Thiếu tướng *Page* phải rút binh Đà Nẵng và Gia Định đi theo Trung tướng *Charner* đặng tiếp chiến.

Tháng 3 năm 1860, Thiếu tướng *Page* rút hết binh Đà Nẵng về hội binh tại Gia Định, phái Đại tá *d'Ariès* ở lại giữ Gia Định với 800 binh Pháp và 200 binh Ma-ni (*Manille*) của Tây Ban Nha, còn bao nhiêu thì chở hết theo Trung tướng *Charner* qua đánh Trung Hoa.

Triều đình Huế phái cụ Kinh lược sứ Nguyễn Tri Phương vào Nam lập kế khắc phục Gia Định, có cho cụ Phạm Thế Hiển làm Tham Tán quân sự.

Tháng 7 năm đó hai cụ vào tới có binh triều đi theo lại có binh mấy tỉnh do cụ Tôn Thất Hàn đã gần về. Số binh ta đông bằng mười số binh Pháp ở trong thành Gia Định. Thế mà cụ Nguyễn Tri Phương không nghĩ đến sự công thành, cụ lại truyền lệnh lập đại đồn tại Chí Hoà và phân binh lập hệ thống phòng thủ tại vùng Gò Vấp qua Chí Hoà, Phú Thọ, vô tới ngọn Rạch Cát.

Bên kia Trung Hoa thất bại chịu ký tờ hòa ước với Pháp và Anh.

Đến tháng giêng năm 1861, Trung tướng Charner trở lại Gia Định với 70 chiến thuyền và 3500 lính, đổ binh lên thành, liền mở cuộc tiến công đại đồn của ta. Giao chiến trót hai ngày hai đêm, hai bên đều tổn thất nặng nhưng binh pháp lão luyện lại có súng nhiều hơn, đại bác bắn nát đồn lũy của ta, nên binh ta phải vỡ tan, một phần rút về Biên Hòa, nhưng số đông thì chạy tứ tán.

Giặc thừa thắng phát binh rượt theo và chiếm Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gò Công, Tân An chiếm luôn tỉnh Định Tường (Mỹ Tho) nữa. Qua tháng 10 Thiếu tướng Bonard qua thế cho Trung tướng Charner về Pháp nghỉ.

Tháng 11 Thiếu tướng Bonard đem binh chiếm luôn tỉnh Biên Hòa với Bà Rịa, rồi qua tháng 3 năm sau (1862) còn đánh lấy luôn tỉnh Vĩnh Long.

Triều đình không làm gì hết, chùng thấy giặc lấy mất tới bốn tỉnh mới rúng động nên sai Phan Thanh Giản cùng với Lâm Duy Hiệp vào Nam nghị hòa.

Quân Pháp đã được lệnh xâm chiếm nước ta nên chịu thương thuyết, nhưng không chịu trả đất. Phái bộ của ta nói hết sức họ mới chịu trả lại tỉnh Vĩnh Long, nhưng họ buộc.

- 1) Phải để cho binh Pháp cứ đóng tại tỉnh lỵ Vĩnh Long cho tới chừng nào họ dẹp yên giặc già ở mấy tỉnh trên rồi họ sẽ rút về.
- 2) Phải nhường đất cho nước Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường.
- 3) Phải để cho giáo sĩ Pháp và Tây Ban Nha được tự do vào nước Việt Nam giảng đạo và để cho nhơn dân tự do theo đạo.
- 4) Phải để cho chiến thuyền pháp được tự do vô ra cảng sông Cửu Long.
- 5) Nước Pháp với Tây Ban Nha được tự do vô ra mấy hải cảng mà buôn bán.
- 6) Việt Nam không được đem binh khí và thuốc đạn đi qua ba tỉnh đã nhường cho Pháp.
- 7) Việt Nam muốn giao thiệp với nước nào thì phải cho Chánh phủ Pháp biết và nếu muốn nhường đất cho nước nào cũng phải tùy ý nước Pháp ưng thuận cho mới được.
- 8) Việt Nam phải chịu tiền binh phí 4 triệu đồng bạc phân trả 10 năm mỗi năm 40 muôn đồng.

Tờ hòa ước lập ngày mùng 9 tháng 5 năm 1862 gồm, cả thảy 12 điều chỉ lược biên mấy điều quan hệ ra đây mà thôi. Tờ ấy Thiếu tướng Bonard ký với hai sứ của ta là Phan Thanh Giản với Lâm Duy Hiệp.

Triều đình ta không vừa lòng về sự mất 3 tỉnh nhưng không ai dăng kế đánh mà đòi lại bầy cho một phái bộ đi sứ qua Pháp xin chuộc lại 3 tỉnh mất.

Năm Tự Đức thứ 16 là năm 1863. Hải quân Thiếu tướng de la Grandière qua thay thế cho Thiếu tướng Bonard với sứ mạng giữ vững tỉnh đã lấy, rồi thừa cơ hội mở rộng thêm nữa để làm thuộc địa.

Thế mà tháng 6 năm đó, triều đình còn gọi một sứ bộ đi sứ qua Pháp xin chuộc lại ba tỉnh mất. Phái bộ ấy gồm có:

- Phan Thanh Giản, Hiệp Biện Đại học sĩ, chánh sứ.
- Phạm Phú Thứ, Tá Tham tri Lại bộ.
- Nguyễn Khắc Đản, Án Sát xứ Quảng Nam.

Triều đình lấy nhu nhược ôn hòa mà đối phó với xâm lăng cương quyết, làm cho nhơn dân đất Đông Nai kẻ ngán ngo người bực tức. Bởi vậy từ ngày thất Đại đồn, bực hữu trách rút về triều dâng mào cao áo rộng mà kháng chiến trước cung điện, chớ không cầm thương lên ngựa mà xông lướt ngoài sa trường nữa thì lòng dân trong Nam xao xiển¹ cứ hỏi nhau: „Phải làm sao?“

Pháp chiếm được mấy tỉnh rồi, thì một mặt họ lo dùng võ lực mà gìn giữ đất đai, còn một mặt thì lo khuyến dụ sĩ phu ra hiệp tác đặng tổ chức cuộc cai trị. ThIỆT đòi hỏi đó những tư tưởng đại đồng chưa gieo rắc trong dân gian, người có học thức khu khu ôm áo chủ nghĩa quốc gia, ai cũng thương giống nòi mền đất nước. Vì vậy nên lời khuyến dụ của Pháp không có hiệu quả tốt đẹp. Những người ra phe giúp với nhà cầm quyền Pháp đó thuộc hạng người thiếu học, không có lương tâm không biết Tổ quốc. Họ là cận bã, chớ không phải tinh hoa của đất nước. Họ tính thừa thời thế để lên mặt lên mày, để trèo lên địa vị cao sang, là chỗ lúc bình thường họ chẳng hề dám mong mỏi.

Trong hàng học thức chỉ có Tôn Thọ Tường ra đầu giặc. Quân Pháp hết sức quý trọng, ban cho chức Tri phủ, rồi thăng lên Đốc phủ để làm môi mà dụ sĩ phu. Chẳng dè Tôn Thọ Tường bị hàng học thức như mấy cụ Cử Trị, Thủ Khoa Nghĩa, Huỳnh Mẫn Đạt khinh bỉ quá, làm cho hổ thẹn phải lân la chùa Cây Mai đặng sống theo thú phong lưu, không giúp ai mà cũng không hại ai, để cho bọn thiếu học tranh giành mặc tình phế cựu nghinh tân mà lãnh được quyền và đặng sự nghiệp.

Hàng sĩ phu không nỡ xu hướng thời thế mà làm như bọn thất học vậy được, nên người nóng nảy thì ẩn núp theo xóm theo làng kêu gọi đồng bào đứng dậy mà gìn giữ non sông. Còn người già yếu thì tản mác hoặc rút xuống mấy tỉnh phía Hậu Giang mà chờ xem thời cuộc biến chuyển hoặc bỏ cả nhà cửa ruộng vườn đem gia quyến ra Bình Thuận, Khánh Hòa mà cư ngụ, không muốn gần gũi với kẻ thù, không chịu làm tôi người ngoại quốc.

Dân đăm xôn xao như vậy nên nước Pháp tuy lấy được ba tỉnh và đặt binh lính chiếm giữ mấy chỗ địa đầu, song tình hình trong vùng vẫn cứ rối beng, không làm sao đem an ninh lại được mà tổ chức hành chánh.

Cụ Nguyễn Trung Trực luôn luôn làm náo động vùng Nhứt Tảo, Bến Lức. Cụ Thủ Khoa Huân chiêu tập nghĩa binh khuấy rối vùng Bình Cách, Bến Tranh. Cụ Trương Công Định hùng cứ vùng Gò Công. Cụ Thiên Hộ Dương hùng cứ vùng Tháp Mười.

Binh Pháp không biết địa thế, lại không hiểu phong tục và thổ âm, nên khó mà đánh dẹp hoặc ruồng bắt cho được. Họ phải cậy những tay vì danh vì lợi ra đầu thú đặng lãnh chức lãnh quyền giúp sức đem đường chỉ nẻo cho họ trừ loạn đặt an. Bọn này đua nhau lập công đặng hưởng vị cao quyền trọng. Chúng dựa hơi mà hống

¹ xao xiển: không an tâm

hách, chém giết người vô tội mà thị oai, tra khảo nhà phú hào đặng ăn hối lộ. Chúng làm nhiều việc tàn ác không thể kể xiết.

Nhơn dân trong lúc ấy khốn khổ đủ mọi bề, nghịch cũng chết mà thuận cũng không còn, vậy thì thà nghịch cho tròn nợ với non sông, hơn là sống mà mang ách nô lệ chịu cho chúng vầy bừa bóc lột.

Chương II

Trót ba bốn bữa rồi cả một vùng tỉnh Định Tường, nằm tị giáp với Mỹ Tho và Tân An bấy giờ, cửa nhà tan hoang, vườn ruộng xơ xác, chẳng khác nào như mới chịu một trận cuồng phong mãnh liệt.

Ấy là vì đạo binh nghĩa dũng của cụ Thủ Khoa Huân kể số gần 300, đóng tại Bình Cách tình cờ hay một toán binh Tây chừng 50 người, có năm bảy người Việt làm hướng đạo, đi tuần tiễu trong vùng đang kiếm bắt cụ Thủ Khoa là lãnh đạo có nhiều uy tín của nghĩa binh kháng chiến.

Binh ta chỉ có vài cây súng còn bao nhiêu thì cầm mác thông² hoặc rựa ngoéo³, hoặc chia nhọn, hoặc tâm vòng, nhưng được lệnh phân nhau phục kích, đợi giặc vào vòng vây thì xông ra đâm chém quyết lấy khí hùng mà đương đầu với súng đạn.

Toán binh giặc vô xóm Bình Cách rồi thì cụ Thủ Khoa Huân, chỉ huy nghĩa dũng... Cụ dạy đánh mở ra hiệu lệnh. Binh ta mai phục tứ phía liền xông ra sát chiến. Một trận ác liệt diễn ra trong xóm, tiếng súng lụp bụp lẫn lộn với tiếng hét vang vầy. Giặc bị tấn công thành linh lỵ tự nhiên tán loạn tinh thần, hết kế hàng ngũ. Nghĩa binh thừa thế mới xung phong đâm chém, làm cho bên địch phần nhiều phải lo đỡ gạt, hoặc phải tránh mũi thương, không bắn súng được lại còn phải rã từ tốp.

Binh ta thiếu súng, nhưng được số đông, lại có cụ Thủ Khoa đích thân chỉ huy, cụ nêu gương dũng cảm cho chiến sĩ soi chung, cụ nâng cao tinh thần cho nghĩa binh, bởi vậy ai cũng hăng hái tranh hùng, không sợ súng đạn.

Rủi thay, giữa lúc hỗn chiến, một viên đạn vô tình trúng bắp vế cụ Thủ Khoa. Cụ té quỵ. Một tốp địch quân tiến tới, biết cụ là tướng soái nên bắt chớ không giết. Một tốp nghĩa binh ào tới quyết cứu cụ, nhưng bị súng bắn nà quá, tiến không nổi mà lại còn phải thối.

Thấy chủ soái bị bắt, nghĩa binh mất tinh thần, giảm hăng hái bởi vậy mặc dầu hai Đốc binh Thành với Thuận, thay thế chỉ huy, hò hét om sòm, nghĩa binh cũng rút lui ra khỏi xóm, rồi tốp chạy qua Tâm Vu, tốp núp vườn đổ qua phía Bến Tranh.

Trời sắp tối. Binh Tây không biết địa thế sợ binh ta phục kích nên không dám tiến theo. Hơn nữa, chúng bắt được tướng chỉ huy, tuy không hiểu là ai, song cũng thỏa mãn, bởi vậy chúng lo gom binh của chúng bị thương kể đến mười mấy người rồi hè hội⁴ khiêng công ra về, chúng cũng công luôn cụ Thủ Khoa Huân đi nữa.

Đêm ấy, mấy người già với đàn bà trong xóm Bình Cách thấy đã rút đi xa rồi, họ mới đốt đèn đốt đuốc rảo khắp xóm tìm nghĩa binh của ta bị thương, gặp một người bị đạn trúng đầu nằm chết với 6 người bị thương thì lấy võng khiêng hết qua Tâm Vu rồi dùng ghe chở xuống phía vàm Miếu Ông mà chôn người tử trận và kiến thuốc cứu cấp mấy người bị thương.

Người ta biết thế nào giặc cũng đem nhiều binh trở lại khủng bố vùng Bình Cách bởi vậy những người trai tráng ở Tâm Vu, Bình Cách và Kỳ Sơn thừa đêm tối

² mác có cán dài

³ rựa có lưỡi cong

⁴ rần sức, cổ sức

rút qua phía Ngươn Long mà ẩn núp, còn những người ở Bến Tranh, Tân Hiệp, Tân Hương và Khánh Hậu thì tản mác trên Đồng Tháp Mười.

Qua ngày sau cả vùng ấy chỉ là hạng già cả với đàn bà con nít ở nhà mà thôi.

Thiệt quả người ta đoán không sai. Cách hai bữa sau có đến mấy trăm binh Tây phân ra thành từng tốp, mỗi tốp chừng 50 lính với ít người Việt dẫn đường đi ruồng các xóm trong vùng.

Tốp lính vào làng Bình Cách, phần nhiều là người Việt, đặt dưới quyền chỉ huy của một quan Tây, tìm không có người trai tráng, bèn bắt hết ông già với đàn bà mà đánh khảo mà hỏi con cháu, hoặc anh em, hoặc chồng trốn ở đâu phải chỉ, bằng không thì đánh chết. Người khai không biết đi đâu thì bị đánh khảo, mà người khai không có chồng cũng bị đánh. Cách tra khảo hết sức ác nghiệt làm cho nhiều người mang bệnh ít lắm là sưng mặt hoặc bầm lưng, có người đến gãy răng, hoặc lòi con mắt, lại còn có chị đàn bà bị thai nghén, bị đánh đến sảo thai.

Người thì chịu đòn, nhà thì bị đốt, đến chiều làng Bình Cách là những đồng tro nằm nóng hổi trước mặt kẻ già cả hoặc người đàn bà ngồi khóc sự sản tiêu tan, khóc thân thể đau đớn, có người lại khóc không biết chồng hay con, hay em có trốn khỏi hay không, sợ sa vào tay tốp khác mà bị chúng hành hình bằng lưỡi lê hoặc súng đạn.

Mấy làng mấy xóm khác cũng bị ruồng xét như ở đây, nhưng ít có người bị bắt hoặc bị đòn, còn nhà cửa thì khỏi bị đốt. Tuy vậy mà lương dân phải chịu nỗi khổ khác. Xét không gặp trai tráng nào hết mà nếu nhà cửa rộng lớn có đồ đạc nhiều, người ta biết chủ nhà có cơm tiền, thì lúc xét hễ gặp thứ gì quý giá người ta lấy hết, rồi còn phao vu chủ nhà có con cháu theo đoàn nghĩa binh, đặng hãm bắt bỏ tù cho người ta sợ mới lòi bạc ra mà lo lót.

Đời nào cũng vậy, hễ có chiến tranh thì tự nhiên lương dân phải chịu những tai họa đó, không làm sao tránh khỏi. Đã biết người cầm binh phần nhiều là người có học thức, biết phân biệt dữ lành, rất dỗi là địch thủ đã xuống ngựa người ta còn không nỡ chém thay, có lẽ nào người ta đành sát hại ông già hoặc đàn bà vô tội. Ngặt tướng sĩ không phải hết thảy đều là Phật tử, thường chen lộn một đám tiểu nhân thừa nước đục mà thả câu, vì vậy nên gieo rắc thêm oán thù.

Trong làng Tịnh Giang, gần chợ Bến Tranh, buổi trưa đó ông Nhiều Võ Minh Giám, đương ngồi trong trại, cất một bên nhà mà dạy hơn vài mươi trẻ nhỏ trong làng học chữ nho. Một lát bà Nhiều ở trong nhà ra cho ông hay binh lính Tây đến xét nhà ở đâu xóm.

Ông Nhiều bình tình mà nói:

- Bà nó đừng sợ gì hết. Biểu vợ thằng Đạt với con Trâm cũng vậy. Họ xét thì xét có sao đâu mà sợ. Dặn hai đứa nó cứ làm việc trong nhà như thường. Họ tới đừng chộn rộn họ nghi.
- Hai đứa nó sợ muốn chạy ra vườn mà trốn.
- Biểu nó cứ ở nhà, đừng chạy đi đâu hết. Hôm qua tôi dặn lấy áo quần và đồ gì của thằng Đạt đem giấu cho xa; nó làm rồi hay chưa?
- Rồi. Trưa hôm qua vợ nó gói hết rồi đem chôn ngoài gò mả.
- Vậy thì xong. Nếu người ta có hỏi thì nói hết mùa gặt lúa rồi thằng Đạt xuống ghe ra ở ngoài chợ Mỹ đặng câu và lưới kiếm cá mà bán. Từ hôm

tháng giêng tới nay nó ở ngoài chợ Mỹ, không có về đây. Còn nếu người ta không hỏi thì thôi.

Bà Nhiều xây lưng đi vô nhà, trong lòng hồi hộp không an.

Một lát có một tốp lính đi ngoài rào của ông Nhiều đông chừng ba chục người, mà chỉ có vài người Việt, còn bao nhiêu toàn là người Tây. Một viên quan Tây râu ria xồm xàm đi trước, còn lính đi theo sau, còn bao nhiêu toàn là người Tây đi vô sân ông Nhiều. Lính cũng đi theo.

Cũng như thường lệ, ông Nhiều Giám mặc áo màu đen mang cặp mắt kiếng, ông ngó thấy thì bước ra sân. Viên quan Tây ngó vô trại thấy sắp con nít ngồi thì cười. Và day lại nói ít tiếng với binh lính, rồi lính rã ra mà chơi, còn viên quan Tây đi thẳng vô trại chỗ học trò ngồi học, chỉ mà nói và cười, ông Nhiều lắc đầu nói không hiểu.

Viên quan Tây vô trường. Học trò đều đứng dậy, viên quan Tây đưa tay biểu ngồi xuống hết, rồi bước lại lấy cây viết cầm mà coi, sau đó lấy tập vở mà lật mà coi nữa. Viên quan Tây nói ít tiếng với ông Nhiều rồi trở ra sân.

Ông Nhiều đứng ngoài cửa, lật cặp mắt kiếng cầm trong tay mà ngó theo.

Đám học trò chen lấn nhau ra cửa trường mà dòm.

Bà Nhiều hơ hải ra đứng dựa bên ông mà nói:

- Trời ơi Tây đó râu ria tới mép tai, thấy ghê quá!
- Tuy vậy mà coi bộ hiền.
- Vậy mà từ hôm qua họ đồn Tây đốt nhà, bắt đánh ông già đến lòi con mắt, đánh đàn bà chữa đến sảo thai. Còn con nít họ bỏ vô cối giã gạo họ quét.
- Không biết chừng cũng có, chớ nếu không có làm sao họ đồn được. Nhưng binh lính tử tế hay là tàn bạo đều tại người cầm đầu. Nếu người cầm đầu đang hoàng thì ở dưới đâu dám làm bậy. Còn người cầm đầu không biết thương dân không kể nhơn đạo, thì tự nhiên ở dưới gặp người thì giết, thấy của thì giật, chớ có gì đâu. Xóm mình có phước nên gặp tốp này tử tế nên lính không đánh đập, không cướp giật ấy là may.
- Thôi họ ruộng xét xóm mình rồi. Hết lo nữa.
- Không biết chừng còn tốp khác nữa.

Bà Nhiều nghe còn tốp khác thì lơ lửng. Bà trở vô nhà, mặt có vẻ lo.

Chương III

Ông Nhiêu Võ Minh Giám, không phải trong hàng khoa mục xuất thân, song ông học nhiều, có kiến thức rộng, lại là nhà nho chọn chánh bởi vậy quốc gia hữu sự, cụ Thủ Khoa Huân thường tới lui bàn luận thời cuộc với ông. Đàm luận nhiều lần, hai người cảm thấy hiệp ý đồng tình với nhau, hiệp đồng về chỗ triều đình không có nhân tài để gìn giữ non sông, vậy con dân của đất nước phải tự tiện mà chống với quân xâm lăng cho thoát khỏi ách nô lệ của ngoại quốc. Vì vậy nên hai người kết bạn thân mật với nhau đặng lập kế định mưu để an dân phục quốc.

Năm nay ông Nhiêu Giám đã 60 tuổi rồi. Ông không còn đủ sức khỏe mà hoạt động như cụ Thủ Khoa Huân được, nhưng ông dạy học đã gần 30 năm nay, bởi vậy hạng trai tráng trong vùng từ Bình Cách qua Tân Hiệp phần nhiều là môn đệ của ông, hễ ông nói thì người ta nghe nên ông lãnh phần vận động mà qui tập nghĩa binh, để giúp cho cụ Thủ Khoa sử dụng.

Ông Nhiêu Giám có bà vợ tuy cũng già như ông song bà giỏi về việc làm ruộng lập vườn, nên cùng với con bà lo bề sinh nhai, kiếm cơm gạo bạc tiền mà cung cấp cho gia đình, nhờ vậy nên ông Nhiêu được thông thả lấy trường học làm tấm bình phong mà che đậy việc lớn của ông lo làm với cụ Thủ Khoa để an dân cứu quốc.

Vợ chồng ông Nhiêu chỉ có hai đứa con. Đứa lớn là con trai, tên Võ Minh Đạt được 30 tuổi, đã có vợ và có được một đứa con trai 6 tuổi.

Đứa con nhỏ là con gái, tên Võ Thị Trâm 22 tuổi, vợ chồng ông đã hứa gả cho Đỗ Chí Linh, một võ sĩ có danh ở Khánh Hậu. Võ Minh Đạt và Đỗ Chí Linh đều ở trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân.

Hôm đó sau trận Bình Cách rồi Võ Minh Đạt thối về Tỉnh Giang. Tối một lát chàng về tới nhà hối vợ nấu cho một nồi cơm. Chàng thuật cho cha nghe công cuộc phục kích tại Bình Cách. Chàng nói rằng bên ta có bị thương nhưng bên địch bị kích tình cờ nên bị tổn thất nặng hơn nhiều.

Ngặt cụ Thủ Khoa bị đạn nên bị giặc bắt, binh ta rán hết sức, nhưng không cứu được cụ.

Ông Nhiêu nghe nói cụ Thủ Khoa bị đạn, lại bị giặc bắt, thì ông biến sắc bủn rủn tay chơn, ông than: „Đại sự hư rồi. Còn gì mà kể!“.

Ông ngồi trầm ngâm một hồi rồi ông hỏi con:

- Đốc Thành với Đốc Thuận có dự chiến hay không?
- Thưa có. Khi cụ Thủ Khoa bị thương té quỵ thì hai ông đốc binh xông vào giải cứu. Giặc bắn nà quá, binh ta bị thương hết mấy người, chánh tại lúc ấy rán hết sức mà tiến không nổi nên cứu không được cụ Thủ Khoa.
- Hai vị Đốc binh đó có bị thương hay không?
- Thưa không. Nhưng thấy giặc bắt cụ Thủ Khoa rồi hai ông mất tinh thần chiến đấu nên hô lớn biểu binh ta rút lui và tản mác.
- Còn Đỗ Chí Linh? Có nó tham chiến hay không?
- Thưa có, nhưng nó chỉ huy một toán binh mai phục phía trước, con phục phía sau, nên con không gặp nó được.
- Không biết nó có bị thương hay không?

- Con không biết được, vì hỗn chiến mạnh ai nấy đâm chém làm cho binh địch tán loạn rồi phân từng tốp đánh khắp trong xóm, không ai thấy ai được.
- Thôi, xuống dưới coi cơm chín thì ăn đi.

Đạt đi xuống nhà dưới nói chuyện với mẹ, đọi vợ với em nấu cơm.

Ông Nhiều lên vống mà nằm, gát tay lên trán, chơn đạp đất cho vống đưa cột kẹt. Ông ngó ngọn đèn leo lét mà suy nghĩ cuộc chiến đấu ông vừa mới nghe tin.

Trận Bình Cách binh ta không thất. Nhưng chánh tướng bị giặc bắt, đó là một tai hại rất to. Chúng sẽ bắn cụ Thủ Khoa hay là cầm tù? Dầu bị cầm tù, sợ đoàn nghĩa binh cũng phải tan rã, vì không có người thay thế cho cụ được, Đốc Thành với Đốc Thuận không đủ tài lược mà chỉ huy, lại không đủ uy tín cho tướng sĩ từng phục. Vậy thì ai? ai có thể thay thế cho cụ Thủ Khoa?

Có một câu hỏi đó mà ông Nhiều nằm suy nghĩ gần hết canh hai ông cũng không tìm câu trả lời được.

Thấy Đạt ăn cơm rồi đi lên nhà trên, ông bèn kêu lại, biểu ngồi chồm hóm dựa cái vống rồi ông nói: „đã có đặng độ dữ tợn như vậy cha chắc Tây sẽ gọi binh đội sang đây đông để xuống xét cái vùng mà kiếm bắt những người trai tráng họ nghi có tham gia cuộc phục kích đó. Tốt hơn là các thanh niên cường tráng ở miệt này đều phải tản mác đi xa mà ẩn núp trong một thời gian.

Người miệt dưới thì tản xuống phía Nhà Dài, Ngươn Long, còn người miệt trên thì tản vô Đồng Tháp Mười, phải đi cho gấp mới khỏi bị bắt. Thế nào mai một binh lính bên Mỹ Tho cũng sẽ qua vùng này mà tổ chức cuộc khủng bố rần rộ. Nghĩa binh đã rã rồi, chánh tướng lại bị bắt, còn ai đâu mà chống cự.

Đạt cười mà nói:

- Đã đi kiếm chỗ xa xuôi kín đáo mà ẩn núp cho khỏi bị Tây bắt, có lẽ ai cũng tính rồi hết. Còn sự chống cự thì con chắc không có ai nghĩ tới.
- Nếu không nghĩ tới thì là mất hết tinh thần kháng chiến rồi!
- Cụ Thủ Khoa ngã thì tướng sĩ đều bủn rủn hết.
- Cha biết như vậy nên cha lo cho số phận của cụ quá! Không biết giặc bắt đây rồi nó giết cụ hay không? Phải có người đầy đủ lược thao và trí thức như cụ cầm đầu thì mới xong cuộc kháng chiến thành công, chớ hạng võ phu dầu nhiệt tâm cho mấy đi nữa thì, mà vì thiếu học, thiếu trí, thì cử đồ đại sự làm sao mà nên cho được. Cha đang tính kiếm người đi ra Mỹ Tho dò nghe tin tức coi giặc nó xử cụ Thủ Khoa cách nào.
- Cha muốn con đi hay không?
- Sợ ra chợ Mỹ con đi lảng tránh⁵ họ nghi rồi họ bắt con nữa.
- Con đi thì con phải thủ thế, đại gì mà để cho họ nghi.
- Con khôn con tính làm sao đâu con nói cho cha nghe thử coi.
- Nếu cha cho con đi, thì con lấy chiếc ghe lườn nhỏ của mình, con đem theo một đường câu với tay lưới, con giả dạng người đánh cá con chèo con đi. Ra tới Mỹ con giăng câu lưới cá, hẩn hời, hể được cá thì con đem lại chợ

⁵ xớ rớ, vồn vơ

mà bán. Con ở đó con làm quen với người ta rồi con lập thế mà dựa dẫm⁶ đặng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Làm như vậy thì có có gì mà họ nghi con được.

Ông Nhiều suy nghĩ một chút rồi ông nói:

- Được, con tính làm như vậy thì được. Bể nào con cũng phải bỏ nhà đi ẩn núp trong một thời gian. Thà ra ở tại chợ Mỹ ẩn núp còn yên ổn hơn là ở chỗ khác. Nếu người ta có ruộng xét thì ruộng xét miệt Bình Cách, miệt Bến Tranh với mấy giống như Trấn Định, Cánh Én, chớ ruộng xét lại tình lý có quan quân đông đủ làm chi. Con chịu đi thì phải đi liền trong đêm nay đặng khuya ra cho tới chợ Mỹ nếu trì hoãn sợ sáng mai họ bắt⁷ liền con thoát thân hết được.

Đạt đứng dậy nói:

- Canh hai rồi. Vậy con phải sửa soạn mà đi liền.

Đạt kêu vợ biểu xúc cho một quâu⁸ gạo đem xuống ghe với lò củi, nồi ơ, chén đũa, sửa soạn đủ đồ cho chàng đi ẩn mặt ít bữa. Còn phận chàng thì chàng soạn một đường câu, một tay lưới với quần áo chèo sào đem xuống ghe. Qua canh ba sắp đặt xong rồi, Đạt mới từ biệt cha mẹ, vợ con xuống ghe gay chèo⁹ mà ra chợ Mỹ Tho.

Vô Minh Đạt đi rồi, ông Nhiều Giám ở nhà ông vẫn bình tĩnh như thường. Ban ngày học trò tụ lại học, thì ngồi dạy như không hay biết việc chi hết. Bữa sau ăn cơm chiều rồi, ông nhắc ghế để ngoài sân ngồi hóng mát. Ông cứ ngồi ngó mông, không nói tới ai hết.

Ông ngồi đến chiều sụp tối ông mới chịu vô nhà và leo lên võng nằm dựa tòn ten. Thị Trâm là con gái của ông, đốt đèn để trên bàn rồi sửa soạn đóng cửa. Ông dặn đừng đóng cửa giữa để cho ông ra vô hóng mát.

Đêm nay trong nhà không có việc chi phải làm nên bà Nhiều với dâu, con và cháu nội vô buồn ngủ sớm.

Trong nhà chỉ nghe tiếng võng của ông Nhiều nằm dựa nên kêu trệu trệu mà thôi. Một lát lại nghe tiếng chó sủa trong xóm.

Đến nửa canh một, giữa lúc trong ngoài im lìm, ông Nhiều lại nghe có tiếng đất dường như có ai đi vô sân.

Ông đứng chò coi ai đến cho tin tức gì đây.

Té ra chừng hai người vô cửa, nhờ có ánh đèn dọi sáng nên ông thấy Đỗ Chí Linh là võ sĩ ông đã hứa gả con, đi với tên Hựu, một nghĩa binh gốc ở Khánh Hậu, ở một làng với Linh.

Ông Nhiều sợ có tin chẳng lành nên ông vội vã hỏi:

- Có việc chi hay sao nà hai con qua đây chừng này?

Chí Linh nói:

- Thừa con về cho cha hay cuộc hỗn chiến tại Bình Cách hôm qua và hỏi coi anh Đạt có thoát khỏi mà về hay không.

Ông Nhiều nói:

⁶ dò dẫm

⁷ lùng bắt

⁸ thúng nhỏ

⁹ cột quai chèo vào cột chèo

- Thằng Đạt về tới nhà hồi tối hôm qua. Nó đã thuật chuyện cho cha nghe rõ rồi.
- Cụ Thủ Khoa bị trúng đạn nên bị giặc bắt rồi cha à.
- Cha hay bởi vậy hồi khuya cha biểu thằng Đạt giả dạng người câu cá, chèo ghe lườn ra ở chợ Mỹ ít bữa, trước ẩn mặt cho khỏi bị xét bắt sau lóng nghe tin tức của cụ Thủ Khoa. Hai con đói bụng hay không? Nói cho cha biết đừng kêu trẻ dậy nấu cơm cho mà ăn.
- Hai anh em con có ăn hồi chiều rồi. Cha khỏi lo. Số là hôm qua con được lệnh dắt một trung đội mai phục phía trước, bởi vậy trong lúc hỗn chiến con không gặp anh hai, ảnh ở đâu phía sau.
- Ủ, nó cũng nói như con vậy, hai đứa ở hai hướng nên cha hỏi thăm con thì nó nói nó không biết tin tức gì hết.
- Chừng cụ Thủ Khoa bị thương con cũng không hay. Khi được lệnh lui binh đang tản mác thì tụi con rút xuống phía Tân Vu. Tối lại có mấy ông già Bình Cách vờng thương binh của mình đem xuống. Con phải kiếm ghe và mượn người chèo binh đưa qua vùng Miếu Ông rồi con lần trở về nhà. Té ra vừa ra khỏi Tân An thì trời sáng, con không dám đi nữa, phải ghé vườn của họ xin cho ẩn núp. Họ có cho ăn cơm no đủ. Ngày nay con ở đó đợi tối khuất mình rồi con mới vô đây, trước cho cha hay tin, sau hỏi thăm anh Hai.
- Bây giờ con phải tính đi kiếm chỗ ẩn núp chớ ở đây sao được .
- Thưa phải, ai cũng phải bước tránh một lúc, chớ bèn địch có chết và bị thương chộn bộn thế nào cũng xét bắt dữ lắm. Con tính ghé thăm cha một lúc rồi con đi luôn vô Cổ Chi, chớ không dám về Khánh Hậu.
- Tính như vậy phải a. Ở Cổ Chi có động thì thối vô Đồng Tháp Mười tiện lắm. Con có nghe Đốc Thành và Đốc Thuận đi đâu hay không?
- Thưa không nghe.
- Nếu con có gặp thì con nói cha khuyên hai người đó thì ẩn mặt một lúc, đợi êm rồi sẽ về đây bàn công chuyện với cha. Cha ở nhà rón dọ tin cụ Thủ Khoa. Chừng hai người đó về cha sẽ nói cho mà biết.
- Chừng nửa tháng con sẽ lên về thăm cha và nghe tin tức. Thôi, con xin phép cha cho con đi.
- Ủ thôi hai anh em đi cho sớm.

Ông Nhiêu đưa Linh với Hựu ra sân. Chừng hai người muốn cáo biệt thì ông dặn:

- Trong cuộc chiến đấu thắng hay bại là lẽ thường. Làm trai phải kiên tâm trì chí, chẳng nên chán nản. Trận Bình Cách binh ta thắng chớ không phải bại. Nếu chánh tướng của ta vì trúng đạn nên bị giặc bắt đó là rủi ro chớ không phải dở. Cha tin chắc giặc sẽ dụ cụ Thủ Khoa hàng đầu chớ không nỡ giết cụ đâu, Mà giết hay tha do thái độ của tướng sĩ. Vậy chúng ta nên im lặng coi thái độ bèn địch thế nào rồi ta mới quyết định.

Linh với Hựu từ biệt ra đi giữa đêm im lìm tĩnh mịch.

Ông Nhiêu trở vô nhà mới chịu gài cửa tắt đèn. Nhưng ông còn nằm trên võng mà lo cả canh rồi mới đi ngủ.

Tối bữa sau nữa ông mới hay Bình Cách bị khủng bố, nhà cửa hóa ra tro, lương dân bị tra khảo, trong lòng ông đau khổ và bức tức cực điểm, nhưng nhờ quen tánh trầm tĩnh nên bề ngoài ông vẫn tỉnh táo mà dạy sắp nhỏ học như thường có điều ông dạy ở đây mà cứ nghĩ việc gì ở đâu, nghĩ coi cụ Thủ Khoa sẽ còn mất lẽ nào, nghĩ coi phải dùng mưu gì mà đánh đuổi quân xâm lăng đặng cứu dân phục quốc.

Qua bữa sau nữa, quân Tây mới đến Tịnh Giang và ghé xem ông Nhiều dạy học, làm cho bà Nhiều với dâu con bà lo sợ hết sức, mà ông Nhiều cũng vẫn bình tĩnh không lo không sợ chút nào.

Chương IV

Lần lần cả vùng từ Bình Cách qua Bến Tranh cũng như từ Bến Tranh qua Trấn Định, sự an tịnh đã trở lại, không nghe quân lính ở Mỹ Tho đi ruộng xét chỗ nào nữa. Ban đêm kẻ trai tráng đã lên về thăm nhà, có người về rồi ở luôn không thèm trốn tránh.

Thế mà Võ Minh Đạt giả dạng người chài lưới chèo ghe qua chợ Mỹ đặt dò hỏi tin tức cụ Thủ Khoa Huân, chàng đi đã gần 10 bữa rồi mà chưa thấy trở về.

Mấy bữa sau vợ chồng Ông Nhiều Giám có ý trông con, nằm ngồi không yên, nhút là Thị Đậu trông chồng, sợ chồng ra Mỹ bị bắt, bởi vậy hể nước lớn gần đây, thị ra mé rạch mà dòm chừng.

Một buổi chiều Thị Đậu thỏ thẻ xin với mẹ cho phép nàng lấy xuống bơi ra chợ Mỹ mà kiếm Đạt, Thị Trâm nghe chị dâu xin đi, cô đòi đi với chị đặt kiếm anh.

Bà Nhiều đem chuyện ấy học lại với ông Nhiều và hỏi ông có nên cho dâu với con đi hay không? Ông Nhiều nghĩ đàn ông con trai không dám chường mặt, nên hôm nay ông muốn cậy người đi kiếm giùm con ông mà chưa biết cậy ai. Nay dâu con xin đi, ông chắc đàn bà con gái người ta không cần tra xét nên ông chịu cho đi, song dặn phải đốn vài buồng chuối đã chín với vài quày dừa bỏ theo xuống giả như người ở vườn đi chợ bán chút đỉnh đồ vườn đặt mua dầu mỡ về mà dùng.

Thị Đậu với Thị Trâm nghe cha chịu cho đi thì ra sau vườn kiếm đốn được ba buồng chuối đã chín bói¹⁰ với một quày dừa xiêm¹¹. Đến khuya hai nàng dậy nấu cơm ăn sớm. Thị Đậu dặn con ở nhà chơi với bà nội rồi cùng với Thị Trâm đem dừa chuối xuống xuống và mỗi người một cây giâm bơi đi ra chợ Mỹ.

Trời còn khuya. Hai bên vườn rận rạp. Quang cảnh vắng teo lại lờ mờ. Em ngồi trước chị ngồi sau, bơi xuống mà đi, trong lòng lo sợ nên không dám nói chuyện.

Trời hừng đông thì hai chị em ra tới bến chợ, buộc xuống dựa mé sông, ngồi nghỉ tay. Trên bờ người ta bắt đầu kẻ bưng người gánh đồ ra chợ mà bán. Chị em không muốn đưa dừa chuối lên chợ ngồi bán, tính để dưới xuống đặt bơi đi kiếm Đạt mà người ta không nghi, tưởng mình đi bán đồ trong vườn.

Sáng bết rồi, chợ đã nhóm đông. Thị Đậu biểu em mở dây đặt bơi đi khắp bến chợ từ trong ra ngoài coi có chiếc ghe lườn của Đạt chờ tôm cá lại chợ bán hay không. Đi giáp mặt chợ có ghe với xuống của thiên hạ đậu nhiều, nhưng không thấy chiếc ghe lườn của Đạt.

Thị Trâm mới biểu chị dâu ngồi xuống coi chừng đồ, để nàng lên bờ đi rảo trong chợ mà kiếm anh. Nàng đi rất lâu rồi trở xuống nói nàng đi tới hai vòng, đi cùng hết, lại chỗ bán tôm cá nàng đứng thiệt lâu, đi qua rồi trở lại đến ba lần mà cũng không thấy Đạt.

Thị Đậu biểu Trâm coi chừng xuống. Nàng đi lên kiếm chồng nữa. Nàng đi cho tới chừng chợ gần tan, người mua đồ đã về hết phân nửa, nàng mới trở lại chỗ xuống đậu, mặt mày buồn hiu. Nàng lắc đầu nói nhỏ với Thị Trâm:

¹⁰ vài trái chín

¹¹ loại dừa có trái nhỏ, nước ngọt đậm

- Kiếm hết sức mà không gặp. Tôi sợ ảnh bị bắt rồi cô à.

Thị Trâm châu mày suy nghĩ rồi nói:

- Thôi, chị xuống xuống bơi đi kiếm chiếc ghe lườn nữa coi. Hồi sớm mới mình kiếm lần quần theo bến chợ nên không gặp. Bây giờ mình chịu khó bơi tuốt ra mé vàm, dòm luôn mé sông cái thử coi.

Thị Đậu vừa kéo xuống mà bước xuống, vừa nói:

- Bậy quá, chớ chi hồi khuya đem gạo theo đặng kiếm chỗ nấu cơm ăn, rồi ở tới chiều mà kiếm. Không biết chừng con nước nầy ảnh mắc đi câu. Mình chờ hết con nước chiều có lẽ ảnh phải về chợ chớ.

Thị Trâm nói:

- Nếu bữa nay không gặp thì mai một mình xin phép cha mà đi nữa. Kiếm riết phải gặp chớ gì.

Hai chị em bơi xuống đi ra phía ngoài vàm, bơi chậm chậm để nhìn hai bên mé sông. Hồi đó tại tỉnh lỵ Mỹ Tho dân cư chưa đông lắm, bơi vậy trên bờ nhà cửa thưa thớt, dưới sông ghe đậu lai rai. Khi ra gần tới vàm thì Thị Trâm thấy bên mé tay trái người ta có làm giàn và trên giàn có căng chài lưới mà phoi. Nàng đưa tay ra vừa chỉ vừa nói: „Người ta phoi chài lưới kia chị hai, chắc là xóm chài. Chị bơi sát trong mé đặng kiếm coi có ghe lườn của mình hay không“

Thị Đậu chạy vô sát mé, thấy có hai chiếc ghe lớn đậu cách nhau và khoảng giữa có hai chiếc ghe lườn với một chiếc xuống. Ngay khoảng đó có giàn phoi lưới và phía trong có mấy cái nhà lá sùm sụp sau hàng cây sưa đũa¹² có trái lòng thòng. Có ba đứa nhỏ chạy giỡn chơi xung quanh mấy cây sưa đũa cười nói vang rân, lại có con heo nái dắt bầy con đi ổn ện trong đám cỏ, mũi ủi đất, đuôi ngúc ngoắt.

Chừng xuống bơi tới khoảng có mấy chiếc ghe nhỏ đậu Thị Trâm đưa tay chỉ một chiếc ghe lườn mà nói:

- Chiếc ghe nầy giống ghe mình quá, chị Hai à. Chị ghé lại đây đặng hỏi thăm coi.

Thị Đậu cho xuống cặp một bên chiếc ghe lườn của Thị Trâm chỉ đó. Thị Trâm níu chiếc ghe mà đẩy xuống vô mé bờ mà nói:

- Phải rồi ghe mình.

Ba đứa nhỏ thấy có xuống ghe thì túa ra mé sông mà coi. Thị Trâm bỏ cây dầm trong xuống bước chận lên bờ, đưa tay chỉ chiếc ghe lườn mà hỏi một đứa nhỏ:

- Chiếc ghe nầy của ai vậy em? Em biết chủ nhà nó ở đâu hay không?

Một đứa con gái lớn tuổi hơn đứa kia liền đưa tay chỉ cái nhà lá phía trong mà nói:

- Ghe của chú đó ở trong nhà kia kia.

Thị Trâm mừng. Nàng xâm đi vô cái nhà đó, Thị Đậu kiếm thế buộc chiếc xuống rồi cũng lên bờ.

Thị Trâm bước vô cửa thấy anh, là Minh Đạt đang ở trần, đương nằm ngủ trên bộ ván nhỏ thì day lại kêu và nói:

- Chị Hai, có anh hai đây nè vô đây chị.

¹² giống cây họ đậu, bông to có màu trắng thường được dùng nấu canh, trái dài quăng như chiếc đũa, nên được gọi là sưa đũa hay sưa đũa

Thị Đậu mừng nên vừa hỏi “vậy hả” vừa đi riết¹³ vô.

Đạt đương ngủ, nghe hai nàng nói om sòm thì mở mắt ngó ra cửa. Chàng thấy em và vợ thì chưng hửng, nên vừa lồm cồm ngồi dậy vừa hỏi:

- Ủa! Bậy đi đâu vậy, sao biết tao ở đây mà ra?

Thị Trâm vừa cười vừa nói:

- Thấy chiếc ghe đậu dựa mé sông mới biết anh ở đây nên lên mà kiếm. Nếu không có chiếc ghe thì kiếm làm sao cho ra. Từ hồi khuya tới giờ, hai chị em tôi thay phiên nhau mà kiếm ngoài chợ, kiếm hết sức không gặp nên mới đi bậy ra đây.

Đạt đứng dậy nói:

- Kiếm chi vậy? Ở nhà có chuyện gì hay sao?

Thị Đậu nói:

- Anh đi mất biệt cả 10 bữa rồi. Cha với mẹ lo sợ nằm ngồi không yên, nên chị em tôi đi kiếm, chớ có chuyện gì đâu.
- Lo sợ giống gì? Tao đi dò hỏi chuyện đó có nói với cha mà. Cha không nói lại cho mẹ biết hay sao?
- Có chớ. Nhưng anh đi lâu quá, không chịu về cho tin tức chi hết, nên cha mới trông.
- Hai chị em lại ngồi đây cho ta hỏi thăm một chút. Họ bố miệt trong dữ lắm phải không?
- Ủi hôm anh đi rồi họ bố cùng hết. Nhưng họ làm dữ phía trong Bình Cách, chớ ở miệt mình thì họ xét nhà chớ không bắt ai. Mà trai tráng đi hết chỉ có ông già với đàn bà con nít ở nhà có làm gì đâu mà bắt.
- Họ có xét nhà mình hay không?
- Có chớ. Cha biết trước nên biểu lấy đồ gì của anh đem giấu hết. Tôi đem ra gò mã xa, tôi đào đất tôi chôn. Mà có hai người vô nhà ngó sơ sịa rồi ra, binh lính ở ngoài sân chớ không có vô.
- Bữa nay êm rồi phải hôn? Linh bên Khánh Hậu có qua hay không?
- Anh đi đêm trước rồi đêm sau dường có nói chuyện với cha một lát. Hôm nay không thấy ghé qua nữa. Êm hết rồi. Mấy người trai tráng trong xóm mình đã bắt đầu trở về bộn. Thôi thì anh về chớ còn ở ngoài này làm gì nữa?

Đạt ở lại gần hai nàng mà nói nhỏ nhỏ:

- Qua về chưa được. Hai chị em về thưa với cha rằng, qua ra đây o bế làm quen được với ông Đội. Ông thương qua lắm. Nhờ có ông nên qua nghe rõ tin tức của cụ Thủ Khoa. Cụ bị đạn trúng bắp vế. Họ đem về đây. Quan thầy thuốc coi rồi nói đạn vô bên này rồi qua bên kia, may quá không đụng xương. Hôm nay họ để cụ nằm nhà thương chung với mấy người lính Tây bị thương hôm đó. Họ xúc thuốc và băng bó. Cụ mạnh ăn ngủ được. Bữa nay cụ ngồi dậy được rồi, nhưng vết thương chưa lành nên người ta chưa cho cụ đi. Qua phải ở đây mỗi bữa đi câu kiếm cá ngon cho ông Độiặng hỏi thăm bệnh tình cụ Thủ Khoa, nhứt là nghe coi họ xử tội

¹³ đi một mạch, đi thẳng

cụ cách nào, nghe cho chắc rồi sẽ về cho cha hay. Hai chị em về nhớ nói rõ như vậy nghe hôn.

Đạt suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:

- Còn việc này nữa. Ông Đội có nói riêng cho qua hay, người ta để em ít bữa cho nghĩa binh trở về rồi người ta đem binh vô vây vùng của mình ruộng bắt cho hết. Vì vậy nên qua không dám về gấp, để đợi họ bố rồi qua sẽ về.

Thị Đậu với Thị Trâm nghe Đạt nói cái cơ sau này thì bỏ ý muốn khuyên Đạt về. Chị em ngồi ngó nhau không biết liệu lẽ nào.

Thị Trâm ngó cùng nhà rồi hỏi anh:

- Anh ở đây là nhà của ai vậy anh Hai?
- Nhà của em ông Đội.

Thị Đậu tiếp hỏi:

- Ở đây cơm gạo đâu mà ăn?
- Thì mỗi bữa qua đi giăng câu hoặc đi kéo lưới kiếm tôm cá mượn người trong nhà đây đem ra chợ bán lấy tiền cho qua đi mua gạo ăn.
- Ngoài này tôm cá nhiều bằng trong mình hay không?
- Cũng nhiều vậy chớ. Sông lớn nên nhiều hơn.
- Bây giờ anh không có làm việc gì hết, vậy anh về trông nói chuyện cho cha nghe rồi tối anh trở ra.
- Đâu mà được. Xế này nước lớn qua phải đi giăng câu. Hai chị em về thưa với cha như vậy, bữa nào qua biết chắc họ không vô mà lục xét thì qua sẽ lên về thăm. Thôi hai chị em về sớm đi kéo cha mẹ trông.

Thị Đậu ngó Thị Trâm rồi đứng dậy tính đi về. Thị Trâm đứng dậy và hỏi:

- Còn dứa chuối làm sao?

Đạt hỏi lại em:

- Dừa chuối gì?
- Chiều qua cha cho đi mà cha biểu đốn dừa chuối đem theo giả như đồ vườn ra chợ bán đặng mua thuốc giấy dầu mỡ cho họ khỏi nghi. Bởi vậy có một quày dừa với 3 buồng chuối dưới xuống.
- Sao từ sớm mơi tới giờ ở ngoài chợ không bán phút đi? Thôi, không sao. Xách lên nhà đây cho qua, rồi sáng mai qua cậy người ta bán giùm cho.

Thị Đậu với Thị Trâm đi ra mé sông đặng xách dừa chuối. Đạt đi theo. Ba người vừa ra khỏi cửa thì gặp một nàng chừng 25 hoặc 26 tuổi mặc áo quần vải đen, bộ bánh khánh mặt mày vui vẻ, nước da trắng trẻo, tay bưng một cái rổ lớn, ở ngoài đi xâm vô nhà. Nàng ngó Đạt với Trâm mà hỏi Đạt:

- Ai đây vậy anh?

Đạt đáp:

- Hai em tôi ở trong Bến Tranh ra kiếm tôi.

Nàng nọ cười và nói:

- Ở bên này mà kiếm được thiệt là giỏi.
- Thấy chiếc ghe lườn của tôi đậu dưới bến nên mới biết mà lên nhà.
- Bây giờ đi đâu?
- Hai em tính về. Xuống xuống xách dừa chuối lên cho tôi rồi bơi về.

- Về Bến Tranh bây giờ đây? Không được boi xuống đi nước ngược thì xế mới tới nhà. Đói bụng chết. Tôi không bằng lòng để chị em về như vậy. Không mấy khi đến nhà tôi, phải ở ăn cơm rồi nước lớn sẽ về. Trở vô. Mời hai chị em trở vô, đừng tôi nấu cơm ăn. Nhà có sẵn tôm cá. Tôi có mua thịt đây nữa. Kho nấu một chút thì có ăn. Không lâu đâu mời vô.

Đạt mới nói:

- Thôi, vô sửa soạn nấu cơm đi. Để hai chị em xuống xuống xách dừa chuối lên rồi nói chuyện.

Nàng nọ bụng rỗng đi vô nhà, bộ gọn gàng nhậm ẹ.

Đạt đi theo vợ với em ra mé sông, vừa đi vừa nói:

- Cô đó là em ông Đội. Nhờ có cô giới thiệu nên qua mới quen với ông Đội mà lo công việc cho cụ Thủ Khoa. Hai em hiểu chưa? Lúc có việc mình phải khôn ngoan chiều chuộng đừng câu thân cậy thế, bằng không thì chết chớ chẳng phải chơi sao.

Đậu với Trâm chúm chím cười, Trâm xuống xuống xách dừa chuối lên bờ. Đạt với Đậu chia nhau xách luôn vô nhà.

Nàng chủ nhà là Nguyễn Thị Dân, thấy chuối tới 3 buồng thì hỏi:

- Đem chuối chi nhiều dữ vậy? Ăn sao cho hết?

Đạt nói:

- Chị em nó tính đem ra cho tôi bán đừng mua gạo mà ăn. Buổi chợ mai đem ra chợ bán giùm cho tôi. Muốn ăn thì để lại một buồng chuối nhỏ với ít trái dừa, còn bao nhiêu bán hết đi.

Thị Trâm vô nói:

- Thôi, để hai chị em tôi về. Về trễ ở nhà trông.

Thị Dân là chủ nhà cấm:

- Không trễ đâu mà sợ. Ở ăn cơm rồi sẽ về mà. Tôi nấu một chút thì rồi. Hai chị em ngồi đó chơi. Để tôi đi lo cơm.

Thị Dân đi vô trong lo nấu cơm. Thị Trâm đi theo vô phụ chụm lửa, để cho Thị Dân xắt thịt đừng kho.

Vợ chồng Đạt ngồi ngoài trước nói chuyện. Thị Đậu hỏi chồng:

- Cô chủ nhà đây có chồng con gì không?
- Có chớ, có chồng nhưng chưa có con. Chồng ban ngày đi làm bên ông Đội. Thành Tâm hôm nay ở nhà đi chơi hả?
- Chơi.
- Nó có nhắc tôi hay không?
- Không
- Bữa hôm lính Tây vô bố sợ hôn?
- Mẹ với hai chị em tôi sợ quá, vì nghe nói bên Bình Cách họ đốt nhà, đánh chết người ta nữa. Té ra tốp vô nhà mình vui vẻ, hiền khô không nộ nạt ai hết.
- Tại tên Bình Cách có đưng độ nên họ quạu. Này, về nói cho cha hay: Trận Bình Cách đó lính Tây bị thương tới 17 người. Hôm nay chết hết 3 người rồi. Còn 14 còn nằm nhà thương, bởi vậy họ hận lắm, quyết vô trong mình xét bắt đám nghĩa binh về giết hết. Tại vậy nên qua bước tránh và cậy thân

thế đặng giữ mình, chưa dám về trông. Ở ngoài này thì cực một chút mà được yên ổn, khỏi lo, khỏi sợ chi hết.

Cơm cạn rồi, Dần với Trâm ra ngoài ráp nói nữa. Đậu cũng theo vô trong mà chơi. Ba người thân thiện cùng nhau, không nghi kỵ chi hết.

Cá tôm đã kho sẵn, bời vậy cơm chín và thịt kho xong thì dọn ra ván rồi bốn người ngồi ăn với nhau nói chuyện vui vẻ, không sứt sè không ái ngại.

Ăn cơm rồi Đậu với Trâm cáo từ mà về, Dần nói đọi nước lớn sẽ về cho xuôi. Khách nói về trễ sợ cha mẹ trông nên phải bơi nước ngược mà về cho sớm một chút. Đạt với Dần đưa Đậu với Trâm xuống bến Đạt đi theo căn dặn Đậu với Trâm về nhớ nói lại cho cha các điều chàng đã nói và cắt nghĩa cho cha hiểu tại có nào mà chàng chưa dám về.

Hai đàng vui vẻ từ biệt nhau, bận về Trâm giành bơi sau lái để cho chị dâu ngồi trước mũi. Chị em xô xuống ra đi. Đạt ngó Dần mà cười. Dần nói: „Người nhỏ chắc là em ruột của anh vì giống anh quá. Còn chị lớn là vợ anh chó gì. Tưởng tôi không biết hay sao mà giấu“.

Đạt làm lo đi vô nhà, không cãi mà cũng không nhận Dần đoán trúng.

Đậu với Trâm tìm gặp Đạt lại biết Đạt bình yên no ấm thì vui lòng, không lo sợ nữa, nên lặng thinh bơi xuống riết về Bến Tranh đặng thuật chuyện cho cha mẹ nghe. Ra khỏi chợ xa rồi, tới khoảng vắng vẻ, Thị Trâm mới kêu chị dâu mà hỏi:

- Chị Hai, sao anh Hai lại kiếm xóm như vậy mà ở đậu vậy hả?
- Đó là xóm chài có giàn để phơi lưới. Có lẽ tại vậy nên anh ở đờ cho tiện chó sao.
- Còn sao anh quen với chị đó nên ở đậu trong nhà chỉ?
- Chắc anh làm tôm cá, anh đem về xóm đó bán mả¹⁴ cho đàn bà đặng họ bụng ra chợ ngồi bán, Chị nọ mua tôm cá của anh, hai đàng làm quen với nhau rồi anh xin mà ở đậu.
- Mà chị đó ở một mình, lại chứa đàn ông trong nhà, thiệt là kỳ cục quá!

Ảnh nói chị nọ có chồng. Chồng chị ban ngày làm việc bên ông Đội. Ảnh ở đó mới có thân thể mà lo cho cụ Thủ Khoa. Cũng nhờ vậy ảnh nói được yên, mà ảnh lại biết đủ công chuyện hết.

Thị Trâm suy nghĩ mà chúm chím cười mà nói: „Anh Hai lạnh quá“.

Hai nàng bơi riết, không nói chuyện nữa.

¹⁴ bán hết theo giá thỏa thuận

Chương V

Mặt trời đã đứng bóng rồi, Bà Nhiêu Giám chưa thấy con với dâu về. Bà nóng nảy nên cứ ra mé rạch đứng trên cầu thang mà ngó chừng. Còn ông Nhiêu thì vẫn cứ bình tĩnh, cứ ngồi dạy sắp nhỏ học, dường như không để ý đến việc chi hết.

Trời trịch bóng¹⁵, nước vừa mới lớn. Thị Đậu với Thị Trâm bơi xuống về tới. Buộc xuống vô cầu thang, chị em cầm giầm leo lên cầu, thì bà Nhiêu đã ra đón mà hỏi: „Kiếm gặp nó hay không?“ Hai chị em đồng đáp một lượt: „Thưa gặp“. Bà chau mày hỏi: „Sao không biểu nó về?“ Thị Trâm đáp lại: „Ảnh về chưa được. Để vô nhà con sẽ nói cho mẹ nghe“.

Hai nàng đi vô nhà cất giầm.

Bà Nhiêu ghé trường học cho ông Nhiêu hay. Ông Nhiêu liền đứng dậy theo bà vô nhà. Ông vừa ngồi thì bà kêu dâu với con biểu ra thuật hết chuyện đi Mỹ kiếm Đạ cho ông nghe. Ông nói để cho chị em nó nấu cơm ăn rồi sẽ nói chuyện, vì ăn hồi khuya rồi đi tới bây giờ chắc chị em nó đói bụng.

Đậu với Trâm ra. Trâm nói:

- Chị em con ăn cơm rồi mới đi về đây nên không đói đau cha. Tại cầm ở ăn cơm nên mới về trễ.

Bà Nhiêu ngạc nhiên hỏi con:

- Ăn cơm ở đâu?
- Thưa, ăn tại nhà chỗ anh Hai ở đậu đó. Chị chủ nhà tử tế theo cầm ở nấu cơm ăn rồi sẽ về. Chỉ nói quá nên không nở từ mà về được.
- Sao thằng Đạ không về? Nói phứt nghe thử coi.
- Anh Hai ở đậu tại xóm chài; nhờ mua bán tôm cá nên ảnh quen với người em ruột của một ông Đội trong cơ binh của Tây. Ảnh xin ở đậu tại nhà người đó mà đi câu cá đặng bán lấy tiền mà độ nhật. Nhờ người đó ảnh mới được thân thiết với ông Đội, rồi nhờ ông Đội ảnh mới nghe tin tức của cụ Thủ Khoa và biết được tin bí mật khác nữa. Ông Đội nói với ảnh là người ta biết dân trai tráng ở trong vùng mình đây đều theo đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa hết thảy. Nhưng lúc ruồng xét thì họ trốn đi mất hết không bắt được người nào. Người ta tính để êm ít ngày cho trai tráng trở về đủ, rồi người ta đem binh vây cả vùng mà bắt hết. Vì vậy mà anh Hai con phải trốn luôn ở ngoài Mỹ ít ngày cho yên thân, sợ về rồi lính vây bắt chạy không khỏi.

Ông Nhiêu nói:

- Nếu thiệt họ áp dụng ngay kế như vậy thì phải cho chòm xóm hay đặng đề phòng, chớ để sắp em cháu thấy êm trở về lảng cháng¹⁶ bị bắt hết còn gì. Chiều con đi mời chú Tư Định lại đây đặng cậy chú thông tin trong làng cho bà con trong xóm hay. Còn việc cụ Thủ Khoa thì thằng Đạ có nghe họ xử cách nào hay không? Vết thương của cụ nặng hay nhẹ?

Trâm tiếp nói:

¹⁵ chéch bóng, quá giờ Ngọ, quá trưa

¹⁶ xơ rỏ, vờn vờ

- Cũng nhờ ông Đội mà anh Hai biết Tây bắt được cụ Thủ Khoa đem về để cụ nằm nhà thương đặng thầy thuốc săn sóc cụ cũng như săn sóc 17 tên lính Tây bị thương vậy.
- Họ bị thương tới 17 người lận?
- Thừa phải. Mà có 3 người bị nặng quá nên chết rồi.
- Nếu vậy thì thiệt bên mình thắng mà. Chớ chi cụ Thủ Khoa khỏi bị đạn thì làm lễ ăn mừng được rồi. Còn bệnh cụ Thủ Khoa thế nào?
- Đạn xuyên qua bắp vế rồi lọt ra ngoài. Xức thuốc cụ ngồi được rồi, ăn ngủ như thường. Nhưng đợi vết thương lành rồi người ta mới cho đi đứng. Anh Hai nói khỏi lo cụ chết nhưng không biết bữa nào họ xử cụ. Bởi vậy anh căn dặn hai chị em con về thưa với cha đặng ảnh ở ngoài Mỹ thêm ít ngày đặng trước ảnh tránh sự lính đi xét bắt, sau ảnh chăm lo bốn mạng của cụ Thủ Khoa ; nếu nghe lành dữ thế nào thì ảnh về thông tin cho cha hay liền.
- Được. Nó ở ngoài Mỹ thì tiện đến hai bề. Về cũng không làm gì. Bây đã biết chỗ nó ở rồi. Sau muốn đi hỏi thăm cũng dễ.

Bà Nhiêu hỏi:

- Sao bây biết chỗ nó ở mà đến chỗ đó kiếm?

Thị Đậu nói:

- Hai chị em con ra tới Mỹ mới hừng đông. Bơi đi các chợ kiếm chiếc ghe lườn của mình. Kiếm tới sáng bết mà không thấy. Chị em con mới thay phiên nhau lên chợ rảo kiếm ảnh coi có ảnh bán tôm, cá hay không. Cũng không có. Kiếm tới tan chợ mà không được, mồn chí muốn về. Cô Trâm bày bơi thẳng ra vàm đặng dòm mé sông cái coi có thấy ghe của anh không. Ra tới vàm là tới chỗ xóm chài, thấy trên bờ có phơi lưới, dưới bến có ghe đậu. Thấy có chiếc ghe lườn của mình đậu, nên vô nhà mà kiếm mới gặp ảnh ở trần đương nằm ngủ.

Bà Nhiêu hỏi:

- Nó ở đậu rồi nấu cơm mà ăn hay sao?
- Thế khi chủ nhà nấu rồi ảnh ăn chung với người ta. Mỗi bữa ảnh giảng câu đánh lưới, có tôm cá thì chủ nhà bán rồi mua gạo cho ảnh ăn, ảnh không có nói tới chuyện đó, không biểu đem gạo cho ảnh. Chắc bán tôm cá ảnh ăn không hết.
- Còn dứa chuối bây chớ đi bây bán được hay không?
- Không có bán. Kiếm không được anh Đạt chị em con buồn quá, tính chớ về nhưng gặp ảnh con giao cho ảnh đặng buổi chợ mai ảnh nhờ người ta bán giùm.
- Ừ, giao cho nó chớ chớ về làm gì.

Ông Nhiêu trở xuống trường học.

Tâm chạy lên mừng mẹ. Thị Đậu ôm con mà hun và nói:

- Má đi chợ mà má không mua bánh cho con được. Về thấy con mới nhớ.

Thị Trâm nói:

- Kiếm không được ảnh mình buồn muốn chết, mà nó giống gì được. Hồi về ngang chợ tôi nhớ, mà bị về trễ sợ ở nhà trông nên tôi không ghé. Thôi để chuyến khác nghe hôn cháu.

Tâm cười rồi chạy qua trường học mà học.

Hai chị em xuống nhà dưới lo bữa cơm chiều.

Xế mát chú Tư Định, là người ở gần, lại trường học kiếm ông Nhiều mà hỏi coi ông cho mời có việc chi. Ông Nhiều dất chú ra ngoài nói nhỏ với chú rằng ông mới được tin hôm nay binh lính không lục soát nữa vì nhà cầm quyền Tây dùng chước quý, quyết để êm mà dụ hàng thanh niên cường tráng của ta trở về cho đủ đăng họ vây bắt cho tiết đoàn nghĩa binh. Anh cậy chú truyền tin cho bà con em út trong xóm trong làng hay, rồi người này nói chuyện với người khác, khuyên hạng trai tráng phải coi chừng mà ẩn nấp, không nên dễ người mà bị bắt.

Chú Tư Định có cháu trong đoàn nghĩa binh, nên nghe như vậy thì chú le lưỡi, chú nói chú sẽ đi truyền tin liền và hứa nhấn vô trong Bình Cách, nhấn qua bên Trần Định nữa, Đêm đó ông Nhiều nằm trên võng đưa trèo trẹo mà suy xét thời cuộc. Hay tin cụ Thủ Khoa bị thương không nặng chi lắm thì ông yên lòng, không biết chừng cụ lành mạnh không biết họ sẽ xử cụ như thế nào.

Ông nghĩ tới Đạt là con ông, thì ông rất hài lòng. Ông khen nó khôn ngoan, biết tráo trở, biết cang nhu ra chiến trường dám chết sống với người ta, khi thất thế biết ẩn nhẫn mà chờ vận, ẩn nhẫn mà cũng biết lo mưu mà giúp đảng viên, cứu tướng lãnh. Làm trai như vậy không đến nỗi tệ, không hổ với lương tâm, cũng không bạc với Đất Nước.

Đêm sau, Đỗ Chí Linh lén qua thăm ông Nhiều đăng hỏi tin tức cụ Thủ Khoa. Ông Nhiều đem những lời Đạt nhấn về mà thuật hết cho Linh nghe. Ông cầm Linh ở lại ngủ rồi khuya hả về.

Ông khuyên Linh có về Khánh Hậu mà ở nhà thì phải dè dặt, phải coi chừng vì theo tin Đạt nhấn về, thì người ta âm mưu gài bẫy đăng bắt hết đoàn nghĩa binh của ta. Nói chuyện với Linh ông tỏ lời khen Đạt khôn ngoan, biết kiếm thế thân thiết với một viên Đồi giúp việc cho Tây đăng có thể trợ tá cho cụ Thủ Khoa và nghe tin tức hiểm nguy rồi cho anh em nghĩa binh biết đăng tránh trước cho khỏi tai họa. Ông hỏi thăm hai Đốc binh Thành với Thuận. Linh nói không có gặp nên không biết tản cư nơi nào. Ông Nhiều nói nếu cụ Thủ Khoa trốn được hay là được giặc thả về, thì ông cho hay đăng gom tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh lại mà chiến đấu nữa.

Nhơn dịp cho Linh hay theo tin của Đạt thì trận Bình Cách bên địch bị thương 17 người đem về nhà thương chết hết 3. Linh nói nếu vậy thì bên mình thắng, vì đêm đó Linh ở Tâm Vu, mấy ông già võng thương binh qua, Linh kiếm ghe đưa ra Miếu Ông thì chỉ có một người chết với 6 người bị thương mà thôi. Đến đầu canh 5, Linh mới từ cha vợ mà về Khánh Hậu.

Trót mấy đêm sau đêm nào ông Nhiều Giám cũng nằm nghĩ về thời cuộc. Ông nhận thấy cụ Thủ Khoa cũng giống như Trương Công Định, ông Thiên Hộ Vương, hay là ông Nguyễn Trung Trực, cả thầy đều nhiệt tâm cứu quốc, song mỗi ông làm riêng một xứ, không liên lạc, không đoàn kết nói nhau, bởi vậy lực lượng không mạnh mẽ, lần lần sẽ bị giặc đánh tan hết, phải làm sao gom hết lực lượng lại rồi cử một người chỉ huy, làm như vậy mới chống với giặc nổi. Mà chỉ huy tối cao duy chỉ

cụ Thủ Khoa mới đảm đương được. Bây giờ cụ Thủ Khoa bị bắt rồi không biết chừng tha giết lẽ nào, nên khó mà thực hành ý nghĩa đó được.

Có đêm ông Nhiều muốn sai dâu hoặc con gái ra chợ Mỹ biểu Đạt nên lập thế cho cụ Thủ Khoa trốn đảng về hội hiệp với nhau mà lo việc lớn. Muốn như vậy nhưng ông không biết cụ Thủ Khoa đã lành mạnh hay chưa bởi vậy ông do dự chưa quyết định.

Từ bữa Thị Đậu và Thị Trâm đi thăm Đạt về đến nay đã mười ngày rồi. Bà Nhiều muốn biểu hai chị em đi thăm nữa. Nhưng bà chưa nói ra thì trưa bữa đó, lúc ăn cơm ông Nhiều nói với Thị Trâm:

- Con biết chỗ anh Hai ở rồi cha muốn sai con ra nói chuyện với nó một chút.

Thị Trâm hớn hờ đáp:

- Cha sai con đi con mừng lắm. Đi dễ quá thưa cha! Không ai tra xét gì hết. Nhưng con xin cha cho chị Hai đi với con đảng chỉ thăm ảnh một lát. Hơn nữa, hai chị em đi cho vui vì đường sông vắng vẻ lại, lại khuya đi tối mò, bơi xuống một mình ghê quá.
- Được, nếu con Hai không có chuyện gì thì đi với con.

Bà Nhiều nói:

- Nhà có việc gì đâu. Để nó đi với con Trâm kiếm dứa chuối đem cho chủ nhà nghe hôn con. Bữa hôm ăn cơm của người ta. Nay mình ra thì phải cho chút đỉnh gì đó mà đền ơn"

Thị Đậu nói:

- Con muốn đem thằng Tâm theo đảng nó thăm cha nó. Bữa hôm cha nó có hỏi nó.

Ông Nhiều cản:

- Thôi để nó ở nhà nó học, đem theo làm chi. Cha nó có nhớ thì về mà thăm. Đi xuống nắng gió sợ nó bệnh.

Thị Trâm nói:

- Để trưa con kiếm chuối dứa đem cho. Biết chỗ rồi không cần gì phải đi khuya quá như hôm trước, để trời gần đám mây ngang rồi sẽ đi. Cha biểu con ra nói chuyện chi với anh Hai con?

Ông Nhiều suy nghĩ một chút rồi nói:

- Hỏi nó coi nó nói họ để êm cho bọn trai trẻ trong vùng này để trở về, rồi họ có bố lớn mà bắt cho sạch, nhưng tại sao hôm nay chưa thấy gì hết. Nếu nó liệu nó ở ngoài Mỹ được an thân, lại có thể giúp ích cho đại cuộc được, thì nó cứ ở thêm ít ngày, về nguy hiểm chớ không ích gì. Sau hết phải nói rõ với nó về chuyện này: cha nghiên cứu thời cuộc, cha nhận thấy cụ Thủ Khoa là người trọng yếu của kháng chiến. Nếu không có cụ, thì sợ đại cuộc hư hỏng hết. Vậy cha muốn thằng Đạt hơn được thân thiết với ông Đội nào đó, nó nên lập thế làm cho cụ Thủ Khoa lén trốn ra khỏi nhà thương rồi nó chở cụ về đây cho cha. Nó làm được việc đó thì nó có công lớn với cuộc cứu quốc. Hai con nhớ nói với nó rằng cha trông cậy nó làm cho được việc đó. Miễn là nó chở cụ về đây cho cha mà thôi, cha làm sao cha làm, nó khỏi lo nữa. Hai con nhớ hôn?

Thị Trâm với Thi Đậu đều nói nhớ và hứa sẽ nói gắt với Đạt.

Ăn cơm xong hai chị em ra sau vườn kiếm đống được một buồng chuối già¹⁷. Còn dứa thì mấy quày dứa xiêm còn non, nên phải bẻ 5 trái dứa ta đem cho đỡ.

Khuya lại hai nàng dậy sớm, nấu cơm ăn cho thiệt no, hứa với nhau rằng lần này ra nói chuyện thì về liền, dầu cầm cọng thế nào cũng không ở ăn cơm như lần trước.

Thị Trâm xin mẹ cho tiền đặng mua bánh cho cháu Tâm. Bà Nhiêu vô buồng xách ra một quan tiền kẽm, đem hết theo để mua thịt về cho cha ăn một bữa.

Ông Nhiêu thì nhắc lại mấy điều ông đã nói hồi ăn cơm trưa và căn dặn phải nhớ và nói lại với Đạt, nhứt là phải nói rán lập thế giải thoát cho cụ Thủ Khoa rồi chở cụ về giao cho ông đặng ông lo mưu tổ chức lại cuộc kháng chiến cho có qui tắc hẳn hoi cho có lực lượng hùng hậu.

Thị Đậu với Thị Trâm đem dứa chuối xuống sẵn rồi nhưng đợi trời hừng đông mới đi thưa với cha mẹ mà đi. Nhờ gặp nước xuôi nên vừa đông chợ thì hai chị em đã ra tới Mỹ Tho. Trâm nói với chị rằng mình quyết định kỳ này ra nói chuyện thì về liền, không ở ăn cơm. Vậy thì nên đi luôn ra xóm chài nói chuyện với Đạt rồi trở lại sẽ ghé chợ mua thịt mua bánh mà về.

Chị em bơi xuống đi thẳng ra vàm¹⁸. Thấy chiếc ghe lườn của Đạt đậu đó, chị em mới đơm xuống vô cặp một bên buộc dây xếp giã, rồi lụi hụi xách dứa chuối đem lên nhà.

Đạt đương ngồi chồm hồm tại cửa, nghe lộp cộp dưới bến thì đứng dậy mà coi thấy vợ với em đang xách chuối ôm dứa lên bờ thì chàng đi ra đón mà mừng. Chàng hỏi cha mẹ mạnh khỏe thế nào, sao không đem Tâm theo chơi, kẻ hỏi người đáp lảng xảng. Chàng rước¹⁹ lấy bót mà cầm hai tay hai trái dứa rồi cùng nhau đi vô nhà.

Thị Trâm hỏi anh:

- Chị chủ nhà có ở nhà hay không?
- Sớm mơi phải đem cá tôm ra chợ mà bán. Ở nhà sao được. Hai em chưa ghé chợ hay sao?
- Chưa đi thẳng vô đây thăm anh rồi trở về sẽ ghé.
- Nói chuyện gì?
- Cha hỏi anh coi tại sao bữa hôm anh nói binh lính Tây sắp vô bố gắt cả vùng trong mình mà vẫn êm ru, không thấy gì hết.
- Ở trông trông Tây vô bố lắm hay sao?
- Trông làm chi? Bố thì gây tai họa có lợi ích gì mà trông. Tại bữa hôm anh nói họ để êm đặng như anh em trong đoàn nghĩa binh tụ về rồi họ vây bắt hết. Chị em tôi về nói lại với cha. Cha sợ hàng trai tráng mang họa nên khuyên tản mác hết. Té ra 10 bữa rồi mà chưa thấy bố. Ý cha muốn biết coi như họ bỏ ý định trước, họ không tính vô bố nữa, thì cha kêu mấy anh em về đặng làm ăn. Lúc này phải móc mương vườn phải đắp bờ ruộng, mà dân tản cư hết không có ai làm thì khổ lắm. Ai cũng than.

¹⁷ loại chuối có trái dài, ở Hậu giang có chuối già lùn, già hương

¹⁸ cửa sông

¹⁹ giành

- Đòi ly loạn, phải rán mà chịu, chớ biết làm sao? Hai em về thưa với cha rằng họ chưa bỏ ý định đó đâu. Hôm nay họ chưa ruồng miệt mình là vì họ mắc đi chỗ khác. Không biết chừng nay mai đây họ sẽ tới. Vậy qua phải ở ngoài này trong một thời gian nữa, chớ chưa dám về.
- Cha có nói nếu anh liệu phải ẩn núp ngoài này cho an thân, và ở đừng nhờ thân thế mà chăm nom cụ Thủ Khoa thì anh cứ ở, không cần phải về gấp. Nhưng cha dặn gấp anh một điều này là anh được thân thiết với ông Đội, vậy anh rán lo mưu giải thoát cho ông cụ Thủ Khoa. Anh làm sao cho cụ trốn ra ngoài rồi anh lấy ghe đưa cụ về giao cho cha. Cha nói anh làm được việc đó thì anh có công lớn nhất trong cuộc kháng chiến.

Đạt nghiêm nét mặt ngồi suy nghĩ.

Thị Đậu tiếp với Trâm và nói:

- Cha nói cụ Thủ khoa là trụ cột của cuộc cứu quốc. Phải có cụ thì đại sự mới thành, vì cụ có đủ tài lược mà gánh vác việc lớn. Nếu không có cụ thì mọi việc hư hỏng hết. Cha cứ theo căn dặn phải nhớ mà nói gắt với anh nên cần lo làm sao đem cho được cụ Thủ khoa ra ngoài rồi chở về giao cho cha. Cha muốn việc đó lung lăm, vậy anh phải rán làm cho cha chắc chắn. Cha nói hễ anh chở được cụ Thủ khoa về giao cho cha rồi thì cha lo làm việc gì, đó là phận sự của cha, anh khỏi phải lo nữa. Bữa nay cha sai hai chị em tôi đi đây là cần nói với anh chuyện đó. Vậy anh phải rán làm cho vừa ý cha.

Đạt thở một hơi dài và nói:

- Việc cha biểu đó khó lắm, chớ có phải dễ đâu. Nhà thương ở trong thành lính canh gác gắt lắm, qua có vô được đâu. Qua chỉ nhờ ông Đội mới biết được tin tức của cụ Thủ khoa. Hôm qua ông Đội nói cụ đi được rồi, nhưng đi trong phòng cho quen chơn, chớ quan thầy chưa cho ra ngoài. Vậy hai chị em về thưa với cha để thủng thẳng cho qua tính chớ gấp quá thì không thể làm được. Phải rình mò chờ gặp cơ hội thuận tiện thì qua làm. Qua sẽ làm cho vui lòng cha, sau có công với nước nhà.

Thị Đậu với Thị Trâm nghe Đạt chịu làm theo lời cha dặn thì mừng, nên bàn tính với nhau ra chợ mua đồ rồi về cho sớm, trước khỏi bị chủ nhà về gấp rồi cầm ở ăn cơm, sau khỏi cha mẹ đội trông như bữa hôm.

Hai nàng đứng dậy từ mà về. Trâm nói với Đạt:

- À! chị chủ nhà về, anh nói giùm chị em tôi gọi lòi thăm chỉ và đem buồng chuối với ít trái dứa cho chị ăn chơi.
- Dừa chuối này cho hay sao?
- Cho chị chủ nhà.
- Bữa hôm qua để một buồng chuối với quày dứa qua ăn, đem bán có 2 buồng chuối. Để qua đưa tiền cho em đừng ghé chợ mua bánh đem về cho thàng Tâm.
- Thôi, thôi, có tiền dưới xuống. Hồi khuya mẹ có đưa đem theo một quan đựng mua thịt mua bánh.
- Có tiền thì thôi sao không cho thàng Tâm theo chơi?

Thị Đậu nói:

- Tôi muốn đem đi. Cha không cho. Cha nói đi nắng gió sợ nó nhức đầu.

Đạt đưa vợ xuống xuống đi rồi, chàng trở vô nhà nằm gác tay lên trán mà suy tính.

Đậu với Trâm trở vô chợ, trâm ngồi giữ xuống, để cho Đậu lên chợ mua thịt, cốm và bánh cam, rồi chị em bơi riết về Tịnh Giang.

Vợ chồng ông Nhiều thấy lần này con với dâu về sớm thì ông bà vui mừng, Đậu đem thịt xuống nhà dưới mà cắt, đặt ăn cơm rồi sẽ xắt mà kho. Còn Trâm lấy đĩa sắp cốm với bánh, đưa cho Tâm một cái bánh cam và để hai đĩa trên ván mời cha mẹ ăn uống nước.

Ông Nhiều nóng nảy nên thôi thúc nói cho ông nghe coi mấy điều ông dặn đó đạt tính thế nào.

Trâm mới nói binh lính chưa vô ruộng²⁰ miệt trong này là vì mắc đi nhiều chỗ khác. Thế nào không mau thì lâu người ta cũng sẽ tới. Vậy Đạt xin ở ngoài Mỹ ít ngày nữa, trước được an thân, sau chăm nom cụ Thủ khoa. Còn việc lập thế cho cụ thủ khoa trốn, việc đó khó lắm vì cụ nằm nhà thương ở trong thành, mà chung quanh thành canh giữ nghiêm ngặt lắm. Theo tin ông Đội cho hay hôm qua thì cụ Thủ khoa đi được rồi, nhưng quan thầy biểu đi trong phòng chớ chưa cho ra ngoài. Tuy khó làm cho cụ trốn được, song Đạt hứa sẽ rán sức lần theo lời cha dặn, trước cho cha vui lòng, sau lập công với đất nước.

Ông Nhiều đắc chí nói:

- Việc đó ai lại không biết khó. Nhưng khó mà mình làm được mới có công lớn.

Thị Đậu nói:

- Con đóc ảnh phải rán. Vì cha trông cậy nơi ảnh gặt lắm. Ảnh hứa ảnh sẽ lo.

Ông Nhiều đứng dậy nói:

- Thôi, hai chị em đi kiếm cơm ăn đi.

Ông đi ra trường học.

²⁰ *lùng soát*

Chương VI

Võ Minh Đạt, ở Tịnh Giang một chiến sĩ trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân, giả dạng người giăng câu kéo lưới, chèo ghe ra chợ Mỹ Tho, trước kiếm chỗ ẩn cư cho khỏi bị bắt, sau lắng nghe tin coi giặc xử chủ tướng của mình như thế nào.

Anh chị em độc giả theo Thị Đậu với Thị Trâm đi kiếm Đạt, may gặp Đạt trong nhà của Nguyễn Thị Dân, được dự nghe Đạt nói chuyện với vợ và em đến hai lần, nói vì trường hợp nào mà ở với thị Dân, nói nhờ phương pháp nào mà được thân thiết với ông Đội, rồi khoe nhờ ông Đội đó mà biết tin tức xác thiết của nhà ái quốc Thủ Khoa Huân, lại còn biết tình hình quân sự của bên giặc nữa.

Không biết anh chị em nghe Đạt nói vậy mà anh chị em có tin chắc những lời chàng thốt với vợ và em đó là sự thật hay không. Chớ Thị Đậu cũng như Thị Trâm, hai nàng tin lắm, mà về nói lại cho ông Nhiều Giám nghe, thì ông cũng tin, ông lại còn khen Đạt khôn ngoan biết chiều uốn theo thời, biết lao lách tráo trở.

Mà Thị Đậu, Thị Trâm với bà Nhiều, vì tình yêu dĩ nhiên không nghi lòng dạ của Đạt, là người thân trong tộc dẫu tin lắm thì có thể dung thứ được. Chớ ông Nhiều Giám là một vị lão nho, mà ông ôm ấp cái thuyết „nặng cang nặng nhu“ nên ông khen Đạt khôn ngoan, thì chẳng bao lâu ông nhận thấy ông tin quấy, mà ông còn khen lắm, bởi vậy ông hồi hận cực điểm, hồi hận về sự ông mù quáng để tai họa phát sanh làm cho gia đình ông lung lay rúng động đến con trách vợ phiến, ông phải chán nản hết vui sống nữa.

Người viết lại truyện này không vị tình ai, mà cũng không nhiễm thuyết nào, nên phải nói ngay ra đây rằng những điều của Võ Minh Đạt nói với vợ và em có cái thiệt mà cũng có cái dối, lại cái dối nhiều hơn cái thiệt.

Võ Minh Đạt, là con của một nhà nho chơn chánh, biết thương nước thương nòi, biết trọng cái hay cái phải. Tuy chàng học ít nhưng sanh trưởng trong nhà nho học tự nhiên chàng cảm nhiễm nho phong ít nhiều. Chàng lại còn gia nhập trong đoàn nghĩa binh hùng dũng của cụ Thủ Khoa Huân, thường nghe cụ nói làm chiến sĩ biết chết chớ không biết đau, thế thì chàng cũng có tập khí phách anh hùng chút đỉnh.

Nhưng Đạt nuôi một tâm hồn tân tiến khác với tâm hồn của độc giả hồi thời đó. Như bàn tính việc gì, ông Nhiều thường lấy một câu sách để làm căn bản cho lời lẽ của ông thì chàng bắt bẻ nói câu sách đó hạp với tình thế đời xưa, chớ không hạp với chí ý người đời nay nữa. Như khí phách của chiến sĩ mà cụ Thủ Khoa Huân thường dạy đó, thì chàng hay cãi và nói rằng chết hữu ích thì đáng chết, chớ chết vô ích thì chết làm chi.

Hôm Đạt chèo ghe đi qua Mỹ Tho, thiệt chàng không có đem theo thứ đầu óc gian hùng xảo trá, vì đã có sẵn cái tâm hồn „tuỳ thời nhi tiến“. Chàng không thể rút bỏ nó được, nên nó phải theo chàng mà thôi.

Vẫn sanh trưởng nơi vườn ruộng, tự nhiên chàng biết cách làm ruộng trồng cây. Nhưng nhờ có ngọn rạch lớn đi qua trước nhà, nên từ hồi còn nhỏ chàng có tập theo cái nghề giăng câu kéo cá. Làm nghề hạ bạc thì phải ở xóm chài xóm lưới mới

thuận cảnh thuận tình. Ra tới Mỹ Tho, chàng đi thẳng ra phía vàm. Thấy xóm chài rồi mà chàng không ghé cứ chèo ra sông cái, tính dò xem địa thế rồi giăng câu thả lưới kiếm một mớ tôm cá để làm lễ tấn thân.

Đã kiếm được một rổ tôm càng với cá chẻm²¹, cá lộn, cá út, cá ngác, gần sáng chàng mới chèo trở lại xóm chài tại vàm mà bán cho bạn hàng.

Ở đây có bốn năm chị đàn bà hể khuya thì xuống bến chờ ghe chài ghe lưới về đặng mua tôm cá đem ra chợ mà bán. Trong đám đó có Nguyễn Thị Dần trắng trẻo sạch sẽ, lại bãi buổi nhậm lệ hơn hết. Hồi trước nàng đã có chồng rồi, nhưng vì chồng thiệt thà quá hoá ra khờ khạo, không hợp ý với nàng, thành thử mới rã rời, ai đi đường nấy cho khỏi cãi cọ. Vì vậy nên hiện thời nàng đã 26 tuổi rồi mà ở một mình mua bán cá tôm không có chồng con chi hết.

Sáng nầy thị Dần thấy có ghe lưới lạ cặp vào bến, nàng lẹ chun bước xuống hỏi Đạt có cá tôm được bao nhiêu Đạt bung rổ đưa cho Dần coi. Dần xốc cả tôm cá rồi ngó Đạt vừa cười duyên vừa hỏi:

- Anh định bán giá mấy đây anh Hai?
- Tôi không có ngồi chợ mà bán, nên không biết giá chợ, bởi vậy tôi xin chị liệu giùm cho phải thì thôi. Tôi có công lặn lội sáng đêm mà kiếm tôm cá. Chị có công ngồi chợ chịu nắng mưa mà bán. Xin chị lấy công tâm mà xử hai người đều có lợi phù hợp với công khó vậy thôi. Có lẽ còn mua bán với nhau nhiều ngày chớ không phải một lần nầy. Nếu chị tính phải thì tôi sẽ để cho chị bán mỗi bữa.
- Anh tử tế quá. Cá tôm anh làm sông nào vậy?
- Ngoài sông cái đây.
- Nhà anh ở đâu? Sao thuở nay không thấy anh đem tôm cá lại đây mà bán?
- Tôi ở trong miệt Trấn Định. Lúc nầy rãnh việc ruộng vườn, tôi thả ra sông cái kiếm ăn, chừng nào tới mùa gieo mạ tôi sẽ về.
- Anh ra làm ngoài nầy anh ở nhà ai?
- Ở dưới ghe. Nếu chị tính giá đúng cho công khó của tôi thì mỗi bữa hể gần sáng tôi chở tôm cá về đây cho chị bán. Thôi mới làm quen với nhau, tôi giao hết cho chị bung ra chợ ngồi bán. Bán coi được bao nhiêu tiền rồi mình sẽ tính chia với nhau.
- Anh chịu vậy hay sao? Được anh muốn như vậy thì tốt lắm. Tôi biết công anh cực khổ, tôi không nỡ ăn gian anh đâu. Tôi đi bán rồi anh đậu ghe đây mà chờ tôi hay sao?
- Tôi nấu cơm ăn tôi ở đây tôi chờ.
- Ghe nhỏ quá, lại không có mui. Ở dưới ghe coi bộ bất tiện, nầy anh lên nhà tôi kia mà nghỉ. Nhà tôi không có ai hết. Hể tôi đi bán thì tôi khép cửa bỏ đó. Có bếp kín đáo có củi sẵn. Anh nấu cơm cũng dễ.
- Nếu chị cho phép tôi ký túc thì tôi cảm ơn chị lắm. Nhưng tôi ái ngại là tôi làm cực lòng chị.

²¹ loại cá sông lớn, có thể đạt trọng lượng đến 4-5 kg

- Không, không có cục lòng chi hết. Anh theo tôi lên đây đặng tôi mở cửa giao nhà cho anh. Tôi đi bán anh coi nhà giùm cho tôi, thì tôi mang ơn chó sao mà cục lòng.
- Thị Dân bưng rổ tôm cá đi lên nhà. Đạt đi theo.

Nhà lá nhỏ hai căn hẹp, đồ đạc không có gì lắm. Phía trước có bộ ván dậu với cái ghế tre cũ, vô trong có một cái chõng lót trong buồng, còn ngoài thì có cái bàn chứa đồ đủ thứ. Phía sau có một mái giại²², có bếp nấu ăn, có chén bát nồi ở đưng trong rổ để dưới đất.

Dần dắt Đạt đi coi cùng hết, chỉ chỗ để gạo, muối, củi cho Đạt biết, rồi bưng rổ tôm cá đi bán, dặn Đạt ở nhà như muốn phơi lưới thì qua nói với chủ nhà một bên đó mà phơi nhò trên rượng²³ của người ta. Nàng hỏi có để tôm cá lại mà ăn hay không thì Đạt nói dưới ghe còn gạo với cá đủ dùng.

Chỉ có vậy đó mà Đạt làm quen với Dân, có chỗ nghỉ ngơi có người bán giùm tôm cá, khỏi lo nắng mưa, đói khát.

Dần đi rồi thì Đạt đem gạo với tôm cá lên nhà kho nấu mà ăn rồi nằm nghỉ. Vì phải thức sáng đêm mà thăm câu nên Đạt mới nằm một chút là ngủ liền, chàng ngủ thảng giấc rồi thức dậy thấy Thị Dân cười, thì không biết nàng về hồi nào, chàng không hay.

Dần vô buồng xách 3 quan tiền đem ra để trên ván mà nói:

- Tôi bán hết thấy được 3 quan năm. Tôi lấy 5 tiền mua thịt với rau cải để nấu cho anh ăn. Còn lại 3 quan nguyên đó. Anh muốn chia bao nhiêu tự ý anh.

Đạt dụ dự rồi nói:

- Chia hai chị vừa lòng hay không?
- Chia như vậy thì hẹp cho anh. Nếu anh chia cho tôi một quan, còn anh 2 quan, chia như vậy cũng đã lợi cho tôi nhiều lắm rồi.
- Được. Chị muốn lấy bao nhiêu chị lấy.
- Cha chả! Anh nầy ngộ dữ a. Mình chứa ảnh trong nhà, rồi ảnh lại chọc gheo mình chó.
- Không tôi nói thật tình chó đâu dám gheo.
- Anh nói: „Muốn lấy thì lấy“. Nói như vậy không phải gheo hay sao?
- Tôi nói lấy tiền chó đâu phải lấy tôi.
- Thôi nên nói rành một lần cho khỏi mịch lòng. Anh đi làm mỗi bữa anh giao tôm cá cho tôi bán. Tôi mua gạo, thịt, rau củi về nấu ăn chung với nhau. Còn dư tiền bạc bao nhiêu thì chia làm ba, tôi một phần, anh hai phần. Anh chịu hôn?
- Chịu chó. Mà chị cho tôi ở đậu trong nhà chị hay sao?
- Đi câu đi lưới về thì anh ở đây mà nghỉ. Khuya tôi dậy nấu cơm sớm. Hễ anh về thì ăn với nhau rồi tôi đi bán, anh ở nhà anh ngủ. Trưa mua đồ ăn sơ sịa. Chiều tôi nấu cơm sớm cho anh ăn no đặng anh đi làm. Tính như vậy được hôn?

²² kiến trúc như chái nhà. Chái nằm bên hông nhà, mái giại nằm sau nhà hay riêng

²³ giàn bằng cây hay tre

- Được lắm. Tôi có chỗ nghỉ, có người lo cơm nước và bán cá tôm thì tôi khỏe quá. Nhưng chị tính như vậy mà phải có anh bằng lòng tôi mới khỏi ái ngại.
- Anh nào? Tôi không có chồng, không có cha mẹ. Tôi chỉ có một người anh là ông Đội Tôn cầm đầu một tốp lính Mã Tà²⁴ ở bên thành Tây. Anh tôi hay tôi có người hiệp tác đặng lo làm ăn thì anh tôi vui lắm, chớ sao mà không bằng lòng. Để trưa chiều tôi qua thành thăm ảnh, tôi nói cho ảnh hay, đặng ảnh dặn binh lính đừng đá động tới anh, để anh thông thả làm ăn.
- Té ra chị có người anh làm làm tới ông Đội lặn? Anh ruột hay anh sao?
- Anh chú bác. Nhưng ảnh thấy phận tôi côi cút, lại không có anh em, nên ảnh thương tôi cũng như em ruột. Tôi muốn gì cũng được hết.
- Anh em chú bác là ruột thịt chớ sao.
- Hồi trước ảnh cũng ở bên này. Ảnh có ghe bạn chài lưới, ảnh sai đi đánh cá về cho ảnh bán. Chùng Tây lại họ bắt ảnh theo. Thấy ảnh mạnh mẽ giỏi giã họ cho ảnh làm Đội. Tây thương ảnh lắm, bởi vậy ảnh nói gì họ cũng nghe hết. Ảnh muốn bắt ai ảnh bắt, muốn tha ai ảnh tha.
- Nếu vậy thì khoan đi thăm ông Đội, để tôi làm kiếm được cá ngon chị sẽ đem qua cho ông rồi nhơn dịp chị gởi gắm giùm tôi cho tôi an thân làm ăn.
- Được, anh rán kiếm một cặp cá chẻm trộm trộm vậy thôi. Anh tôi ưa cá chẻm lắm.
- Tôi sẽ kiếm được. Thôi chị, chị cất tiền đi, cất luôn giùm 2 quan của tôi nữa. Mỗi bữa bán chia phần tôi được bao nhiêu, chị cứ cất giùm cho tôi, chùng về tôi sẽ lấy.
- Anh có vợ con hay không?
- Tôi có vợ và có thằng con được 6 tuổi.
- Anh đi rồi bỏ vợ con ở nhà lấy gì mà ăn?
- Nó ở với cha mẹ tôi, nhà có vườn lại có ruộng kiếm đủ lúa để ăn.

Đó, trường hợp Đạt với Dân quen nhau là vậy đó, mà lời của Đạt thường khoe thân thiết với ông Đội là tại vậy đó.

Vài bữa sau, Đạt kéo lưới may được mấy con cá chẻm lớn. Chàng cậy Dân đem qua Thành hiến cho ông Đội Tôn 2 con, rồi gởi gắm và luôn dịp hỏi cụ Thủ Khoa Huân bị đạn ở Bình Cách nặng hay nhẹ, bây giờ ở đâu, họ tính xử tội cách nào?

Vụ nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân phục kích binh lính Pháp tại Bình Cách hôm nọ là một thời sự lớn lao, vì hai bên đều bị tổn thương nhiều, lại chánh tướng kháng chiến của ta bị đạn và bị giặc bắt, bởi vậy ở Mỹ Tho người ta đồn rùm, nhứt là ngoài chợ người ta hay hỏi thăm nhau về việc đó. Thị Dân là gái lanh lợi, tọc mạch nghe việc gì nàng cũng muốn tìm hiểu cho rõ ràng, bởi vậy trận Bình Cách bên nào tổn thất bao nhiêu, mà nàng còn biết thêm cuộc khủng bố tổ chức mấy bữa sau làm cho nhà cửa tiêu tan, nhơn dân hết sức đau khổ.

Hôm nay nàng nghe Đạt cậy nàng, gởi gắm giùm chàng cho khỏi binh lính tra vấn thì chẳng lạ gì, chùng nghe chàng hỏi thăm giùm bốn mạng của cụ Thủ Khoa thì nàng phát nghi, nên nàng ngó chàng trân trân vừa cười vừa nói:

²⁴ âm của chữ matamata, tiếng Mã Lai, nghĩa là cảnh sát

- Trời ơi! Té ra anh này là một nghĩa binh kháng chiến mà tôi dám chứa trong nhà tôi chớ! Anh báo quá! Sao anh giấu tôi?

Đạt biến sắc và nói:

- Không có đâu chị. Tôi là người thiết lo làm ăn. Tôi có biết nghĩa binh nghĩa bị gì đâu.
- Ê! Anh đừng trả treo, anh là nghĩa binh của Thủ Khoa Huân sau trận Bình Cách, anh sợ Tây bố bắt, anh trốn ra đây giả dạng chài lưới đặng ẩn núp. Anh tưởng tôi dại lắm hay sao? Có như vậy anh phải nói thiệt với tôi đặng nếu anh biết ơn nghĩa thì tôi lập thế bào chữa cho. Chớ anh giấu tôi thì anh hại tôi chết chùm với anh hay sao. Tôi phiền anh quá!
- Thiệt tôi là người làm ăn, tôi không biết việc gì khác chị à!
- Ai mà tin lại được. Anh nghĩ lại coi, anh tôi làm ông Đội trong binh của Tây. Tôi chứa người nghịch với Tây, nghĩa là người thù luôn với anh tôi nữa, chừng anh tôi hay được thì còn gì tôi.
- Tôi có nghịch có thù với ai đâu.
- Thôi, thôi, tôi chạy anh rồi. Anh nói anh không có chơn trong nghĩa binh. Sao anh cậy tôi gói gắm anh?
- Nghe ngoài này lính tráng hay bắt bớ nên tôi sợ, tôi phải lo trước, chớ tôi có tội gì đâu.
- Còn anh nói anh không biết việc Bình Cách sao anh cậy tôi hỏi thăm cụ Thủ Khoa Huân?

Đạt nheo cổ, hết trả lời được nữa. Chàng bước ra đứng dựa cửa mà ngó xuống sông.

Thị Dân bưng cái rổ đựng 5 con cá chẻm đưa cho chàng mà nói:

- Anh làm ơn đem mấy con cá chẻm bỏ vô rọng cho nó sống. Để tôi bưng tôm với cá ngác, cá chột ra chợ bán rồi trưa về sẽ nói chuyện tiếp. Tôi dọa anh đặng coi anh dạn hay nhát, chớ thiệt anh có chơn trong đoàn nghĩa binh của ông Thủ Khoa tôi cũng cứu anh được. Anh đừng lo.

Dần bưng rổ tôm cá đi ra chợ. Đạt nhẹ nhàng trong lòng, nên đi xuống ghe mà rọng mấy con cá chẻm lại.

Tan chợ Dần về, vui vẻ như thường, có mua thịt, khô, mắm, tính trưa ăn sơ bún với thịt quay, còn bữa cơm chiều thì có cá chẻm, có tôm kho, còn có thêm khô mắm nữa.

Lúc hai người ngồi ăn bún với thịt. Thị Dân lại nhắc câu chuyện hồi sớm mơi, nhưng nàng dùng lời ưu ái thân mật mà khuyên Đạt nếu có việc chi lo ngại thì cứ tỏ thiệt với nàng. Nàng thể thốt bảo hộ tính mạng của chàng đến cùng, người ta phải giết chết nàng rồi mới hại chàng được. Nàng nói với giọng thân ái, thành thiệt, làm cho chàng cảm xúc vô cùng, Chàng phối động ái tình nên quên hết dè dặt. Chàng bèn tỏ thiệt với nàng, chàng ở Bến Tranh chớ không phải ở Trấn Định, chàng có chơn trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa, chàng có tham dự cuộc phục kích Bình Cách, trong đêm đó chàng lấy câu với lưới bỏ xuống ghe trốn đi ra đây, nên không hay binh lính vô khùng bố trong vùng, chánh vì sợ sự ruồng xét đó nên chàng phải giả dạng bước tránh ra ngoài này, trước cho được an thân, rồi dò tin tức về cụ Thủ Khoa cho biết cụ còn mất.

Thị Dân nghe rõ rồi nàng cười mà nói:

- Ừ anh phải nói thiệt như vậy cho tôi biết đặng tôi bào chữa cho chớ.
- Tôi nói thiệt với chị, tôi là người thương nước thương dân, chớ không phải là người gian xảo. Nếu chị thương thì tôi ở tạm nơi đây kiếm tôm cá cho chị bán. Còn nếu chị không thương thì tôi bị bắt tội nghiệp.
- Anh biết thương nước anh tưởng tôi không biết thương như anh hơi sao? Ai nỡ tố cáo một người ái quốc của mình cho được mà sợ. Vậy anh cứ ở đây, đừng lo gì hết. Tôi sẽ hết lòng chăm nom công việc của cụ Thủ Khoa nữa.
- Chị nói thiệt hay là gạt tôi?
- Hồi này tôi đã thề rồi, sao anh còn nghi bụng tôi? Ăn uống rồi tôi sẽ đem cá qua cho anh tôi. Tôi tính phải nói dối với anh như vậy: "Tôi nói tôi mới đặng²⁵ một người chồng giỏi nghề chài lưới, vợ chồng làm ăn có mùi thanh phát dễ chịu lắm. Tôi xin anh tôi chiếu cố giùm vợ chồng tôi giảng câu hay kéo lưới thì đừng khuấy phá tội nghiệp". Rồi đó nói chuyện chơi tôi sẽ hỏi thăm cuộc xung đột ở Bình Cách thế nào mà thiên hạ đồn rùm ngoài chợ. Hỏi tới chuyện đó tự nhiên anh phải nói chuyện ông Thủ Khoa bị bắt, Chừng đó tôi mới có cớ mà hỏi tới bệnh tình của ông Thủ Khoa, hỏi bây giờ ông ở đâu và rồi hỏi rồi đây họ sẽ xử tội ông cách nào. Tôi tính sắp đặt cách nói như vậy, anh nghĩ coi được hay không?
- Hay lắm! Khôn lắm nhưng làm như vậy chị phải mang tiếng lấy tôi.
- Anh không chịu hay sao?

Đạt liếc mắt ngó Dân vừa cười mon vừa đáp:

- Tôi ngại cho chị, chớ phận tôi thì thế nào cũng được, tôi có nệ gì đâu.
- Tôi chưa chồng tôi muốn làm sao tùy ý tôi, ai cản tôi được mà tôi ngại?
- Tôi đã nói với chị, tôi có vợ có con.
- Anh đừng kêu tôi bằng chị nữa, phải kêu bằng em coi mới được. Anh có vợ thì có, vợ con anh ở trong, tôi ở ngoài này có hại gì.
- Thôi em đi lo giùm công việc của tôi trước đi. Còn chuyện vợ chồng để thủng thẳng rồi sẽ liệu. Không gấp gì.

Thị Dân cười. Ăn rồi nàng đưa cái giỏ biếu Đạt xuống ghe lựa bắt 3 con cá chẻm lớn, để cho nàng rửa chén dọn dẹp rồi đi cho sớm đặng về lo bữa cơm chiều. Dân xách giỏ đi rồi thì Đạt nằm mà nghĩ lưng. Chàng suy xét lại cuộc tình duyên của Dân mới gây ra đó thì chàng chúm chím cười. Đã có sẵn tâm hồn "*tùy thời mà tiến*", chàng nghĩ lấy Dân làm vợ bé có lợi chớ không có hại.

Người ta có hai vợ thiếu gì, ai cười chê mà sợ. Hướng chi Dân khôn ngoan, lanh lợi, tráo trở bái buôi, lại có sắc đẹp hơn vợ nhà, thì có cớ gì mà chê được. Dân có nhà cửa sẵn lại có nghề nghiệp riêng, không cần chồng nuôi dưỡng mà sợ tổn công tổn của. Hơn nữa gá nghĩa vợ chồng với Dân, mình được thân thể của ông Đội Tôn, hết sợ ai bắt bớ, mà lại còn biết tin tức của cụ Thủ Khoa, làm một việc mà có lợi nhiều bề, lợi cho phận mình mà cũng lợi cho Đất Nước. Đã vậy mà mình giảng câu lưới cá

²⁵ lấy, cưới

cho Dân bán mỗi ngày, lâu lâu về thăm nhà, mình đem tiền về cho cha mẹ vợ con, mình còn giúp ích cho gia đình được nữa.

Đạt suy tới nghĩ lui rồi buồn ngủ nên ngủ khò.

Dân đi qua thành, chùng trở về thấy Đạt nằm ngủ thì nắm cánh tay kêu dậy mà nói: "Dậy, dậy đừng tôi thuật chuyện cho mà nghe. Anh tôi thấy cho cá chẻm ảnh mừng quá, ảnh hỏi cá ở đâu mà lớn con dữ vậy. Tôi nói tôi mới làm bạn với anh giỏi nghề chài lưới nên có tôm cá cho tôi bán mỗi ngày. Ảnh chịu lắm. Gốc ảnh làm nghề như mình nên ảnh khuyên vợ chồng rán lo làm ăn. Ảnh bảo bọc cho, ai có hiệp đáp hay là kiếm chuyện làm tiền thì qua cho ảnh hay ảnh sẽ binh vực, đừng sợ chi hết. Ảnh nói ai có truy xét anh thì anh nói anh là em rể của ông Đội Tồn tự nhiên người ta phải kiêng nể. Tôi hỏi qua vụ Bình Cách thì ảnh nói người ta mới bố vùng đó gắt lắm, rồi tự nhiên ảnh nói chuyện bắt được chánh tướng của giặc là ông Thủ Khoa. Ông bị đạn trúng bắp vế, nhưng may không gãy xương nên chắc ông khó chết, mà cũng khỏi mang tật. Vì ông còn dưỡng bệnh nên chưa nghe họ sẽ xử ông cách nào. Nhưng họ để ông nằm nhà thương chung với đám thương binh của họ, thì chắc họ không có tính xử tử. Đó, tôi đi lo công chuyện cho anh xong xuôi hết đó anh vừa lòng hay không?"

Đạt nắm tay Dân mà cảm ơn hai người ngó nhau vui cười, không còn sợ sệt hay nghi kỵ gì nữa.

Từ đó Đạt và Dân ăn ở cùng nhau như vợ chồng, càng bữa càng thêm yêu, càng thêm khắng khít. Tuy vậy mà bữa nào Dân đi bán cá về, trừ tiền mua gạo đồ ăn rồi nàng chia làm ba, phần của Đạt nàng cũng cất riêng cho chàng, tính để dành dụm may quần áo cho chàng về thăm nhà thì đem về cấp dưỡng cho cha mẹ vợ con chút đỉnh.

Còn Đạt được an thân, chàng không quên cụ Thủ Khoa. Hễ đôi ba bữa chàng nhắc Dân đem tôm cá qua cho ông Đội, rồi hỏi thăm bệnh của cụ Thủ Khoa giùm cho chàng.

Nhờ vậy mà khi Thị Đậu với Thị Trâm ra kiếm thăm Đạt lần đầu, Đạt nhắn tin cho cha biết về bệnh tình của cụ Thủ Khoa là tin đích xác chớ không phải đặt chuyện. Chàng đặt chuyện nói dối có điều này là nói giặc để yên đừng gạt nghĩa binh trở về đừng vây bắt cho hết cả vùng, nói như vậy đừng có có mà ở ngoài Mỹ cho lâu mà thôi. Chàng khoe được ông Đội thương và được thân thiết với ông lắm, nhưng kỳ thiệt chàng chỉ nghe Thị Dân nói chớ chưa hề được giáp mặt với ông lần nào. Chàng còn dấu biệt chàng đã kết nghĩa vợ chồng với Thị Dân, chỉ nói ở đậu đừng đi câu mà thôi, rồi sợ vợ nghi nên nói dối Thị Dân có chồng làm việc với ông Đội.

Mà bữa đó Đậu với Trâm ăn cơm rồi xuống mà về, tuy Đạt không nói ra, song Dân có con mắt tin đời nên nàng biết Đậu là vợ của Đạt còn Trâm là em. Nhưng biết thì biết, chớ nàng không cất vấn, không nổi ghen không giận hờn, không buồn bực. Trái lại nàng càng vui vẻ, bãi buổi hơn lúc trước, càng chiều chuộng, lo lắng cho Đạt hơn. Nàng thâm nghĩ ghen tuông rồi nói bậy làm cho chồng chán chớ không ích gì, hay hơn là tiếp làm cho chồng vui gần mình, làm như vậy mới gọi là gái khôn, có mưu cao, có trí sáng.

Bữa sau bán cá rồi Dân mua vải mang về mượn thợ cắt may cho Đạt một cái quần một cái áo, dặn thợ phải may giùm cho mau. Bữa sau nữa, nàng xách tôm cá

qua cho ông Đội, rồi về nói vết thương của cụ Thủ Khoa nay đã lành. Nàng lại nói ông Đội có dặn bữa nào Đạt có rảnh thì dắt Đạt qua thăm ông biết mặt thẳng em rể một chút.

Đạt đã có ý muốn được thân cận với ông Đội đang có thể tìm hiểu cách hành động của binh lính bên địch, nhứt là biết chút đỉnh lực lượng và mưu của giặc, nhưng không có dịp nào thuận tiện, nên chàng chưa dám tỏ bày ý muốn đó cho Dân biết.

Nay nghe Dân nói ông đội muốn biết chàng mừng quá, tính bữa sau biểu Dân dắt chàng đi. Dân nói quần áo lôi thôi quá, để đợi vài bữa may đồ mới rồi sẽ bận coi sạch sẽ mà đi coi mới được.

Vài bữa sau Đạt có áo quần mới bận coi sạch sẽ, đàng hoàng. Ăn cơm trưa rồi Dân với Đạt mới đi qua thành thăm ông Đội Tôn. Đạt gặp nhiều tốp lính Tây đi chơi đây đường, còn lính Việt thì rải rác không nhiều lắm. Theo mấy nẻo đường thì lính Việt gác, còn cửa vô thành thì lính Tây.

Đạt thấy Dân đi mạnh mẽ không lo sợ gì hết, thì chàng vững bụng cứ đi theo.

Ông Đội Tôn ăn cơm rồi đang ngồi hút thuốc, ông thấy Dân bước vô, có Đạt đi sau thì ông hỏi: "Chồng em đây phải hôn?"

Dân nói phải. Đạt chấp tay xá ông. Ông vui vẻ biểu ngồi, hỏi thăm việc chài lưới. Ông thấy Đạt mạnh mẽ, nói chuyện rành rẽ, tỏ ra người có lễ giáo, chớ không phải hạng dốt nát thiệt thà, ông khuyên Đạt nên xin đi lính đăng lập công danh với người ta, chớ làm nghề chài lưới, tuy đủ ăn song lạnh lẽo cực khổ lắm lại chùng già thì lãnh chức "Ngư ông" vậy thôi. Bây giờ người ta nói hiệp tác với Tây là xấu hổ, họ gọi là phản quốc nên ít chịu ra làm quan làm lính với Tây. Chánh lúc Tây đang yêu cầu mình giúp mới được quý trọng. Ông Đội biểu Đạt xin đi lính ông sẽ đỡ đầu cho, ông hứa vô chùng vài tháng ông sẽ xin cho lên chức Cai, rồi nếu Đạt giỏi giẩn rần lập công sẽ lên Đội cao sang như ông mới sướng. Ông chỉ mọi điều lợi hại mà khuyên dụ Đạt. Đạt thấy ông làm lớn mà tử tế với mình nên không dám cãi, không dám từ chối xin để Đạt suy nghĩ ít ngày rồi quyết định.

Đạt muốn hỏi thăm cụ Thủ Khoa nhưng sợ ông Đội nghi nên không dám mở miệng. Dân hiểu ý nên nàng gầy ra mà hỏi giùm cho chàng. Ông Đội nói cụ Thủ Khoa đã được phép đi trong phòng rồi. Cụ mạnh mẽ như thường. Quan thầy nói vài bữa nữa sẽ cho cụ đi ra sân mà chơi. Ông lại nói quan Tây o bế quý trọng cụ lắm, cho ăn đồ Tây luôn luôn. Chắc chùng cụ lành mạnh sẽ thả cụ về, chớ không làm tội chi hết.

Đạt được ông Đội Tôn nhận làm em rể, rồi được nghe tin cụ Thủ Khoa gần lành mạnh được quan Tây quý trọng và có lẽ sẽ được tha về, thì chàng vui vẻ trong lòng nên từ ông Đội mà về cho ông nghỉ. Ông Đội khuyên dụ thêm nữa, ân cần biểu nên xin vô lính mau mau, chẳng nên về vùng Bến Tranh, Bình Cách là vùng bị tình nghi, phải đi lính đăng ông che chở lập thế làm cho mau lên chức.

Không cần phải nói ra, bởi vì ai cũng nhận thấy phải có lời của Thị Dân nói vô nói ra sao đó, nên ông Đội Tôn mới biểu dắt Đạt qua cho ông nói chuyện, mà gặp nhau thì ông cứ khuyên Đạt vô lính đăng ông che chở và nâng đỡ cho, ông không nói ngay Đạt là người có chươn trong đoàn nghĩa binh kháng chiến. Song ông nói xa

gần, dặn đừng về vùng bị tình nghi, phải vô lính cho ông che chở, ông nói vậy cũng như ông hăm dọa.

Sở dĩ Thị Dần cậy ông Đội Tồn làm như vậy là nàng muốn Đạt phải đi lính mới cầm chươn Đạt ở luôn ngoài Mỹ Tho với nàng, chớ nếu để Đạt lưng chừng đi kéo lưới giăng câu, vợ ra thăm hoài, thì sợ e trong ít ngày đây chàng sẽ bỏ nàng mà về với vợ lớn.

Đi thăm ông Đội rồi trở về nhà, Đạt ngồi nói chuyện với Dần chàng cứ khen ông Đội vui vẻ có oai quyền mà không kiêu hãnh, biết thương kẻ dưới, biết giúp bà con. Dần nhơn dịp mới tán tụng ông Đội, tiếp đặt chuyện mà khen dỗi, làm cho Đạt có thiện cảm nờn nhưng Dần bỏ đẹp, không nhắc tới chuyện ông Đội khuyên Đạt xin vô lính.

Đến nửa chiều Dần xuống ghe bắt tôm cá lên nấu cơm cho Đạt ăn sớm đặng đi giăng câu. Đạt nằm một mình, chàng nhớ lại lời của ông Đội khuyên đi lính, khuyên mà dường như ép, hứa nâng đỡ mà còn che chở giùm. Tại sao mà phải che chở? Tại sao mà không về cái vùng bị tình nghi? Ông biết mình có chươn trong đoàn nghĩa binh kháng chiến hay sao mà ổng biểu như vậy đặng cứu mình? Chàng nghĩ tới đó thì chàng buồn.

Chừng ăn cơm chiều Đạt bày tỏ nỗi buồn lo của chàng cho Dần nghe rồi hỏi ý Dần có muốn để cho chàng nghe lời ông Đội vô lính hay không?

Dần suy nghĩ: „Việc đó tùy ý anh liệu. Tôi không dám xúi mà cũng không dám cản anh theo nghĩa binh đặng kháng chiến. Anh quyết thí thân mà giúp nước cứu dân. Anh làm như vậy là phải lắm, ai mà chê anh được. Mà anh Đội khuyên anh vô lính theo Tây cũng không phải ảnh khuyên bậy. Tôi nhớ năm đó Tây ép buộc anh tôi phải theo. Ảnh sợ nếu nghịch mạng thì chúng bắn chết nên ảnh mới theo làm lính. Có người nói ảnh phản quốc, nên ra giúp cho kẻ cướp đất nước của mình.“

Đạt lặng thinh, ăn cơm rồi thay đồ xuống ghe chèo đi.

Mấy bữa sau Đạt với Dần không nhắc đến chuyện đi lính nữa. Nhưng Đạt cứ tư lự, không biết đường nào là đường phải mà đi, nên mất vui.

Kế Thị Đậu với Thị Trâm ra thăm lần thứ nhì, chuyển đạt lời của ông Nhiều khuyên con rón lập kế làm cho cụ Thủ Khoa trốn mà về.

Đến tan chợ Thị Dần thấy buồng chuối già với 5 trái dứa bị²⁶ thì hỏi dứa chuối của ai vậy. Đạt nói của em đem ra cho Dần. Thị Dần nói:

- Chắc có chị lớn đi, chỉ có biểu anh về hay không?

Đạt nói:

- Hai chị em đi chợ ghé thăm một chút rồi về liền. Không có biểu tôi về.

Dần cười rồi bưng rổ đi thẳng vô buồng.

²⁶ loại dứa trái lớn, dáng như cái “bị” nên gọi là dứa bị

Chương VII

Thị Dân là một thiếu phụ sanh trưởng xóm chài xóm lưới, chuyên nghề bán tôm bán cá, mà tạo hoá gán cho nàng một lòng dạ cực kỳ kín đáo. Tuy Đạt là một chú trai biết tráo trở, ưa tùy thời, song chàng không đủ sáng suốt để thấy tâm hồn của nàng được.

Được nghe lời Đội Tôn dụ dỗ đi lính, rồi lại được lệnh của ông Nhiều dạy phải lập kế giải thoát cho cụ Thủ Khoa, trót mấy bữa rồi đầu óc của Đạt suy nghĩ lung tung dường như có trận giặc đang đánh trong đó. Ban ngày ở nhà thì chàng thơ thần buồn lo, bớt vui cười giảm hăng hái. Cử chỉ ấy không qua khỏi cặp mắt tinh đời của Dân được. Thế mà nàng cứ làm lơ, dường như không để ý, không muốn biết việc gì hết. Nàng không nhắc chuyện đi lính, cũng không tính đi thăm Đội Tôn.

Buổi trưa Đạt hỏi Dân:

- Hôm kiếm được vài con cá chẻm, sao em không bán, để làm chi?
- Để ăn.
- Ăn mà hay gì. Thôi đem cho ông Đội đi. Hôm nay lâu cho rồi. Muốn biết coi bữa nay cụ Thủ Khoa đã lành mạnh đi ra ngoài hay chưa.
- Để tôi đi tôi hỏi cho.

Thị Dân đội khăn xuống ghe bắt cá rồi đi liền.

Vì nóng nghe tin tức, bữa nay Đạt không ngủ được, cứ nằm thao thức chờ Thị Dân. Lần nầy Thị Dân lại đi lâu hơn mấy lần trước. Nhưng về tới nàng lại hào hển bước vô cửa kêu mà nói:

- Anh Đạt họ chờ cụ Thủ Khoa đi mất rồi!

Đạt lồm cồm ngồi dậy hỏi:

- Chờ đi đâu?
- Nghe nói chờ lên Sài Gòn. Qua đó không có anh Đội ở nhà. Anh đi tập lính đâu đó không biết. Tôi phải ngồi chờ anh về đặt hỏi thăm. Chừng anh về, anh vừa thấy mặt tôi là anh nói hôm qua có chiếc tàu ở trên Sài Gòn xuống họ thấy ông Thủ Khoa thiệt lành mạnh rồi, họ đem ống xuống tàu chờ tuốt về Sài Gòn.
- Sao bữa hôm ông Đội nói có lẽ họ sẽ thả cụ Thủ Khoa?
- Tôi cũng có nhắc lời anh nói với mình như vậy, rồi tôi hỏi phải họ chờ lên Sài Gòn đặt họ thả ống hay không? Anh nói hôm trước anh thấy quan Tây săn sóc o bế ông Thủ Khoa, anh tưởng họ thương nên họ sẽ thả. Té ra hôm qua họ chờ ống đi mà họ còng tay ống lại có hai người lính tay bồng súng theo giữ, nên chắc không phải họ đem lên Sài Gòn mà thả đâu, sợ họ đem về trên đày ra Côn Nôn.

Đạt nghe tới đó khoanh tay ngồi buồn hiu. Dân hỏi:

- Côn Nôn ở đâu? Anh biết hay không?
- Ở đâu ngoài Đại Hải ai mà biết được.
- Đại Hải ở chỗ nào?
- Nghe nói như vậy chớ có biết đâu.
- Bị đày ra đó thì làm sao mà về?

- Về gì được.

Đạt ngồi lơ lửng một hồi rồi thở một hơi thở dài mà than: „Thôi đoàn nghĩa binh chắc tan rã luôn... Còn gì mà mong kháng chiến để thâu phục đất nước! Biểu phải rán lo mưu kế mà đem cụ trốn. Làm sao vô đó được mà đem cụ ra. Người ta canh giữ nghiêm ngặt cả nguyên ngày làm sao vô ra được.

Thị Dần chưng hửng hỏi:

- Anh có tính đem cụ Thủ Khoa trốn hay sao?
- Người ta biểu tôi làm như vậy. Việc tày trời làm sao được mà biểu.
- Bây giờ họ chờ đi mất rồi, còn tính gì được.
- Ông Đội có nhắc việc tôi đi lính hay không?
- Ừ, có. Này giờ tôi quên nói. Chừng tôi ra về anh Đội kêu hỏi chuyện ảnh biểu anh vô lính bữa hôm đó anh đã quyết định hay chưa. Tôi nói tôi không hiểu để tôi về tôi hỏi lại anh coi. Anh dặn tôi biểu anh vô cho mau, làm việc chừng vài tháng ảnh cho làm Cai rồi ảnh chỉ cho cách lập công đảng thẳng chức Đội.

Đạt chúm chím cười.

Dần đứng dậy đi vô trong vừa đi vừa nói:

- Hễ anh đi lính thì tôi phải dẹp cái nghề đi bán tôm cá rồi, chớ thiếu Cai, bà Đội mà còn đeo theo nghề hàng tôm hàng cá, coi sao được.

Chiều lại, ăn cơm rồi. Đạt cũng xuống ghe đi câu và lưới như thường lệ. Nhưng khuya chàng về sớm hơn các bữa khác và hỏi Dần nấu cơm riết cho chàng đảng chàng đi về Bến Tranh. Dần ngạc nhiên hỏi:

- Anh về Bến Tranh thăm nhà hay là về có việc chi?
- Về có việc riêng một chút, mà nhứt là về thưa trước cho cha tôi hay đảng tôi vô lính.
- Anh quyết định đi lính hay sao?
- Quyết định rồi. Cụ Thủ Khoa bị đày thì kháng chiến gì nữa mà ở ngoài.
- Khoan anh tính đi thì để chiều tối rồi sẽ đi. Chẳng nên đi ban ngày. Anh Đội dặn đừng có léo về vùng bị tình nghi đó anh quên hay sao?
- Ừ, thôi, để chiều đi cũng được.
- Đội tôi đi bán rồi mua bánh trái chút đỉnh đảng anh đem về chớ.

Dần dọn cơm ăn với Đạt rồi bung tôm cá đi bán. Nàng mua trà tàu, thịt heo, cốm kẹo, bung về đảng chiều Đạt đem về Bến Tranh cho cha mẹ vợ con vui lòng.

Trưa bữa đó Dần chiên cơm mà ăn rồi nằm nghỉ lưng, mới hỏi Đạt:

- Anh tính về nói chuyện rồi trở ra liền hay là ở chơi đến bữa nào mới ra?
- Cái đó tính trước không được. Để về trông nói coi cha bằng lòng hay không đã. Như xuôi thuận thì nội ngày mai trở ra. Tôi sợ ông già cản trở, không chịu cho đi lính.
- Như cha không chịu thì anh làm sao?
- Tôi sẽ chỉ chỗ lợi hại cho cha thấy có lẽ cha phải chịu chớ.

Tôi nhớ mấy lời anh tôi đối đáp với thiên hạ, lúc ảnh mới ra đầu Tây. Ảnh nói chơi mà nghe có lý quá.

Rồi đó Thị Dần làm bộ hí hửng, nói giọng giễu cợt, kiếm đủ lý lẽ để bào chữa cho người qui thuận với nhà binh nhà nước Tây, hoặc giúp trong quân đội, hoặc giúp

về hành chánh, để lập an ninh thịnh vượng cho nhơn dân đất nước. Nhờ có thiên tư lanh lợi khôn ngoan, nên nàng làm cho Đạt phải say mê những vinh hiệu làm quan làm lính cho tâu trào, quên hết giống nòi, quên hết non sông tổ quốc. Nàng nói nói cười cười, hấp dẫn cả tâm hồn Đạt, không để cho Đạt nghi nàng khuyển dụ, nhưng kỳ thiệt là ép buộc Đạt đi lính mà Đạt không dè.

Thị Dân không phải yêu gì Tây mà dụ dỗ Đạt đi lính giúp Tây. Nàng chỉ muốn giựt chồng của Thị Đậu mà thôi, nên âm mưu làm cho đi lính đặng ở luôn ngoài Mỹ Tho với nàng, bỏ vợ con, bỏ cha mẹ nữa. Lòng dạ đàn bà nham hiểm như vậy đó. Họ muốn được thoả mãn chút tình yêu của họ dầu người đàn ông phải mất danh dự, phải mang tiếng phản quốc, nghịch thần, họ cũng không cần, miễn họ được vui lòng thì thôi. Đàn ông như chú Đạt này làm sao thấu hiểu hiểm nguy mà tránh. Mà Đạt quen thói tráo trở, thì lại càng dễ sa ngã hơn người.

Chiều bữa đó Thị Dân tính nấu cơm cho Đạt ăn sớm, đặng sửa soạn rồi chùng mặt trời lặn thì chèo ghe mà đi. Ăn cơm rồi nàng xách ra một xâu thịt heo với mấy gói trà, cối kẹo để cho Đạt đem về Bến Tranh. Nàng nói hồi sớm mời tính về nên nàng để lại trong rặng một mớ tôm càng, ít con cá. Về về trông nhớ biểu bắt lên nhà mà ăn.

Sau hết Dân lại nói tiền bán tôm cá hôm nay trừ tiền mua ăn chia phần của Đạt được 26 quan. Hôm nọ may một bộ quần áo mất hết 7 quan. Bây giờ còn 19 quan. Để nàng lấy phần của nàng một quan bỏ vô cho chẵn 20 quan đặng đem về cho cha mẹ vợ con dùng.

Đạt thấy Dân nghe chàng tính về Bến Tranh nàng sắm thịt cá bánh trà đủ thứ mà gởi cho cha mẹ thì chàng rất cảm tình. Đến chùng nghe nhắc đến tiền bán tôm cá nữa thì chàng động lòng quá, không tìm ra lời mà đáp nghĩa ấy cho vừa chỉ nói:

- Thôi đem tiền về mà chi, để dành ngoài này mà xài chớ.
- Có xài gì đâu. Nếu cần dùng thì có phần tiền của em đây. Anh đi đã hai mươi mấy ngày rồi. Nếu về tay không thì coi sao được. Anh lại còn mang tiếng làm mọi mà nuôi em. Cái đó em chịu không được.
- Qua đi lánh nạn, ai mà trông qua đem tiền về hay sao mà em lo?
- Mà anh đem tiền về mới hay chớ.
- Thôi đem một chục quan mà thôi.
- Ít quá. Để lấy 15 quan đi.

Thị Dân vô xách 15 quan tiền để trên ván. Đạt vô trong thay bận bộ đồ mới. Dân biểu để hết đồ cũ lại đặng ngày mai không đi bán tôm cá, nàng sẽ giặt phơi sạch sẽ đặng chùng chàng trở ra có sẵn mà bận.

Sửa soạn xong rồi Đạt xách 15 quan tiền đi xuống ghe. Thị Dân xách thịt với trà bánh theo sau. Chùng Đạt gay chèo thì Thị Dân ứa nước mắt. Đạt nói: « Em mở giùm dây đi. Bề nào qua cũng trở ra mà. Ở cái vùng bị tình nghi thì ở làm sao được. Không phải qua nhất nên qua sợ chết. Nhưng chết cho có ích kìa, chớ chết vô lối, chết đại dột, qua không chịu đâu. Thôi em vô nghỉ, để qua đi »

Dân xô ghe ra. Đạt chèo đi, gặp nước xuôi nên ghe đi thiệt lẹ. Dân đứng trên mé sông ghé theo đến ghe đi khuất, nàng hết thấy được nữa mới xây lưng trở vô nhà.

Mặt trời đương chen lặn.

Cũng bữa đó, hồi sớm mọi học trò chưa tựu lại học ông Nhiêu Giám đi vòng chung quanh đám rau trồng bên hè mà nhổ cỏ lấp gốc, Tâm là cháu nội của ông, xắn bần sau lưng ông, kiếm chuyên nói không ngớt.

Thị Trâm ở trong nhà đi ra, thấy cha đang lui cui sẵn sóc đám rau, thì tiếp tay với cha mà nhổ cỏ. Một lát bà Nhiêu cũng ra nữa, bà đứng coi chồng con làm một chút rồi nói:

- Cỏ còn nhiều quá cơm đã chín rồi. Thôi vô rửa tay ăn cơm rồi chiều mát sẽ làm tiếp.

Bà Nhiêu nói chưa dứt lời, thì chú Tư Định người ở vườn giáp ranh với ông Nhiêu, hào hển nhảy mương qua mà nói:

- Ông ơi con nhỏ tôi đi lên chợ nó chạy về nói có Tây vô ông à. Vô gần tới chợ rồi.

Ông Nhiêu đứng dậy hỏi:

- Đông hôn?
- Nó nói đông lắm.
- Bớ rồi! thiệt quả thằng Đạt nói không sai.

Chú đã có đi rao cho sắp nhỏ ẩn mặt, không biết nó có đi hay không lán chán ở nhà bị chúng lượm hết.

- Đi hết. Đứa nào có lên về thì về ban đêm rồi khuya cũng đi, đâu dám ở nhà.
- Thôi chú đi về. Về ở trong nhà đừng sợ mà chạy bậy, chúng bắn chết.

Tư Định nhảy qua mương mà về. Bà Nhiêu hỏi:

- Làm sao ông, tôi sợ quá!

Ông Nhiêu nghiêm nghị nói:

- Bà nó vô nhà đi, vô ở nhà dưới với con Đậu lo cơm nước, đừng sợ chi hết. Để con Trâm ở ngoài này với tôi. Bà nó vô đi.

Bà Nhiêu xây lưng đi liền mặt mày tái lét

Ông Nhiêu với Thị Trâm ngồi lại nhổ cỏ nữa. Thằng Tâm cũng vẫn xắn bần theo một bên ông nội, không chịu vô nhà.

Ông Nhiêu quen tánh trâm tịnh nên cứ cặm cụi làm việc, không thềm nói chi hết. Còn Thị Trâm vì sợ nên hồi hộp, không dám hó hé mà mắt cứ dòm chừng ra bờ đắp phía trước nhà.

Cách một hồi lâu có một tốp lính chừng ba bốn mươi người, đi ngang ngoài rào của ông Nhiêu, có lộn chừng năm bảy lính Việt, còn bao nhiêu toàn là Tây vai mang súng đầu đội nón trắng, tướng mạo lẫm liệt. Họ đi qua, họ ngó vô nhà ông Nhiêu, song không ghé như lần trước. Chừng họ đi khỏi rồi, Thị Trâm mừng nên nói với cha: «Chuyến này họ không ghé xét nhà mình may quá cha há? »

Chú Tư Định đứng bên vườn của chú kêu và nói: » Ông ơi bây giờ họ quẹo đi vô phía Bình Cách ông à.»

Ông Nhiêu nói: « Họ bỏ hết vùng này »

Bà Nhiêu ra cửa nói: «Họ đi hết rồi. Thôi vô rửa tay đặng ăn cơm ».

Chừng cả nhà ăn cơm, Bà Nhiêu mới nói: « Thằng Đạt biết trước họ sẽ bố nữa, nên nó ở luôn ngoài Mỹ xong quá. Nếu nó ở nhà thì cũng trốn mà không chắc trốn khỏi »

Ông Nhiêu nói: « Chuyện tôi biểu sắp này ra dặn nó đó, không biết thế nào mà hôm nay sao êm ru »

- Bữa hôm con nói chuyện với ảnh thì ảnh than khó lắm cha à.
- Ai lại không biết khó. Nhưng khó mà làm được mới giỏi, công mới lớn chớ.
- Ảnh nói ảnh sẽ rần, song phải chậm chậm, chớ gấp không được.
- Cũng nên làm cho mau mau, chớ trễ quá thì nghĩa binh thối chí họ tản lạc hết, làm sao mà gom lại được.
- Cha muốn con ra thúc ảnh hay không?
- Khoan để chờ ít bữa coi.

Bữa ấy Ông Nhiêu cũng vẫn dạy học như thường. Nhưng tối ông nằm trên võng có ý mong mọi cụ Thủ Khoa trốn được mà trở về đặng ông bày kế liên hiệp với mấy ông Trục, Dương và Định mới có đủ thế lực mà đánh đuổi binh xâm lăng nổi.

Đến nửa canh một ông nghe có tiếng ghe chèo dưới sông, rồi lại lộp cộp, dường như có ghe ghé đụng vào cầu thang. Ông đứng dậy bước lại mở cánh cửa giữa mà dòm

Trăng mùng bảy mờ mờ, ông thấy dạng một người mặc đồ đen leo lên cầu thang rồi xăm xăm đi vô sân. Ông bước ra cửa mà hỏi: « Ai đó? »

Người đó trả lời:

- Thưa, con.
- Thằng Đạt phải hôn?
- Thưa phải.
- Mây rước được cụ Thủ Khoa về hay không?
- Thưa không. Tàu xuống chở cụ đem lên Sài Gòn rồi.
- Trời đất ơi! Còn gì nữa mà mong! Vô đây. Vô riết cho tao hỏi chút coi.

Ông Nhiêu trở vô nhà đi thẳng lại ván mà ngồi, có thấp đèn để trên ghé gần đó. Bà Nhiêu, Thị Trâm với mẹ con Thi Đậu vừa mới nằm một lát chớ chưa ngủ, nghe tiếng Đạt nói ngoài sân thì đồng dậy hết đi ra mà mừng.

Đạt bước vô, một tay xách râu thịt cho vợ và biểu đi kho liền cá thịt đi, mua từ sớm mai sọ để tới sáng mai nó hôi. Còn mấy gói thì chàng đưa cho bà Nhiêu, xin mở cối và kẹo đưa cho Trâm liền một miếng. Chàng nói dưới ghe còn 15 quan tiền và mượn Trâm xuống xách giùm lên. Chàng lại nói trong rặng có một mớ tôm cá, Trâm coi như còn mạnh thì để sáng sẽ bắt lên mà làm, còn nếu tôm cá khờ rồi thì nên bắt lên làm, sọ để sáng nó chết hết.

Ông Nhiêu nóng nảy nói: « Cá tôm để cho con Trâm liệu được mà. Mấy lại đây nói rõ việc của cụ Thủ Khoa cho tao nghe một chút. Tao cậy lập thế cho cụ trốn sao mây không làm? Họ chở lên Sài Gòn chi vậy? Đi hồi nào? »

Đạt lại gần mà nói:

- Việc cha dạy con đó con lo hết sức mà tìm không ra kế, để con cắt nghĩa cho cha hiểu. Tây để cho cụ Thủ Khoa nằm nhà thương chung với tụi lính Tây bị thương đó. Nhà thương ở trong thành chung quanh có lính Tây bông súng canh giữ ngày đêm nghiêm ngặt. Con quen với ông Đội Tôn. Ông thương con lắm, con tới lui mà thăm ông được. Song ông ở ngoài vòng thành. Ông làm việc với Tây nên ông vô thành thông thả. Con là

người ngoài, con có được phép vô đâu, bởi vậy con không được giáp mặt với cụ Thủ Khoa mà nói chuyện được, con chỉ nhờ ông Đội Tôn cho con biết tin tức của cụ vậy thôi.

- Con thân với ông Đội đó, sao không cậy ông giúp đem giùm cụ Thủ Khoa ra cho?
- Ủy! Cha tưởng chuyện chơi hay sao chứ, ông là tâm phúc của Tây, cụ Thủ Khoa là người đánh Tây, tức thì là người thù. Nếu ông Đội biết con là người phe nên muốn cứu cụ Thủ Khoa, thì bắt con mà nộp cho Tây. Con bị xử bắn liền còn gì. Con chỉ dùng mách lới khôn khéo lẳng đặng dọ tin tức vậy thôi, chứ con đâu dám nói thiệt. Vậy mà con còn bị tình nghi, lính muốn bắt con hoài, may có ông Đội thương con, ông hết lòng che chở nên con mới được yên thân.
- Mà tại sao họ chở cụ Thủ Khoa lên Sài Gòn.
- Theo lời ông Đội nói, thì lúc đầu cụ Thủ Khoa bệnh nặng, Tây săn sóc cụ kỹ lắm. Chừng cụ gần lành mạnh, đi đứng được thì o bế cụ hết sức, cho ăn cơm Tây uống rượu Tây. Ông Đội chắc chừng cụ mạnh họ sẽ thả cụ về. Con cũng tưởng như vậy nên con bớt lo. Ai dè hôm qua ông Đội nói bữa hôm kia có chiếc tàu ở Sài Gòn xuống chở cụ Thủ Khoa đi rồi, cụ bị còng hai tay dẫn xuống tàu, lại có hai người lính Tây bồng súng giữ. Con nghe nói con rụng rời tay chân. Con hỏi họ chở cụ lên Sài Gòn làm chi, thì ông Đội nói đem đi mà bị còng có lính giữ thì chắc là bị đày ra Côn Nôn. Con hay như vậy mà hồi sớm mai con không dám về liền mà thông tin với cha, đợi gần tối con mới đi đây.

Bà Nhiêu nói:

- Phải con về hồi sớm mai con gặp Tây ruồng bắt con rồi.

Đạt chưng hửng hỏi:

- Hồi sớm mai họ có đi ruồng hay sao?
- Có đi đồng lắm.
- May cho con quá!

Ông Nhiêu thở ra một hơi dài và nói:

- Bây giờ tôi hiểu rồi. Ban đầu nó đái cụ Thủ Khoa tử tế, theo o bế cụ, chắc là nó có ý dụ cụ Thủ Khoa đầu hàng đặng giúp nó. Cụ kháng cụ không chịu qui thuận, nên nó chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ chứ có gì đâu. Tôi phải theo lên Sài Gòn mới được lên ở ít bữa kiếm thế dọ coi Tây xử cụ Thủ Khoa cách nào.

Bà Nhiêu hỏi ông:

- Ở đây ông đi thì ông mượn ghe mượn người chèo đưa ông đi được rồi. Mà lên trên ông ở đâu đặng đi hỏi thăm?
- Lên trên tôi để ghe chờ tôi ít bữa. Nếu tôi liệu phải ở lâu thì tôi cho ghe về trước. Sau tôi kiếm ghe thương hồ tôi quá giang mà về. Còn chỗ ở thì tôi kiếm người làm quen rồi xin cho ở đậu, có khó gì đâu. Tôi kiếm mấy người quen hồi trước, như ông Đồ Ngôn ở Vĩnh Hội, ông Nhiêu Lạc ở Xóm Dầu, mấy chỗ đó tôi ở được hết.

Thị Trâm ở dưới bếp lên cho Đạt hay cơm chín rồi nên mời Đạt xuống ăn. Nàng cũng mời luôn cha mẹ nói có thịt kho, tôm càng cá chẻm, vậy cha mẹ nên xuống ăn thêm.

Đạt thấy Trâm nằm ngủ thì vỗ đít mà kêu đi ăn cơm. Bà Nhiều cảm, bà nói nó mới ăn một miếng kẹo, vậy để cho nó ngủ. Đạt mới sực nhớ trà với kẹo cấm mang về mới biểu Trâm chế nước nấu một bình trà cho cha mẹ ăn kẹo cấm uống trà chơi.

Đạt ngồi ăn cơm vui vẻ nói chuyện với vợ và em. Thi Đậu hỏi giảng câu kéo lưới khá lắm hay sao mà ăn uống và may áo quần mới rồi còn dư đến 15 quan tiền mang về đó. Đạt nói:

- Ngoài sông cái tôm cá nhiều, lại ít người làm, nên bữa nào đi cũng có. Lại nhờ chị chủ nhà mỗi bữa lãnh bán giùm, chị thạo giá chợ nên bán mới có tiền. Mà cũng may ở đậu nhà đó chớ ở nhà khác thì chắc bị Tây bắt ở tù rồi, hết trông về được.

Hai nàng chung hứng hỏi tại sao vậy, Đạt nói chị chủ nhà đó là em của ông Đội Tôn. Chỉ gọi gắm với ông Đội, nên ổng che chở, không ai dám động tới. Hai nàng đã có cảm tình với Thị Dần mà nghe nói chị nọ là em của ông Đội có thân thế mạnh mẽ thì càng thêm kính phục chị.

Đạt ăn cơm rồi lên nhà trên thấy cha mẹ đương ăn cơm uống trà, cha tính sáng mai phải mượn ghe có mui và mượn hai người chèo mà đi cho gấp, không nên trì hoãn, vì họ đem cụ Thủ Khoa đi đã 3 ngày rồi; nếu mình chậm chạp, họ đày cụ đi rồi, thì làm sao mà gặp được.

Đạt nghe cha nói như vậy thì hỏi:

- Nếu người ta đã quyết định đày cụ Thủ Khoa ra Côn Nôn Đại Hải, dẫu cha lên trên cha được gặp cụ đi nữa, cha cầm cụ lại được hay sao mà đi cho thất công.
- Cha muốn cho chắc đặng cha liệu mà vạch đường tương lai.
- Theo ý con thì đại cuộc đã bị hư hỏng rồi, không còn gì nữa mà trông mong. Hôm cụ Thủ Khoa bị thương và bị bắt, đoàn nghĩa binh đã mất tinh thần hết rồi. Nay nghe cụ bị đày thì chắc chắn sẽ tan rã không thể gì mà gom lại được. Mà dẫu cụ Thủ Khoa được thả về và cụ gom nghĩa binh lại đủ cụ cũng không thể nào phục quốc được. Con ra ở ngoài Mỹ gần tháng nay, con quan sát kỹ rồi, binh lính của người ta hùng hậu, lão luyện, lại có súng nhỏ súng lớn đủ thứ. Quan cầm binh là một người chuyên nghiệp, thông chiến sự, biết lược thao. Nghĩa binh của mình đều là người làm ruộng hoặc đi câu, thuở nay không quen ra trận. Binh khí thì là mác thông, chia ba, chớ không có súng. Vì thương đất nước nên người mình không sợ chết, dám xông lước súng đạn ngoài chiến trường. Người cầm binh như cụ Thủ Khoa, tinh thần mạnh mẽ, nhưng cha nghĩ coi tầm vong dao mác mà chống cự với súng điện thương²⁷, chống với đại bác, chống làm sao cho nổi.
- Chống không nổi, cũng phải chống. Thà chết theo đất nước, chết được vinh hiển, chớ sống mà làm tôi mọi cho ngoại bang thì tủi nhục quá sống làm sao được.

²⁷ súng gắn lưới lê

- Không phải con sợ chết, nhưng chết cho có ích thì nên chết, chớ chết vô ích thì chết làm chi. Bình nhật triều đình cứ lo mào cao áo rộng xuống kiệu lên voi, không thèm huấn luyện binh đội, không biết tổ chức phòng bị. Quân ngoại xâm vào nước rồi hoành hành như vào cảnh không người. Chúng đi tới đâu, quan quân của mình cứ lo chạy tới đó. Những người áo rộng mào cao, bình thường ăn trên ngồi trước, kêu gió làm mưa, khi có giặc thì phải đem thân ra mà cứu dân giữ nước. Các ống trốn đi đâu mất hết, để cho dân làm sao thì làm, đội dân làm xong rồi mấy ống sẽ lộ ra lại dựng vuốt râu trợn mắt mà hò hét. Người có trí thức lại có oai quyền mà không dám làm; dân yếu ớt quê mùa, làm sao cho xong mà trông cậy. Con đi câu gần một tháng nay, ban đêm nằm giữa trời nước, con nghĩ cuộc đời rồi con ngán quá. Hạng quê dốt như con chỉ để cho thiên hạ lợi dụng, chỉ đưa lưng cho họ bước mà leo lên cao. Đã mang số phận tôi mọi, thì với ai cũng là tôi mọi, không cần phải chê khen, lựa chọn. Vậy con muốn làm tôi mọi cho người nào giúp ích cho thân con mà thôi, giúp cho con vượt khỏi cái địa vị thấp hèn, khỏi chìm nổi trong lao khổ.
- Úy cha chả! Con nói cái gì vậy con? Giọng con nói sao cha nghe như ý con muốn phản quốc vậy?
- Thưa, con không tính phản quốc đâu cha. Con ái quốc lắm chớ song ái quốc làm cho dân khôn nước mạnh, chớ không phải ái quốc lại xúi dân chết, bỏ nước mất.
- Ý con muốn tính làm sự gì đâu con nói thử cho cha nghe thử coi.
- Con thưa thiệt với cha, từ bữa cụ Thủ Khoa bị giặc bắt thì con chán nản cực điểm. Nay nghe cụ chắc sẽ bị đày thì con thấy ngả cứu dân giúp nước mà cha dạy con đi đó đã bít đường rồi. Con muốn day qua ngã khác mà đi cho dễ bước, mà cũng tới mục đích đó vậy. Con muốn ra đầu Tây dựng cây thế lực mạnh mẽ của họ mà giúp cho dân cư, làm cho nước thanh vượng, con khuyên dân học tập tài trí mới, nghề nghiệp hay của họ rồi sẽ thừa cơ hội đánh đuổi họ về mà khôi phục đất nước mình lại.

Ông Nhiêu Giám giận đỏ mặt. Nhưng quen tánh trầm tĩnh nên, nên ông để cho con nói hết ý rồi ông mới chau mày mà mắng:

- Mày là thằng xảo trá! Mày muốn uống rượu chát gặm bánh mì, nên mày kiếm lời thêu dệt cho êm tai, kỳ thiệt là mày sanh tâm vong ơn phản quốc, chớ không phải an dân lợi nước gì hết.

Đạt rống lên cãi:

- Xin cha bớt giận, cho phép con thưa hết cho cha nghe. Con không muốn làm theo thiên hạ: hoặc ngồi trong nhà cao buồng kín, tối ngồi khoe thương nước thương dân, mà kỳ thiệt là hại dân hại nước chớ không thương gì hết. Hoặc xách mác thông, vác rựa ngoéo xông ra chiến trường dựng chết với lẫn súng viên đạn mà lãnh cái danh chí sĩ anh hùng, thí thân mà đổi cái danh không ích cho mình mà cũng không lợi cho ai hết, thì làm chi. Con muốn thương nước, thương dân theo cách sáng suốt, chớ không phải theo mù quáng.

- Gian hùng! Mây là thằng gian hùng! Mây nuôi tâm hồn bán nước! Mây không được phép nói tiếng “Thương dân thương nước”.
- Vậy cha muốn cho con phải chết hay sao?
- Thà chết.
- Chết mà dân không được nhờ, nước không lấy lại được, thì chết làm chi cho uổng mạng?
- Đòi chiến quốc, Triệu Tương Tử giết Trí Bá, tru di cả tông tộc và chia đất đai của Trí Bá với nước Ngụy nước Hàn. Bộ tướng của Trí Bá chỉ còn sót có một người là Dữ Nhược. Thế mà Dữ Nhược không nản chí báo oán báo thù, không biết sợ binh đông tướng mạnh, một mình dám phục kích hai lần toan giết Triệu Tương Tử. Tuy trời khiến Dữ Nhược không thành công, song danh trung nghĩa của chàng được bia trong sử sách.
- Việc Dữ Nhược làm đó theo con thì không có chí hay. Anh ta thấy cùng đường nên tự tử cầu danh. Con không chịu làm như vậy. Con muốn sống đặng cứu dân.
- Mây mà còn nói cứu dân giúp nước tao nghe sao tao mắc cỡ quá. Mây sống đặng hại dân, bán nước, nói như vậy mới xứng chó. Theo ý tao thì mây cứ bên lòng mà kháng chiến, dầu rủi mây có chết đi nữa thì mây cũng được danh thơm, còn tao với mẹ mày cũng được đẹp mặt nhờ mây với thiên hạ. Còn mây ra đầu giặc đặng giúp sức cho giặc thù phục nước nhà của mình, chẳng sớm thì muộn mây cũng bị người mình phân thân mây mà mây còn làm nhục cho cả tông môn mây nữa. Nếu mây không chịu nghe lời tao, thì mây đừng cho tao thấy mặt nữa. Mây đi đường mây, tao đi đường tao, không còn tình nghĩa cha con gì nữa, không ai biết tới ai làm chi.
- Cha hay con phải tiếp tục kháng chiến; cụ Thủ Khoa không còn. Con giúp sức với ai? Cha mẹ không hay hiện giờ con đang sống giữa một cảnh đời cực kỳ nguy hiểm. Vì người ta thương con nên lên cho con hay Tây đã nghi con có churen trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa, lại cho cái vùng mình đây là vùng nghịch. Người ta khuyên con đừng có leo về đây. Người ta biểu con tốt hơn là nên vô lính đồn mà ẩn núp trong thời gian đặng người ta có thể che chở cho con khỏi chết. Tại vậy nên con phải lên về đây lúc ban đêm đặng trước thưa cho cha hay cụ Thủ Khoa, sau bày tỏ việc riêng của con nữa. Con về một chút rồi khuya con phải ẩn mặt chó không dám ở nhà ban ngày. Tại có cái khổ hăm he như vậy nên con mới tính con phải ra đầu giặc cho an thân, chó đâu phải con có ý muốn hại dân hại nước.
- Mây muốn sống mà mang tiếng xấu hơn là chết mà được danh thơm thì tự ý mây. Tao không cần biết tới. Tao mắc lo đặng mai tao lên Sài Gòn mà nghe tin cụ Thủ Khoa.

Ông Nhiêu bỏ đi lại vắng mà nằm. Bà Nhiêu kêu dâu biểu bông Tâm vô nhà cho nó ngủ. Đạt đi xuống nhà dưới ngồi nói chuyện với Thị Trâm. Bà Nhiêu tằm trâu ăn rồi bà đi theo. Thi Đậu bông con vô buồng rồi nàng cũng trở ra đó nữa. Bốn mẹ con ngồi chụm nhum nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau, nói tới canh ba, ông Nhiêu đi ngủ đã lâu rồi, mấy mẹ con mới ra đi nghỉ.

Tuy Đạt có nói khuya chàng phải đi chớ không dám ở, song đến khuya chàng làm như bịn rịn không đành dứt ra đi. Đến sáng bết mà chàng vẫn còn đeo theo nói với vợ chơi với con, nhưng lục đục ở phía sau nhà không dám léo ra phía trước.

Ông Nhiêu kêu Trâm với Đậu giã sẵn cho ông vài cối gạo. Ông đi qua nhà chú Tư Định nói chuyện cụ Thủ Khoa cho chú hay và tỏ ý muốn lên Sài Gòn gấp đặng hỏi thăm tin tức. Tư Định có ghe hai chèo, ghe sấm để chở trâu cau, dừa chuối đi bán nên có mui, có bếp đủ hết. Tư Định chịu lấy chiếc ghe đó mà đưa ông Nhiêu đi và sai người nhà kêu ông Thới lại mà cậy ông đi đặng ông chèo mũi thì ông Thới cũng sẵn lòng đi giùm nữa.

Ông Nhiêu dặn Tư Định với ông Thới sửa soạn dọn ghe đến xế, nước gần ròng, thì lui ghe, ông trở về cho học trò nghỉ ít bữa, nói rằng ông mắc đi thăm bà con ở xa, chừng nào ông về rồi sẽ dạy tiếp.

Dâu con đã giã sẵn một thúng gạo trắng rồi. Bà Nhiêu soạn mắm muối cho ông đem theo. Ông gói vài cái áo vài cái quần. Bà lấy ra 20 quan tiền. Đến xế vợ con ông Nhiêu phụ vác gạo tiền và xách hành lý đưa ông qua bên Tư Định rồi ghe lui.

Ông Nhiêu đi rồi Bà Nhiêu hỏi Đạt bây giờ phận Đạt tính lẽ rồi. Đạt không nói chuyện đi lính nữa. Chàng chỉ buồn mà than thở về sự nguy hiểm buộc chàng phải lìa xa xứ Tịnh Giang, lìa cha mẹ xa vợ con, thì mới an thân mà sống được.

Bà Nhiêu vì tình mẫu tử, Thi Đậu vì tình vợ chồng, Thị Trâm vì tình anh em, cả ba người đều là đàn bà, nên bị mấy tình ấy cảm xúc nặng nề, bởi vậy không người nào đành ép buộc Đạt phải chết vì nghĩa, vì nhân, hay vì nước non, vì danh dự như ông Nhiêu ép buộc vậy. Ba người đều ân cần khuyên Đạt kiếm chỗ cậy thế, mà ẩn núp cho qua khỏi gió giông đời thanh tịnh an ninh trở lại rồi cha mẹ, chồng vợ, anh em, cha con sẽ đoàn tụ.

Bị cha rầy la, mà được mẹ xuôi thuận, Đạt rất hài lòng nên rán ở lại với gia đình đêm sau, chừng đầu canh năm, mới xuống ghe mà đi nữa.

Chương VIII

Buổi sớm mới đó, mặt trời mọc dội ánh nắng sông sáng loà.

Thị Dân tính Đạt đi về Bến Tranh đã hai đêm một ngày rồi sao bật tin. Nàng ngồi tại cửa, mặt ngó xuống sông mà trông Đạt. Ghe xuống qua lại không ngớt, nhưng không thấy ghe lườn của Đạt trở qua. Nàng nhớ hôm Đạt sửa soạn ra đi chàng có nói nếu cha mẹ xuôi thuận để cho chàng đi lính thì chàng sẽ trở qua liền. Đến bữa nay mà chàng chưa qua, nàng phát nghi vì hai lẽ nầy; một là cha mẹ không bằng lòng cho chàng đi lính giúp Tây nên bắt ở nhà, hai là Đạt thương nhớ vợ con nên kiếm chước đảng thoát thân mà bỏ rơi nàng.

Nếu vì lẽ thứ nhứt mà Đạt không trở qua thì nàng không giận Đạt được. Nhưng đối với Đạt nàng cư xử trọn tình, mà đối với cha mẹ Đạt nàng cũng giữ đủ lễ nghĩa. Vậy thì cha mẹ không cho đi lính được thì ở ngoài nầy với nàng đảng đi giăng câu kéo lưới kiếm ăn cũng đủ ấm no vui sướng. Còn nếu vì lẽ thứ nhì mà Đạt cút mất, Đạt xảo trá mà gạt gẫm nàng, cử chỉ đó nàng không thể tha thứ được. Nàng phải trị tội phản bội, tội gạt cho nàng che chở dưỡng nuôi gần trót tháng, rồi bỏ nàng mà không nói một tiếng cảm ơn.

Mà vì lẽ nào cũng vậy, nếu Đạt không trở qua thì sẽ òn ý²⁸ với ông Đội Tồn nói với quan Tây dắt lính đi bắt Đạt đem về mà trị tội, vì Đạt đã có thú thiệt với nàng rằng Đạt có chươn trong đoàn nghĩa binh của Thủ Khoa Huân và có tham dự trong cuộc phục kích tại Bình Cách hôm nọ.

Thị Dân suy nghĩ tới đó bỗng thấy Đạt chèo ghe lườn đương ghé vào bên ngay cửa nàng. Nàng mừng, lật đật đứng dậy, chạy riết ra mé sông, níu mũi ghe và lấy sợi dây mà buộc vô trụ, vừa làm vừa cười vừa nói:

- Tôi trông anh dữ quá. Sáng nay mà cũng chưa thấy anh trở ra, tôi tưởng anh gạt tôi đảng anh cút luôn chớ.

Đạt cười mà nói:

- Cút đi đâu?

Dân cũng cười mà nói nhỏ nhỏ:

- Em trông không được em giận, nên mới hồi nầy đây em cậy ông Đội sai lính kiếm bắt anh.

Đạt lên bờ và hỏi:

- Bắt chi vậy?

- Bắt làm chi anh biết mà.

Hai người dắt nhau đi vô nhà. Dân nóng nảy nên không đợi Đạt ngồi, nàng vụt hỏi liền:

- Trong nhà chịu cho anh đi lính hay không?

- Ông già rầy quá. Ông nói nếu qua theo Tây thì ông từ qua, không nhận qua là con nữa.

- Chết được! Mất hy vọng rồi. Bây giờ anh tính làm sao đây?

- Ông già đi Sài Gòn rồi, đi hồi xế hôm qua ông lên dò tin tức cụ Thủ Khoa.

²⁸ năn nỉ

- Có bà con với cụ Thủ Khoa hay sao?
- Không có. Tại ông thích cụ Thủ Khoa lắm. Bạn nhà nho mà. Ông cứ buộc qua phải bên chí kháng chiến. Thà chết hay là bị bắt bị đày như cụ Thủ Khoa chớ không được đầu giặc mà mang tiếng bán dân bán nước. Nếu qua cái lòi thì đừng về nhà nữa, đừng cho thấy mặt.
- Cha nói gắt như vậy, mà anh tính cái lòi hay sao mà anh trở ra đây?
- Cha đi rồi, hồi hôm qua than thở phận qua với mẹ, có vợ và em qua ngồi nghe. Qua nói rằng nếu qua không đi lính đặng có ông Đội che chở, thì qua sẽ bị bắt bị tù, hoặc bị bắn. Bởi vậy qua phải bỏ xứ mà đi xa ở gần đây không được. Mẹ nói thà đi lính ngoài này thì còn gần gũi viếng thăm được, chớ đi xa rồi làm sao. Vợ với em qua cũng đồng ý như mẹ, bởi vậy hồi khuya qua đi không ai cản trở.
- Em rất cảm ơn anh vì em biết chắc tại anh yêu em nên anh mới nghịch ý cha mà trở ra đây ở với em. Em hứa chắc nếu anh không chịu đi lính, anh ở đây mà làm ăn với em, thì em cũng bảo hộ cho thân anh an ổn và chăm nom cho anh sung sướng mãn đời, để đáp tình anh nặng nề với em.
- Qua trở ra đây vì qua quyết định đi lính đặng nhờ ông Đội nâng đỡ cho qua lên Cai lên Đội đặng qua cứu dân giúp nước. Người ta nói đầu Tây là phản quốc. Qua muốn đầu Tây mà cứu quốc thử coi được hay không cho biết.
- Nếu anh chịu đi lính thì càng hay, để em đi chợ về nấu cơm cho anh ăn rồi sẽ tính.
- Nếu ở nhà còn cá tôm cũ thì ăn sơ được mà, cần gì phải đi chợ thất công.
- Đồ cũ thì còn, có trứng vịt nữa.
- Vậy thì đủ rồi. Đi chợ làm chi.

Thị Dân đi nấu cơm, để cho Đạt nằm nghỉ.

Ăn cơm xong, vợ chồng bàn tính với nhau một hồi. Thị Dân mới đi một mình qua thành trả lời cho ông Đội hay rằng Đạt chịu đi vô lính và hỏi chừng nào Đạt qua được. Ông Đội nói sáng mai ông sẽ nói chuyện với ông quan ba và ông biểu Đạt trưa bữa đó thì qua lãnh y phục qua làm việc liền.

Bận về Dân đi thẳng ra chợ kiếm đồ mua đặng dọn bữa cơm chiều đãi Đạt ăn ngoã nguê, mừng cho Đạt sắp bỏ cảnh đời oán hận để bước vào cảnh đời hiệp hoà, mà cũng mừng cho nàng từ đây chắc chắn được người thành thiết thương yêu nàng, thương yêu đến nỗi dám hy sinh tình cha con, quên lũng tình non nước.

Về đến nhà nàng thuật mấy lời của ông Đội Tôn dặn cho Đạt nghe, nói bữa trưa sau Đạt qua lãnh áo quần, thì làm lính liền.

Đạt biểu Dân chiều nấu cơm ăn sớm đặng chàng đi giăng câu một đêm chót rồi giải nghệ. Dân xin với Đạt cho nàng đi theo chơi một lần, để kỷ niệm trường hợp vợ chồng gặp gỡ nhau. Đạt vui lòng đem theo nàng ra sông cái, lúc đêm khuya, có một người bạn yêu để cùng nhau thưởng thức cảnh thú gió trăng trời nước.

Dân lo nấu cơm, Đạt thay đồ đặng xuống ghe soạn lại đường câu tay lưới.

Ăn cơm rồi mặt trời còn cao, nhưng Dân muốn đi sớm đặng ra sông cái chơi. Đạt cũng tính đi sớm đặng thừa nước ròng kéo lưới bắt tôm càng và luôn dịp cá nhỏ

để móc môi mà giăng câu. Dân khép hết cửa sau cửa trước, gọi nhà cho bà già ở một bên, rồi theo Đạ xuống ghe ngồi cho Đạ chèo ra vàm.

Nước đã ròng hết nửa sông. Bên núi cù lao Bông có hai chiếc ghe lớn trương buồm chạy rề rề theo một chiều với giọt nước. Bầy cò trắng đậu trên ngọn đám bân rạch²⁹ xanh um, chẳng khác nào thợ trời vẽ một bức tranh tô màu biếc, rồi chắm những điểm xem cho đẹp.

Tuy Dân là gái không có học, nhưng bốn tánh có ít nhiều lãng mạn, nên thấy cảnh như vậy nàng phối động tình yêu. Thành linh nàng nói: „Anh Đạ ơi bây giờ em hết muốn để cho anh đi lính. Em muốn rán câu lưới dành dụm cho có một số tiền, rồi em bán nhà chằm tiền vô nửa, để bù đổi với họ lấy một chiếc tròng tròng, có mui có bánh lái, có hai chèo, vợ chồng mình ở luôn dưới ghe, ban đêm giăng câu kéo lưới, sáng mai ghé chợ bán tôm cá, rồi chèo ra sông cái đậu dưới bóng cây mà ngủ. Vợ chồng mình sống tự do, sống với trời nước, em chắc sống như vậy khoẻ trí hơn là sống chung với loài người. Anh nghĩ sao?“

Đạ cười ngất mà nói:

- Em muốn một ngày kia người ta gọi qua là „ngư ông“ còn gọi em là „ngư bà“ phải hôn?
- Gọi gì cũng được miễn vợ chồng mình sống chung với nhau một cõi thì thôi.
- Không được qua không thích như em vậy.
- Vậy chớ anh thích giống gì?
- Qua muốn làm ông Đội ông Quản. Qua muốn lập công danh cho rục rờ. Sống giữa đời loạn ly, người có chí lập công danh, không khó. Nếu mình không biết thừa cơ hội may mắn thì uổng lắm vậy.
- Thiệt anh có chí đó hay sao?
- Nếu không thiệt qua biểu em đi nói với ông Đội hồi trưa làm chi.
- Anh Đội có hứa hễ anh vô lính chừng vài tháng ảnh xin cho làm Cai. Anh kiếm thế lập công, tự nhiên sẽ được lên Đội. Vậy thì không khó gì.
- Em phải rán o bế ông Đội làm sao cho anh lên chức Đội mau mau thì người ta kêu em là bà Đội.

Thị Dân cười.

Đạ chèo khỏi vàm một khoảng xa, tới cái vịnh, mới ghé lại dưới bụi bân, biểu Dân buộc ghe vào gốc bân. Chàng cởi áo và ôm tay lưới nhảy xuống mé sông mà kéo. Mặt trời chen lặn, Dân ngồi trên ghe coi Đạ kéo lưới. Kéo một vạt rồi Đạ lại ghé mà đổ tôm cá cho Dân lựa. Dân thấy tôm cá nhiều thì ham quá, thậm tiếc hôm trước không dè dặt đi theo mà phụ với chồng.

Đạ kéo ba vạt lưới³⁰ thì tôm cá đã bộn rồi, trời cũng đã tối. Chàng leo lên ghe mà dẹp lưới, bắt cá nhỏ mà móc môi vô đường câu, rồi chèo ghe đi kiếm chỗ giăng câu. Dân lựa tôm càng cá lớn bỏ vô rộng, còn tép với cá vạt thì bỏ vô rổ mà đựng.

²⁹ Thủy liễu, loại cây mọc dựa bờ nước, bông trắng, trái tròn và giẹp, loại trái nhỏ là bân ổi, loại trái lớn là bân đĩa, vị chua và chát.

³⁰ một lần kéo lưới là một vạt

Đạt giăng câu xong thì leo lên ghe nằm dựa bên vợ mắt ngó mặt trắng lu mờ, miệng hát ngêu ngao vui vẻ, dường như quên nước non bị xâm chiếm, quên cụ Thủ Khoa bị lao tù, quên ông cha già giận hờn, quên bà mẹ với vợ cùng em lo sợ.

Chừng một canh thì Đạt lần ghe đi thăm câu một lần mỗi lần được năm bảy cá lớn, cá sủ³¹, cá chẻm, cá út, cá ngác, cá trê. Gỡ cá bỏ vào ghe thì Dân bắt đem vào rộng. Dân được thưởng thức cái thú giăng câu kéo lưới thì nàng toại chí vô cùng, bởi vậy tuy ngủ không yên, song nàng vui nên không biết mệt.

Đến đầu canh năm, Đạt thấy tôm cá đã nhiều rồi nên cuốn câu mà về. Ghe chèo cực kịch, Dân nằm dựa be ghe mơ màng, đã được vui chơi, lại có tôm cá nhiều, nên quên mệt mỏi.

Về tới bến mà trời chưa rạng đông. Đạt biểu Dân buộc ghe lên mà nghỉ, đợi sáng rồi sẽ lựa tôm cá đựng bán bớt một mớ, còn bao nhiêu thì để dành mà ăn.

Đạt tắm rửa rồi thay đồ khô rồi nằm nghỉ. Dân lò mò bắt một con cá với ít con tôm lên kho nướng đựng ăn cơm khuya.

Lúc ăn cơm Đạt dặn Dân phải để mấy con cá chẻm riêng ra, đựng trưa đem ra ông Đội. Hễ đi lính rồi thì sợ hết câu, lưới gì nữa được. Vậy sáng có đem cá tôm ra chợ mà bán thì nên để dành một mớ mà ăn ít bữa.

Dân nói đi lính thì đi, có lẽ năm ba bữa nữa xin phép với ông Đội đi câu lưới một đêm kiếm cá tôm mà ăn và chia cho ông chắc ông chịu lắm.

Tảng sáng Dân lo bung tôm cá ra chợ bán đựng mua thịt rau mắm muối mà ăn. Đạt thì lo giặt tay lưới và soạn đường câu đựng phơi mà cất.

Đến trưa Đạt mặc quần áo mới đi qua thành mà nhập ngũ. Dân xách giỏ cá chẻm đi theo đựng cho ông Đội Tồn.

Khi ra đi, Đạt ngó chiếc ghe lườn đậu dưới bến, chàng then thẹn trong lòng, thẹn vì bỏ chiếc ghe là bạn cố cựu đựng bước qua con đường mới, mặc áo lính của người ta ban cho để sống với cảnh đời lạ, mà hôm kia cha mình gọi là sống nhục nhã.

Rượu đã rót lã rồi, vậy phải uống. Chưng đã bước vào đường mới rồi, vậy phải đi, không thể trở lại được. Đạt cúi mặt lăm lũi mà đi với Dân không dám ngó chiếc ghe nữa.

Ông Đội Tồn ngồi trong nhà thấy Đạt với Dân bước vô thì ông mừng rỡ nói với Đạt:

- Qua mừng cho em. Qua nói chuyện với ông quan ba hồi sớm mới thì ông chịu cho em làm Cai liên, chớ không phải làm lính, em sẽ được mang lon sẽ dẫn đầu một tốp lính đi tuần.
- Thưa ông tại sao mới vô mà được làm Cai?
- Qua nói em biết mặt biết nhà mấy người trong đoàn nghĩa binh của Thủ Khoa Huân hết thảy. Vì vậy nên ông quan ba định cho em làm Cai đựng em vui lòng đi kiếm những người đó rú họ về đựng đi lính như em. Người nào có chức phận trong đoàn nghĩa binh hồi trước thì ông cho làm Đội hoặc làm Quan miễn là hứa tận tâm giúp binh đội của Tây đem an ninh trở lại trong làng trong xóm thì thôi.

Dân hỏi ông Đội:

³¹ một trong những loại cá lớn nhất của sông lớn. Trọng lượng cá lớn trên 10 kg.

- Làm Cai được ở bên nhà em hay là phải ở bên này?
- Phải ở bên thành chốt. Có trại sẵn mỗi người ở một căn.
- Cha chả! Rồi nhà cửa và ghe lưới mới thì làm sao đây?
- Thì kiếm người mà bán lại cho họ, cũng như anh hồi trước vậy.

Đến xế Đội Tôn dắt Đạt lên trình diện với ông quan ba. Ông phát quần áo, cho đóng lon Cai khuyên trung thành mà giúp ông cho đắc lực thì ông sẽ cho mang lon Đội.

Thế thì đây nghĩa binh Võ Minh Đạt của cụ Thủ Khoa Huân đã biến thành chú Cai Võ Minh Đạt trong quân đội mã tà của nước Tây.

Trong lúc ở nhà Ông Nhiêu Võ Minh Giám, con trai của ông không kể lời nghiêm huấn, không màng cỏ cây đất nước của tổ tiên xây dựng rất dày công, nó bỏ hết đặng ra đầu giặc mà lãnh áo quần chức tước. Thằng con trai của ông bước vào đường nhơ nhuốc thúì hời, vậy mà bà vợ ông không có một lời gián can, nàng dâu với con gái của ông cũng thuận từng, không ngăn cản. Ông Nhiêu nằm co trong mui ghe cho Tư Định với ông Thới chèo đi. Ông thăm vái người ta chở cụ Thủ Khoa lên Sài Gòn đặng tha bổng cụ, rồi ông sẽ hiến kế liên hiệp các đoàn nghĩa binh dưới quyền thủ lãnh của cụ, chỉ dùng kế, ấy mới mong kháng chiến thành công, chớ huy động lẻ tẻ sẽ bị giặc lần lượt tiêu diệt hết.

Ghe qua tới Bến Lức phải đậu nghỉ mà chờ nước lớn. Có ghe người ta đậu nhiều. Hai người chèo lo nấu cơm. Ông Nhiêu ra trước mũi ngồi chơi. Ông nghe mấy người trong hai chiếc ghe đậu gần đó họ nói chuyện với nhau, thì là cách ít bữa trước Tây dùng tàu chiến chở binh lính xuống Nhứt Tảo vây đoàn nghĩa binh của cụ Nguyễn Trung Trực mà đánh tan hết. May cụ Nguyễn với vài chục bộ hạ thoát khỏi vòng vây rồi xuống thuyền nhỏ qua phía Tiên Giang mà ẩn núp.

Ông Nhiêu nghe tin ấy càng thêm buồn. Tháng trước cụ Thủ Khoa Huân thất bại. Tháng này cụ Nguyễn Trung Trực cũng bại nữa. Bây giờ chỉ có cụ Trương Công Định với cụ Thiên Hộ Dương mà một cụ cheo leo dưới mé biển, một cụ cheo leo trong đồng hoang, không liên lạc được, không tiếp ứng được, thì rồi đây cũng phải chết nữa. Dẫu cụ Thủ Khoa được thả về, nếu triều đình không giúp binh lương khí giới, thì muốn cử đồ đại sự tướng cũng không dễ gì.

Ghe đi hai ngày ba đêm mới tới Chợ Lớn, Ông Nhiêu chỉ đường cho Tư Định chèo thẳng ra Xóm Dầu. Ông lên bờ hỏi thăm nhà của ông Nhiêu Lạc là bạn cũ. Nhờ có người ta chỉ nên ông tìm được. Anh em đã cách biệt nhau vài ba mươi năm, nay gặp nhau lại thì mừng rỡ vô cùng.

Ông Nhiêu Lạc nhờ vợ con giỏi nghề buôn bán nên gia tư dư dả, nhà cửa đang hoàng, bề ăn ở sung sướng. Ông hối gia dịch nấu nước sôi cho mau đặng ông chế trà ngon mà đãi khách. Lúc uống trà đàm đạo ông Lạc hỏi ông Giám lên Sài Gòn thăm nhau mà còn có việc chi nữa hay không.

Ông Giám thuật công việc của cụ Thủ Khoa cho ông Lạc nghe và nói ông lên đặng kiếm thế hỏi thăm coi Tây xử tội cụ Thủ Khoa cách nào mà chở cụ lên Sài Gòn. Ông Lạc cũng là một nhà nho, nên nghe cụ Thủ Khoa Huân cứu quê hương đất nước mà ông mang họa thì ông động lòng mời ông Giám đem hành lý lên nhà ông mà ở, rồi đợi ông đi hỏi thăm, ở trên nhà đặng anh em đàm đạo cho thỏa để ghe đậu đó mà chờ ít bữa.

Ông Giám thấy bạn thiết tình, lại nhà cửa rộng rãi nên xuống ghe lấy áo quần, dặn ông Thới với Tư Định ở đó chờ. Ông chỉ 20 quan tiền mà biểu lấy đó mua thịt và cá mà ăn, hết gạo thì mua gạo.

Ông Lạc dắt ông Giám đi hỏi thăm cụ Thủ Khoa, đi đến 5 ngày mới gặp được người thạo việc nói cụ Thủ Khoa ở trong khám, nhưng hai ông không thể nào đi vô thăm được.

Ông Giám nghỉ ở đây hoài mà không gặp cụ Thủ Khoa được thì không ích gì, bởi vậy ông cậy ông Lạc ở trên này thế cho ông mà chăm nom cụ Thủ Khoa. Nếu có tin gì lạ thì viết thư mượn người bơi xuống xuống Tịnh Giang mà cho ông hay, tiền tổn phí ông sẽ chịu hết. Ông Lạc chịu giúp. Ông hứa chắc ông sẽ hết lòng lo cho cụ Thủ Khoa cũng như bạn lo vậy.

Ông Nhiều Giám mới yên lòng từ già bạn xuống ghe mà về. Bạn về cũng đi một vòng quanh, tới nhiều chỗ cũng đậu chờ nước xuôi, nên cũng mất 3 ngày mới tới Tịnh Giang.

Vợ con ông Nhiều Giám hay ông về thì hết thầy đều ra bến mà mừng ông. Thị Trâm với Thi Đậu lo đem hành lý vô nhà, bà Nhiều hỏi ông kiếm có gặp cụ Thủ Khoa hay không. Ông buồn nên nói cụt ngắn:

- Tôi với ông Nhiều Lạc đi hỏi thăm đến 5 ngày mới hay chúng nhốt cụ trong khám. Mình làm sao vô đó được mà gặp cụ. Nghĩ ở trên nữa thì làm khách cho ông Nhiều Lạc chớ không ích gì nên tôi về, ông Lạc hứa ông sẽ chăm nom nếu có việc chi lạ ông sẽ sai người đem thư xuống cho tôi hay.

Ông Nhiều không thấy Đạt mà chừng vô nhà cũng không thấy nên ông hỏi bà:

- Thằng Đạt đi đâu Tây rồi phải không?
- Nó đi ra ngoài Mỹ.
- Thì đi theo làm tôi mọi cho giặc rồi.
- Nó ở nhà nó sợ người ta bắt, nên phải đi câu đi lưới mà ẩn núp chớ sao.
- Bà tin dữ! Nó đi hại dân, đi bán nước chớ câu lưới gì. Ủ ể thủng thủng rồi bà coi mà. Nó muốn sống với cái danh phản quốc, chớ không chịu chết với cái danh trung nghĩa. Nó sẽ bị chúng phân thân nó cho mà coi. Nó không chịu chết mà cũng phải chết, lại chết thúi hôi, chết còn bị người ta chửi rủa.

Bà Nhiều thấy ông giận, bà không dám bào chữa cho con nữa. Bà đi luôn xuống nhà dưới. Ông Nhiều lên vống mà nằm. Ông dòm qua tình cảnh, ông thấy chỗ lu mờ, chỗ đen chỗ tối. Hai nhóm kháng chiến mạnh mẽ đã tiêu tan rồi. Còn hai nhóm cheo leo có thể duy trì nổi hay không? Không có súng đạn như người ta, thì chắc cũng bị người ta tiêu diệt nữa. Đã vậy mà dân tình lại yếu ớt không được nhứt tâm nhứt trí. Trên Sài Gòn người ta đã xu hướng theo giặc nhiều rồi. Tốp theo đảng làm quan, tốp theo đảng buôn bán, tính làm giàu, không kể gì quốc gia. Thậm chí thằng con trong nhà nó cũng xu hướng đổi lòng. Thế thì còn mong gì nữa!

Kiểm điểm tình hình ông Nhiều ứa nước mắt.

Chương IX

Ông Nhiêu Giám đi Sài Gòn về bữa trước thì bữa sau ông dạy học lại liền, không nghỉ ngơi chi hết. Ông sốt sắng như vậy là vì ông mang một túi ưu sầu nặng trĩu trong lòng, ông nằm không nó trạo trọc ông chịu không nổi nên ông phải mượn sự dạy học mà làm cho khuây khỏa nỗi lòng, quên hết trời mù mịt, đất rung rinh, người vô tình, con bất nghĩa, ai cũng lo vinh thân phì gia, không cần lo nước mất dân khố.

Mỗi bữa hể ăn cơm sớm mơi rồi thì ông ra ngoài trường học ở miết ngoài đó cho tới bữa cơm chiều ông mới vô, có ván lại có vông cho ông nằm nghỉ trưa, có bình trà nóng cho ông nằm giải khát.

Hôm nay ông lại cần dạy cháu nội của ông là Tâm hơn lúc trước, dạy chữ tập viết tối ngày không để cho thằng nhỏ chơi bời chút nào hết. Bà Nhiêu nóng ruột nên có bữa bà cần nhân ông, bà nói con nít mới có 6 tuổi có dạy thì dạy cầm chừng vậy thôi, chớ ép buộc học tối ngày sợ nó sanh bệnh.

Ông nói còn mặng thì phải uốn lần chớ để thành tre rồi uốn làm sao được. Ông cứ dạy, không kể lời bà khuyên. Ở trong nhà ông ít nói chuyện với vợ con, mà có nói chuyện không bao giờ ông nhắc tới tên Đạt. Ông có đi chơi thì sớm mơi hoặc chiều mát ông mới đi. Mà đi chơi thì ông qua nhà chú Tư Định mà thôi, chớ không đi xa hơn nữa.

Sắp trai tráng trong xóm trong thấy tình hình đã yên tĩnh nên lần lần ở trở về nhà lo làm ăn, chớ không trốn tránh nữa, mà cũng không bàn đến chuyện kháng chiến.

Một buổi chiều Đỗ Chí Linh ở Khánh Hậu, là người ông Nhiêu hứa gả Thị Trâm, qua thăm cha mẹ vợ. Ông Nhiêu cầm ở lại chơi. Ăn cơm chiều rồi sân đã mát. Ông Nhiêu biểu Linh nhắc hai cái ghế để giữa sân, rồi ông biểu Linh ngồi với ông đặng ông hỏi thăm tình hình kháng chiến.

Linh có một tin quan hệ từ hồi chiều đến giờ chàng muốn tỏ với ông Nhiêu, Nhưng vì trong nhà có nhiều người qua lại lộn xộn chàng chưa nói được. Bây giờ có một mình chàng với ông Nhiêu chàng muốn thừa dịp mà nói phứt cho ông nghe, bởi vậy vừa ngồi thì chàng hỏi:

- Người ta đồn cùng hết cụ Thủ Khoa bị đày ra Côn Nôn rồi. Cha có nghe việc ấy hay không?
- Có. Nhưng cụ Thủ Khoa còn ở trong khám Sài Gòn. Cách chừng vài mươi ngày trước, cha hay tàu xuống Mỹ Tho chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ ra Côn Nôn. Cha ngồi ghe tuốt lên trên đặng dò tin tức. Cha ở mấy bữa, cha nghe chắc cụ bị giam trong khám Sài Gòn, chớ không có bị đày. May có cố giao của cha là ông Nhiêu Lạc, ở ở Xóm Dầu, ông lãnh chăm nom cụ thế cho cha, có tin tức gì quan hệ, ông sẽ sai người đem thơ xuống cho cha hay. Cha mới về chừng mươi bữa rày. Người mình nghe đồn cụ Thủ Khoa bị Tây đày, họ có tức giận hay không?
- Thừa, họ bỏ nghề hết, coi bộ họ sợ sệt chớ không biết tức giận, chỉ có một ít người như con bực tức mà thôi.

- Cha nhìn thấy thế tình cha buồn lắm con à. Bên mình đây cụ Thủ Khoa thọ hại. Hôm đi Sài Gòn, khi tới Bến Lức, cha nghe binh của cụ Nguyễn Trung Trực cũng vừa bị đánh vỡ tan nữa.
- Thừa con cũng có hay cụ Trực bị thất bại nhưng may cụ thoát thân được mà đi xuống miệt Hậu Giang.
- Còn ông Định, ông Dương rời rạc, lại không có súng ống sợ không khỏi nguy luôn nữa.
- Con cũng sợ như vậy.
- Mấy tháng nay cha suy nghĩ nếu muốn kháng chiến đuổi giặc, mà mỗi người hùng cứ một góc, rồi làm lẻ tẻ, thì phải chết, chớ không thể gì thành công được. Phải tổ chức một cuộc kháng chiến cho có quy tắc, có kỷ luật. Trước hết phải chọn một chỗ để lập căn cứ như hồi xưa Lê Thái Tổ chọn Lam Sơn đó vậy. Căn cứ phải hiểm địa đặng để lập hệ thống phòng thủ, mà cũng phải phong phú, dân đông ruộng tốt, đặng lo sẵn lương hướng nuôi binh. Người thủ lãnh phải có văn học uyên thâm, có kiến thức hoạt bác³², có mưu lược, có tài trí. Trong căn cứ phải đặt nhiều ban để mỗi ban lo một ngành riêng. Mấy ban này cần phải có: Ban tài chánh, Ban tác chiến, Ban hành chánh, Ban tin tức, Ban tuyên truyền. Vì triều đình hô kháng chiến mà không làm gì hết, bởi vậy mình phải lo mà làm, đừng thềm kế triều đình. Cha dòm thấy trong đám nhiệt tâm với nước nhà chỉ có cụ Thủ Khoa Huân đủ tài đủ trí mà đảm đương việc lớn này. Cha mong mọi cụ được về để cha hiến kế của cha cho cụ tổ chức cuộc kháng chiến lại theo như ý cha tính đó. Ngặt bây giờ cụ bị kẹt trong khám, mới làm sao? Cha đi Sài Gòn về hôm nay cha buồn quá, buồn vì thấy cuộc kháng chiến của ta cứ suy bại lần lần mà còn buồn vì thấy nỗi nhơn tâm càng ngày càng nguội lạnh. Lên Sài Gòn cha thấy thiên hạ họ hiệp tác với giặc hết ráo, người ra đi lính, kẻ ra làm quan, họ bán buôn họ giao thiệp với giặc mà coi bộ họ háng hái vui vẻ lắm. Về tới nhà đây thì thằng Đạt cũng đã bỏ nhà đi mà đầu Tây rồi nữa.
- Anh hai đầu Tây rồi hay sao? Hồi nào vậy cha? Anh đầu làm chi?
- Biết đâu để cha nói cho con nghe. Sau cuộc đụng chạm ở Bình Cách, nó giả dạng người cầu, ra ngoài chợ Mỹ, trước tránh sự khùng bố sau lóng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Đêm nọ có lén về cho cha hay tàu chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ ra Côn Đảo. Nó nói cụ Thủ Khoa bị kẹt thì không nên nghĩ đến cuộc kháng chiến nữa, phải tìm con đường khác mà đi. Nó tính ra đầu giặc để hiệp tác với giặc, rồi dùng cách ôn hoà mà giúp đỡ cho dân và làm thịnh vượng cho nước. Nó lấy đủ lý lẽ mà chuốt ngọt cái thuyết gian hùng của nó. Nó cất nghĩa dài lắm. Nó làm cho cha thấy đầu óc nó bị biến chuyển. Lòng trung thành với non nước đã biến thành lòng mãi quốc để cầu vinh. Cha rầy nó. Cha nói nếu nó đầu giặc thì nó là thằng phản quốc, cha không nhìn nhận nó là con nữa. Nó muốn làm gì nó làm, song cha cấm biệt nó không bước chận về nhà này. Bữa sau cha đi Sài Gòn. Nó ở nhà nói

³² uyên bác

với mẹ và vợ rằng nó là người bị tình nghi, nó không dám lên la vùng này nữa, nó phải kiếm chỗ ẩn núp mới yên thân, rồi khuya lại nó xuống ghe chèo đi mất. Chắc nó đi Mỹ mà đầu Tây rồi chớ gì.

- Thừa cha, không lẽ anh Hai dám cãi lời cha đâu. Để thủng thủng coi. Con chắc anh bị tình nghi nên phải bước trái trong một lúc vậy thôi.
- Cha chắc nó phản rồi. Con nghĩ coi đám nghĩa binh họ còn trung thành với cụ Thủ Khoa hay không?
- Con không dám chắc, bởi vì con coi bộ họ sợ sủng quá, nên họ ngán. Duy chỉ có đám học trò của con là còn hăng hái, không sợ chết.
- Số được chừng bao nhiêu?
- Thừa, có vài chục người. Mà đám đó là đám cảm tử. Con biểu chết thì họ võ ngực chịu chết liền.
- Được vậy thì quý quá. Ngặt ít quá con rán kiếm thêm cho đông đông, đừng khi hữu sự có người trợ lực.
- Để đợi thời cuộc yên ổn một chút rồi con sẽ lựa người có tâm chí mà luyện tập thêm nữa.
- Còn Đốc Thành với Đốc Thuận, con có nghe hai người ấy bây giờ đang ở đâu hay không?
- Con nghe Đốc Thành còn ẩn trong vùng Kỳ Sơn, nhưng con chưa dám đi đâu nên con không gặp, còn Đốc Thuận dường như qua bên Rạch Lá. Ngày nào có thể đi được thì con kiếm hai người đó mời về đây cho cha nói chuyện. Phải nung chí họ mà chờ cụ Thủ Khoa, không nên để họ chán nản rồi nhảy bậy.
- Con thấy trong hai người đó có Đốc Thuận được lắm. Tiếc vì thất học nên không thể đại dụng.
- Ừ cụ Thủ Khoa thường khen Đốc Thuận với cha hoài: Con có gặp thì nói chuyện cụ Thủ Khoa cho hai người đó hay. Lúc này rảnh rang, thôi con tính cưới con Trâm cho rồi.
- Thừa cha, thời cuộc chưa rõ rệt, không biết còn biến chuyển cách nào. Con quyết liều sanh mạng của con mà chống giữ đất nước. Vì vậy nên con trì hoãn hoài, con sợ cưới gấp rồi con chết thì vợ con bơ vơ thêm khổ. Một lời cha đã hứa thì trăm năm con không quên. Vậy con xin cha để cho con lo việc nước trước và để việc nhà lại sau. Chừng nào non nước thanh bình rồi hai con sẽ thành hôn, được vậy mới vui.
- Tự ý con. Cha đã hứa lời thì tự nhiên con Trâm thủ tiết với con. Chừng nào con cưới cũng được.

Trời tối lần lần. Ông Nhiều kêu Trâm biểu chế một bình trà đem ra cho ông giải khát. Cách một lát Trâm nhắc để thêm một cái ghế trước mặt cha, rồi bưng một bình trà và hai cái chén ra nữa. Nàng rót chén trà rồi bưng bình trà trở vô chế thêm nước sôi cho đậm.

Ông Nhiều với Chí Linh uống trà mà nói chuyện tiếp, cha vợ chàng rể nói tới canh hai rồi mới vô nhà mà nghỉ.

Đến khuya Linh thức dậy chờ hừng sáng bèn cáo từ mà về.

Ông Nhiều được trút bớt nỗi lòng, lại được thấy chàng rể cương quyết kháng chiến đến cùng không kể thân, không mòn chí thì ông an ủi được ít nhiều, nên không còn bực bội hăm hờ như mấy bữa trước nữa nhưng ở trong nhà ông chẳng hề nghe nhắc đến Đạt.

Thị Đậu với Thị Trâm bàn tính với nhau muốn đi ra kiếm và thăm Đạt coi Đạt đi đã 15 bữa rồi, không biết Đạt ra ở chỗ cũ câu lưới mà ăn hay là đã bỏ đi xứ xa mà trốn. Tuy muốn như vậy, song không biết dùng chước nào mà xin đi.

Thị Dần thỏ thẻ với mẹ mà tỏ thiệt ý hai chị em muốn đi tìm Đạt. Bà Nhiều thương thân Đạt xiêu lạc, bà cũng muốn biết tin con, nên nài chịu cho hai nàng đi. Ăn cơm chiều bà nói với ông rằng khuya nay bà sai dâu với con ra chợ Mỹ mua trà mua dầu và mua mỡ. Bà hỏi ông có dùng thứ gì thì nói đừng bà dặn hai nàng mua cho. Ông Nhiều nói ông không cần thứ chi hết.

Khuya Thị Đậu với Thị Trâm thức dậy sớm nấu cơm ăn dần bụng rồi rạng đông đẩy xuống ra bơi mà đi. Dọc đường chị em nói chuyện với nhau thông thả. Bây giờ Trâm mới tỏ ý nghi Đạt có tư tình với Thị Dần là chủ nhà Đạt ở đậu đó. Đậu không tin như vậy. Nàng nói hôm Đạt về Đạt có than thở, sợ Tây bắt bỏ tù, nên ý Đạt muốn xin đi lính cho Tâyặng nhờ ông Đội che chở mới khỏi tai hoạ.

Trâm ngồi suy nghĩ rồi dặn:

- Chị hai đừng nói chuyện đó cho cha hay, cha nghe cha giận lắm.
- Ai dám nói.
- Mà anh đi lính chị chịu hay không?
- Làm sao thì làm, tôi là đàn bà tôi có biết gì đâu mà chịu hay không chịu. Làm sao miễn khỏi bị hại thì thôi. Nếu tôi cản tôi biểu ở nhà rui họ bắt được họ đày rồi làm sao cô?
- Tôi sợ anh đi lính, anh phải ở ngoài Mỹ Tho rồi anh cưới vợ bé chớ.
- Cưới ai thì cưới. Tôi ở nhà với cha mẹ. Tôi có con thì mất phần đâu mà sợ.
- Chị Dần chủ nhà đó vui vẻ tử tế. Tôi sợ anh đánh ụp với chị quá!
- Anh nói chị đó có chồng mà.
- Chuyến này mình đi không có đem dứa chuối gì cho hết.
- Tôi nhớ chớ. Vì không chắc anh Đạt còn ở đó hay không, nên tôi không đốn dứa chuối.
- Như anh còn ở đó hoài thì chuyến sau mình cho cũng được.

Đậu nói chuyện lời thôi mà biểu lộ tánh tình cho Trâm hiểu hết, biểu chị dâu thiệt thà, trung hậu chịu đựng chồng, tin tưởng chồng không biết ghen, chỉ lo cho chồng được an thân thì thôi, còn phận chị thế nào chị cũng không phiền trách.

Mặt trời mọc, xuống ra tới chợ, Trâm biểu đậu ghe đặng nàng lên mua đồ theo lời mẹ dặn rồi sẽ bơi ra xóm chài mà kiếm Đạt. Nàng mua trà, dầu, mỡ, thịt với vài cái bánh. Nàng đi luôn xuống hàng cá coi có gặp Dần bán tôm cá hay không. Nàng đi giáp hết mà không thấy Dần mới trở xuống xuống bơi ra phía vàm.

Bơi tới bên Thị Dần, hai nàng không thấy chiếc ghe lườn của Đạt đậu đó như hai lần trước. Tuy vậy mà Đậu bơi sau lái cũng rà mái dầm cho xuống ghé. Trâm bước lên mé sông đứng ngó vô nhà thì thấy nhà sập cửa bị bịt, chắc không có ai ở trong.

Trâm đứng dự dự. Đậu cắm cây giâm mà buộc chiếc xuống rồi cũng bước lên.

Trâm ngó chị dâu mà nói:

- Chắc anh Hai đi đâu, chớ không có ra đây nữa. Mà chị chủ nhà cũng đi đâu nên sập cửa bỏ đây.
- Bước lại nhà một bên đây hỏi thăm thử coi.

Hai chị em đi lại cái nhà ở phía tay trái. Một con gà mái đang dắt đàn gà con bươi trước sân kiếm trùn mà ăn, nó thấy hai nàng đi vô thì chạy vệt một bên, túc túc kêu con chạy theo.

Một bà già đứng tại cửa ngó hai nàng trân trân, đợi vô tới mới hỏi:

- Hai em có việc chi? Muốn kiếm nhà ai?

Trâm nhậm lệ lại đi trước, nên nàng đáp:

- Thưa bà cháu có một người anh, lóng trước ở đậu trong nhà một bên đây đang đi giăng câu kéo lưới không biết ảnh còn ở đó hay không?
- Phải cậu có chiếc ghe lườn hay không?
- Thưa phải.
- Cậu làm Cai nên qua ở bên thành hôm nay.
- Làm Cai là làm cái gì vậy bà? Xin bà làm ơn cắt nghĩa giùm cho cháu hiểu.
- Cô không biết hay sao? Trong cơ binh làm Cai Đội đang bắt lính đi đánh giặc. Cậu đó có thân thế lung lăm nên mới vô lính mà làm chức Cai liền.
- Té ra anh của cháu đã đi lính theo Tây rồi hay sao bà?
- Đi hôm nay lâu rồi. Tôi không nhớ đi bữa nào. Đi hơn nửa tháng lận mà.
- Vậy mà cháu không hay.
- Nghe nói nhờ có thân thế với ông Đội Tôn lăm nên mới vô được, lại vô thì làm chú Cai liền chớ có phải ai muốn cũng được hết đâu em.
- Thưa bà, bà biết anh cháu làm Cai rồi bây giờ ảnh ở đâu hay không?
- Ở bên thành chớ đâu. Làm Cai phải coi lính thì phải ở bến để coi lính chớ.
- Còn chiếc ghe ảnh để đâu?
- Cho mượn, cho ông già nào đó mượn ổng chèo về đậu phía vàm Kỳ Hôn.
- Còn chị chủ nhà một bên đây chị đi đâu mà sập cửa bị bịt, trong nhà vắng hoe vậy bà há?
- Cũng theo qua ở bên thành, vợ chồng đi hết, chớ ở bên này sao được.
- Té ra anh của cháu làm vợ chồng với chị đó hay sao?
- Ủa em không biết hay sao? làm vợ chồng nên lóng trước mới về ở chung với nhau đang chồng đi câu đi lưới kiếm tôm cá cho vợ bán, nhờ con hai Dần đó là em của ông Đội Tôn nó năn nỉ nói giùm, nên ông nọ mới cho cậu nọ làm Cai chớ.

Trâm hiểu được công việc thì bối rối, không biết nói sao nữa, mới day lại ngó chị dâu. Đậu bước tới hỏi bà già:

- Thưa bà hai vợ chồng qua ở bên thành mà ở chỗ nào? Chị em cháu qua đó kiếm thăm được hay không?
- Làm chú Cai thì phải ở bên trại lính đang coi lính. Tôi nghĩ như vậy, chớ thiệt tôi có qua mé bến thì tôi đi phía trong chợ. Phía thành có Tây nhiều quá, tôi sợ tôi có léo phía đó đâu mà biết.

Trâm nói:

- Không biết hai cháu qua bến kiếm thăm được hôn?

Bà già cười mà nói:

- Hai em có dạn thì qua đó hỏi thăm họ coi như vô trại lính được thì đi, bằng không được thì thôi.

Hai chị em muốn từ mà đi. Trâm còn hỏi thêm bà già:

- Vợ chồng đi hết qua ở bên thành, còn nhà bên này bỏ hay sao bà?
- Con hai Dân cậy tôi coi chừng giùm, như ai mua thì bán, ai muốn mượn thì cho mượn. Mà ai cũng có nhà nên có thấy ai hỏi mua hay mượn gì đâu.
- Hôm nay vợ chồng có về thăm hay không vậy bà?
- Đồi ba bữa con hai Dân có về một lát rồi đi, nó về thăm chừng hoài.
- Nếu chị có về nữa xin bà làm ơn nói rằng có hai người em của ảnh ở trong Tịnh Giang ra thăm vợ chồng ảnh. Bà nói giùm như vậy thì chỉ biết.
- Được để bữa nào đó nó có qua thì tôi nói lại.

Trâm với Đậu từ biệt bà già xuống xuống bơi trở lại chợ, cả hai người đều buồn hiu. Trâm hỏi Đậu dám đi lại thành hỏi thăm trại lính đặng vô kiếm Đạt hay không. Nếu hai chị em đi hết thì nàng đi, chớ đi một mình thì nàng không dám. Đi hết thì không có ai coi chừng xuống. Trâm biểu chị dâu coi chừng xuống để nàng đi một mình hỏi thăm thử coi.

Trâm lên bờ đi một hồi rồi trở lại nói với Đậu:

- Không được chị Hai à. Tôi đi một khúc không biết tới cửa thành hay chưa không thấy người mình mà hỏi thăm. Còn người Tây thì đông quá, có người vác súng đứng ở bên đường tôi thấy tôi ghê hết sức, nên tôi thối lui mà trở lại đây. Thôi, chị Hai kiếm không được đâu. Để mình về ít bữa rồi lập thế đi nữa, vô hỏi bà già hồi này lại coi phải làm sao cho gặp được anh Hai hoặc chị Dân.

Đậu suy nghĩ rồi nói:

- Hồi này bà già đó nói bã cũng nhát quá không dám leo lên phía thành chớ chi bà dạn hoặc có đi quen rồi thì mình cậy bà dắt đi. Mà cô đi này giờ cô có gặp lính người mình hay không?
- Không có chị Hai à; chớ nếu có gặp thì tôi hỏi thăm anh Hai, rồi như họ biết thì tôi cậy họ đưa giùm tôi lại nhà ảnh, hoặc họ đi cho anh Hai hay, còn tôi đứng đó tôi chờ.

Đậu lưỡng lự nửa muốn về nửa muốn ở lại mà kiếm chồng, nên dự dự không biết lẽ nào. Trâm hiểu ý nên nói:

- Bây giờ mình được biết anh Hai cho mượn chiếc ghe, ảnh lấy chị Dân làm vợ bé, nhờ chị Dân là em của ông Đội nên ảnh làm chú Cai của binh trong cơ binh của Tây. Vậy thôi thì mình về thưa lại cho mẹ hay coi mẹ dạy lẽ nào, rồi mình sẽ làm theo, chớ mình đi bậy vô thành, rui Tây bắt bắt tử rồi làm sao?

Đậu như người đi đường, tới ngã ba đứng khựng lại, không biết phải đi ngã nào nên nghe Trâm bàn như vậy cũng như Trâm chỉ đường, nàng mới biểu Trâm xuống xuống đặng về cho sớm.

Hai nàng ra khỏi chợ rồi Trâm mới nói với chị dâu:

- Hôm trước anh Hai cứ khen ông Đội tử tế nói ổng thương ảnh lắm, chắc ông Đội dự ảnh đi lính đó chớ gì. Phải hôn chị Hai?

- Chắc tại vậy. Mà chị Dần là em của ông Đội. Chắc ảnh lấy chị Dần nên mới được thân với ông Đội chứ.
- Chị nói phải. Mà cũng chắc tại có vậy nên ông Đội che chở cho ảnh khỏi bị hại, đem vô ở lính mới được chúc Cai liền. Hồi nãy bà già nói phải có thân thế lớn lắm mới được vậy. Chị nhớ không?
- Nhớ chứ.
- Cha hay³³ ảnh đi lính chắc cha giận lắm. Vậy về nhà mình nói nhỏ cho mẹ biết mà thôi, đừng nói với cha nghe hôn.
- Như cha hỏi mình có gặp anh Đạt hay không, rồi mình trả lời làm sao cho xuôi cô?
- Nếu cha hỏi thì khó trả lời thiệt. Không lẽ mình nói dối với cha.
- Thôi thì mình nói như vậy, nửa thiệt mà nửa dối: mình nói mua đồ rồi có ra xóm chài kiếm ảnh. Té ra ảnh chèo ghe đi giăng câu kéo lưới ở đâu ngoài sông cái, mình không gặp được. Mình giấu chuyện bà già nói với mình thì xong.
- Chị tính như vậy hay lắm. Mình giấu chứ không phải nói láo. Này chị Hai, tôi nghi ảnh đánh ụp với chị Dần đó trúng phải hôn chị? Ra lần đầu chị Dần cầm mình ở ăn cơm đó tôi thấy bộ tịch tôi nghi liền.
- Tại ảnh nói chị nọ có chồng nên tôi cãi với cô chứ.
- Ảnh sợ chị buồn nên ảnh nói gạt chị chứ.
- Buồn giống gì?
- Ảnh có vợ bé thì chị không buồn hay sao?
- Ảnh có vợ bé có người lo cơm nước áo quần cho ảnh, tôi khỏi lo, bởi vậy tôi câu chứ sao lại buồn.
- Mà thiệt ảnh ra ở với chị Dần không đầy một tháng rồi ảnh về có áo quần mới, lại có 15 quan tiền nữa. Chắc nhờ có chị Dần lo cho ảnh nên mới được như vậy chứ. Mà hôm ảnh về còn đem thịt với trà cho cha mẹ và kẹo cốm cho thằng Tâm chắc là chị Dần mua gởi cho ảnh đem về chứ gì, phải hôn chị Hai?
- Tôi cũng chắc như vậy. Nãy giờ tôi suy nghĩ lúc này lộn xộn quá, ảnh ở nhà không được, thì ảnh kiếm chỗ mà nương dựa, cho có người che chở đặng ảnh yên thân, được vậy tôi cũng mừng. Chừng nào đâu đó yên ổn rồi ảnh trở về, không muộn gì. Nhà mình có một thớt vườn với một miếng ruộng, hai chị em mình làm mà nuôi cha mẹ cũng được cần gì phải có ảnh.
- Tôi sợ tôi giúp với chị không được chứ.
- Sao vậy?
- Bữa hôm anh Linh qua ở một đêm, ảnh nói chuyện gì với cha đó, tôi sợ ảnh xin cưới gấp thì tôi đâu còn ở nhà mà giúp chị.
- Không có đâu. Mẹ nói với tôi mẹ có hỏi cha về việc đó. Ý cha nói cha muốn cho cưới phứt cho rồi. Nhưng dượng Linh nói giặc già còn lung tung quá, nên xin đợi yên một một chút rồi dượng trình lễ cưới.

³³ biết

- Nếu được vậy thì tốt lắm, tôi còn có thể giúp cha mẹ, mà chị em mình cũng còn gần nhau được nhiều ngày.

Đi đường vắng về Thị Đậu và Thị Trâm thông thả nói chuyện với nhau, bày tỏ cả tâm hồn không sứt sè giấu giếm chút nào hết. Hay Đạt có vợ bé mà Đậu không phiền, không giận lại mừng cho chồng trong lúc lánh nạn có nơi nương dựa, có người che chở, có người lo cơm nước áo quần. Bao nhiêu đó đủ thấy nàng lo cho phận chồng hơn là lo cho phận nàng, miễn chồng được an thân, còn nàng thế nào cũng xong hết.

Mà hai nàng nghe Đạt ra đầu giấc đặng giúp giáo cho giấc, hai nàng cũng không bực tức, không khinh bỉ Đạt bán nước hại dân. Bao nhiêu đó cũng thấy tình chồng vợ của Đậu cũng giống như tình anh em của Trâm đều nồng nàn hơn nghĩa đồng bào, hơn nợ non nước. Hai nàng chỉ mong cho Đạt yên thân mà sống, coi đời của Đạt quý hơn tất cả mọi việc ở trần gian, danh lợi hay nghĩa nhân cũng không bì kịp.

Đến trưa hai chị em về tới nhà bưng đồ lên, rồi kiếm cơm ăn, cả hai đều vui vẻ như thường. Ông Nhiều ở ngoài trường học chăm chú dạy trẻ nhỏ.

Lúc Đậu với Trâm ăn cơm, bà Nhiều mới lại ngồi một bên rồi hỏi nhỏ có gặp Đạt hay không. Trâm với Đậu thuật rõ việc đi kiếm Đạt cho mẹ nghe, kể đủ thứ chuyện bà già ở xóm chài nói với hai nàng. Trâm nói thêm nàng ước thứ tính vô thành mà tìm, nhưng vì thấy Tây đông quá nàng sợ nên nàng dội trở lại.

Bà Nhiều nghe Đạt đầu Tây lánh chức chú Cai, bà không giận mà hay Đạt lấy em ông Đội Tồn làm vợ bé, bà cũng không lo. Vậy tình mẹ con của bà cũng lồi cuốn thúc giục bà mong cho có người che chở cho con bà được yên thân, khỏi tù khỏi chết.

Đến chiều trong lúc ngồi ăn cơm với vợ con, Ông Nhiều mới hỏi Trâm ra chợ Mỹ có gặp Đạt hay không. Vì việc ấy đã có liệu trước rồi nên Trâm mạnh dạn nói ra chợ mua đồ rồi hai chị em có bơi ra xóm chài mà kiếm thăm Đạt. Người ta nói Đạt mới chèo ghe ra sông cái giăng câu. Hai chị em không biết Đạt đi phía nào mà theo, còn chờ thì không biết đi chừng nào Đạt mới về, bởi vậy hai chị em quay xuống trở về không gặp Đạt được.

Ông Nhiều lặng thinh ngó lơ. Trâm ngó mẹ, rồi ngó chị dâu có sắc thẹn thù, vì đã phạm tội gian dối láo xược với cha là người mình phải kính trọng hơn mọi người hết.

Chương X

Hôm nay trời mưa dầm dề, cỏ cây mát mẻ. Dân tâm trong vùng Bến Tranh tuy bớt xao xiển song vẫn còn lơ lửng giữa hoàn cảnh chiến bất chiến, bất hòa.

Nhưng chén cơm là vật cần yếu của sanh mạng, bởi vậy người ta phải xông lướn hiểm nguy mà ra đồng cày cấy để kiếm hạt lúa mà nuôi sống.

Bữa nay người ta cấy tới đám ruộng của bà Nhiêu, nên hồi sáng Thị Đậu với Thị Trâm đã ra ruộng hiệp với mấy chị em trong xóm tụ lại cấy trả công đặng lo cấy một bữa cho rồi, kéo dây dưa úa mạ.

Ông Nhiêu với bà Nhiêu ở nhà. Ông ngồi ngó ra sân, thấy đám mưa dầm làm cho sân ướt át, bầy lầy không thể đi ra ngoài được. Bà Nhiêu bưng bình trà với cái chén để trước mặt ông mà mời ông uống cho ấm. Chú Tư Định ở nhà chú đi lại, hai tay chú níu hai ống quần lên cao cho khỏi lấm bùn, rồi khi vô sân chú lựa mấy chỗ khô ráo mà bước.

Bà Nhiêu thấy chú bước vô cửa thì bà lấy thêm một cái chén nữa và mời chú ngồi uống trà với Ông Nhiêu.

Tư Định vừa ngồi thì nói:

- Trưa hôm qua tôi đi ra chợ Mỹ mua chai³⁴ về trét ghe. Tôi mắc một đám mưa lớn quá sá, lại mưa dai nữa. Phải đợi tới chiều tối, phải đợi tới tối mới rán chèo ghe mà về. Gần hết canh một tôi mới tới nhà. Trời cứ mưa lâm râm, phần tôi chắc bên này ông bà đã nghỉ rồi nên tôi tính trời sáng mới qua nói chuyện.

Ông Nhiêu châu mày hỏi:

- Chú ra ngoài Mỹ có nghe tin tức quan hệ lấm hay sao?
- Tôi có gặp chú Hai Đạt.
- A! Nó làm việc gì ngoài Mỹ nó theo Tây rồi phải hôn?
- Chú gặp tôi chú nùng quá. Chú mời tôi về nhà chú. Kế trời ụp mưa nên tôi mắc kẹt ở đó. Chú không cho về cứ theo cầm ở ăn cơm với chú đến gần tối tôi mới rút mà về được.
- Mà thằng Đạt, làm việc gì ngoài đó chớ? Chú nói phứt cho tôi nghe. Phải nó làm việc với Tây hay không?
- Phải, chú làm Cai.
- Cai gì?
- Cai mã tà... Cai đội đó ...
- A, a! Cai Mã tà! Tốt dữ! Sang trọng dữ!
- Tội nghiệp chú nói chuyện của chú cho tôi hay mà chú khóc. Chú nói chú biết ra đầu giặc đặng lãnh lương lãnh chức cha mẹ chú không bằng lòng. Ngặt nếu chú từ chối không chịu làm thì chúng nó nói chú nghịch rồi bắt mà bắn chết hoặc đày ra Côn Nôn Đại Hải, hoặc bỏ tù rứt xương. Ấy vậy chú phải chịu đặng ả núp cho qua hồi khó khăn. May nhờ có em gái của ông

³⁴ chất nhựa lấy từ cây dầu. Dầu chai trộn với sớ gai để trét những chỗ hở của ghe xuống

Đội Tôn thương chú năn nỉ với ông Đội lập thế cứu giùm mạng chú nên khỏi bị hại, mà vô lính Mã tà lại được làm Cai liên.

- Nó kiếm chuyện nói dóc với chú. Hôm nó về cho tin cụ Thủ Khoa, nói chuyện với tôi thì tôi đã biết nó sanh tâm phản quốc rồi. Lên Sài Gòn về tôi hay ở nhà nó đã đi mất thì tôi chắc nó đã đi đầu giặc chó đi đâu. Tôi không thèm nói đến nó nữa. Tôi có nói trước cho nó biết nếu nó yểm cựa nghinh tân, quên cả giống nòi đất nước mà phụ tá với giặc thì tình cha con sẽ đứt, nó không được về nhà này, không được xưng là con của tôi nữa. Vậy nó cãi lời tôi ra lãnh chức Cai Mã tà thì nó làm gì nó làm, tôi không kể nó là con nữa.
- Có phải một mình chú Đạt vô làm lính Mã tà đâu mà ông giận. Tôi thấy có người mình bộn bộn ở ngoài.

Bà Nhiều chận hỏi:

- Trong vùng mình đây có ai đi lính Mã tà như nó vậy không?
- Có chó. Trong làng mình có hai đứa. Hôm qua chú Hai Đạt có kêu lại đặng thăm tôi.
- Con của ai vậy?
- Thằng Bồi con của Sáu Dụng với thằng Hón con Bảy Khá ở xóm dưới.
- Vậy mà hôm kêu nhỏ mạ, hai đứa đó sợ Tây ruồng bắt nên trốn đi xa chưa dám về.
- Hai đứa bạn đồ lính lại nói chuyện với tôi tại nhà Hai Đạt. Hai đứa đều nói bị Tây bắt, may nhờ chú Hai Đạt xin giùm và bảo lãnh nên Tây mới chịu tha và cho làm lính. Có năm sáu đứa trai trong Bình Cách cũng đi lính đó nữa, tôi biết mặt nhưng không nhớ tên, hết thầy đều có chun trong đoàn nghĩa binh.
- Vậy thì còn gì nữa mà kháng chiến. Lốp trốn đi mất, lốp ra đầu giặc hết rồi. Thằng Đạt không ra mà đầu để chết một mình hay sao. Vậy mà ống còn làm giận làm hờn, ống mắng chửi là đồ hại dân bán nước.

Ông Nhiều trợn mắt mà nói:

- Ai bội phản thì mặc họ. Thằng Đạt là con của tôi, nó không được phép phản bội mà làm nhơ nhuốc danh giá của tôi. Người anh hùng biết rưng đầu cho trọn nghĩa, chó không biết hàng đầu đặng mang nhục. Bữa nào chú Tư có đi chợ nữa, chú gặp thằng Đạt thì chú nói với rằng tôi biết mưu mô của nó rồi. Giặc dụ dỗ nó ra hiệp tác, cho nó làm Cai để cạy tay nó phá hoại cuộc kháng chiến trong vùng này. Nó biết ai có chun trong đoàn nghĩa binh hết. Nó chỉ chọc cho giặc bắt, rồi nó đứng bảo lãnh đặng dụ đi lính. Chú nói cho nó biết thứ phản bội không bao giờ được trường tồn. Tôi không nhận nó là con của tôi nữa. Nó không được trở về nhà tôi.

Bà Nhiều ứa nước mắt, bỏ đi vô trong. Tư Định nói chuyện chơi một hồi nữa rồi về, nhưng thấy ông Nhiều ghét đầu giặc và đi lính Mã tà, nên không dám nói việc của Đạt nữa.

Ruộng của Ông Nhiều chỉ hơn một mẫu, mỗi năm làm được một thiên lúa chó không nhiều, bởi vậy cấy một bữa thì giáp hết. Bữa sau Đậu với Trâm ở nhà. Bà

Nhiều ra ruộng coi lúa có nổi hay không. Chừng về bà khen dâu con chăm nom nên cấy kỹ lưỡng, lúa ngay hàng ngay lối, không trôi nổi không ngã nghiêng.

Chừng Ông Nhiều dắt Tâm đi ra trường học bà Nhiều mới to nhỏ thuật lại cho con với dâu nghe các câu chuyện của Tư Định nói hồi sớm mai bữa trước về sự gặp Đạt và được Đạt mời về nhà. Bà nói vì có Ông Nhiều ngồi đó, lại ông đương giận Đạt cãi lời mà theo giặc, nên bà không dám hỏi Tư Định coi nhà Đạt ở chỗ nào và làm sao mà vào đó được.

Bà biểu Trâm đi lại nhà Tư Định mà hỏi kỹ đường đi nước bước rồi bữa nào chị em đi kiếm Đạt một lần nữa coi.

Trâm vâng lời mẹ mà đi liền.

Qua nhà Tư Định. Trâm tỏ thiệt thảng trước nàng cùng chị dâu có ra Mỹ Tho mà kiếm anh. Lại xóm chài thì Đạt không còn ở đó nữa. Người ta nói Đạt đã làm Cai và coi lính Mã tà và cùng với người vợ mới là Hai Dân, qua ở bên thành. Trâm làm gan lên thành mà kiếm. Nhưng đi được một khúc rồi nàng thấy Tây nhiều quá, mà không có người mình hỏi cho biết nhà Đạt ở đâu, nàng sợ Tây bắt, nên thôi lui xuống mà về. Nàng hỏi Tư Định bây giờ nhà Đạt ở chỗ nào, đi đường nào mà lại đó, mình không phải lính, mình đi có bị tra hỏi bắt bớ gì không, xin nói cho nàng biết đường bữa nào rảnh nàng đi kiếm nữa.

Tư Định mới bắt đầu thuật chuyện tình cờ mà gặp Đạt rồi Đạt dắt về nhà. Trâm nói mẹ đã thuật cho nàng nghe rõ rồi, chẳng cần nói nữa, xin chỉ đường lại nhà Đạt mà thôi.

Tư Định nói:

- Tại chợ Mỹ cháu đi ra đường mé sông trở ra vàm, đi một chút tới bến đò.
- Phải. Có bến đò tôi thấy.
- Ừ, tới bến đò đó cháu quẹo qua phía tay mặt mà đi thẳng hoài, đi một khúc xa cháu sẽ thấy bên tay trái có trại lính Tây lúm khúm, ngoài cửa có Tây bông súng đứng gác. Ngang đó, mà bên tay mặt là trại lính Mã tà cất bằng cây lá. Dựa mé đường có mấy cái nhà. Đó là nhà của đội Cai ở, còn lính ở trại phía sau. Chú Hai Đạt làm Cai chú ở cái nhà thứ nhì kế bên nhà ông Đội.
- Minh đi vô tới đó, có ai tra hỏi gì hay không?
- Không mà vợ chồng chú Hai Đạt có dặn nếu ai có hỏi thì cứ nói "Tôi đi thăm em gái ông Đội Tôn là vợ chú Cai Đạt" thì họ sẽ để cho đi thông thả.
- Chú có thấy vợ bé của anh hay sao?
- Thấy, có ra trình diện và cầm tôi ở ăn cơm. Mà hôm qua tôi giấu, không dám nói với ông bà. Người đó trắng trẻo, vui vẻ, ngộ lắm.
- Tôi có gặp, chị Hai tôi cũng biết nữa.
- Hèn chi thím đó cứ theo dặn tôi về nói với cháu và thím Hai hễ có đi chợ thì làm sao cũng phải ghé thăm chú Hai, chú trông lắm.
- Thím biểu cứ đi, đừng sợ chi hết. Tây dễ lắm, không cấm cản ai đâu. Mà có ai hỏi thì cứ nói đi thăm em gái ông Đội Tôn, vợ chú Cai Đạt, thì không ai dám làm khó.
- Đi dễ như vậy thì hai chị em tôi kiếm có mà đi. Hôm trước tôi đi khỏi bến đò, mà tôi đi thẳng chớ không quẹo qua tay mặt. Đi một khúc tôi thấy Tây

tôi sợ rồi tôi đi trở lại. Té ra hôm qua chú nói chuyện nên cha tôi hay anh Hai tôi đầu Tây lãnh chức Cai Mã tà rồi phải hôn?

- Cha chả! Ông hay giận chú Hai quá. Ông biểu tôi nói chuyện cho chú biết ông không nhìn chú là con nữa, chú không được về nhà ông. Phải tôi dè như vậy thì tôi giấu, tôi có dám nói đâu. Bởi tôi thấy ông giận nên tôi nín luôn, không dám nói chú có vợ bé.
- Việc ảnh có vợ nhỏ và lãnh chức Cai hôm chị em tôi đi kiểm ảnh, thì người xóm chài có nói cho chị em tôi hay rồi. Nhưng về tôi nói với mẹ tôi mà thôi, chớ không dám cho cha tôi biết. Mà sớm muộn rồi thì cha tôi cũng phải hay. Thà là chú Tư cứ nói phứt cho rồi.
- Thím Hai hay chú ra ngoài Mỹ chú có vợ nhỏ thím không giận sao?
- Không, chỉ nói chồng mình phải bỏ nhà đi lánh nạn. Mình mắc nuôi cha mẹ, không thể theo giúp đỡ chồng được. May có người hảo tâm lập thế che chở cho chồng mình yên thân, lo cơm cháo áo quần cho chồng mình nữa. Vậy thì mình mang ơn chớ sao lại giận.
- Thím Hai hiền đức quá! Đàn bà như vậy chồng nào bỏ được mà lo mất chồng. Chừng giặc giã yên rồi, chú sẽ trở về với thím chớ gì.
- Biết đâu chừng nào Tây về thì yên. Chừng nào yên chú Tư?

Thị Trâm từ mà về. Nàng nói chú Tư Định đã chỉ đường cho nàng biết mà đi tìm nhà anh rồi. Bây giờ hễ đi chợ được thì nàng đi ngay lại đó, chẳng cần hỏi ai mà chẳng sợ chi hết. Nàng lại nói cho mẹ và chị dâu hay Thị Dần có nhắn với Tư Định biểu Đậu với Trâm vô mau mau, vì Đạt trông lắm.

Thị Đậu than: „Bây giờ lấy có gì mà đi chợ?". Bà Nhiêu nói: „Ruộng bây cấy xong rồi lúc này bây rảnh. Vậy bữa nào có chuối đúng vóc được chừng chục buồng và dứa nạo được ít quày thì đốn chở ra ngoài chợ mà bán đặng lấy thịt cá mắm muối mà ăn. Sao lại không có có?"

Hai nàng hiểu ý mẹ muốn mình đi thăm Đạt nên bày biểu như vậy. Đến xế hai chị em ra sau vườn thăm chừng dứa chuối coi chừng nào có thể đốn mà bán được. Hai nàng lấy làm mừng mà thấy dứa chuối đã có sẵn nhiều, trong năm ba ngày nữa có thể đốn mà chở một xuống không hết. Hai nàng vô cho mẹ hay.

Tối lại bà Nhiêu nói cho ông hay dứa chuối có nhiều mà không thấy ghe lại mua. Con với dâu cấy xong rồi, lúc này nó ở không. Vậy bà tính biểu nó đốn chở ra chợ mà bán.

Ông Nhiêu nghe như vậy mà không nói gì hết, bởi vậy hai bữa sau bà Nhiêu biểu con với dâu đốn dứa chuối chở đi bán. Đậu với Trâm đốn được 12 buồng chuối, 2 quày dứa xiêm với một nhánh cau đầy, chị em vui vẻ chắc bán có tiền bộn bộn. Khuya dậy nấu cơm ăn rồi đem đồ xuống xuống, đồ nhiều lại nặng nên chiếc xuống khảm liến. Bà Nhiêu khuyên nên để lại ít buồng cho nhẹ xuống. Hai nàng không nghe lời nói cứ kiểm giảm cho sâu mái mà bơi, thì không đến nổi chìm mà sợ.

Thị Đậu than, ra tới chợ bị chiếc xuống chở chở đầy dứa, chuối đầy không biết phải gởi cho ai coi đặng đi kiểm Đạt với nhau. Thị Trâm mới tính, ra tới chợ đậu ở dưới chợ coi chừng đồ. Nếu có bạn hàng hỏi mà mua si thì bán hết cho họ giá nào cũng được. Trong lúc ấy để một mình Trâm đi kiểm nhà Đạt, kiểm được rồi sẽ quay trở lại gởi xuống và rước Đậu đi.

Lúc ở nhà sửa soạn đi thì chị em sốt sắn dữ lắm. Mà đi gần tới chợ thì hai nàng đều lo. Trâm đi kiếm Đạt không biết họ có tra hỏi làm khó hay không còn Đậu lo xuống dừa chuối không biết bỏ cho ai đựng đi kiếm Đạt. Thấy bước đường có chỗ tắc trở, hai nàng lo ngại nên hết vui.

Mặt trời mọc một lát thì hai chị em bơi ra tới chợ. Đậu lựa một chỗ trống trước mặt chợ mà đắm vô. Trâm cắm cây giâm cho chắc rồi bước lên mé buộc xuống vào đó. Đậu cũng gác cây giâm lên đứng một bên em.

Hai chị em ngơ ngáo ngó vô chợ, ngó người đi qua đi lại trên đường, ngó tứ phía trong lòng không yên.

Trâm quen tánh cương quyết nên dự dự một chút rồi cứng cỏi nói: „Thôi chị Hai ở đây nghe hôn. Ai có lại hỏi giá dừa chuối mà mua, thì chị liệu mà bán phứt cho rồi. Để em đi kiếm một mình thử coi. Bữa nay em quyết kiếm cho được, dầu phải ở tới chiều em cũng ở." Trâm nói dứt lời rồi xây lưng đi liền, đi theo hướng ra vàm y như lời của Tư Định dặn. Đi tới bến đò nàng thấy có con đường ngay đâm xuống đó. Lúc ấy người ta đi chợ lảng xăng. Nhưng nàng nhớ lời Tư Định nên biết con đường bên tay mặt đó là đường lên trại lính, bởi vậy nên nàng không thèm hỏi ai hết cứ queo qua đó mà đi, quyết đi mạnh mẽ, dầu gặp cọp cũng không sợ.

Trâm thấy phía trên có năm sáu người đi xuống phía bến đò, nhưng đi rải rác chớ không phải đi chung. Thấy có người ta đi thông thả trong đường đó nàng càng thêm vững bụng.

Thình lình trong đám người đi ngược chiều đã có một thiếu phụ tay bưng rổ, miệng la lớn: "Cô Trâm phải cô Trâm đó không?"

Trâm ngạc nhiên nên chậm bước mà ngó. Người thiếu phụ đó xăng xóm đi riết tới. Trâm nhìn kỹ té ra là Thị Dân. Trâm mừng quá nên cũng đi xốc lại vừa đi vừa nói: „Phải, phải tôi đi kiếm nhà chị đây".

Thị Dân cũng mừng nên ôm Trâm mà hỏi:

- Bữa hôm anh Đạt đi chơi, tình cờ gặp chú Tư Định, anh mời về nhà. Tôi nhắn với chú biểu cô với chị Hai ra chơi. Chú có nói lại hay không?
- Có, nhờ chú chỉ đường, nên tôi mới biết, rồi tôi liều mạng mà đi đây. Hôm trước hai chị em tôi có qua kiếm bên xóm chài.
- Tôi về bến, có nghe bà Sáu nói lại. Tôi có dặn bà nếu cô có ra nữa thì chỉ đường cho cô biết mà qua nhà tôi.
- Bữa hôm bà nói, bà biết ở bên thành, nhưng không biết ở chỗ nào. Tôi làm gan nên đi kiếm thử. Mới đi được một khúc thấy Tây tôi sợ quá, nên trở lại.
- Có sao đâu mà sợ. Bữa nay cô đi một mình hay sao?
- Có chị Hai chớ.
- Ủa chỉ ở đâu?
- Chỉ ở đằng chợ. Chỉ mắc giữ xuống, tại dưới xuống có dừa chuối nhiều quá.
- Vậy hả? Thôi cô trở lại chợ với tôi đựng lấy dừa chuối và gọi xuống rồi dắt chị Hai đi luôn với mình.

Hai nàng dắt nhau trở lại chợ, Trâm hân hoan nên nói ngay ra:

- Chú Tư Định về nói chuyện đi chợ gặp anh Hai. Anh đã đầu giặc và lãnh chức Cai Mã tà, thì cha giận cha rầy quá, cha nhứt định không nhìn ảnh là con nữa. Bữa đó chị em tôi mắc cây, không có ở nhà. Bữa sau tôi qua nhà chú mà hỏi thăm đường đi nước bước, chú mới chỉ cho tôi biết. Chị em tôi muốn đi kiếm, mà sợ cha rầy, không biết lấy có gì để đặng xin đi chợ. Mẹ mới nói dứa chuối đúng lứa bộn mà không có ghe đến mua. Chị em tôi cây xong rồi. Vậy đốn dứa chuối chở ra chợ mà bán đặng mua thịt cá về ăn. Nhờ vậy nên đi mới được đây. Bây giờ đồ chở khảm xuống, tới 12 buồng chuối, 2 quây dứa và một nhánh cau. Chị muốn dùng bao nhiêu thì chị lấy, còn dư lại chị làm sao bán giùm, chớ không lẽ chở về?

Thị Dân nói:

- Chở đồ nhiều dữ vậy sao? Nhưng cô đừng lo. Tôi quen với mấy chị bán dứa chuối. Để tôi giao cho mấy chị bán giùm cho cô.
- Được vậy thì khoẻ lắm. Mà còn chiếc xuống. Nếu hai chị em tôi đi hết theo chị đặng gặp anh Hai thì bỏ xuống mất còn gì?
- Không mất đâu. Tôi sẽ gọi cho họ coi chừng giùm. Ai dám lấy mà sợ. Chú Tư Định về có nói tôi làm bạn với anh Hai hay không?
- Thấy cha giận rồi chú thật, chú không dám nói cho cha hay. Nhưng chú có nói với tôi, rồi tôi nói lại cho má với chị Hai biết. Mà chuyện đó hôm trước bà già ở xóm chài cũng đã nói cho chị em tôi hay rồi.
- Chị Hai coi bộ chỉ buồn hay không? Chắc chỉ giận tôi lắm phải hôn?
- Không có đâu, chỉ không buồn không giận ai hết. Chị không tin để lát rồi chị coi.
- Được như vậy thì tôi mừng lắm. Vì thấy anh Hai bị hoạn nạn, tôi muốn làm ơn che chở giùm. Trời khiến anh em lại thương nhau thành ra như tôi muốn giựt chồng của chị Hai. Nếu chỉ có phiền xin cô nói giùm: tôi không có ý xúi ảnh bỏ chỉ mà theo tôi đâu. Tôi thương ảnh, tôi làm bạn đặng giúp ảnh vậy thôi. Nếu trời khiến xui tôi có duyên nợ với ảnh, tôi phải ở đời với ảnh, thì bề nào chị Hai cũng là lớn, tôi là nhỏ tôi đâu có vượt bực hay thương ảnh một mình. Vậy chị em nên hoà thuận với nhau đặng chung lo cho chồng tốt hơn là đổ kỵ.
- Chỉ nói ảnh lánh nạn, chỉ mắc nuôi cha mẹ không theo được mà lo cho ảnh. Có chị ở ngoài này chị lo cơm cháo áo quần cho ảnh thì chỉ mang ơn lắm, chỉ có giận đâu.
- Chỉ nói như vậy thì đáng cho tôi kính phục chị lắm.

Chị em nói chưa hết chuyện thì ra tới bến chợ Dân thấy Đậu đang đứng tại mé sông thì kêu: "Chị Hai! Chị Hai!" vừa kêu vừa đi riết lại. Hai người mừng nhau vui vẻ vô cùng.

Dân ngó dứa chuối dưới xuống rồi nói: „Bây giờ phải lo xử cái đám dứa chuối này cho rảnh tay chun đặng chị em mình lên nhà rồi sẽ nói chuyện. Đồ ở nhà chở ra thì phải để chút đỉnh cho anh Hai ăn. Vậy xin cô Ba lựa đem lên bờ một quây dứa với hai buồng chuối đặng lát nữa mình xách lên nhà. Còn lại bao nhiêu thì mình để dưới xuống. Để tôi lại tôi giao cho chị Thiện bán giùm rồi trưa chiều mình trở ra mà lấy tiền"

Dần nói rồi bỏ đi lên chợ.

Trâm xuống xuống xách bỏ lên một quày dứa, với 2 buồng chuối, ít nải mà trái no tròn. Chẳng bao lâu Dần trở lại có một chị theo sau, Dần chỉ chiếc xuống mà nói: „Đồ trong nhà gọi ra cho tôi bán, dứa chuối với cau đó. Chị làm ơn gọi bán dùm cho tôi nghe hôn. Chị liệu giá phải thì thôi. Tôi không nói gì đâu chị đừng ngại".

Chị Thiện nói: „Được mà, thím để đó cho tôi, thím Cai. Chị em mà. Để tôi bán cho.

Thị Dần hỏi:

- Chừng nào em tôi ra lấy tiền được?
- Trưa xế gì lấy tiền cũng được.
- Tôi gọi luôn chiếc xuống cho chị coi giùm được hôn?
- Được mà. Ai dám lấy mà sợ. Để đó cho tôi.

Bây giờ hai chị em mới tính chia nhau xách hai buồng chuối với quày dứa mà đi. Dần nói chưa đi được, vì nàng còn phải lên chợ mua thịt cá đặng đem về nấu com ăn. Vậy thì để đó lại đó đặng đi chợ một lát rồi sẽ trở lại mà xách. Ba người dắt nhau vô chợ. Dần mua thịt cá rau cải rất nhiều bỏ hết vô rổ rồi mới trở lại bến.

Trâm mạnh mẽ giành xách quày dứa. Hai người kia chia với nhau mỗi người xách một buồng chuối, Đậu thấy Dần đã bung một rổ đồ ăn, lại còn xách chuối nữa, sợ nàng mỏi tay nên Đậu biểu để Đậu xách luôn 2 buồng chuối. Dần không chịu, nói một tay bung rổ, một tay xách chuối được.

Ba chị em đùm đề xách đi, mới tới ngang bến đò thì gặp Đạt mặc sắc phục lính, hai tay áo có gắn lon vàng tươi, đầu đội nón gõ, đương thả rều đi chơi.

Đạt thấy vợ, thấy em thì mừng quýnh, giăng tay cản lại, cười nói om sòm giữa đường. Đậu với Trâm đã có Dần, mà còn có thêm Đạt nữa thì hết sợ Tây, hết lo ai tra vấn, nên cũng mừng nói lảng xảng, thêm Dần xen vô khoe mình đi rước chị em. Cả 4 người đều giành nhau mà nói, gây ra một cuộc gia đình hội hiệp thân ái tràn trề, giữa đám người đi chợ đông dầy, dưới bóng cây gáo che tàn mát mẻ.

Mừng nhau rồi Đạt nói: „Thôi đi về nhà rồi sẽ nói chuyện. Đưa bót đồ qua xách giùm cho." Đạt giật quày dứa xiêm của Trâm mà xách Trâm không lẽ đi tay không nên rước rổ đồ ăn của Dần mà bung, để cho Đạt xách dứa đi giữa. Hai vợ xách mỗi người một buồng chuối đi kèm hai bên làm cho người đi đường cũng ngó mà cười chúm chím.

Bây giờ Trâm yên chí lại nhẹ tay mới nhìn cảnh vật dọc đường cho nhớ đặng sau đi nữa.

Lính Tây đi tốp 3 người đi tốp 5 người, qua lại dập đều, không ai nói động tới mình hết vậy mà họ đi vô trong xóm trong làng thiên hạ sợ trốn hết. Lòi Tư Định nói không sai, thiệt đi một khúc xa xa thì tới trại lính. Bên tay trái thì thành của Tây có lính bông súng đứng gác râu ria xồm xàm. Còn bên tay mặt là lính Mã tà. Dựa lộ có mấy nhà lá nhỏ để cho đội Cai ở, lính ở hai dãy trại cất ở phía sau.

Tới cái nhà đầu, Dần chỉ mà nói: „Nhà này ông Đội là anh tôi ở. Anh Hai làm Cai nên ở nhà kế bên đây, từ rày sắp lên chị Hai với cô ba ra thăm thì cứ đi thẳng vào đây, đừng sợ chi hết".

Vô tới nhà, Đậu với Trâm đi từ trước ra sau mà coi. Nhà nhỏ lợp lá vách lán, mà gọn ghẽ sạch sẽ lắm.

Đạt đi theo mà nói: „Để nấu cơm ăn hai em ở chiều mát sẽ về." Đậu nói: „Đâu mà được. Ở lâu cha mẹ trông". Dân nói: „Cha mẹ có hỏi tại sao về trễ, thì chị nói phải chờ bán cho hết dứa chuối rồi mới về được, mà thiệt hồi này chị Thiện nói đến xé mới lấy tiền, thế thì làm sao lấy tiền được mà về sớm".

Trâm nói: „Lấy tiền trễ rồi thì làm sao mua thịt cá được mà đem về cho mẹ."

Dân nói: "Hồi này tôi có mua vài cân thịt với ít con cá lóc để gói về cho mẹ sẵn rồi. Cô khỏi lo, chừng về tôi đi theo ra chợ mua khô mắm gói thêm nữa"

Đạt dặn Dân: „Chiều em chia bớt dứa chuối mà cho anh Đội, chớ mình anh ăn gì hết. Chia cho anh một buồng chuối với nửa chục dứa nghe hôn. Thôi, mấy chị em áp nấu cơm ăn".

Ba nàng, người làm cá, người nhúm lửa, người xắt thịt phụ nhau dọn dọn bữa cơm sớm mới. Đạt nhắc một cái ghế đem vô đó mà ngồi đặng nói chuyện với vợ và em.

Đạt hỏi Trâm:

- Bữa hôm chú Tư Định về, chắc chú có nói Qua đi lính làm Cai phải hôn em?
- Bữa đó tôi với chị Hai mắc đi cấy không có ở nhà. Chú qua nói với cha mẹ. Cha giận quá. Cha dặn chú có gặp anh nữa thì nói cha không nhìn anh là con của cha nữa. Anh đã phản bội mà đầu giặc, anh bán nước hại dân, anh không được về nhà cha nữa. Từ bữa cha đi Sài Gòn về, cha hay anh đi thì cha đã giận lắm rồi, không nói tới tên anh nữa. Chừng hay anh đi lính cho Tây cha càng giận thêm.
- Mẹ có giận anh hay không?
- Mẹ không nói gì hết. Tôi coi ý mẹ không giận. Nhưng cha nói thế nào cha nói, mẹ không dám cãi với cha
- Hai em nghĩ coi, người ta biết qua trong nghĩa binh nên hăm bắt qua. Qua phải lập thế đặng yên thân chớ. Qua thưa với cha thì cha không cho. Ông biểu phải tiếp tục kháng chiến. Thà chết cho thơm danh, chớ đầu giặc xấu hổ lắm. Cụ Thủ Khoa bị đày rồi. Anh em trong đoàn nghĩa binh ra đầu thú cũng nhiều. Còn gì đâu mà kháng chiến. Hướng chi tâm vòng với mác thông mà cự với súng đạn, cự làm sao nổi. Cha biểu phải chết để trả nợ non nước. Chết mà không lấy nước lại được thì chết có ích gì? Chết đặng cho thiên hạ vinh thân phì gia, ăn trên ngồi trước. Cha không thương qua cha từ qua thì qua chịu chớ thiệt chết như vậy qua không chịu chết. Mẹ có phiền qua thì hai em cắt nghĩa cho mẹ nghe. Qua phải đi lính đây là bất đắc dĩ, qua phải ẩn núp cho khỏi ở tù, khỏi bị đày, chớ qua không có bán nước hại dân gì hết.

Thì Đậu nói:

- Có một mình cha giận anh cha nói anh bán nước, chớ mẹ có nói đâu. Mẹ cũng muốn cho anh sống, chớ đâu có muốn cho anh chết.
- Còn việc này xin em đừng phiền qua. Ra ngoài này có một mình, không ai lo cơm nước cho qua, nên qua phải gá nghĩa với cô Hai Dân đây đặng trước qua nhờ thân thế ông Đội che chở. Sau qua có người lo cơm nước. Vì thời cuộc ép buộc nên mới sanh chuyện vợ lớn vợ nhỏ như vậy, xin em

đừng buồn. Cha mẹ cầm trâu cau cưới em, lại vợ chồng ăn ở với nhau có con. Bể nào em cũng làm lớn, không mất phần đâu mà sợ.

- Em mắc nuôi cha mẹ, không theo mà giúp đỡ anh được. May có cô Hai lãnh lo cơm cháo áo quần cho anh thì em cảm ơn cô chứ đâu có buồn.
- Kêu nó bằng em chứ đừng có kêu bằng cô.

Thị Dân tiếp: „Chị Hai nói mấy câu đó đủ cho em thấy chị biết thương em. Em mừng và cảm ơn chị lắm. Em hứa, em sẽ kính phục chị hoài hoài và em sẽ thay mặt cho chị mà lo cho anh Hai, để chị rảnh mà lo cho cha mẹ. Chị em mình đồng tâm hiệp lực chung nhau mà thờ chồng và thờ cha mẹ chồng. Phận em mồ côi lại không có chị em ruột. Làm bạn với anh Hai em có được một người chị với một người em gái, em nhận thấy người chị cũng như người em đó, cả hai đều không ghen ghét em, thiệt em mừng lắm vậy. Em nguyện em sẽ tận tâm mà đáp thành tình ấy”.

Đạt nói: "Qua đã biết ba người biết bụng nhau rồi, thì nên thương yêu hoà thuận lẫn nhau cho vui, đừng có đố kỵ giận hờn với nhau chi hết. Má thằng Tâm có ra thăm qua nữa thì cho thằng Tâm theo đặng qua gặp nó một lát. Vắng mặt lâu qua nhớ nó quá"

Thị Đậu nói: "Cha không cho đâu anh. Hôm trước tôi muốn chở nó đi. Cha nói đi nắng gió cha không cho. Mà từ bữa đi Sài Gòn tới nay, cha bắt nó học tối ngày có ròi nó đâu".

Thị Trâm hỏi anh:

- Bây giờ anh không đi câu đi lưới nữa, anh để chiếc ghe lườn ngoài này làm chi?
- Hôm dọn về ở bên này, Qua không biết gọi cho ai, nên Qua cho người dưới Kỳ Hôn mượn. Họ mượn luôn câu và lưới nữa.
- Tôi muốn đem về trồng đặng chị em tôi câu lưới kiếm cá ăn, hoặc chở dừa chuối đi bán, chiếc xuống lóc chóc quá, chở nhiều sợ chìm dữ.
- Được để Qua đòi lại, rồi sau hai chị em có ra nữa rồi chèo về trồng mà dùng.

Cơm chín rồi dọn ra mà ăn với nhau, chồng vợ anh em thuận hoà vui vẻ hết sức. Cuộc vui ấy kéo dài đến xế rồi Thị Đậu sợ ở nhà cha mẹ trông nên nàng đòi về.

Đạt với Dân thay áo rồi đưa Đậu với Trâm ra chợ. Dân bắt hai con cá lóc bỏ vô rổ với xâu thịt heo mua hồi sớm mới, giao cho Trâm đem về. Ra tới chợ dân lại chỗ chị Thiện bán trái cây mà tính tiền dừa chuối. Chị Thiện nói đồ bán chưa hết nhưng chị lấy 7 quan tiền mà trả cho Dân đặng Trâm với Đậu mua đồ đi về.

Đậu lấy tiền ấy mua một gói trà, một cân mắm, hai ộp khô hô³⁵ và một con khô lóc đem xuống xuống. Dân mua kẹo cốm gọi về cho Tâm, rồi Đạt xách trà với bánh in, thèo lèo gọi về cho cha mẹ nữa. Dân căn dặn Đậu với Trâm sau có ra thì đi ngay vô nhà, đừng sợ chi hết.

Đạt kính gọi lời về thăm cha mẹ, dặn Trâm khuyên với mẹ thùng thảng khuyên giải cho cha bớt bực tức giận hờn, Đạt nói mà nước mắt rưng rưng làm cho vợ với em cảm động cực điểm.

³⁵ cá hô (một loại cá biển to lớn dài hơn 1 mét) được xẻ đôi phơi khô và cột lại thành từng ộp

Kẻ ở người về cùng nhau bịn rịn một hồi lâu, dặn dò đủ chuyện rồi Thị Đậu với Thị Trâm mới xuống xuống bơi đi về Tịnh Giang

Đạt đứng ngó theo chàng ứa nước mắt, lòng thất thểu mặt buồn so. Chờng xuống khuất rồi, Dân mới kéo cánh tay Đạt biểu đi về kiếm chuyện mà nói cho chồng khuây lãng.

Chương XI

Xưa nay mấy người yêu nhau thường hiệp hội mừng vui với nhau, hoặc cùng nhau đi chung trên một con đường đời, thì hay gọi nhau là bạn đồng tâm đồng chí. Cách xưng hô như vậy người ta có thể rộng dung mà cho là được, mặc dầu người ta thường thấy đa số bằng hữu hoặc đồng tâm mà không đồng chí, hoặc đồng chí mà không đồng tâm.

Chỉ ư một cặp thanh niên nam nữ se tơ kết tóc với nhau, trong lúc ái tình ám ảnh say mê rồi khoe khoang với vợ chồng mình là bạn đồng chí đồng tâm nên siết tay để mạnh bước trên đường đời, lời khoe khoan ấy khó cho người ta chấp thuận được.

Người ta không chịu chấp thuận được là vì xem trong cả ngàn cặp vợ chồng, người ta chưa tìm được một cặp nào thiệt đồng chí đồng tâm. Trái lại, với con mắt sáng suốt, người ta thường thấy nếu không phải người trâu trắng kẻ trâu đen, thì cũng chồng chèo xuôi vợ chèo ngược. Nếu trong gia đình nào mà vợ chồng thuận hoà êm ấm, ấy là tại ông chồng xuôi xị để cho vợ cầm lái nắm lái, hoặc nhờ bà sợ rầy để cho chồng làm mưa làm gió.

Như trong gia đình của ông Nhiều Giám mà chúng ta đang lướt mắt xem đây, mặc dầu ông bà ăn ở với nhau 30 năm, trên thuận dưới hoà, trong ấm ngoài êm, sanh tới hai đứa con đã có dâu còn sắp có rể, thế mà vợ chồng có đồng tâm đồng chí hồi nào và chỗ nào. Sỡ dĩ thuở nay trong nhà được bình an, vì ông Nhiều có học, ông lo lắng mình mong ông toan tính phá núi lấp sông tự ý ông, bà Nhiều không cần biết tới, bà chỉ cặm cụi bồi thổ thốt vườn và cày cấy miếng ruộng, để có huê lợi và có lúa gạo mà cung cấp cho gia đình được ấm no, khỏi thiếu hụt mà phải nhọc lòng mệt trí vậy thôi.

Đến đây chúng ta mới nhận thấy vợ chồng ông Nhiều bề ngoài cũng vẫn thuận hoà êm ấm, nhưng bề trong thì sự bất đồng tâm, bất đồng chí thể hiện rõ ràng.

Ông Nhiều ép con, là Đạt khư khư bền lòng vững chí mà kháng chiến luôn luôn, dầu có chết đi nữa, thì cũng được danh thơm tiếng tốt đã hiến thân để cứu dân giữ nước. Đạt không vâng lời cha đành quăng cây mác nghĩa binh, chấp tay quỳ gối mà đầu giặc đặt mang cái áo Cai Mã tà, viện lẽ rằng kháng cự không có đường chiến thắng chi bằng hàng đầu đặt hiệp tác mà giữ nước cứu dân.

Ông Nhiều cho sự hàng giặc là điều nhục nhã, nhục cho phận con mà nhục lây cho cả cha mẹ ông bà, ông gọi hiệp tác với giặc là hại dân bán nước, bởi vậy con trái ý ông thì ông ghét giận, quyết định không nhìn con và cấm con không về nhà nữa.

Bà Nhiều không dám binh con mà cãi lẽ với chồng, song hay con ở Mỹ Tho ẩn núp cho an thân, thì bà vui, chường nghe tin con làm Cai Mã tà đặt có người che chở cho khỏi lao tù, khỏi súng đạn thì bà càng vui lòng thêm nữa, chớ không ghét giận con như ông Nhiều. Bà không nhận sự vui lòng của bà đó là quấy bởi vì nàng dâu với con gái của bà cũng yêu Đạt như bà, chớ nào phải ghét bỏ.

Ấy vậy ở trong nhà ba mẹ con bà Nhiều đồng ý, duy có một mình ông Nhiều khác ý mà thôi. Đa số thuộc về phía bà, nên bà không lo gì lắm.

Làm cha làm mẹ ai cũng thương con. Không phải tại Ông Nhiều không thương Đạt, không chịu nhìn Đạt là con nữa. Ông cũng thương Đạt như bà vậy chớ, nhưng ông thương con theo trí đàn ông, còn bà thương con theo ý trí đàn bà. Ông thương con nên ông muốn ép con giữ nghĩa nhân đạo đức vuông tròn; còn bà thương con bà chỉ lo cho thân con được ấm no, yên ổn. Ông thương ông biểu con vì nghĩa nước non, con đừng sợ chết. Bà thương bà muốn con vì tình mẫu tử, con rán giữ lấy thân. Tại vậy, chỉ tại vậy mà vợ chồng Ông Nhiều Giám bề ngoài thì hòa thuận êm ấm, song bề trong không đồng tâm đồng chí.

Bữa đó Thị Đậu với Thị Trâm đi ra Mỹ Tho bán dừa chuối, về đến nhà thì đã tối mò. Hai chị em người xách tiền người lụi hụi đi vô nhà. Bà Nhiều hỏi tại sao về tối dữ vậy. Trâm giành nói phải đợi bán cho hết chuối tối xế mới về được. Ông Nhiều nằm trên võng ông không thêm hỏi gì hết.

Trâm giao tiền với trà bánh kẹo cốm cho mẹ. Còn Đậu bụng thịt cá mắm khô đem xuống nhà dưới. Bà Nhiều mở gói thèo lèo đưa cho Trâm một nắm rồi kêu Trâm mà nói: „Trâm nhúm lửa rồi bắt siêu nóng đặng chế trà cho cha con uống mà ăn bánh đây. Hồi chiều mẹ có nấu cơm nhiều mà để dành cho đó, dọn mà ăn với nhau.“ Bà lấy đĩa sắp bánh với kẹo cốm, lấy bình mà súc rồi để trà. Bà làm lẳng xẵng, đợi nước gần sôi rồi mới bung bình đi xuống bếp. Thấy con với dậu đang ngồi ăn cơm, bà ngừng mà hỏi nhỏ: „Có gặp được nó hay không?“ Trâm cũng đáp nhỏ nhỏ: „Được mẹ à. Bắt ở ăn cơm đặng nói chuyện đến xế hai vợ chồng mới chịu cho về, nên về mới tối. Anh có vợ bé mẹ à. Đi lại nhà ảnh dễ quá. Con biết rồi. Con hết sợ nữa“. Bà Nhiều khoát tay nói nhỏ: „Thôi để mai rồi nói chuyện“. Bà chế bình trà bung lên nhà trên, mời ông lại ăn bánh uống trà.

Nãy giờ ông Nhiều nằm êm, không nói chi hết nhưng ông hiểu dậu con lấy có đi bán dừa chuối. Đó là đi thăm Đạt mà trở về hớn hỏ là chắc gặp được Đạt rồi. Tuy vậy mà ông làm bộ như không hay biết gì hết nghe bà mời ông cũng vị tình bước lại ăn một miếng cốm uống một miếng trà cho bà vui lòng.

Bà chỉ mấy quan tiền của Trâm đem về mà nói với ông: „Đồ chịu khó chờ ra Mỹ mà bán mới có tiền. Ở đây chờ ghe tới mua họ mua rẻ quá“. Bà nói như vậy là có ý mở đường cho dậu con ít bữa đi bán dừa chuối một lần. Không biết ông hiểu mưu kế của bà hay không, mà ông lặng thinh, dường như ông nghĩ bán đồ trong vườn là việc của bà, ông không cần phải bàn tính.

Bữa sau ăn cơm sớm rồi, Ông Nhiều dắt Tâm đi qua trường học. Bây giờ trong nhà thông thả, bà Nhiều xuống nhà dưới ngồi ăn trầu bà kêu dậu và con lại mà biểu thuật rõ chuyện đi kiếm Đạt cho bà nghe.

Trâm lanh lợi hơn Đậu, Trâm mới tỉ mỉ kể chuyện từ đầu chí cuối, không bỏ sót một khoảng nào.

Nghe nói tới chuyện Đạt có vợ bé, là em ông Đội Tôn, thì bà lo ngại. Bà nói Đậu, té ra Đậu lại vui vẻ như thường mà lại còn khen Thị Dân là người biết điều. Đạt gá nghĩa với Dân thì Đạt có phước lắm. Nàng nói thịt cá đem về đó là đồ của Dân lo mua gỏi về cho cha mẹ, còn một gói trà cột chung với bánh in thèo lèo là đồ của Đạt gỏi.

Bà Nhiều nghe nói biết điều lại thấy bộ Đậu không buồn thì bà yên bụng.

Đậu còn nói tiếp rằng Đạt đã yên thân, lại có người lo cơm nước áo quần, thì nàng khỏi lo gì nữa. Trâm nói bây giờ đã biết nhà biết đường đi rồi, muốn đi bữa nào cũng được, không sợ Tây tra xét cản ngăn.

Bà Nhiều cười mà nói: „Vậy thì hễ có dứa chuối nhiều bầy chớ đi bán đặng thăm thằng Đạt luôn thể.“ Thị Đậu nói: „Mình đem đồ ra thì dì thằng Tâm giao cho bạn hàng quen họ bán giùm, mình khỏi lo gì hết. Chừng nào về thì lấy tiền mà về. Ngặt chuối nặng nếu chớ nhiều thì xuống khảm sợ chìm quá. Cha thằng Tâm cho họ mượn lỗ chiếc ghe lườn. Ảnh nói để ảnh đòi lại, rồi chuyển sau chị em con chèo về mà dùng“. Bà Nhiều nói nếu Đạt không cần dùng thì lấy về, cho mượn làm chi.

Từ đây bà Nhiều với dâu và con bà thăm chừng dứa chuối hoài, trông cho có nhiều đặng chớ ra chợ Mỹ mà bán. Đậu với Trâm đi được vài lần nữa, lần nào vợ chồng Đạt cũng cầm ở lại ăn cơm và cũng mua đồ gọi về. Lần sau Đạt đã đòi chiếc ghe lườn lại rồi nên bận về Trâm để cho chị dâu bơi xuống rồi nàng chèo ghe, xuống bơi thúng thẳng chờ ghe đặng chị em nói chuyện.

Trót mấy tháng rồi ông Nhiều không nhắc tới Đạt, mà ông lại trông thơ của Nhiều Lạc ở xóm Dầu, nóng nảy không biết Tây xử phạt cụ Thủ Khoa cách nào. Ra trường dạy trẻ nhỏ thì ông khuấy khỏa ít nhiều, mà hễ về nhà thì ông cứ nằm võng đưa tòn ten không muốn nói chuyện, không để ý đến việc chi trong nhà hết.

Một bữa trưa Đỗ Chí Linh ở Khánh Hậu qua thăm ông Nhiều Giám, chàng đi thẳng vô nhà, gặp bà Nhiều chàng hỏi sức khoẻ của cha mẹ, rồi luôn dịp chàng hỏi bà Đạt có về thăm nhà hay không?

Nhơn cơ hội ông Nhiều ở ngoài trường học, bà Nhiều mới tỏ thiệt cho Linh hay Đạt đã theo Tây mấy tháng nay lãnh chức Cai coi lính Mã tà ngoài Mỹ Tho. Bà nói vì người ta biết Đạt có chạ trong đoàn nghĩa binh nên kiếm bắt. Bất đắc dĩ mà Đạt phải kiếm thế mà ẩn núp cho khỏi mang họa. Thế mà ông Nhiều nói Đạt là đồ bán nước hại dân, ông không nhìn là con ông nữa và ông cấm Đạt không cho về nhà. Việc đó làm cho bà mất vui, theo ý bà mình không có súng thì làm sao mà kháng chiến cho nổi. Còn Đạt ló về đây thì người ta vây bắt. Đạt bít đường tẩn thối tự nhiên phải đầu giặc cho khỏi chết, chớ có làm quấy gì đâu mà ông giận ghét, nói Đạt bán nước hại dân.

Linh nghe bà mẹ vợ nói như vậy thì biết bà không hiệp ý với ông Nhiều mà bà lại ló mũi binh Đạt nữa. Chàng cứ ngồi nghe không dám nói phải quấy gì hết.

Bà Nhiều than thở rồi bà biểu Linh đi ra trường học mà thăm Ông Nhiều.

Bữa nay Chí Linh đi thăm cha mẹ vợ mà không dám đi ban ngày là vì chàng mới hay một tin quan hệ chàng muốn cho Ông Nhiều biết gấp. Bởi vậy được nghe bà Nhiều biểu ra trường học thì Đạt đứng lên đi liền.

Ông Nhiều đang khao khát gặp đồng chí mà tỏ bày tâm sự bởi vậy thấy Linh ông mừng rỡ, biểu Linh ngồi bỏ dạy học mà nói chuyện. Linh hỏi thăm sức khoẻ của ông rồi hỏi ông có nghe tin tức về cụ Thủ Khoa hay không?

Ông Nhiều thở dài mà nói:

- Cha trông thơ của ông Nhiều Lạc mà chưa thấy thơ nên có biết gì đâu. Hôm nay cha muốn đi lên trên nữa đặng hỏi thăm. Ngặt đường xa, ghe đi lâu quá bất tiện dữ.

- Như cha chịu thì con lãnh đi thế cho cha. Cha viết thư cho ông Nhiều Lạc rồi con cầm thư con đi.
- Khoan để đợi ít ngày nữa coi. chú Tư Định biết nhà Ông Nhiều Lạc. Cha viết thư cho chú đi cũng được.
- Bên này cha hay ông Đốc binh Thành bị Tây bắt hay không?
- Trời ơi! bắt hồi nào? ở đâu? Cha không hay.
- hưa bắt hồi tối hôm qua. Bắt tại Kỳ Sơn.
- Lần lượt bắt hết, bắt tới cấp chỉ huy thì ai còn điều khiển mà kháng chiến!
- Người ta mới cho con hay tin hồi sáng này. Con nghe bủn rủn, nên qua báo tin với cha. Người ta còn cho con biết một tin trặc trẹo nữa là tốp lính vây bắt Đốc Thành đó phân nữa là lính Tây phân nữa là lính Việt. Mà tốp lính Việt đó do anh Hai Đạt cầm đầu. Ảnh đứng chặn cửa bao phía ngoài để cho Tây vô bắt.

Ông Nhiều vỗ bàn cái âm mà nói lớn:

- Cũng thằng bán nước đó nữa! Nó dắt Tây đi bắt, chớ Tây biết Đốc Thành ở chỗ nào mà bắt được, thằng Đạt đáng tội rồi! Mấy tháng nay nó chỉ cho giặc lần lần bắt mấy người trai tráng có churen trong đoàn nghĩa binh của ta. Dem họ về thành, nó dụ dỗ họ đầu giặc mà vô làm lính Mã tà với nó. nay nó bắt tới Đốc Thành nữa. thì quá quất rồi. Xưa rày nó chặt tay chặt churen bây giờ nó chặt tới đầu cuộc kháng chiến!
- Họ nói như vậy nhưng cha nên để thằng hỏi lại coi. Có lẽ nào anh Hai con lại nỡ phản bội quá như vậy lặn. Con chắc ảnh bị tình nghi nên ảnh phải đi lính đờ cho qua lúc nguy hiểm này mà thôi.
- Không có thì làm sao người ta nói được. Phải có lửa mới có khói chớ. Nó có nói lẽ với cha. Cha biết rõ đầu óc nó rồi. Nó là yêu quý sanh ra để hại dân bán nước chớ không phải người ta.

Ông Nhiều nói chưa dứt lời thì chú Tư Định bước vô chào hỏi Chí Linh rồi đi lại một bên Ông Nhiều mà nói nhỏ nhỏ:

- Cha chả, sao mà người ta đồn rùm, họ nói chú hai Đạt dắt Tây đi bắt Đốc Thành rồi ông à.
- Tôi hay rồi Linh mới nói đây.
- Nếu cậu Linh cũng hay như vậy, thì lời đồn chắc trúng, chớ không phải nghe thấp thổ rồi đồn bậy.
- Trúng chớ. Hôm trước tôi đã nói với chú, thằng Đạt là phôn³⁶ bán nước. Tôi không nhận nó là con của tôi nữa. Nó theo giặc nó lãnh quyền tước và lương hưởng của giặc, đặng giúp chiếm đất nước của mình mà cai trị, bắt dân mình làm tôi mọi thì tôi coi nó là giặc là kẻ thù chung của người mình, chớ không phải là con của tôi.
- Cụ Thủ Khoa bị bắt rồi bây giờ tới ông Đốc Thành nữa, thì còn ai đâu mà cầm binh kháng chiến. Không biết rồi họ xử ông Đốc Thành thế nào.
- Hồi này tôi có nói với Linh, tôi tính viết thư rồi cậu chú cầm lên xóm Dầu hỏi ông Nhiều Lạc cho biết tin tức cụ Thủ Khoa.

³⁶ phường

- Được, ông viết thư đi, ông muốn bữa nào tôi đi cũng được đi một mình tôi lấy chiếc xuồng bơi đi cho mau, không cần đi ghe lớn.
- Bây giờ xảy ra vụ này, thôi chú đình sự đi lên xóm Dầu, muốn cậu chú đi giùm ra Mỹ Tho lóng nghe coi họ bắt Đốc Thành đem về rồi họ xử cách nào.
- Cũng được. Khuya nay tôi lấy xuồng tôi bơi đi.
- Chú rán hỏi thăm cho chắc nghe hôn.
- Tôi biết mánh lối. Tôi hỏi chắc được mà. Vậy ông đừng lo.
- Vậy thì Linh ở bên này chơi con. Ở chơi đợi chiều mai chú Tư đi hỏi thăm chú về, đừng nghe tin tức Đốc Thành, rồi con sẽ về.

Chí Linh dụ dụ.

Tư Đình tiếp nói: „Cậu Linh ở chơi. Bây giờ bên này êm rồi. Không có ai ruồng xét gì nữa đâu mà sợ. Chú Đạt chú đi. Ông ở nhà ông buồn quá cậu ở nói chuyện chơi cho ông vui.“ Linh nói: „Lúc này tôi tập luyện ít người. Nhưng tôi ở chơi vài bữa được. Ở nhà có em út họ coi chỉ cho mấy người mới.“

Tư Đình nói:

- Lúc này đã rảnh sao cậu không xin với ông bà cưới phút cô Trâm rồi về bên này mà ở, ở bên này dạy võ cũng được vậy chớ.
- Tình hình còn rối lắm, nên tôi chưa dám tính đến cuộc hôn nhân.
- Biết chừng nào mới hết rối. Cậu không còn cha mẹ, mà cũng không có anh em. Nghe nói ở bên cậu ở đậu nhà bà con. Thôi thì cưới rồi về ở bên này cho xong.
- Để đợi ít ngày nữa coi.

Ông Nhiều nói: „Thôi mai chú đi dọn tin Đốc Thành coi thế nào, rồi tôi viết thư cho chú cầm lên Xóm Dầu mà hỏi thăm cụ Thủ Khoa. Nếu hai người bị kẹt hết, thì tôi sẽ biểu Linh cưới con Trâm cho rồi, chớ còn kháng chiến gì nữa mà chờ.“

Tư Đình đứng dậy đi về. Ông Nhiều dặn phải nghe tin Đốc Thành cho chắc.

Ông Nhiều có khách nên chiều bữa đó ông cho học trò về sớm. Ông dắt Linh vô nhà, biểu bà Nhiều dậy nấu cơm sớm cho Linh ăn, rồi cha con nhắc ghế ra sân ngồi bàn tính với nhau coi phải dùng phương pháp nào mà đối phó với thời cuộc.

Trong cuộc đàm luận này cha vợ với chàng rể đều lộ tâm trí rõ ràng. Cả hai đều khư khư cương quyết phải kháng chiến để gìn giữ đất đai của ông cha dày công khai thác. Về điều đó thì cha con đồng ý với nhau. Nhưng cha là nho gia còn con là võ sĩ, bởi vậy mỗi người quan niệm tương lai một cách riêng, không thể hiệp hoà với nhau được.

Ông Nhiều nói nếu kháng chiến mà không thành công thì ông sẽ bỏ xứ mà đi, ông không thể làm thân dân của giặc cho được, còn Chí Linh nói vì chàng yêu đất nước nên chàng không nỡ lìa xa; nếu đất nước tiêu tan, không cứu được thì chàng sẽ chôn thịt vùi xương trong đất nước ấy cho tròn phận nam nhi đối với núi sông cây cỏ.

Ông Nhiều nhớ hôm đi lên Sài Gòn, Chợ Lớn, ông thấy có nhiều người Việt Nam ra đầu Tây lãnh chức, lãnh quyền, rồi quần áo nhốn nha ngựa xe rần rộ, tác oai tác phước, vinh mặt vinh mày, thấy như vậy ông thấy làm hổ thẹn. Ông than: „Mấy người đó là hạng người vô giáo dục, vô lương tâm, nên mới làm như vậy được. Nếu

họ có học thì họ phải nhớ lời của Thánh nhơn dạy; sống trong thời thái bình thạnh trị, mà mình cam phận la lắt trong cảnh nghèo hèn, thì mình đáng hổ thẹn lắm vậy, hổ vì mình không có tài nghệ để dạy dân giúp nước, nên mới tệ như vậy. Còn sống giữa lúc loạn ly hỗn độn mà mình an hưởng địa vị giàu sang, thì mình cũng hổ lắm vậy, hổ vì mình giỏi gian trá quên thẳng ngay, mê lợi danh bỏ nhân nghĩa, cứ xu thời cậy thế mà bóc lột mới được cao sang đó. Rất tiếc dân đau khổ nước khuynh nguy mà người ta không thêm lo giữ nước đỡ dân, lại lo cướp giật tranh chấp những miếng mồi của giặc quăng ra để dụ dỗ. Vận nước suy vi nên mới khiến lòng người tồi bại đến thế. Nghĩ thiệt đáng buồn!”

Chí Linh nói: „Ai làm sao thì làm. Phận con cứ giữ một lòng với nước non, với chúng tộc giàu nghèo không kể, sống chết không màng!”

Ông Nhiêu nói: „Vậy mới phải chớ“.

Cha con luận nhơn tình, bàn thế cuộc đến khuya rồi mới chịu đi ngủ.

Chú Tư Đình hứa với Ông Nhiêu khuya chú ra Mỹ Tho, theo lời hứa nên sao mai vừa mọc thì chú bơi xuống một mình. Còn chú mạnh mẽ nói chú sẽ có tin tức rõ về Đốc Thành, ấy là vì chú kể chắc sẽ có cai Đạt thông tin cho chú biết.

Thiệt quả ra tới bến đò gần chợ. Tư Đình buộc xuống mà gọi cho chủ ghe đậu gần đó, rồi xăm xăm đi vô phía trại lính Đạt đã có dất chú về nhà một lần rồi, nên chú đi cứng cỏi, không sợ lạc đường, cũng không lo tra hỏi.

Cai Đạt có ở nhà. Chàng thấy Tư Đình thì mừng rỡ, Đạt hỏi thăm trong nhà bình yên thế nào rồi mời Đình ở ăn cơm rồi sẽ về. Chú đi chợ mua đồ sẵn dịp ghé thăm một chút mà thôi, ở lâu không được.

Tư Đình nói chuyện chơi một hồi rồi như tình cờ chợt hỏi Đạt:

- A! Ở trong mình người ta đồn hôm đó chú Hai dắt lính Tây qua Kỳ Sơn vây bắt được Đốc Thành. Phải có như vậy hay không?
- Có nhưng mà họ có tình báo chỉ dẫn cho họ biết mà đi bắt. Tôi coi mã tà họ bắt tôi đem một chục lính đi theo, tôi phải đi. Nhưng tụi tôi ở ngoài xa. tôi có biết Đốc Thành ở đâu mà dắt họ bắt.
- Mà họ bắt được hay không?
- Được. Họ đem về mấy bữa rày, họ còn để trong khám.
- Cha chả, không biết rồi đây họ xử làm sao. Bị đày hay không?
- Biết đâu. Bị làm tới Đốc binh, tôi sợ nặng nhưng không sao. Hôm mới bắt dắt đi về dọc đường, ông Đốc Thành có biểu tôi làm ơn cứu giùm ông. Tôi có cậy ông Đội Tồn rồi. Trong vài bữa nữa ông Đội ờn ý nói giùm chắc họ thả.
- Ừ, chú Hai nó rần nói giùm. Chớ cụ Thủ Khoa bị kẹt rồi, bây giờ ông Đốc Thành bị nữa thì ai nấy bỏ nghĩ hết.
- Được mà. Tôi chắc xin được. Chú đừng lo tụi em út nhỏ nhỏ bị bắt tôi xin được hết, không cần cậy tới ông Đội. Tôi tiếc quá chú Tư. Chớ chi tôi vô lính trước thì cụ Thủ Khoa bị bắt tôi xin họ thả cụ cũng được nữa.
- Chú Hai nó được người ta yêu như vậy thì đỡ quá đỡ cho bà con anh em ở trong mình.
- Ừ, chú nói với bà con đừng lo. Ai rủi bị bắt thì tôi cứu cho, không sao đâu mà sợ.

- Này này giờ tôi quên nói cho chú nó nghe. Lần trước tôi gặp chú đó tôi về tôi có nói cho ông Nhiều bà Nhiều nghe hay chú làm Cai Mã tà, ông Nhiều giận ông rầy quá ông nói chú theo giặc để hại dân bán nước. Ông biểu tôi có gặp chú nữa thì nói cho chú ông không nhìn chú là con ông cấm chú không được về nhà, mà cũng đừng cho ông thấy mặt nữa.
- Con em tôi hôm trước nó ra thăm tôi nó có nói chuyện đó cho tôi hay rồi. Cha tôi giận thì tôi chịu. Tôi dám nói gì đâu. Chú Tư nghĩ coi tôi ở ngoài thì tôi phải chết. Cực chẳng đã tôi phải về đây mà ẩn núp. Cha tôi không chịu, biểu tôi phải chết. Chết vô ích thì chết làm chi. Thà tôi đi lính đặng cứu anh em bà con, không có ích hơn hay sao, cha tôi nói tôi đi theo lính đặng hại dân bán nước. Tôi có làm bậy hồi nào đâu mà cha tôi nói như vậy. Chú Tư ở gần, chú làm ơn khuyên giải giùm cha tôi đặng đừng giận tôi nữa.
- Ông Nhiều gắt lắm. Ai dám cãi với ông. tuy vậy thì hễ có dịp thì tôi sẽ khuyên dần dần, vớ lẽ ông sẽ bớt giận chớ. Mà phận chú cũng phải rán ăn ở cho có đức, đừng có hung hăng quá, nếu thấu tới tai ông Nhiều rồi thì khuyên giải giống gì được.

Tư Định cáo từ mà về.

Đến trưa chú về tới nhà, ăn ba hột cơm rồi lật đật đi qua nói chuyện cho ông Nhiều nghe. Vô tới sân chú biết ông Nhiều ở ngoài trường học. Chí Linh hội ý biểu hiểu chú biểu ra trường học để đặng nghe nói chuyện.

Ông Nhiều thấy Tư Định thì mừng, biểu ngồi rồi hỏi có nghe chắc Đốc Thành bị bắt hay không. Tư Định kéo Linh lại ngồi một bên chú ngồi trước mặt Ông Nhiều rồi chú mới nói: “Ra tới chợ Mỹ tôi hỏi thăm thì ai cũng hay Đốc Thành bị lính vây bắt được bên Kỳ Sơn, nhưng không hiểu lính nào. Tôi giận mới đi kiếm chú Hai Đạt mà hỏi coi phải chú dắt lính qua bắt Đốc Thành đó hay không. Tôi gặp chú Đạt tôi hỏi thì chú nói Tây họ vẫn biết Đốc Thành ở Kỳ Sơn nên đem binh qua bắt, chớ chú có biết đâu mà dắt đi. Thiệt quan Tây có biểu chú đi theo với 10 tên lính Mã tà. Nhưng tại chú bao ngoài xa, chớ không có vô nhà mà bắt. Chừng bắt được dắt đi về dọc đường. Đốc Thành thấy chú mới năn nỉ xin chú lập thế cứu giùm. Chú hứa để thùng thăng rồi chú sẽ liệu. Hiện giờ Đốc Thành còn bị giam trong khám. Chú Đạt đã có cậy ông Đội Tôn xin giùm rồi. Có lẽ Đốc Thành khỏi tù.”

Ông Nhiều cười gằn mà nói:

- Thằng Đạt quý quyết lắm, chú Tư nghe nó nói mà chú tin thì lầm chết. Nó dắt người ta bắt đốc Thành đó chớ ai. Nó kiếm chuyện mà nói đặng che đậy cái gian của nó. Nó khôn hơn tôi sao nổi. Nó giấu đầu rồi lòi đuôi. Nó nói Đốc Thành năn nỉ cậy nó cứu giùm. Nó chắc cứu được? Trong đôi bữa đây họ sẽ thả. Hứ! Thả! Nó làm mù làm nhọt, tưởng người ta không biết. Nó dắt đi bắt đem về nó hăm dọa, rồi dụ đầu giặc, hễ chịu đầu thì người ta tha, lại cho làm lính, làm cai làm đội. Nó dùng chước đó quyến rũ nghĩa binh mình theo Tây bọn rồi. Bây giờ nó dụ tới Đốc Thành nữa, chớ có gì đâu. Chú Tư để rồi coi. Nay mai đây Đốc Thành sẽ làm Cai làm Đội Mã tà nữa.

- Chú Hai Đạt nói chớ chi chú vô làm lính trước khi cụ Thủ Khoa bị bắt, thì chắc chú cứu cụ Thủ Khoa cũng được nữa.
- Cụ Thủ Khoa đương thềm cầu nó. Mặt nó mà dụ cụ phản quốc được à? Thiệt mưu của thằng Đạt nham hiểm độc ác lắm. Nó làm cách đó nó phá cuộc kháng chiến rã rời hết. Thà nó dắt Tây bắt hơn viên đem về bắn chết, làm như vậy ít độc ác là dụ đầu hàng. Nó giúp cho giặc có thể trở giáo của mình mà giết người mình. Hai người nghĩ coi phải tội nó lớn không hử?
- Chú nói nghe tử tế quá. Chú dặn tôi anh em trong này đừng sợ. Nếu ai rui bị bắt chú sẽ xin giùm cho. Nếu chú có khác thì mình làm sao mà biết được.
- Thôi chú Tư nghỉ ít bữa rồi tôi viết thơ tôi cậy chú đem lên ông Nhiều Lạc trên xóm Dầu mà hỏi thăm cụ Thủ Khoa.

Tư Định từ mà về. Chí Linh cũng xin phép trở về Khánh Hậu, hứa chừng nửa tháng sẽ qua nữa đặng hỏi thăm tin tức của cụ Thủ Khoa.

Chương XII

Chú Tư Định lãnh thơ của ông Nhiều Giám bơi xuống đi Chợ Lớn, giao cho ông Nhiều Lạc. Cách ít bữa chú trở về, có thơ của ông Nhiều Lạc trả lời, nói rằng ông vẫn chăm nom dọ dẫm cụ Thủ Khoa Huân.

Mấy tháng nay ông không viết thơ gởi cho bạn là vì không có tin gì lạ, người ta vẫn nhốt cụ Thủ Khoa ở trong khám năm mươi bữa thì có cho một viên quan Việt đã hiệp tác với Tây vào khám thăm cụ và mỗi lần thăm đều có đem bánh trái theo mà cho cụ dùng. Theo ý ông Nhiều Lạc thì Tây cố ý muốn dụ cụ Thủ Khoa đầu hàng đảng cho cụ làm quan mà sắp đặt cuộc cai trị, nhưng tại cụ không đành phẫn quốc như bọn kên kên đánh hơi chỗ nào có thịt thì bu lại, bởi vậy họ nhốt hoài để dụ cụ, chớ không làm tội chi hết.

Trong thơ ông Nhiều Lạc lại còn cho bạn hay rằng trong vùng Gia Định nhơn dân theo hướng xu Tây gần hết, duy có mấy nhà nho học giỏi với em cháu của các quan ta, thì bán nhà bán đất dời ra Bình Thuận, Khánh Hoà mà tránh, không chịu làm tôi cho giặc. Nhơn dân ở miệt Cầu Kho, Chợ Quán đi nhiều nhứt là từ tháng trước họ nghe tin cụ Trương Công Định ở Gò công bị thất bại nữa thì họ thất vọng nên mới đi lạ. Còn những bọm ra đầu giặc, thì ai biết chữ, lanh lợi bắt thiệp, đều được làm quan, ai quê dốt thì làm lính. Người nào không giúp việc cho tân trào thì thông thả làm ruộng hoặc mua bán. Làm các nghề ấy nghề nào cũng có lợi nhiều, bởi vậy thiên hạ ồn ào chen nhau mà làm, không kể ông cha, cũng không nhớ non nước gì nữa.

Ông Nhiều Giám đọc thơ của bạn rồi thì ông ngẩn ngơ, ông đọc đi đọc lại đến hai ba lần, ông chán nản buồn rầu, buồn vì nỗi nhơn tâm yếm cụu nghinh tân mà nhứt là buồn vì nghe cụ Trương Công Định thất bại ở Gò Công nữa.

Cách ít ngày sau ông Nhiều lại còn nghe Đốc Binh Thành chịu đầu giặc mà lãnh chức Đội Mã tà rồi. Đạt là con của ông cũng được mang lon Đội nữa. Ông Nhiều buồn quá nên ông cậy ông Thới đi qua Khánh Hậu kêu giùm Chí Linh qua cho ông nói chuyện.

Chí Linh qua tới. Ông lấy thơ của ông Nhiều Lạc mà đọc mà cắt nghĩa cho Linh nghe. Ông lại cho hay Đốc Thành chịu đầu nên được lãnh chức Đội. Đạt có công bắt Thành đem về khuyến dụ nên cũng được mang chức Đội rồi nữa.

Linh nghe đủ tin tức rồi thì buồn hiu, nghĩ vì nhơn tâm đã mòn mỏi nên biến chuyển đến thế này. Sự biến chuyển đó là lẽ dĩ nhiên, con người thuộc hạng bình dân vì thấy ai mạnh mẽ thì họ phục tùng, thấy đâu có lợi thì họ áp tới. Lòng người chẳng khác nào dòng nước trên nguồn đổ xuống. Nếu không ai đắp đập mà ngăn lại, rồi đào kênh mà dẫn nước vào mấy đám ruộng tốt đặng cày cấy, thì tự nhiên nước phải chảy tuốt ra sông mà ra biển.

Cha con bàn luận về nhơn tâm với thời cuộc thì chán nản, hết trông mong hoạt động đặng cứu nước cứu dân, mà lại còn sợ e đầu cụ Thủ Khoa Huân được thả về, cụ cũng khó mà mưu đồ đại sự được. Duy triều đình mới có uy tín, mới đủ lực lượng, mới mua được súng để chống với giặc xâm lăng. Triều Đình cú xui lơ, thì thường dân làm sao nổi.

Tối lại ông Nhiều khuyên Chí Linh làm lễ cưới với Thị Trâm rồi về Tịnh Giang ở với ông. Thấy Chí Linh dự dự ông mới nói: „Còn kháng chiến gì nữa mà mong con. Nghĩa binh của ông Định rã rồi. Nay mai đây ông Dương cũng sẽ tiêu nữa. Ở miệt mình đây người ta đã cử đặt cai Tổng đặng Tổng sắp đặt bàn Hương chúc hội tế trong mỗi làng. Quan trên biểu làm chúc gì ai cũng phải riu riu mà chịu, sợ từ chối người ta nói nghịch mạng người ta bỏ tù. Cha đã không kể thằng Đạt là con, mấy tháng nay cha ở nhà không có ai nói chuyện đặng giải khuây. Bởi vậy cha buồn quá. Bên Khánh Hậu con không có nhà. Vậy thì cưới vợ rồi ở bên này cho vui“.

Chí Linh không còn có gì mà đình cãi cuộc hôn nhân nữa nên vâng chịu.

Ông Nhiều cho làm lễ cưới hết sức giản dị. Định ngày rồi Chí Linh đi với ít người bà con qua Tịnh Giang. Vợ chồng ông Nhiều nấu ít mâm cơm cúng, có mời lối mười người khách trong xóm.

Họ đang trai tới rồi thì dâu rể làm lễ ra mắt ông bà cha mẹ cùng bà con thân tộc. Hai họ ăn chung với nhau một bữa cơm thì cuộc hôn nhân đã thành.

Ông Nhiều có rể ở trong nhà thì ông bớt buồn. Ban ngày ông dạy học thì Chí Linh chèo ghe đi giăng câu đặng kiếm cá ăn, hoặc bồi bổ thớt vườn đặng cây sòn sò, trái oằn oại. Ban đêm rảnh rang thì hai cha con bàn luận việc đời, dầu không làm được thì nói đặng xả hơi uất cho đỡ khổ.

Hễ có dứa chuối nhiều thì Thị Trâm với Thị Đậu bỏ xuống ghe, chở ra chợ Mỹ mà bán, tuy là lấy có đi bán đồ vườn nhưng kỳ thiệt là đi thăm Đạt nhờ có công dụ được Đốc Thành nên đã lên chức Đội, còn Đội Tôn thì thăng chức Quản rất vinh vang.

Chí Linh ở ít ngày thì nhận thấy duy chỉ có ông Nhiều ghét Đạt phản bội, không chịu nhìn là con ông mà thôi, chớ bà Nhiều cũng như Thị Đậu với Thị Trâm, cả ba người đều yêu quý Đạt như thường; tuy không dám khen Đạt hiệp tác với kẻ xâm lăng là phải, song không chịu chê cách ẩn núp đặng lánh tai nạn đó là quấy.

Thị Trâm lấy chồng được ông Nhiều yêu, đêm nào cha con cũng bàn luận về thời cuộc, nàng muốn biết ý kiến của chồng đối với thái độ của Đạt coi chồng có ghét Đạt như cha hay không, nên một bữa nàng hỏi Chí Linh:

- Anh Hai làm Đội cai quản lính Mã tà ngoài Mỹ Tho, anh muốn đi thăm ảnh hay không?
- Cha đã từ ảnh, không nhìn ảnh là con. Qua đi thăm sợ cha rầy.
- Em với chị Hai bán dứa chuối, hai đứa em đi thăm hoài, có sao đâu. Anh Hai có hỏi thăm anh, em nói cưới rồi, bây giờ anh ở bên này, ảnh biểu về nói với anh bữa nào đi chợ thì ghé cho ảnh thăm một chút, vì anh em lâu gặp nhau nên ảnh nhớ anh. Như anh muốn đi thì bữa nào đi bán dứa chuối, anh theo ghe mà đi.
- Ra ngoài chợ Mỹ có Tây nó bắt bắt tử.
- Có bắt ai đâu, cũng không tra hỏi gì hết. Mà anh Hai có nói ảnh bảo lãnh hết không ai dám động đến bà con xóm mình đâu mà sợ.

Chí Linh cười, nghĩ Đạt muốn dụ luôn tới chàng ra hiệp tác với giặc nữa, nhưng không lẽ nói ngay cho vợ biết, vì vợ thuộc bên phe của Đạt. Nếu nói ngay sợ mất lòng, bởi vậy chàng lựa lời mà nói cho xuôi: „Qua cũng nhớ anh Hai. Qua cũng

muốn gặp ảnh đăng hỏi coi tại sao ảnh làm trái ý cha cho cha giận. Để thủng thảng coi khi nào tiện qua sẽ đi”.

Lời nói phân hai như vậy làm cho Thị Trâm không phải là người sâu sắc, nên nàng khó mà dò đến thâm tâm của chồng được, chỉ tưởng chồng không giận ghét anh, giục giặc không muốn đi thăm anh là sợ ra Mỹ Tho bị Tây bắt, chớ không có ý gì khác.

Chí Linh về ở bên vợ hơn một tháng thì có người của ông Nhiều Lạc sai đem thơ xuống cho ông Giám. Người ấy quá giang ghe thương hồ xuống Bến Tranh rồi hỏi thăm nhà đến kiếm mà đưa thơ.

Ông Nhiều Giám tiếp được thơ của bạn thì vừa mừng vừa lo, vì không biết tin lành dữ thế nào ông biểu người đem thơ ngồi chơi một chút rồi ăn cơm ông mở thơ ra mà đọc. Vừa mới coi mấy hàng thì ông hớn hờ kêu Chí Linh mà nói: „Lại đây biểu con. Cụ Thủ Khoa được thả rồi con à! Sướng quá!”

Chí Linh lại đứng trước mặt ông, bộ chàng lộ vẻ vui mừng cực điểm. Ông Nhiều coi hết thơ rồi mới nói với Linh „Ông nhiều Lạc ở trên xóm Dầu cho cha hay rằng người ta đã thả cụ Thủ Khoa. Cụ đi chơi thong thả. Ông Nhiều Lạc mới hay đây. Ông đi kiếm thì gặp cụ ở nhà một người đầu Tây lập công lớn nên tân trào cho lãnh chức Tri Phủ. Ông mời cụ lại nhà ông đăng nói chuyện chơi. Ông mới hay quan phủ đó bảo lãnh nuôi cụ, không để cho cụ làm loạn nữa, nên họ mới chịu thả. Ông Nhiều Lạc thuật chuyện cha có lên kiếm cụ. Cụ mừng quá, cụ cậy ông Nhiều Lạc viết thơ mời cha lên nữa, đăng cụ hỏi thăm tình hình dưới này. Thiệt chuyện bất ngờ, cha đã tuyệt vọng, nào ngờ còn gặp cụ Thủ Khoa nữa. Vậy phải sửa soạn đi cho gấp”

Ông Nhiều biểu Linh nói dưới nhà bếp lại biểu sai người đi kêu chú Tư Định với ông Thới lại cho ông dạy việc.

Ông mừng rỡ, ông đi lảng xăng, ngồi không yên chỗ. Ông kêu bà mà chuẩn bị gạo thóc với mắm muối đăng chiều ông đi lên Sài Gòn ít bữa mà thăm cụ Thủ Khoa. Ông tỏ ý muốn đem Chí Linh theo ghe đăng nếu cụ Thủ Khoa về dưới này thì có Chí Linh hộ vệ, ông thấy học trò lại học thì đuổi về mà biểu cho hết thầy cả trường hay vì ông có việc phải đi Sài Gòn nên ông cho nghỉ học ít bữa, chừng nào ông về rồi sẽ dạy lại.

Lúc trong nhà đang ăn cơm, thì ông Thới với ông Tư Định lại. Ông Nhiều vui vẻ nói: „Tôi cho hai bà con hay cụ Thủ Khoa được thả ra rồi. Cụ muốn gặp tôi nên biểu ông Nhiều Lạc viết thơ mời tôi lên gấp. Vậy tôi cậy hai ông chịu khó đi lên xóm Dầu với tôi một lần nữa. Vì biểu lên gấp nên tôi tính chiều nay mới đi. Chú Tư về sửa soạn chiếc ghe của chú cho sẵn, đăng xế mình đem cơm gạo xuống rồi đi với nhau.”

Tư Định nói: „Cụ Thủ Khoa được thả thì mình phải lên mừng cụ chớ. Chiều đi được, tôi dọn ghe một chút thì xong”.

Ông Nhiều nói: „Nếu cụ muốn về thì mình rước cụ về, bởi vậy tôi biểu Chí Linh đi với mình”

Tư Định với ông Thới về sửa soạn ghe. Ông Nhiều biểu Thị Đậu với Thị Trâm giả ít cối gạo đăng đem theo ghe, rồi chiều chở lương thực với vài chục quan tiền mà đi có Chí Linh hộ tống với người đem thơ cũng đi theo mà về.

Ông Nhiêu đi rồi, Thi Đậu với Thị Trâm ra sau vườn kiếm điểm dứa chuối đang chở ra chợ Mỹ mà bán. Thấy chuối có bộn còn dứa cũng được ít quày, nên chiều bữa sau hai nàng đốn đem vô nhà sửa soạn đựng khuya đi.

Hai nàng xin phép mẹ đem thằng Tâm theo đựng nó thăm cha nó, lại nói không có cha ở nhà nên tính ở chơi đến chiều mát sẽ về, xin mẹ đừng trông.

Hai chị em lấy chiếc ghe lườn chở dứa chuối cho vững vàng và có chỗ cho Tâm nằm ngồi thông thả. Đã giao đồ cho chị Thiện bán giùm mấy lần rồi nên quen với chị, bởi vậy ra tới chợ thì giao hết ghe dứa chuối cho chị, rồi hai chị em dắt Tâm đi lên trại lính mà thăm Đạt.

Đạt với Dân thấy hai chị em dắt Tâm nữa thì mừng quá. Đạt hỏi sao bữa nay cha cho Tâm đi.

Thị Trâm nói:

- Cha đi Sài Gòn, không có ở nhà, nên tôi xin phép mẹ đem Tâm ra thăm anh.
- Cha đi hồi nào?
- Sớm mai hôm kia ông Nhiêu Lạc ở trên Sài Gòn sai người đem thơ xuống cho cha hay cụ Thủ Khoa được thả ra rồi, nên cụ muốn cha lên cho cụ nói chuyện. Cha được thơ rồi cha sửa soạn rồi chiều cha đi liền.
- Cụ Thủ Khoa được thả chắc cha mừng lắm hả?
- Mừng. Cha nói lên trên coi như cụ muốn về dưới này thì cha rước cụ về bởi vậy cha có biểu anh Linh đi với cha.
- Có Linh đi nữa? Cha rước cụ về làm chi?
- Biết đâu.
- Cụ về sợ sanh chuyện nữa chớ.
- Cha làm sao cha làm ai dám nói.

Thị Dân rủ Đậu với Trâm đi chợ mua thịt đựng gói về cho mẹ và mua đồ đựng ăn bữa cơm sớm mai này. Ba nàng dắt nhau đi hết, để Tâm ở nhà chơi với cha.

Ra chợ Dân mua đồ đủ thứ mà gói cho chị Thiện đựng Đậu và Tâm đem về. Nàng cũng mua thịt cá đem về mà đãi khách, lại còn mua hai ba thứ bánh cho Tâm ăn.

Đậu với Trâm ăn cơm rồi ở chơi đến chiều mát. Dân mới đưa ra chợ lấy tiền bán dứa chuối và lấy đồ gói đựng xuống ghe mà về với Trâm.

Còn Ông Nhiêu đi Sài Gòn, lên tới Xóm Dầu ông cho người đem thơ ít quan tiền mà đến ơn rồi ông dắt Linh đi lên nhà ông Nhiêu Lạc với ông. Chủ khách gặp nhau vui mừng hết sức. Ông Nhiêu Lạc nói đã gần tối rồi, vậy để sáng hôm sau hai ông sẽ lại nhà ông Phủ mà thăm cụ Thủ Khoa rồi mời cụ ra nhà ông Nhiêu Lạc ăn cơm đựng đàm đạo cho thông thả.

Ông Nhiêu Giám giới thiệu Chí Linh với chủ nhà, nói rằng Linh là rể, lại có võ nghệ đủ dùng, nên lần này đem theo đựng nếu cụ Thủ Khoa chịu về thì có người hộ vệ. Chí Linh nghĩ phận mình nhỏ mọn không nên làm khách nhà người, bởi vậy chàng xin phép trở xuống ghe mà nghỉ rồi sáng sẽ lên. Ông Nhiêu Lạc không cho, biểu ở trên nhà nghỉ cho thông thả.

Đêm đó hai ông Nhiêu đàm luận với nhau, cả hai đều than phiền về sự kháng chiến lần lượt bị tiêu tan hết, còn dân tâm thì dòi dối, đâu người ta cũng ra đầu thú,

kẻ làm quan người làm lính kẻ mua bán, người làm làng, hiệp tác với giặc để đem lại an ninh đặng tổ chức hàng chánh.

Sáng bữa sau, ăn lót lòng rồi ông Nhiều Lạc mới dắt ông Nhiều Giám đi thăm cụ Thủ Khoa, Chí Linh cũng đi theo. Tới nhà ông Phủ may nhờ cụ Thủ Khoa đứng chơi trước cửa ngõ. Cụ Thủ Khoa thấy ông Nhiều Giám thì mừng quá. Cụ cũng biết Chí Linh là bộ tướng của cụ ngày trước. Nhưng cụ không mời khách vô nhà cụ khuyên dắt nhau trở về nhà ông Nhiều Lạc rồi một lát nữa cụ sẽ ra đó mà hỏi thăm công việc.

Ông Nhiều Lạc mời cụ ra chơi rồi ở ăn cơm trưa với ông. Cụ chịu và nói để cụ cho trong nhà hay đặng trưa khỏi chờ cụ về ăn cơm.

Hai ông Nhiều trở về nhà một chút thì cụ Thủ Khoa ra tới. Cụ vừa ngồi thì hỏi thăm tình hình kháng chiến ở vùng Bình Cách Bến Tranh.

Ông Nhiều Giám mới tỏ thiệt từ ngày cụ bị thương và bị bắt rồi thì dân tâm ly tán, tinh thần bẽ nghề, nghĩa binh rã rời. Thiên hạ đua nhau ra đầu giặc đặng làm quan làm làng mà giúp cho giặc tổ chức cuộc trị an. Thậm chí con trai của ông là Đạt cũng ra đầu thú lãnh chức Cai Mã tà, rồi dụ dỗ em út trong đoàn nghĩa binh đi lính, nó lập công nên được thăng chức Đội; Đốc binh Thành bị bắt rồi chịu đầu nên cũng làm Đội Mã tà. Hiện giờ cuộc kháng chiến ở vùng Bến Tranh Bình Cách chẳng còn hoạt động gì nữa, chỉ có nhóm môn đệ của Chí Linh ở Khánh Hậu, kể được vài chục người, còn hăng tập võ nghệ mà chờ thời, nhưng số đó ít quá, lại không có súng thì không làm sao mà chống với giặc cho nổi. Cụ Thủ Khoa ngồi nghe, cụ buồn hiu.

Ông Nhiều nói tiếp: „Lúc ông bị bắt đem về Mỹ Tho, tôi có sai Đạt giả dạng người giảng câu kéo lưới ra ở đó mà nghe tin tức. Đạt nói vết thương của ông thì không nguy hiểm mà Tây lại trông nom đái ông trọng lắm. Tôi chắc ông sẽ được thả về. Tôi suy nghĩ nghĩa binh của mình thiệt là hùng dũng, chớ không phải dở. Như trận Bình Cách mình ăn chớ không phải thua. Tiếc vì binh mình không có súng, nên phải thất thế. Nếu muốn kháng chiến được thành công, thì cần phải có súng đạn dồi dào mới được. Tôi lại nghĩ mình có 4 nhóm kháng chiến mà rời rạc, nhóm nào lo riêng cho phận nấy không liên lạc, không đồng tâm. Tôi tính đợi ông về tôi dâng cho một kế hoạch kháng chiến cho có qui tắc, đặt các lực lượng chỉ huy dưới quyền một người chỉ huy tối cao.

Mà bí quyết của thành công là phải có súng đạn. Té ra ít ngày nghe họ chở ông lên Sài Gòn đặng đày ra Côn nôn. Tôi tuốt lên theo ở mấy ngày, chùng nghe họ bỏ tù ông tôi mới trở về. Tôi cậy ông bạn tôi ở trên này chăm nom giúp, có nghe tin gì lạ thì cho tôi hay rồi tôi sẽ lên. Té ra mấy nhóm kháng chiến lần lượt tiêu tan hết. Sau mình đó có ông Nguyễn Trung Trực bên Nhứt Tảo cũng thất bại nữa, may ông thoát thân được mà chạy xuống phía Hậu Giang. Kế đó nữa tới ông Trương Công Định ở Gò Công bị bộ hạ phản phúc đầu giặc rồi dắt giặc ruộng bắt, làm cho ông Định bị bí đường phải tự tử cho tròn tiết nghĩa. Hiện giờ chỉ còn Thiên Hộ Dương hùng cứ trên Tháp Mười. Mà ở trên đó ở yên vậy thôi, chớ không ra mặt mà đánh với giặc, thì làm sao lấy nước lại được. Lại giặc dẹp yên mấy nhóm kháng chiến miệt dưới rồi có lẽ nay mai đây giặc sẽ đem binh lên đánh Tháp Mười nữa, thì ông Dương cũng không chống cự nổi.

Ông Nhiêu Lạc tiếp nói tình hình trong tỉnh Gia Định còn tệ hơn dưới tỉnh Định Tường nữa. Thiên hạ trẻ già đều thuận phục Tây hết. Ông Trương Công Định thất bại rồi thì người có tâm chí với đất nước không còn mong đuổi giặc mà lấy nước lại được tự nhiên phải theo tân trào. Người nào bực tức không chịu theo thì phải bán đất bán nhà đem vợ con ra ở ngoài Bình Thuận hoặc Khánh Hoà đặng tránh cái ách nô lệ của người ngoại quốc, mà cũng chưa chắc sẽ tránh khỏi.

Cụ Thủ Khoa nghe rõ hết rồi thì cụ tức giận nên vỗ bàn mà nói: „Thà chết chớ tôi không thể khum lưng cúi đầu mà làm tôi tớ quân giặc, mà cũng không thể ngồi khoanh tay mà ngó quân giặc làm chủ đất nước của ông cha. Nam nhi có nhiệm vụ báo thù giang san. Anh hùng hào kiệt thì chết trên lưng ngựa ngoài sa trường, chớ không nên chết trên giường lèo nệm gấm.“

Bây giờ cụ mới thuật chuyện cho hai ông Nhiêu nghe tại sao cụ bị bắt đem về Mỹ Tho Tây trọng đãi cụ mà rồi lại còng cụ mà giải lên Sài Gòn. Cụ nói Tây biết cụ có khoa mục, lại có uy tín lớn với dân gian, nên chúng dụ cụ đầu hàng, chúng hứa sẽ phong cho cụ làm quan lớn để lo tổ chức cơ quan cai trị cho đúng đắn đặng dân được hưởng an nhàn, xứ càng thêm thịnh vượng. Cụ quyết định không chịu đầu, chúng giận mới còng mà giải lên Sài Gòn, hăm he sẽ đày cụ ra Côn Nôn.

Lên Sài Gòn Tây sai quan Việt thay phiên nhau vào khám mà thăm cụ, kiếm chuyện lợi hại mà nói đặng dỗ cụ đầu Tây, hứa sẽ cho cụ làm chức Huyện Phủ. Cụ mắng tụi quan bán nước đó, cụ nói ngay thà cụ chết, chớ không bao giờ cụ làm như họ vậy được. Tụi nó hết dám vô dụ dỗ nữa. Người ta bỏ cụ ở trong khám mấy tháng, không ai vào thăm. Chừng một tháng sau đây mới có một ông Phủ của Tây vào nói với cụ rằng ông nghe Tây muốn thả cụ, nhưng buộc phải có người bảo lãnh họ mới thả. Ông nghĩ cụ là một nhà chí sĩ, cụ không bao giờ chịu quật hạ ai. Vậy ông vào hỏi cụ như muốn ra ở ngoài cho thông thả thì ông sẽ bảo lãnh giùm và rước cụ về nhà ông nuôi cụ, bằng không thì thôi, ông không dám ép. Cụ biểu để suy nghĩ ít bữa rồi cụ sẽ trả lời. Cụ nghĩ bọn vô khám thăm cụ đều là bọn ăn lương của giặc nên chúng đặt chuyện mà nói tốt cho giặc, cụ không thể tin được. Cụ phải ra ngoài đặng xem rõ tình hình rồi sẽ ấn định thái độ cho hợp thời. Không đầu giặc đặng hiệp tác với họ đó là một việc đã quyết định chính chắn, không cần bàn cãi gì nữa. Nhưng không đầu giặc thì phải làm việc gì? Đó là việc cần phải biết tình hình rồi mới liệu được.

Trong vài bữa sau, ông Phủ đó trở vô khám. Cụ Thủ Khoa chịu để cho ông bảo lãnh đặng cụ ra ngoài ở cho thông thả. Ông Phủ rước cụ về nhà, dọn một cái phòng cho cụ ở mà đọc sách. Cụ tự do muốn đi chơi đâu cũng được, không bị ngăn cấm không ai coi chừng. Nhờ vậy cụ đi chơi thông thả, ông Nhiêu Lạc mới hay đến thăm cụ và nói lóng trước có ông Nhiêu Giám lên kiểm cụ. Cụ mới cậy ông Lạc viết thư mời ông Giám lên đặng bàn về thời cuộc.

Cụ Thủ Khoa thuật công chuyện của cụ xong rồi cụ hỏi hai ông Nhiêu theo tình trạng hai ông nói cho cụ nghe hồi nãy, vậy thì cụ phải làm việc gì bây giờ.

Hai ông Nhiêu nhìn nhau không trả lời.

Cụ Thủ Khoa mới nói: „Hiện giờ trước mặt tôi có mấy ngã đường nầy:

Thứ nhất: Cứ nằm nhà ông Phủ cho ổng nuôi. Sống mà làm tốn cơm tốn áo của người ta vô ích cho mình, mà cũng vô ích cho đời, thì sống làm gì. Huống chi ổng cứ kính tặng tôi là anh hùng chí sĩ, dường như ổng muốn tôi hoạt động lại. Nếu

như vì ý đó ông bảo lãnh cho tôi ra khỏi tù, mà tôi nằm lì trong nhà thì ông sẽ thất vọng cho tôi thuộc về hạng anh hùng rơm.

Thứ nhì: Ra hàng đầu Tây đặng lãnh quyền tước mà giúp giặc thù phục đất nước của ông cha. Làm như vậy thì vinh thân phì gia nhưng phải mang tiếng bán nước hại dân muôn đời. Thánh nhơn nói: đời loạn ly hỗn độn mà mình được giàu sang thì hổ lắm. Tôi cũng là nhà nho như hai ông tôi sợ cái hổ đó nên không thể nào tôi chịu đầu giặc mà lãnh quyền tước.

Thứ ba: Tây đã lấy 6 tỉnh này rồi, thôi thì mình dời ra Bình Thuận, Khánh Hoà cho khỏi làm tội mọi cho ngoại quốc. Trước thái độ nhu nhược của triều đình đã thấy rõ rồi, dầu mình dời đi tỉnh nào cũng không thoát khỏi cái ách nô lệ được.

Thứ tư: Cạo đầu vô chùa mà tu. Đó là tư cách của hạng người ích kỷ, hễ thất vọng thì chán đời tìm nơi thanh tịnh mà ẩn núp. Chúng ta có tâm trí về nợ quốc gia, nợ xã hội, chúng ta không thể làm như họ được

Thứ năm: tìm nơi hẻo lánh ở mà dạy học, hoặc làm ruộng, hoặc lập vườn. Đã quen tánh hoạt động đặng cứu dân giú nước, tôi không thể ngồi ngó dân đồ khổ, nước nguy vong.

Mấy ngả đường tôi kể ra đó, không ngả nào tôi đi được hết. Cụ Thủ Khoa suy nghĩ một chút rồi cụ nói tiếp: „Hiện giờ Thiên Hộ Dương vẫn còn hoạt động. Mà Đồng Tháp Mười là chỗ dụng võ đắc lợi, ở vùng đó có thể tổ chức cuộc trường kỳ kháng chiến, có thể qui tụ những người ái quốc làm ruộng để lấy lúa mà nuôi binh lính, đổi súng đạn, lập một triều đình riêng biệt mà chống với giặc Tây, thắng thì mình thu đất Lục Tỉnh trở về, còn như thất thì mình có sẵn hậu phương mà gây dựng lực lượng lại. Vậy tôi xin ông Nhiêu ở lại chơi vài bữa cho tôi sắp đặt rồi tôi theo ghe ông xuống Tân An kiếm thế lên Tháp Mười quan sát lực lượng của Thiên Hộ Dương coi thế nào mà bàn với người đó mà làm việc lớn“

Ông Nhiêu Giám nói:

- Tôi nghe Thiên Hộ Dương là một võ phu không có học thức, không thông chiến lược, tôi sợ e người không nhượng quyền cho ông sắp đặt việc lớn.
- Không hại gì. Để tôi lên đó tôi nói chuyện với người rồi xem địa thế tôi sẽ liệu.
- Người ta đã cho tôi thông thả, mà ông Phủ bảo lãnh tôi đó ông cũng tỏ ý muốn tôi hoạt động lại, thế thì có ai ngăn cản gì đâu. Vậy ông chờ tôi chừng hai bữa. Xuống Tân An có lẽ tôi kiếm ghe tôi mượn đưa tôi lên Tháp Mười.

Ăn cơm trưa rồi cụ Thủ Khoa trở về nhà ông Phủ. Thiệt cách 2 bữa cụ xách hành lý một gói trở lại, cụ vui vẻ nói ông Phủ nghe cụ tính đi Tháp Mười ông khen lắm, nên có tặng tiền bạc với vài bộ áo quần.

Ông Nhiêu Giám biểu Chí Linh xuống ghe sửa soạn đặng về, phải mua thịt cá đem theo cho cụ Thủ Khoa dùng dọc đường.

Ông Nhiêu Lạc tỏ vẻ với cụ Thủ Khoa:

- Cử chỉ của ông Phủ làm cho tôi nghi quá. Ông là người tâm phúc của Tây. Ông có công lớn nên người ta cho làm tới chức Tri Phủ. Ông bảo lãnh cụ nên Tây mới thả cụ. Tại sao ông lại tặng bạc tiền xúi cụ đi kháng chiến?

- Ông nói ông bất đắc dĩ nên phải đầu giặc, chớ ông kính mến nhà chí sĩ lắm. Không có sao đâu mà ngại. Mà tôi được ra ngoài như cá đã ra sông, thì tôi lợi lặn thông thả. Mấy ông khỏi lo.

Ông Nhiêu lặc đãi cụ Thủ Khoa một bữa cơm trưa rồi đưa cụ xuống ghe đi với ông Nhiêu Giám và Chí Linh.

Ghe nhổ sào lui ra khỏi bến, cụ Thủ Khoa hớn hở như chim được sổ lồng bay về non cao rừng thẳm.

Chương XIII

Nhờ vợ với em đem con ra Mỹ Tho mà thăm. Đội Đạt mới hay cụ Thủ Khoa Huân được thả rồi nhắn ông Nhiêu Giám lên Sài Gòn cho cụ nói chuyện, ông Nhiêu dọn ghe đi rồi, lại có đem Chí Linh theo, phòng khi cụ Thủ Khoa có theo ghe mà về thì sẵn có Linh hộ vệ.

Đạt hay tin ấy, chiều lại khi vợ với em về rồi, chàng bàn với Quán Tôn. Sáng bữa sau hai người cho quan trên hay và xin để cho Đạt cùng vài tên lính mặc đồ thường dân giả về Tịnh Giang thăm nhà đảng dọ nghe coi cụ Thủ Khoa có về thiệt hay không mà tính về đảng làm việc chi. Nhà cầm quyền tự nhiên cho phép liền lại giao cho Đạt phải đi.

Chàng kiếm mượn sẵn một chiếc ghe lườn bên xóm Chài, biểu Thị Dân sửa soạn với chàng vô Tịnh Giang thăm mẹ cho nàng dâu với mẹ chồng biết nhau. Thị Dân mừng quá, lo mua đồ làm lễ ra mắt mẹ chồng, bánh trà thịt cá không thiếu vật chi hết.

Sắp đặt xong rồi, vợ chồng cùng hai tên lính, mặc đồ thường xuống ghe đi vô Tịnh Giang. Ghe vô tới thì trời đã chiều. Đạt biểu hai người chèo ghe ghé tại góc vườn mà đậu không cho đậu bến ông Nhiêu phòng khi ông Nhiêu về thì vợ chồng Đạt lui ra sau vườn mà đi cho ông khỏi gặp.

Đạt với Dân đi trước, biểu hai người lính xách đồ đi theo.

Bà Nhiêu ăn cơm chiều mới rồi, bà đương ngồi ở nhà trên ăn trầu. Thấy có 4 người vô sân bà không biết ai đi đâu mà đông vậy. Bà ngó kỹ mới nhìn được Đạt.

Bà mừng nên kêu cháu nội mà nói: „Tâm, Đạt, có cha con về kia kìa“

Tâm ở nhà dưới nghe kêu lật đật chạy lên, thấy cha vô tới giữa sân, thì tuốt ra nắm tay cha mà mừng. Đạt vô xá mẹ mà nói: „Thưa mẹ, con nghe cha không có ở nhà, nên con lén dắt vợ con về thăm mẹ cho biết. Nó muốn đi lâu rồi ngặt cha giận con nên con không dám về.“

Dân bước tới chấp tay xá bà Nhiêu mà nói: „Con kính chào mẹ, vợ chồng con gá nghĩa với nhau không có lệnh cha mẹ cho phép, thiệt hai con lổi lấm. Vậy con về đây cúi xin mẹ tha thứ cho hai con.“

Bà Nhiêu đã nghe Trâm với Đậu khen Dân, lại có ăn đồ của Dân nhiều rồi nên bà cười mà nói: „Ừ, bây làm việc đó thì quấy lấm. Nhưng việc đó lỡ rồi thì biết làm sao. Thôi xuống nhà dưới có con Đậu với con Trâm ở dưới xuống biểu nó lo cơm nước cho mà ăn“.

Đậu với Trâm đương dọn rửa chén bát nghe chộn rộn ở nhà trên thì đi lên coi. Hai nàng thấy Đạt với Dân thì mừng mời Dân đi xuống nhà dưới nói chuyện.

Dân ngoác hai người lính biểu đem đồ lại, Trâm để bánh trên ván còn thịt cá thì xách xuống nhà dưới. Bà Nhiêu liếc thấy Đậu với Dân hòa thuận thì mừng. Bà cũng đi theo ba nàng biểu bắt một con vịt làm thịt nấu cháo. Đạt với hai người lính đi ra sân chơi, Tâm đeo theo cha, cả nhà đều vui vẻ.

Ăn cơm tối hai người lính xuống ghe mà ngủ cho mát.

Đạt ở trên nhà chơi với mẹ, vì đã gần nửa năm rồi mẹ con không gặp nhau. Đạt nói đủ chuyện với mẹ, nhưng chẳng hề hỏi tới việc cha đi Sài Gòn, mà cũng

không khoe việc chàng làm ở ngoài Mỹ. Chàng chỉ dặn Trâm nếu nghe cha về kêu cửa thỉnh linh thì dắt giùm Dân ra cửa sau rồi băng qua vườn mà xuống ghe về lập tức.

Đến sáng cũng không thấy ông Nhiều về, Đạt làm như bịn rịn, cứ theo nói chuyện với mẹ và vợ con, không tính về. Bà Nhiều biểu Trâm coi nấu cơm sớm mà ăn cho rồi.

Trâm thấy nước sông đầy, bèn bưng cá ra bến sông mà đánh vảy đặng có sẵn nước rửa ráy cho sạch. Nàng làm xong, vừa bưng rổ cá đứng dậy thì thấy chiếc ghe của Tư Định về tới đờng ghé vô bến của chú. Tưởng có cha với chồng về Trâm đi riết lại mà mừng. Té ra đi tới nàng dòm vô mũi trống trơn.

Tư Định nói:

- Ông với cậu Linh không có về. Hồi hôm về tới Tân An. Cụ Thủ Khoa nói hai anh em chèo xa mệt rồi lại nóng lạnh nên muốn ghe khác mà đi, cho hai anh em tôi về nghỉ.

Trâm hỏi:

- Còn đi đâu nữa hay sao?
- Nghe cụ Thủ Khoa nói cụ lên Bắc Chiên.
- Trời ơi! Cha tôi cũng lên trên nữa hay sao?
- Tôi nghe bàn soạn thì trước khi lên Tháp Mười, cụ Thủ Khoa lên Rạch Chanh vô Cổ Chi gom nghĩa binh cho cụ nói chuyện một bữa rồi mới đi. Ông Nhiều với cậu Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi rồi băng đờng bộ mà về, để một mình cụ ngồi ghe đi Tháp Mười.
- Vậy thì chừng nào cha tôi mới về?
- Có lẽ tối nay hoặc sáng mai. Sao muốn nóng lạnh quá. Đồ đặc chiều sẽ bưng lại cho nghe hôn cô Ba.
- Không gấp gì. Chú cứ lên nhà nằm nghỉ đi, đồ đặc để đó lát nữa chị em tôi lại lấy.

Trâm lật đật đi về nói y lời của Tư Định mới nói đó cho mẹ với anh nghe.

Đạt ngồi chăm chú nghe. Chừng Trâm nói dứt lời. Đạt mới nói: „Thôi em xuống phụ với chị Hai lo cơm riết đi đặng qua ăn rồi qua về. Ở lời thôi đây cha về cha gặp nguy to“. Trâm nói: „Chú Tư Định nói cha với anh Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi cho cụ thăm nghĩa binh vùng đó, rồi chừng cụ đi Tháp Mười rồi cha mới đạp đờng bộ mà về. Vậy thì cha có về tới cũng chiều tối kìa chớ“. Đạt đứng dậy mà nói: “Biết chừng đâu. Qua đi trước tốt hơn“

Cơm chín Đạt ra kêu hai người lính vô ăn rồi từ giã mẹ, vợ, em và con đi với Dân, bộ chàng bịn rịn dờng như không vui mà lia mẹ già với con thơ vợ yếu.

Đậu với Trâm dắt Tâm đưa Đạt với Dân ra chỗ ghe đậu. Bà Nhiều đứng dựa cửa ngó theo con, bà ứa nước mắt. Xuống ghe rồi Đạt khoát tay biểu vợ với em dắt Tâm về, rồi thúc lính nhổ sào đi liền, dặn chèo mạnh tay đặng về tới cho sớm.

Mặt trời đứng bóng thì ghe Đạt về tới bến đò Mỹ Tho, Đạt dặn Dân đừng cho trả chiếc ghe vì có lẽ còn cần dùng đi nữa. Đạt đi riết về trước.

Quản Tôn đờng đứng trước cửa ngó thấy Đạt ngoắc vô mà nói: „Vô đây nói chuyện, Sài Gòn cho tàu đem thơ xuống hồi sớm moi, rằng cụ Thủ Khoa Huân ngồi ghe trốn đi lên Tháp Mười đặng nhập đảng với Thiên Hộ Dương. Sài Gòn đã có sai 2

chiếc tàu nhỏ đi tuần theo sông Vũng gù đón bắt. Họ dạy các quan dưới này phải đem binh tra xét mấy làng dọc theo mé sông Vũng Gù đừng kiếm tù hạt Tân An sắp lên. Các quan đương sắp đặt đặng chiều nay cất binh từng tốp mà cho đi với người ta”

Đạt nói: „Về việc cụ Thủ Khoa thì tôi có chắc chắn và rõ ràng hơn nên tôi lật đật trở về đặng xin lính đi theo tôi mà vây bắt cho trọn gói. Hồi hôm cụ Thủ Khoa đi ghe về tới Tân An cụ bỏ ghe đó muốn ghe khác mà đi Tháp Mười. Ghe đã lui hồi khuya rồi. Nhưng chưa đi thẳng lên Tháp Mười liền. Ghe lên tới Rạch Chanh sẽ quẹo vô Cổ Chi đặng gom nghĩa binh cũ cho cụ thăm và nói chuyện. Vậy giờ này chắc cụ tới Cổ Chi, hoặc ở chung quanh đó. Gom người bộ hạ cũ chắc phải mất một ngày họ mới tới được.

Bê nào đêm nay cũng có cụ Thủ Khoa với bộ hạ ở tại Cổ Chi. Tôi muốn xin vài chục lính đi liền với tôi qua Cổ Chi ẩn núp ngoài đồng mà dò tin tức rồi tới vây bắt hết mà lập công”. Quán Tôn nói: „Được, được. Vậy thì đi với tôi lên nói chuyện với quan Tây”, rồi trở về trại Quán Tôn sai lính mời đội Thành lại mà nói: „Ông Đội sửa soạn đặng hiệp với Đội Đạt mỗi ông đem 10 tên lính qua Cổ Chi bao xung quanh xóm đội tôi vô xét bắt nghĩa binh đương tụ tập tại đó. Ông quan ba sẽ cho một tiểu đội lính Tây theo sau để tiếp ứng. Không thể cho lính đi nhiều hơn được nữa là vì phải phân nhiều tốp khác để đi ruồng từ chợ nhà Dai, lên Tam Nhiên, Kỳ Sơn vàm Rạch Chanh và mấy làng dọc theo mé sông Vũng Ga. Đội Đạt có sẵn một chiếc ghe rồi, chở vài chục người đi được. Vậy hai ông Đội chở lính đi trước đi, vô Trấn Định rồi lên đi bộ qua Cổ Chi. Phải phân hai tốp mà đi cho khỏi rần rộ. Gần tới thì rải rác núp ngoài đồng, cho người mặc thường phục vô xóm dò coi họ tụ tập chỗ nào, rồi tới hai tốp nhào vô vây bắt hết.

Trước khi tấn công phải bắn một tiếng súng lệnh đặng đội binh Tây tiếp viện theo sau họ biết mà tiến vào để trợ chiến. Thôi, hai ông Đội sửa soạn dắt lính đi liền. Để tôi lên cất người đi ngả khác nữa”

Đạt với Thành xuống trại kêu lính biểu nai nịt và lãnh súng đạn cho đủ, rồi kiểm điểm phân ra thành hai tốp đặng hai ông Đội dắt xuống ghe mà đi y như lính Tây.

Từ lúc cụ Thủ Khoa Huân ở Xóm Dầu xuống ghe mà đi với ông Nhiều Giám thì Tây ở Sài Gòn liền biết cụ đi đâu và đi làm việc gì. Khi cụ xuống tới Tân An thì Tây bên Mỹ Tho cũng hay nữa. Từ trên xuống dưới người ta đang bố trí bắt quả tang, thế mà cụ Thủ Khoa cũng như ông Nhiều, cả hai đều ơ hờ không dè người ta lập mưu kế đặng gài bắt cho trọn gói.

Tới Tân An đổi ghe rồi, cụ Thủ Khoa ở đó nghỉ đến khuya mới đi nữa.

Chí Linh mới thỏ thẻ thưa cho cụ hay rằng từ ngày cụ bị bắt thì nhơn viên trong đoàn nghĩa binh đều ngao ngán, tinh thần kháng chiến tiêu tan. Cụ tính gặp lại tướng sĩ đặng nâng cao tinh thần cho họ là điều nên làm lắm. Nhưng bây giờ nghĩa binh tản lạc lo làm ăn. Có gom được qua Cổ Chi gom hai giồng Cánh Én với Trấn Định mà thôi, chớ không có thì giờ mà phải mất một ngày. Bê nào tối nay họ mới tụ tập đông được. Cổ Chi hẻo lánh hội tại đó thì êm. Vậy cụ rón ở đó một đêm đặng làm cho tinh thần chiến đấu của tướng sĩ hưng vượng lại rồi khuya cụ sẽ đi Tháp Mười.

Cụ Thủ Khoa chịu.

Chí Linh nói tiếp rằng đến sáng chàng sẽ đạp đường bộ về Khánh Hậu đặng phân anh em đi kiếm kều nghĩa binh. Nhưng chàng dặn ghe vô Rạch Chanh đừng có đi thẳng đến Cổ Chi, phải đậu lại ngoài xa, đợi chàng qua đó chàng sắp đặt cuộc phòng thủ cho chu đáo rồi chàng ra chàng rước, chừng đó cụ Thủ Khoa với ông Nhiều mới vô.

Hai ông đều khen Chí Linh cẩn thận.

Đến khuya ghe lui thì Chí Linh đi bộ về Khánh Hậu kêu môn đệ mấy chục người rã ra đi gom nghĩa binh ở giếng Cánh Én và giếng Trấn Định dặn chiêu tối phải qua Cổ Chi mà tiếp rước cụ Thủ Khoa mỗi người phải đem khí giới phòng hò bất trắc.

Vùng Khánh Hậu nhờ có Chí Linh dẫu thế cuộc biến chuyển như thế nào cũng không thay lòng đổi dạ bởi dân cư già trẻ đều giữ vững tinh thần kháng chiến, ai cũng quyết giữ vững giang san. Hay tin cụ Thủ Khoa Huân trở về lo tổ chức cuộc kháng chiến lại nữa, ai cũng hăng hái vui mừng.

Có người trách Chí Linh sao không rước cụ Thủ Khoa về Khánh Hậu đặng nhơn dân làm lễ nghinh tiếp cho long trọng. Chí Linh nói: “Khánh Hậu tuy nằm trên giếng, song đồng ruộng bao chung quanh nên địa thế không phải chỗ dựng võ. Vì vậy nên cụ Thủ Khoa mới chọn Cổ Chi, là nơi hẻo lánh mà làm chỗ hội hiệp, phòng khi hữu sự thì sẵn có Đồng Tháp Mười làm hậu phương để tấn thối dễ dàng”.

Chí Linh chia công việc cho mấy chục môn đệ, đi gom nghĩa binh hai giếng, rồi chàng đi trước qua Cổ Chi đặng tổ chức cuộc nghinh tiếp trang hoàng, có vài trai tráng với vài phụ lão theo tiếp sức.

Người Cổ Chi hay sắp có cụ Thủ Khoa về đó ai cũng vui mừng nghinh tiếp, nên tận tâm giúp Chí Linh tổ chức cuộc hội hiệp này. Có nhiều người hảo tâm chung nhau hiến hai con heo lớn để làm thịt mà khao binh, nhờ vậy nên cuộc rước cụ Thủ Khoa thấy có mùi thuận tiện.

Đến xế thì hai môn đệ của Chí Linh đã lần lượt qua Cổ Chi. Nghĩa binh cũng rải rác bắt đầu vô tới. Lối nửa buổi chiều người ta đương thọc huyết heo để làm thịt. Chí Linh mượn sẵn một chiếc xuồng, tính bơi ra phía vàm Rạch Chanh đặng rước cụ Thủ Khoa với ông Nhiều theo lời hứa hẹn. Chàng chưa kịp đi thì có vài người lạ chòm nhóm chỗ 5 người chỗ 3 người, ngồi trên mấy bờ ruộng. Một nghĩa binh lại nói có gặp một toán lính Tây có súng ống hẳn hoi, đương ngồi chơi tại xóm nhà ở phía trong.

Chí Linh biến sắc, biết cuộc hội hiệp đã thấu tới tay giặc, nên chúng sắp đặt chò tối bao vây mà bắt. Chàng nhóm anh em lại, khuyên ngưng cuộc làm thịt heo mà dọn tiệc, dạy môn đệ phân nhau tổ chức cuộc phòng thủ và xin ông già, đàn bà con nít nên qua sông.

Nghĩ cuộc hội hiệp sắp hư hỏng, chàng lộ sắc bất bình. Chàng gọi các môn đệ với những nghĩa binh đã tới rồi, kể hết được 50 người. Chàng hỏi: “Trước sự hăm dọa như vậy anh em tính làm sao? Phải giải tán để tránh họa hay là phải chiến đấu cho toàn danh nghĩa sĩ?”

Cả thầy đều hô lớn: “Phải chiến đấu dù thắng dù bại cũng khỏi hổ với các bạn bên Bình Cách, mà dẫu chết cũng trả nợ được non sông đất nước”

Chí Linh mừng nên cười mà nói: „Tôi rất vui mà nhận thấy hùng dũng và chánh khí của các anh em. Tôi sẽ cùng với các anh em quyết chiến cho giặc biết không phải hết thầy người Việt đều ham tiền lương hay là ham quyền tước của họ. Và họ có tấn công thì họ phải chờ tới khuất mình rồi họ mới dám rục rịch. Bây giờ mặt trời còn cao. Vậy anh em phân nhau canh phòng đủ 3 mặt, rình coi họ bố trí binh lính cách nào. Mặt phía sông thì khỏi lo. Để tôi đi báo tin cho cụ Thủ Khoa hay và kiếm chỗ cho cụ ẩn núp rồi tôi trở lại liền mà hiệp lực với các anh em“

Chí Linh xuống xuống cây một người bơi đưa trở ra phía vàm.

Ghe của cụ Thủ Khoa với ông Nhiều đậu tại một xóm dừa mé rạch, xóm có 3 cái nhà chớ không đông. Lại ở cách Cổ Chi không xa lắm bởi vậy xuống của Chí Linh bơi một lát là gặp liền.

Chí Linh bước qua ghe thưa cho hai ông hay rằng chàng về Khánh Hậu sai môn đệ đi gom nghĩa binh còn chàng qua Cổ Chi, hay cụ Thủ Khoa về ai cũng vui mừng.

Người ta dọn nhà dọn sân để nhóm hội lại hiến hai con heo để khao binh. Hồi nửa chiều môn đệ của Linh trở về Cổ Chi trước, còn nghĩa binh lần lượt cũng tới được một mớ, chiến sĩ đã được hơn 50 người rồi có lẽ tới họ sẽ tới thêm chừng 50 người nữa, kế hay tin có binh lính rải rác bao khắp Cổ Chi cả 3 mặt bao ngoài xa, mà ngoài sau nữa cũng có Tây héo lánh có lẽ họ chực chờ đặng ứng tiếp. Theo cách giặc sắp đặt đó thì chắc họ đã hay cuộc tụ tập của mình trong đêm nay, nên bố trận chờ tới họ tấn công vây bắt. Linh hỏi ý chiến sĩ có nên giải tán hay là chiến đấu. Cả thầy đều thệ tâm chiến đấu, không chịu giải tán. Vì vậy nên Linh ra đây xin cụ Thủ Khoa với ông Nhiều lui ghe ra sông lớn kiếm chỗ ẩn núp cho khỏi lẩn đạn để cho anh em nghĩa binh tử chiến với giặc một trận cho họ kinh hồn hết dám khuấy phá cuộc cứu quốc của ta.

Cụ Thủ Khoa vỗ về nói: „Gặp dịp như vậy tôi không thể bỏ mà đi được. Tôi phải vô Cổ Chi để chỉ huy cho chiến sĩ xung đột“. Ông Nhiều Giám cản: „Ông là hồn kháng chiến chớ không phải là người chiến sĩ. Người chiến sĩ chết, có người chiến sĩ khác thế được. Còn hồn kháng chiến tan rồi, thì không làm sao mà gom lại được. Vậy ông phải thận trọng không nên đánh liều. Phải giữ cái thân hữu dụng đặng lo mưu cứu quốc. Còn việc này nữa: mình tính hội hiệp nghĩa binh tại Cổ Chi đêm nay thì chỉ có ba bà con mình biết mà thôi. Tại sao Tây hay nên sắp đặt phục binh đặng đánh bắt? Đó là một điều đáng nghi. Phải có gián điệp ở xung quanh chúng ta ; nhứt cử nhứt động của chúng ta Tây hay hết, nên mới biết hội hiệp đêm nay, lại hội hiệp tại Cổ Chi mà ngăn đón. Vậy ông Thủ Khoa nên đi liền lên Tháp Mười, không nên trì hoãn trong vùng này. Ông thấy hôn? Ông bị bắt người ta nản chí mấy tháng. Hay tin ông về tinh thần đã vượng lại liền. Bao nhiêu đó buộc ông phải sống, sống đặng duy trì hồn non nước“.

Chí Linh tiếp nói: „Cha tôi nói trúng lắm. Xin cụ tạm lìa vùng này, để cho tôi chỉ huy cuộc chiến đấu đêm nay rồi tôi nhen nhúm lò ái quốc trong lòng đồ đệ chớ ngày ứng dụng“.

Cụ Thủ Khoa gạc đầu nói: „Hai cha con đều nói như vậy thôi để tôi đi. Mà tôi đi rồi ông Nhiều ở đâu?“ Ông Nhiều nói: „Ông khỏi lo cho tôi. Thân già này ai thèm bắt chi mà sợ. Tôi băng đồng đi qua giồng Cánh én rồi tôi về“

Ông Nhiêu sửa soạn lên bờ cho ghe lui, thì Chí Linh hỏi ông: “Thưa cha ví như trong đám binh lính của tây áp chiến đấu với mình trong đêm nay, rủi có anh Hai con lộn trong đó con phải làm sao? Lúc xung đột hỗn độn đó khó mà phân biệt quá”.

Ông Nhiêu nói: “Ô! Không biết anh Hai anh ba nào hết. Ai ở trong hàng ngũ của Tây đều là giặc. Con không có học nên con không hiểu câu “*Đại nghĩa diệt thân*”. Làm việc đại nghĩa không cần kể tình anh em cha con gì nữa hết.”

Ông Thủ Khoa gật đầu nói: “Ông Nhiêu nói đúng. Câu đó là câu chữ Tả Truyện”. Ông Nhiêu từ cụ Thủ Khoa mà lên bờ. Chí Linh nói: “Cha vô giống kiếm nhà nghỉ đờ đêm nay rồi sáng cha sẽ về”. Chàng day lại từ biệt cụ Thủ Khoa rồi bước qua xuống đi liền vô Cổ Chi.

Ghe cụ Thủ Khoa nhổ xào đi ra phía vàm Rạch Chanh. Ông Nhiêu nhắm giống Cánh Én mà đi. Xuông Chí Linh trở lại Cổ Chi. Mặt trời gần chen lặn về phía Đồng Tháp Mười, vắng vẻ im lìm mênh mông bát ngát.

Chí Linh tới Cổ Chi leo lên bờ kiếm chỗ nào mà núp đặng dòm ngó lực lượng bên địch. Chàng nhận thấy lính rải rác ngoài đồng chừng vài chục chớ không nhiều lắm, nếu có binh Tây ở trong xóm xa xa xông tới tiếp viện thì bất quá tăng số bằng hai. Nếu mình huy động lệ làng, mình hạ từng tốp một, thì tự nhiên phải toàn thắng.

Chí Linh trở lại cái nhà dọn dẹp để hội hiệp đó mà sắp đặt cách mai phục cho đắc thế. Trước hết chàng khuyên người trong xóm đem kẻ già cả với đàn bà con nít qua sông đặng tránh súng đạn. Còn chiến sĩ thì chàng dặn hễ trời sụp tối thì cả thầy đều cởi áo buộc lưng đặng nhìn nhau cho dễ khỏi sợ lắm lộn. Binh chia làm hai tốp ra núp phía ngoài xem, còn một tốp thì núp chung quanh nhà hội. Trong nhà đốt đèn cho sáng đặng giặc ở ngoài xa ngó thấy tưởng mình đương nhóm hội, chúng xông vô mà bắt.

Khi chúng vô, tốp phục vòng ngoài để êm cho chúng vô tự do. Đợi chúng vô hết rồi thì tốp ngoài ó lên bờ theo đám canh. Tốp trong cũng xông ra nữa, hai phía đánh đồn lại. Phải nhớ bờ mà tiến, chớ đừng đi, bờ đặng địch có bắn súng, mình có thể khỏi bị đạn. Lại bờ rải rác từng người chớ đừng đánh cục rủi bị đạn một lượt đến đôi ba người. Mà súng của địch nạp bắn chậm lắm. Nếu mình lệ tay quật chúng ngã thì súng hết bắn được. Hễ mình đánh chúng rạp hết thì phải giựt hết súng đạn rồi một người chớ qua sông để tập bắn, đặng sau mình dùng mà chống lại với giặc.

Chí Linh dặn dò xong rồi thì trời cũng vừa sụp tối. Trong nhà đốt đèn sáng trưng. Chiến sĩ cởi áo buộc lưng, mỗi người cầm binh khí, hoặc cầm roi trường hoặc mác thông hoặc chia ba, phân làm hai tốp mà mai phục y như lời dặn.

Tối một lát hai tốp lính Mã tà bò vào hai đầu xóm mỗi tốp chừng mười người, tốp đầu dưới thì Đội Thành lãnh đạo còn tốp đầu trên thì do Đội Đạt chỉ huy. Nghĩa binh để êm cho họ lọt vô xóm rồi mới ó lên, trong đánh ra, ngoài đánh vô, Mã tà kinh hồn mất vía, bắn súng không nổ muốn chạy không đường, bởi vậy bị nghĩa binh đâm đánh ngã rạp hết.

Chí Linh hô biểu thâu hết súng đạn, thấy giặc đều nằm im lìm tưởng chúng đã chết hết, mới dạy hai môn đệ kiếm xuông rồi cùng các anh em chiến sĩ chớ súng đạn qua sông đặng đi xa vô trong đồng mà ẩn núp, bỏ giặc nằm đó chết sống không màng.

Tốp lính Tây núp ở xóm trong có dặn Đội Đạt, Đội Thành hễ tấn công thì bắn ít phát súng cho họ nghe đặng họ ứng tiếp

Không hiểu hai chú Đội quên lời dặn, hay là tưởng dễ nên làm một mình đặng lập công, bởi vậy khi vô súng không bắn súng, đến chừng nguy khốn thì hồn phi phách tán bắn không được. Người chỉ huy lính Tây trông hoài không động tịnh, mới bắt binh lần lần vô Cổ Chi mà dò tình hình.

Một lính Mã tà bị chia đâm trúng vai té quỵ, nên không đâm bồi thêm. Nó nằm êm, giả như chết. Chừng thấy nghĩa binh đoạt súng đạn rồi kêu nhau đi hết, nó mới rón đưng dậy lần mò ra khỏi xóm đặng tìm ngã mà về. Nó đi được một khúc thì gặp tốp lính Tây đương vô. Nó ra dấu mà cắt nghĩa cuộc xung đột mới diễn ra hồi nãy. Tây hiểu, bèn bắn một loạt súng để thị oai.

Đêm vắng vẻ, cảnh không người. Tiếng súng nổ nghe vang mà không thấy phản ứng. Tây sợ phục kích nên dục dục, không dám xông vô xóm.

Kế nghe phía vòm Rạch Chanh có súng đồng bắn liên tiếp 3 phát, tiếng trái phá nổ âm âm. Tây biết có chiến thuyền ở phía đó mới vững bụng. Nhưng nghĩ mình chỉ có một tiểu đội, sợ lọt vào ổ phục kích thì không đủ sức đảm đương, bèn dìu dặt tên Mã tà bị thương trở lại Trấn Định rồi xuống ghe về Mỹ Tho báo tin và xin thêm binh đặng giải cứu hai tốp Mã tà tiền đạo, còn mất không biết được.

Lính Tây về tới Mỹ Tho thì trời đã gần sáng. Viên quan ba hay tin ở Cổ Chi thiệt có chuyện, song không biết rõ lãnh dữ như thế nào nên sai kêu Quản Tôn với thầy thông ngôn, biểu Quản Tôn dạy tên Mã tà bị thương thuật rõ mọi việc lại.

Tên Mã tà Lành nói rằng lối nửa chiều thì lính vô gần tới Cổ Chi, tản mát ngoài đồng đặng dòm ngó tình hình trong xóm. Thấy dân ngoài giống rải rác vô đó chừng hơn 10 người, chớ không đông. Đến tối lính mới vô sát xóm, rồi phân hai tốp mỗi ông Đội dẫn hai tốp mà vô hai phía một lượt.

Thấy trong xóm im lìm, duy có một nhà có đèn đốt sáng trưng, hai ông Đội tưởng người ta nhóm chỗ có đèn đó mà ăn uống hoặc nói chuyện không có việc chi nguy hiểm nên không cần bắn súng thị oai, để vô bao cái nhà đó rồi sẽ bắn. Chẳng dè vừa lọt vô xóm rồi thì tứ phía phục binh xông ra la vang vầy và đâm đánh túi bụi, không thể bắn kịp mà cũng không đường chạy được. Lính bị đánh ngã rạp hết, nghĩa binh họ lượm súng đạn rồi đi mất không biết đâu.

Quản Tôn nóng nảy hỏi:

- Còn đội Đạt với đội Thành đi đâu?
- Tôi không hiểu. Tôi sợ cũng chết như mấy người lính, vì không chạy ngả nào được.

Viên Quan Ba hay súng đạn mất hết, lại hai người Đội đều chết, thì kêu một tên quan Hai biểu thổi kèn lập binh rồi đem hai Trung đội qua Cổ Chi ruộng kiếm bắt nghĩa binh và đem thương binh về hết, dầu sống dầu chết cũng chở về rồi lại dạy Quản Tôn dắt một tốp lính Mã tà theo tên quan Hai dẫn đường mà trợ lực.

Quản Tôn về tới trại, trời đã sáng rồi, thì kêu Thị Dân cho hay Đạt với Thành bị phục kích tại Cổ Chi hồi hôm, có lẽ hai người bị giết chết hết. Thị Dân nghe tin như vậy thì la khóc om sòm.

Hay Quản Tôn đương sửa soạn dắt lính qua Cổ Chi, nàng xin cho đi theo đặng tìm chồng, rồi thông tin cho gia đình của Đạt biết tai họa mới xảy ra đó.

Tên Quan hai sai kiếm hai chiếc ghe lớn đặng chở hai trung đội lính Tây đi liền.

Quản Tôn chở 12 lính Mã tà đi một chiếc ghe nhỏ. Dân đi theo chiếc ghe này nằng ngội thút thít khóc chồng, trong lòng đau khổ cực điểm.

Chương XIV

Ông Nhiều Giám từ biệt cụ Thủ Khoa tại Rạch Chanh lên đi bộ mà về. Ông ra tới giồng Cánh én thì trời đã sụp tối. Ông nghĩ ở nhà không có việc chi gấp đến phải chịu cực đi ban đêm mò về Tịnh Giang. Huống chi theo lời Chí Linh nói hồi chiều, thì đêm nay ở Cổ Chi có cuộc đụng chạm đẫm máu. Chi bằng ở nán lại đây cho gần đặng lắng nghe coi đêm nay ở Cổ Chi có xảy ra việc gì hay không.

Ông thấy ở mé sông có một nhà rộng rãi, sạch sẽ, ông ghé vô xin với chủ nhà cho ông nghỉ đờ một đêm rồi sáng ông sẽ đi.

Ông chủ nhà chừng 50 tuổi, hỏi ông là ai, đi đâu lỡ đường mà xin ngủ. Ông Nhiều bày tỏ tên họ và nói rằng ông qua Rạch Chanh thăm bà con bạn về lỡ trời tối về Tịnh Giang không kịp.

Ở vùng này ai cũng nghe ông Nhiều Giám, bởi vậy chủ nhà chừng nghe xong tên thì niềm nở trái chiếu lấy gối mời ông nằm nghỉ lưng. Chủ nhà hỏi ông như chưa ăn cơm chiều thì sẽ biểu người nhà nấu cơm, dọn cho ông ăn. Ông cảm ơn, nói rằng ông ăn cơm rồi ông mới đi về đây.

Chủ nhà nấu trà đãi ông uống, chủ khách ngồi nói chuyện chơi với nhau.

Hết canh một bỗng nghe có tiếng súng nổ xa xa. Hai người đều bước ra sân đứng nghe coi súng nổ hướng nào. Nghe ít tiếng súng nữa, ông chủ nhà chỉ mà nói nổ phía Cổ Chi. Kế nghe 3 tiếng súng lớn đó nổ phía vàm Rạch Chanh.

Đứng chờ một hồi lâu, không nghe súng nữa, chủ khách mới trở vô nhà mà nghỉ. Ông Nhiều nằm một mình suy nghĩ chắc ở Cổ Chi có chuyện rồi mà bên nào thắng, bên nào bại? Súng lớn ở đâu mà bắn phía vàm Rạch Chanh? Hồi chiều cụ Thủ Khoa đi được hay không? Hay là có Tây đón ngoài vàm chờ ghe cụ ra họ bắt?

Mấy câu hỏi đó cứ trạo trực trong trí ông hoài, làm cho ông nằm thồn thức ngủ không an giấc.

Trời vừa mới hừng sáng ông Nhiều dậy sửa soạn đi về. Chủ nhà cầm ông ở uống một chén trà nóng cho ấm bụng rồi ông mới cáo từ mà đi.

Tuy ông nói đi về, mà ra khỏi nhà rồi ông lại đi qua làng Khánh Hậu chớ không đi Tịnh Giang, vì ông nghĩ Khánh Hậu có bà con và môn đệ của Chí Linh ở đó, nên ông qua Khánh Hậu đặng kiếm người thân với Chí Linh mà cậy đi dò tin tức Cổ Chi và vàm Rạch Chanh.

Ông hỏi thăm nhà Sáu Tại là người bà con nuôi Chí Linh thuở nay. Ông đến đó. Sáu Tại có đi đám cưới của Linh nên biết ông Nhiều. Chú mừng rỡ tiếp ông vô nhà.

Ông muốn dò ý Sáu Tại nên hỏi:

- Chí Linh có về bên này hay không?
- Thưa có về hồi sáng hôm qua, về nói nó đi Sài Gòn với ông rước cụ Thủ Khoa về rồi. Nó sai em út đi mấy giồng gom nghĩa binh qua Cổ Chi đặng gặp cụ Thủ Khoa. Rồi nó cũng đi nữa, đi qua Cổ Chi đặng sắp đặt rước cụ Thủ Khoa nó chưa về.

Ông Nhiều nhận thấy Sáu Tại hiểu công việc hết. Ông mới nói thiệt: „Chiều hôm qua tôi với cụ Thủ Khoa đậu ghe trong Rạch Chanh. Linh bơi xuống ra cho hay

có Mã tà với lính Tây bao chung quanh Cổ Chi. Nó khuyên cụ Thủ Khoa nên trở ra sông cái mà đi Tháp Mười, chớ đừng vô Cổ Chi mà mắc bẫy. Ghe cụ Thủ Khoa nhổ sào trở ra vàm. Tôi lên bờ rồi lên giồng Cánh én ngủ nhờ một đêm nay. Còn Linh trở lại Cổ Chi chỉ huy cho anh em nghĩa binh chiến đấu với giặc.

Lối hết canh một tôi nghe có tiếng súng nhỏ nổ phía Cổ Chi rồi nghe súng lớn bắn ba phát phía vàm Rạch Chanh nữa. Bởi vậy sáng tôi không về, tôi quanh đây coi Linh có về đây hay không?

Sáu Tại nói:

- Thừa chưa thấy nó về. Hồi thôm tôi có nghe ba tiếng lớn. Mà mắc nằm trong nhà nên không hiểu bắn phía nào. Còn súng nhỏ vì ở xa nên tôi không nghe.
- Chí Linh chỉ huy nghĩa binh ở Cổ Chi. Hồi hôm nghe súng phía đó tôi lo quá. Phải có ai rảnh cây họ lập thế đi nghe thử coi bên mình thắng hay bại.
- Được, được. Ông nằm nghỉ để tôi nấu nấu cơm ăn rồi tôi cây người đi. Mà nếu có nổ súng mà đàn ông sợ khó đi. Để tôi kiếm đàn bà đi dễ hơn.
- Phải a. Chú cũng kiếm thêm một người qua vàm Rạch Chanh hỏi mấy nhà ở dựa mé sông coi hồi chiều hôm qua ghe của cụ Thủ Khoa đi êm hay không, Ghe hai chèo, mui lá.
- Thừa được. Phía đó tôi kiếm một ông già đi được.

Sáu Tại vô nhà bếp dặn vợ con nấu cơm đãi ông Nhiêu, còn anh ta đi ra xóm kiếm người đặng cây đi nghe tin tức. Một lát anh ta trở về có dắt về một bà già chừng 60 tuổi bộ lanh lẹ, bắt thiệp với một ông già cũng cỡ đó, nhưng ông còn mạnh mẽ cứng cỏi.

Anh ta giới thiệu hai người ấy với ông Nhiêu: „Cố bà Ba với ông Bảy chịu lãnh đi dò tin tức giùm. Vậy tôi biểu hai người lại cho ông dặn đặng ăn cơm rồi có đi cho sớm. Bà Ba có đứa con, còn ông Bảy có đứa cháu, hai đứa đều là học trò của chú Linh hết. Hai người cũng muốn biết tin tức coi lành dữ lẽ nào“

Ông Nhiêu mừng nói được vậy thì tốt lắm. Vậy hai người rón nghe tin cho chắc rồi về thuật lại cho tôi nghe. Tôi nằm đây tôi chờ.

Ông Nhiêu ngoắc bà Ba lại gần mà nói: „Ăn cơm rồi bà kiếm khoai củ hay rau gì đó bỏ vô thúng giống gánh³⁷ đi làm bộ như đi bán theo xóm. Bà lên đường vô Cổ Chi mà đừng đi ngay vô đó, phải ghé xóm đó hỏi thăm trước coi có việc chi nguy hiểm hay không. Như liệu thế đi được thì sẽ đi. Rón hỏi cho biết coi hồi hôm lính Tây gặp nghĩa binh chỗ nào, đánh với nhau cách nào, bên nghĩa binh chết bao nhiêu rồi cuộc bên nào ăn bên nào thua. Bên mình có ai bị Tây bắt hay không?“

Bà Ba nói: „Tôi biết cách giả dạng mà dò thám. Xin ông yên lòng nằm nhà mà nghỉ, để tôi nghe rõ tin tức rồi tôi về tôi nói lại cho ông biết.“

Ông Nhiêu kêu ông Bảy lại mà nói: „Còn phần ông Bảy, vì sợ Cổ Chi có chuyện, bữa nay Tây đem binh vô đó mà bố, nên tôi không dám cây ông đi Cổ Chi, tôi muốn cây ông qua phía vàm Rạch Chanh. Số là hôm qua cụ Thủ Khoa đậu ghe trong lòng Rạch Chanh, đội Linh sắp đặt xong rồi nó ra rước cụ rồi thì sẽ vô Cổ Chi đặng gặp mặt tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh, có tôi ở dưới ghe với cụ. Chiều lúc

³⁷ giống là dụng cụ làm bằng mây để gánh những vật có đáy hình cầu như thúng, nôi lớn ...

mặt trời còn chùng một sào, thì Linh bơi xuống ra cho hay chuyện hội hiệp đã bề. Tây hay nên đặt lính bao vây Cổ Chi rồi Linh khuyên cụ Thủ Khoa lui ghe ra sông Cái mà đi thẳng lên Tháp Mười, đừng vô Cổ Chi mà mắc bẫy. Tôi lên bờ băng đồng ra Cánh Én. Cụ Thủ Khoa biểu ghe nhổ sào lui ra vàm đặng đi Bắc Chiên. Hồi hôm ở Cánh Én tôi nghe có 3 tiếng súng lớn nổ phía vàm Rạch Chanh. Tôi lo sợ quá, sợ Tây đem tàu ngừ ở đó mà bắt ghe cụ Thủ Khoa. Vậy ông Bảy chịu khó đi ra vàm hỏi thăm mấy nhà ở dựa mé sông coi hồi chiều hôm qua, lúc mặt trời gần lặn, có thấy chiếc ghe mũi lá, hai chèo, ở trong Rạch Chanh ra vàm rồi quẹo đi lên phía Bắc Chiên, đi bình yên hay là có bị ai ngăn cản. Ghe ấy nhỏ, sức chèo chùng một thiên lúa là nhiều. Ông rán hỏi cho kỹ rồi về cho tôi hay."

Ông Bảy cũng sẵn lòng chịu đi.

Sáu Tại biểu hai người ngồi chơi, chờ cơm chín ăn cho no rồi sẽ đi. Để ông Nhiều Giám nằm yên tại nhà Sáu Tại mà chờ tin tức.

Bây giờ mình dòm qua phía bên kia coi Thị Dân đi theo tốp lính của Quản Tôn mà làm chi đây. Ghe vô tới Trấn Định đậu lại cho lính lên đi bộ vô Cổ Chi. Quản Tôn dắt lính Mã tà đi trước. Thị Dân lóc cóc đi theo vừa chạy vừa khóc. Viên quan Hai chỉ huy hai trung đội lính tây theo sau. Tốp trước biết sau lưng có lực lượng mạnh mẽ hộ vệ, nên họ đi hăng hái, không lo sợ chi hết.

Ra khỏi giếng Trấn Định rồi thì thấy xóm Cổ Chi, nằm trước mặt xa xa. Chi phía trước có một người đàn bà gánh đồ đường quẹo vô xóm nhỏ, có mấy cái nhà lai rai, bên phía tay trái.

Lính vô tới Cổ Chi, mà trong xóm vẫn im lìm, không thấy dạng một người nào ra vô hết. Quản Tôn đứng đó. Bỗng nghe gần cái nhà phía tay trái có tiếng Thị Dân la khóc và kêu trời: „Trời đất ơi! Ảnh nằm đây nè! Ảnh chết rồi còn gì đâu mà kê!”

Quản Tôn chạy lại coi thiệt quá thấy đội Đạt. Ông ngồi xuống rồi coi thì chửi trái gậy, trên mặt bầm đen, răng gãy mấy cái lưng ngực cũng bầm. Thị Dân ôm cây chông mà khóc.

Viên quan Hai vô tới, ngó thấy tử thi của lính nằm la liệt thì châu mày, liền ra lệnh cho phân tử tốp đi kiếm thầy gom lại một chỗ, gắp súng đạn cũng phải góp lại, rồi cùng với Quản Tôn đi xem hết các nhà trong xóm.

Thiệt là một quang cảnh buồn thảm tui hui im lìm lặng lẽ. Trong xóm kể đến ba bốn chục cái nhà, mà nhà nào cũng bỏ trống, đồ đạc chỗ có chỗ không, nhưng bóng người thì tịnh vô, cũng không có vịt gà heo chó, chỉ có mấy cây sưa đũa xơ rơ đứng ngó xuống rạch với những bụi chuối rậm rạp núp bóng bên hè.

Viên quan Hai chống nạnh đứng ngó qua phía rạch bên kia thì thấy một cánh đồng hoang nhà, minh mông tịch mịch, sậy đê³⁸ lố xố, bao giăng những cụm rừng tràm, cánh đồng ấy đi đến đâu, ngó tận chơn trời mà chưa thấy dứt.

Quản Tôn dắt viên quan Hai đi giáp xóm rồi trở lại cái nhà có sân rộng, chỗ hôm qua Chí Linh dọn dẹp đặng nhóm nghĩa binh. Lính tây với Mã tà đã khiêng hết tử thi của lính gom lại cái sân đó rồi để 17 tên lính chết sắp thành một hàng, còn Đội

³⁸ sậy là loại cỏ có thân cao khỏi đầu người, thân rỗng, có mắt như cây trúc, lá dài không có răng cưa. Để giống như sậy, nhưng thân ít rỗng vì vậy chắc chắn hơn.

Đạt với Đội Thành thì để nằm riêng. Thị Dân ngồi một bên Đạt cứ ôm thây khóc kể nghe thảm thiết.

Còn hai người lính bị thương chớ chưa chết thì nằm trong nhà, cả hai người đều bị đâm, vết thương không sâu, nhưng bị máu ra nhiều, lại bỏ nằm cả đêm, không ai săn sóc, nên bệnh nhân đuối sức, không nói được nữa.

Viên quan Hai biểu lính đi kiếm cái võng rồi 4 người khiêng 2 bệnh nhân đi trước mà đem về ghe. Viên quan Hai nghe nói súng đạn mất hết thì rùn vai mà hỏi: „Lính chết hết còn ai giữ súng đạn mà khỏi mất?“

Quản Tôn kiếm thêm được hai cái võng nữa mới dạy hai lính Mã tà võng hai tử thi Đội Đạt với Đội Thành đem về đặt chôn cho tử tế. Còn 17 tử thi nữa thì dạy lính Tây khiêng vác đem đi. Thị Dân cứ theo một bên thây chồng mà khóc.

Tử thi đem ra khỏi xóm rồi, viên quan Hai dạy Tôn hiệp với lính châm lửa đốt hết xóm Cổ Chi, ngọn lửa cháy bùng lên cửa nhà trong xóm rụi hết.

Ra tới Trấn Định, Thị Dân xin Quản Tôn về Mỹ Tho coi tấn liệm giùm Đạt cho tử tế, để chị ta ghé Tịnh Giang báo tin cho gia quyến của Đạt hay.

Từ hồi trưa Tư Định đã có qua cho bà Nhiều hay tin đồn đêm hôm có đùng độ bên Cổ Chi. Chú tỏ ý lo ngại, vì theo lời bàn soạn thì khuya hôm qua thì cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi nói chuyện với nghĩa binh một chút rồi cụ mới đi Tháp Mười. Ông Nhiều với Chí Linh đưa cụ tới Cổ Chi rồi đạp đường bộ mà về, lẽ thì ông Nhiều phải về tới hồi hôm, có trễ lắm thì buổi sớm mai này, sao trưa rồi không thấy ông về với Chí Linh lại nghe hồi hôm bên Cổ Chi có chuyện.

Bà Nhiều với Trâm và Đậu nghe tin như vậy thì có lòng lo, cậy Tư Định đi kiếm người mà hỏi thăm cho rành giùm coi ông Nhiều với Chí Linh có tránh khỏi tai họa hay không.

Mấy mẹ con bà Nhiều đương ngóng trông tin tức, đứng ngồi không yên thành linh Thị Dân áo quần tèm lem xơ xài³⁹ chạy a vô sân vờ khóc vờ kêu mà nói: „Mẹ ơi! Chị Hai ơi! Anh Đạt chết rồi“.

Mấy mẹ con Bà Nhiều chạy túa ra cửa mà hỏi: „Chết hồi nào? Chết ở đâu?“ Thị Dân vô tới nhà, ôm Thị Đậu mà khóc và nói: „Chết hồi hôm bên Cổ Chi!“

Ba tiếng la „Trời đất ơi!“ nghe vang trong nhà bà Nhiều, rồi tiếng khóc tiếp theo chen lộn với tiếng than phiền thê thảm.

Than khóc một hồi chú Tư Định hay, chú lật đật qua hỏi: „Có việc gì mà khóc vậy?“. Bà Nhiều nước mắt nước mũi chầm ngoàm, bà đưa tay áo mà quẹt ngang và nói:

- Thằng Đạt chết rồi chú tư à!
- Ủa sao mà chết? Chết hồi nào ở đâu?
- Chết bên Cổ Chi hồi hôm.
- Té ra chuyện người ta đồn có thiệt mà! Có chú Hai Đạt trong đám đó hay sao? Ai nói với bà vậy?
- Con vợ nhỏ mới chạy vô cho hay đây.

³⁹ xơ xác, toi bời, rách nát

Tư Định ngó Thị Dần chưng hửng. Chú nói: „Té ra có thím Hai nhỏ vô đây. Sao thím ở ngoài Mỹ mà thím hay nên vô báo tin vậy thím Hai? Thím thuật chuyện nghe coi“.

Thị Dần lấy khăn lau nước mắt mà nói: „Xế hôm qua anh Đạt với Đội Thành được lệnh mỗi người đem 10 tên lính vô Cổ Chi vây bắt nghĩa binh đang tụ tập lại đó. Ông quan Ba có cho tốp lính Tây theo sau mà ứng tiếp. Vô đó đánh với nhau thế nào không hiểu mà hồi khuya nầy tốp lính Tây trở về chỉ chỗ có một tên lính Mã tà bị thương. Theo lời tên lính đó thì sót có một mình nó, còn bao nhiêu chết hết.

Ông Quan Ba nghe tin thì thất kinh. Ông kêu anh tôi là Quán Tồn điếm lính Mã tà đi dẫn đường cho ông quan Hai vô Cổ Chi với hai trung đội lính Tây. Tôi xin đi theo đặng kiếm anh Đạt, tôi tính cho anh bị thương chớ không đến nỗi chết. Xuống ghe đi hồi tảng sáng, đi đến nửa buổi vô mới tới chỗ. Thiệt quá thầy chết nằm la liệt trong xóm. Tôi tìm được anh Đạt trước hết. Anh bị đánh gãy chơn, mặt mày mình mẩy bầm hết. Anh chết đầu hồi hôm. Đội Thành cũng chết. Còn lính chết 17 người. Có hai người còn thở hơi hóp, nhưng hết nói được, sợ chở về đây cũng sẽ chết nữa.“

Bà Nhiều nóng nảy hỏi:

- Bây giờ thầy thằng Đạt còn để trong Cổ Chi hay sao?
- Thưa không! Lính võng hết ra Trấn Định đem xuống ghe chở về Mỹ Tho. Con có dặn anh Quán về trại coi tấn liệm giùm anh Đạt cho tử tế, để con ghé lại đây báo tin cho mẹ với chị Hai hay rồi con về sau.

Tư Định hỏi Dần:

- Còn cụ Thủ Khoa với ông Nhiều và cậu Linh đi đâu? Thím Hai có gặp ở trống hay không?
- Không có ai hết. Xóm vắng hoe, không có một con kiến. Chở tử thi đi rồi, ông quan Hai ra lệnh đốt cháy tiêu hết cả xóm.
- Kỳ dữ hôn! Hồi hôm có chuyện xung đột dữ tợn như vậy thì ông Nhiều về chớ còn ở trống làm chi? Hồi sớm mời Tây vô có ruộng bắt ai hay không?
- Có ai đâu mà bắt.
- Còn bên nghĩa binh có ai chết hay không?
- Tôi không biết. Họ gom thầy lại mà đem về thì thấy lính Mã tà thôi chớ không có người ngoài.

Thị Đậu hỏi bà Nhiều:

- Chuyện như vậy, bây giờ mẹ tính làm sao mẹ?
- Tao có biết sao đâu mà tính.
- Phải có cha ở nhà cha ra xin xác anh Đạt đem về vườn mình mà chôn.
- Ông thù nó lắm. Ông không nhận nó là con. Không cho đem xác về đây đâu mà mong. Tao biết mà, ông mưu sự đặng ông giết chết thằng Đạt đó chớ ai.

Thị Dần nói: “Thưa mẹ, nhà binh chở hết tử thi về Mỹ đặng lo chôn cất. Vậy việc đó mẹ khỏi lo. Lại chôn anh Đạt ngoài Mỹ có con chăm nom mồ mà cũng được. Bây giờ mẹ có muốn ra Mỹ đặng thấy mặt anh Đạt lần chót, thì xin mẹ đi sớm sớm đặng ra tới trước khi người ta liệm“

Bà Nhiều thở dài mà nói: “Thấy mặt nó càng thêm buồn chớ ích gì. Tao nhớ lại hôm qua nó ra về, bộ nó bịn rịn dường như không muốn đi. Có lẽ linh tánh mạch nó sắp chết, nên khi ra đi nó buồn hiu. Thôi đưa nào muốn đi thì để tao ở nhà coi nhà”.

Thị Đậu nói: “VẬY thì mẹ để con đi đặng đưa anh Đạt đến phân mộ cho biết mộ chôn chỗ nào. Mẹ cũng cho con đem Tâm theo đặng nó để tang cho cha nó”.

Thị Trâm tiếp nói: “Xin mẹ cũng cho con đi với chị Hai để lấy ghe đi cho chị Dần về luôn. Ừ! Mà chị đi từ hồi khuya tới giờ chắc chị chưa ăn cơm. Cơm còn bộn. Để dọn cho chị ăn ba hột rồi sẽ đi”

Bà Nhiều chịu Đậu với Trâm đi. Tư Định nói chú cũng đi nữa. Chú biểu dọn cơm cho Dần ăn đi, để chú về thay áo rồi chú lại.

Trâm lo dọn cơm. Đậu dắt Tâm vô buồng thay đồ. Bà Nhiều ngồi khóc con. Bà trách ông Nhiều bày chuyện theo cụ Thủ Khoa mà kháng chiến, nên Đạt mới bị tình nghi, túng thế phải đi lính, rồi sanh họa đó. Nếu để cho Đạt làm ruộng làm vườn yên thân, thì làm sao mà ra nông nổi như vậy. Bà nói bà khóc làm cho dâu con động lòng khóc hết cả nhà nữa.

Thị Dần rán ăn một chén cơm cho đỡ đói rồi bung đồ dẹp đặng về cho sớm.

Chú Tư Định lại ngồi chờ nầy giờ. Đậu với Trâm sửa soạn xong mới trình với mẹ đặng xuống ghe mà đi. Chú Tư Định vác hai cây chèo ra bến. Chú gay chèo lái chú chèo. Bà Nhiều đưa dâu, con và cháu ra mé sông. Nước mắt tuông ra ngoài lau không ráo.

Chương XV

Trong lúc ở Tịnh Giang bà Nhiều với vợ con và em Đạt đang khóc than thảm thiết về sự Đạt số vẫn mạng chung, thì bên Khánh Hậu ông Nhiều nằm ngồi không yên, ông lo lắng không biết hồi hôm có nổ súng phía Cổ Chi, mà Chí Linh chỉ huy nghĩa binh, chàng thắng bại lẽ nào, mà ông còn lo lắng không biết chiều hôm qua cụ Thủ Khoa ra sông cái cụ có được đi thông thả hay là bị giặc ngăn cản.

Ông Nhiều ở nhà Sáu Tại mà ông cứ ra vô ngó chừng bà Ba với ông Bảy, là hai người ông cậy đi dò dùm tin tức cho ông. Ông trông đến nửa chiều mới thấy dạng bà Ba gánh gánh lon ton trở về.

Bà Ba vừa bước tới cửa thì ông Nhiều chặn hỏi liền: „Sao Bà Ba? Bà có nghe tin gì hay không?“

Bà quăng gánh ngoài cửa vừa bước vô vừa nói:

- Cha chả! Hồi hôm chắc lớn chuyện lắm ông à!
- Lớn chuyện là sao?
- Khát nước quá, để tôi kiếm một miếng nước tôi uống rồi tôi sẽ nói cho ông với chú Sáu nghe.

Sáu Tại biểu bà ngồi đó mà nghỉ, để chú đi múc nước cho. Bà uống hết tô nước rồi bà mới nói:

- Hồi sớm mai tôi lên tới đường vô Cổ Chi, tôi thấy đường vắng teo, không có một bóng người ra vô, chớ không phải như hồi trước. Tôi làm gan gánh gánh đi lại. Đi được nửa đường, tôi quay lại phía sau lưng tôi thấy binh lính đi theo tôi đông quá, có Tây mà cũng có Nam nữa. Tôi sợ quỳnh, không biết trốn đâu cho được. May quá, tôi thấy phía tay trái có một cụm vài ba cái nhà, tôi quẹo qua đó mà tránh lính. Mấy nhà đó không có đàn ông, chỉ có bà già với con nít thôi. Họ hỏi tôi đi đâu. Tôi nói đi bán khoai với cải. Họ biểu tôi núp cho mau, có lính Tây đi ngoài đường kia kìa, lấp ló chúng bắn chết. Tôi bỏ gánh mà theo họ núp sau mấy bụi chuối. May quá, lính đi luôn vô Cổ Chi, chớ không ghé mà cũng không bắn. Tôi theo một bà già mà vô nhà. Tôi xin cho tôi ẩn núp đỡ, đợi Tây về rồi tôi mới dám đi. Tôi hỏi bà vậy chớ lính Tây đi đâu mà đông dữ vậy. Bà mới nói hôm qua có nghĩa binh tụ hội trong xóm Cổ Chi. Đến chiều thấy có lính mang súng rình mò ngoài ruộng chung quanh xóm. Tối một lát nghe súng bắn lộp bộp phía đó. Bà sợ đạn nên không dám ra coi. Rồi đó thì êm luôn tới sáng, không có chuyện gì. Hồi sớm mai có một thằng nhỏ ở một bên bà nó vô Cổ Chi chơi. Nó hào hển chạy về nói xóm Cổ Chi người ta đi đâu mất hết, không còn một người, mà có thầy ma nằm uynh tay uynh chơn coi ghê quá. Nghe nói như vậy nên không ai dám léo vô đó nữa, nên không biết có chuyện gì.

Ông nhiều nói:

- Chắc hồi hôm đưng độ, bên lính tây bắn, nên mới có thầy chết chớ gì. Còn người trong xóm thì họ sợ tây trở vô xét nên họ bỏ nhà trốn hết.

Bà ba nói:

- Còn vậy nữa ông à. Một lát có bà ở mé bên đó lại nói hồi khuya con bà về nói lúc đầu hôm mình đánh họ ngã rạp hết, rồi đoạt súng rút qua sông đặng tản mát trong đồng. Nó về cho bà hay đặng nó đi theo người ta. Máy tiếng súng mình nghe đó là súng của tốp lính tây ở ngoài giồng vô bắn bậy rồi rút về, còn ai ở đó đâu mà bắn.

Ông Nhiều cười mà nói:

- Nếu vậy thì bên mình thắng rồi. Linh làm được việc quá.

Bà Ba nói tiếp:

- Bà con tôi đương nói chuyện kể thấy lính trong Cổ Chi đi ra. Ai nấy đều núp sau mấy bụi chuối mà dòm. Tôi thấy rõ ràng có 4 người lính lấy vớng khiêng 2 người đi ra. Cách một chút thì lính Tây với lính nam ra đồng. Cũng có hai cái vớng đi trước, mỗi vớng có một người nằm, nhưng có hai người khiêng mà thôi, mỗi người để 2 đòn lên 2 vai. Kế đó thì lính Tây khiêng tay, 2 người khiêng một người. Tôi đếm hết thấy khiêng tới 17 người như vậy. Họ ra chưa khỏi xóm Cổ Chi, thì trong xóm lửa phát lên cháy dữ quá, cháy một lát thì nhà cửa cây cối đều trụi hết. Tôi đợi họ đi mất dạng thiệt lâu rồi tôi mới gánh gánh mà về đây.

Ông Nhiều vui vẻ nói:

- Bà đi dò tin tức được như vậy thì giỏi lắm. Tôi cảm ơn bà. Tôi chắc bên mình thắng rồi. Họ vớng họ khiêng đó là vớng khiêng người của họ. Theo số bà đếm thì vớng 4 người khiêng 17 người, cộng là 21 người. Chắc 4 người vớng đó bị thương chớ chưa chết; còn 17 người khiêng tay đó chết rồi. Mình không có súng mà hạ được tới 17 mạng thì không phải dở. Thôi bà về nghỉ đi bà ba. Tôi cảm ơn lắm nghe hôn.

Bà Ba gánh gánh đi về. Sáu Tại nói:

- Còn ông Bảy đi dễ hơn, mà sao ông đi tới chừng này ông chưa về vậy kìa. Sợ có chuyện gì hay sao chớ.

Ông Nhiều nói:

- Chuyện Linh mình nhẹ lo rồi. Bây giờ còn lo cho cụ Thủ khoa. Vái cho cụ đi êm. Cụ là hồn của cuộc kháng chiến, mấy tháng nay cụ bị giam. Dân tâm ngẩn ngơ bỏ xui hết. Vừa nghe cụ về thì ai cũng phấn khởi, nên mới thắng được như vậy đó. Phải có cụ làm đầu cuộc kháng chiến thì mới mong hưng phục nước nhà.

Người nhà dọn bữa cơm chiều. Sáu Tại chưa kịp mời ông Nhiều, thì thấy ông Bảy chống gậy về tới.

Ông Nhiều với Sáu Tại đồng hỏi một lượt:

- Sao về trễ vậy?

Ông Bảy dựng cây gậy dựa vách, rồi vừa đi lại ván mà ngồi vừa nói:

- Ra đó đến trưa cậu Linh gặp tôi nói chuyện rồi, cậu cậu tôi đi xuống Tân An. Tại vậy nên về trễ chớ sao. Cha chả, thiệt cụ Thủ Khoa bị hai chiếc tàu Tây đón bắt hồi chiều hôm qua. Sáng này họ nhổ neo chở cụ đi mất rồi!

Ông Nhiều la lớn:

- Trời đất ơi! Nếu vậy thì còn gì đâu mà kể! Ông hay tin sao đâu ông nói lại tôi nghe coi, ông Bảy.

Ông Bảy mới chậm rãi nói:

- Tôi ra tới vàm Rạch Chanh thì trời đã trưa rồi. Tại vàm có nhà bọn mà nhà ở mé bên kia, chớ mé bên mình không có. Tôi thấy phía dưới xa có vài cái nhà; tôi men xuống dưới hỏi thăm coi chiều hôm qua họ có thấy ghe cụ Thủ Khoa ra vàm rồi đi êm hay không. Họ nói họ ở xa vàm nên họ không thấy gì hết. Tôi trở lại vàm coi có ghe qua lại, tôi cậy đưa dùm tôi qua sông đặng hỏi mấy nhà ở mé bên kia. Đến trưa cậu Linh ở mé bên cậu thấy tôi. Cậu kêu hỏi tôi đi đâu. Tôi nói hai ông sai tôi lên đây có việc. Cậu biểu tôi đứng chờ cậu kiếm xuống cậu rước. Thiệt cậu vô mấy nhà ở phía trong cậu mượn được chiếc ghe lườn cậu chèo ra cho giáp mặt tôi. Cậu đậu ghe rồi lên bờ hỏi tôi vậy chớ ông Nhiều đâu mà sai tôi đi đây và đi làm việc chi. Tôi nói hồi sáng ông Nhiều lại nhà chú Sáu ông nói đêm rồi ông nghe súng nhỏ bắn ở Cổ Chi, rồi lại nghe tiếng súng lớn ở vàm Rạch Chanh nữa. Ông lo ngại nên cậy bà Ba vô Cổ Chi nghe tin tức còn tôi thì ông cậy đi ra đây hỏi thăm coi chiều hôm qua ghe cụ Thủ Khoa ra vàm rồi được đi êm hay không. Cậu Linh nói hồi hôm cậu cũng nghe súng phía này nên đợi sáng cậu ra đây hỏi thăm. Mấy nhà ở gần vàm họ đã nói với cậu rằng, xế hôm qua có hai chiếc tàu lại đậu một chiếc gần vàm Rạch Chanh, một chiếc gần vàm Thủ Thừa, đón xét ghe xuống qua lại. Đến chiều có chiếc ghe mũi lá, 2 chèo, ở trong Rạch Chanh đi ra. Tàu triệt chiếc đó lại mà xét hỏi rồi thả dây buộc cặp theo tàu không cho đi. Hồi hôm nghe phía Cổ Chi có súng nổ. Dưới tàu bắn 3 phát súng lớn làm cho trên bờ lo sợ, nhưng lại êm ru, không có gì hết. Đến sáng người ta thấy hai chiếc tàu kéo neo rồi chạy xuống phía Tân An. Người ta thả chiếc ghe bắt hôm qua, rồi 2 người chèo chiếc ghe đó cũng chèo đi xuống Tân An nữa. Cậu Linh thuật chuyện người ta nói lại với cậu như vậy, cậu nghi cụ Thủ Khoa bị bắt rồi, còn chiếc ghe thì họ thả nên hai người bạn chèo trở về trả cho chủ ghe. Nếu cụ không bị bắt thì ghe đi lên Bắc Chiền chớ trở lại Tân An làm chi. Cậu muốn biết chắc việc đó nên cậu mới nói hình dáng chiếc ghe cho tôi nghe, rồi cậu chỉ nhà chủ ghe ở dưới Tân An cho tôi biết. Cậu cậy tôi chịu khó xuống Tân An hỏi thăm chủ ghe với 2 người chèo coi phải cụ Thủ Khoa bị tàu bắt chớ đi hay không. Tại tôi phải đi một vòng như vậy nên mới về trễ.

Ông Nhiều nóng nghe nên hỏi:

- Mà ông đi hỏi rồi họ nói làm sao?

Ông Bảy nói:

- Tôi tìm đến nhà ông chủ ghe. Ông kêu hai người chèo cho tôi hỏi thì quả thiệt như vậy. Tàu bắt ông muốn ghe đi đó, còn ghe thì sáng họ thả nên hai người chèo về.

Ông Nhiều thất vọng cực điểm nên đứng dậy nói:

- Quả thiệt rồi! Trời khiến cho ta mất nước mà! Đêm hồi hôm tôi thốn thức ngủ không được, tôi nghi có điềm không lành, bởi vậy tôi nóng nảy trông cho mau sáng đặng qua đây cậy đi hỏi thăm.

Sáu Tại nói:

- Thôi, mời ông ăn cơm kéo nguội lạnh hết. Ăn cho ông Bảy ăn luôn thế; ông đi trọn ngày nay chắc ông đói bụng.

Ông Nhiều lại mâm cơm ngồi ăn với Sáu Tại và ông Bảy. Ông nói ông nghe cụ Thủ khoa bị bắt ông buồn rầu hết muốn ăn. Ông hỏi ông Bảy:

- Ông trở lên vòm Rạch Chanh nói cho Linh hay rồi chưa?
- Thưa không. Cậu linh dặn tôi đi hỏi rồi về thẳng đây. Tối nay cậu sẽ về đây cậu lấy tin. Cậu còn dặn tôi thưa với ông ở đây chờ. Cậu có việc riêng muốn tỏ với ông. Cậu lại biểu tôi nói trước cho ông hay việc Cổ Chi hồi hôm bên mình thắng toàn diện.
- Việc đó bà Ba về hồi nãy, bà có nói cho tôi nghe rồi. Có việc này sao kỳ quá quá. Hễ binh mình thắng thì cụ Thủ khoa bị nguy. Hồi trước trận Bình Cách mình thắng thị cụ Thủ khoa bị bắt. Bây giờ tới Cổ Chi, cụ không có ở đó, mà cụ cũng bị nữa. Tại sao vậy không biết.

Ăn cơm rồi ông Bảy về nhà mà nghĩ, đợi Linh về ông sẽ trở lại mà nói chuyện.

Ông Nhiều buồn bực quá, hết muốn lo việc gì nữa. Ông nằm xóp ve mà chờ Linh.

Ngoài sân trước trời tối lẩn lẩn. gió thổi hàng cây dương cao trông trước đình thân gần đó, lá dương kêu vo vo làm cho ông càng thêm áo não. Ông nghĩ con người ở đời lo tính quấy phải đại khôn lảng xảng, rốt cuộc nên hư đều do thiên mạng không phải muốn mà được hay tránh mà khỏi. Ông càng thêm chán nản, hết muốn gì nữa, thì ông tính vào rừng thẳm hoặc lên non cao mà ở ẩn một mình, làm bạn với cây cỏ, với gió mây, cho an thân khoẻ trí, khỏi nghe những cuộc thiệt hư, khỏi thấy những thói gian nịnh.

Qua canh một Chí Linh mới về tới. Bước vô chào ông Nhiều và mừng anh Sáu Tại hỏi ăn cơm chiều rồi hay chưa. Linh nói ăn rồi. Chàng hỏi ông Bảy đã về nói việc cụ Thủ khoa thế nào. Ông Nhiều nói ông Bảy về hồi chiều, ông cho hay thiệt quá cụ Thủ Khoa bị tàu Tây bắt chở đi hồi sớm mới rồi. Ông có giáp mặt với hai người chèo ghe họ nói rõ như vậy, không còn nghi ngờ gì nữa được.

Chí Linh ngồi buồn hiu.

Ông Nhiều nói.

- Cha nghe như vậy từ hồi chiều tới giờ cha nản chí, hết muốn lo tính gì nữa. Chuyện này nó thộp được cụ, mà có thêm việc Cổ Chi nữa, thì nó có thả cụ nữa đâu mà mong.
- Còn con đại quá. Chớ chi chiều hôm qua con rước cụ với cha vô Cổ Chi coi nghĩa binh ta chiến đấu cho mát ruột, rồi con đưa qua phía bên kia rạch mà vô đồng ở đó một đêm, đợi êm rồi đi thì xong quá.
- Trận Cổ Chi con đại thắng phải không?
- Con cho mai phục trong ngoài hai lớp, đợi giặc vô giữa rồi hai đầu đánh ép lại, đánh ngã rạp hết. Chúng nó không có thì giờ mà bắn được một phát súng. Con lấy được cả thấy 22 cây súng, lại có đạn nhiều lắm.
- Cha cậy bà Ba đi dò thám. Hồi chiều bà về nói bà gặp Tây vô đồng lắm, kiếm đem thầy về. Bà núp bà coi thì thấy họ vớng 4 người, còn khiêng tay 17, cộng lại 21 người. Vậy có một người quăng súng chạy khỏi nên mới lượm được tới 22 cây. Cha tưởng 4 người vớng đó bị thương chớ chưa chết.

- Chết hết cha à, không thể nào sống nổi. Tàn rồi con có cầm đèn con rọi con coi. Rạp hết, không có một mạng nào cựa quậy. Có một điều làm con hết vui.
- Điều gì?
- Đốc Thành mang lon đội, bị nghĩa binh đâm đổ ruột máu chảy lai láng.
- Đồ phản bội, chết đáng kiếp. Ham chơi dao phải đứt tay chó sao.
- Đốc Thành chết không nói gì, ngật quá, không dè anh hai Đạt cũng chết nữa.
- Có thằng Đạt đi trong đó hay sao?
- Thưa, có. Con có dè đâu. Chiều hôm qua con hỏi cha như gặp anh Đạt con làm sao. Con hỏi đó là hỏi phòng hờ, con không chắc có ảnh. Chừng rọi coi con mới ngó thấy. Con buồn quá. Con có lật con coi kỹ. Ảnh bị roi chó không phải bị móc hay chia. Lúc hỗn độn ai gặp đầu đánh đó, có biết ai đánh ảnh đầu mà nói.
- Oái! Ai đánh cũng được, biết người đánh làm chi. Phàm đáng giặc hễ gặp thì dâm, thì đánh, nếu mình vị tình giục giục, thì chúng giết mình còn gì. Nhứt là nó có súng nếu con chậm trễ thì nó bắn chết.
- Thiệt con chỉ huy chó con không có đánh. Nếu con gặp anh Hai con, thì có lẽ con bắt sống để cứu mạng ảnh. Rủi quá, con không thấy ảnh, nên mới bị người ta hạ.
- Hôm qua con hỏi, cha có nói: “Đại nghĩa diệt thân”. Làm việc đại nghĩa không nên kể tình thân thích. Cụ Thủ khoa, là bậc đại nho, cụ cũng cho lời cha nói đó là phải. Con không cần hối hận. Thằng Đạt theo giặc tức thị nó là giặc. Con không nỡ giết nó, chắc gì nó dung con. Hướng chi nó là thằng bán nước hại dân. Nó chết sớm chừng nào càng đỡ khổ cho dân cho nước chừng này. Muốn cứu dân thì phải giết nó chó sao.
- Cha giận ảnh không nghe lời cha, ảnh bỏ mà đi đường khác, nên cha nói như vậy. Nhưng bề nào ảnh cũng là máu thịt của cha. Tuy không phải con giết ảnh chết, song con chỉ huy trận đánh tức thị con giết, bởi vậy con thảng mà con không vui.
- Cha đã từ thằng Đạt rồi. Cha không nhìn nhận nó là con nữa.
- Cha vì đại nghĩa nên dứt tình cha con được. Cha không trách con. Nhưng về ở bên Tịnh Giang xưa rày, con nhận thấy anh hai Đạt đầu giặc, mẹ không trách ảnh, không trách mà lại yêu ảnh lắm. Chị hai với vợ con vẫn yêu ảnh như thường. Chuyện này đổ bể, mẹ cùng vợ con phiền trách con, chắc là con không thể về bên nữa được.
- Con đừng lo. Thằng Đạt chết, cha lãnh trách nhiệm. Ai có trách thì trách cha đây.
- Còn một việc này nữa, từ hồi khuya đến giờ con suy nghĩ hoài, mà tìm không ra manh mối. Hôm ở trên Xóm Dầu, cụ Thủ Khoa định đi Bắc Chiên thì có ông Nhiều Lạc với cha con mình biết mà thôi. Tại sao Tây hay nên cho 2 chiếc tàu xuống ngăn đón đặng bắt lại. Không lẽ ông Nhiều Lạc đi tố cáo.

- Không có đâu. Ông Nhiều Lạc là người có học thức, có lẽ nào ông làm thói tiểu nơn như vậy. Cha nghi cụ Thủ Khoa tin bụng ông Phủ vì bảo lãnh cụ đó, cụ nói thiệt với ông, tối ông mạch cho Tây hay.
- Còn ghé Cổ Chi thì đi rồi cha mới tính với cụ. Việc đó có cụ với cha con mình biết thôi. Tại sao Tây bên Mỹ Tho hay, nên mới xế chiều thì họ đã cho lính Nam lính Tây vô bố trí chung quanh Cổ Chi toan bắt? Ai cho hay lạ làng như vậy? Ai chỉ rõ chỗ mình hội hiệp cho họ biết đó? Vì chú Tư Định nóng lạnh nên tới Tân An mình đổi ghe cho chú ấy về nghỉ. Đến khuya ghe cụ Thủ khoa đi rồi chú Tư định mới về. Nếu chú chèo ghe mà chú lóng nghe mình bàn soạn vô Cổ Chi và nếu chú muốn qua Mỹ mà tố cáo thì chú phải đi luôn mà thông tin lính mới vô kịp. Vậy chừng về bên nhà cha nên chất vấn chú Tư Định về khoản đó, hỏi coi về Tịnh Giang chú có nói cho ai biết cha với cụ Thủ khoa đi đâu hay không, hoặc chú hay là ai ra Mỹ Tho hồi trưa hôm qua hay không.
- Để về bến rồi cha sẽ hỏi việc đó lại. Nếu có gián điệp ở trong xóm trong nhà thì nguy hiểm quá. Nếu chiều qua con không hay chúng bao vây con rước cha với cụ vô đó thì tối chúng ráp lại bắn trước, bắn cho nghĩa binh rạp hết, rồi xung phong lên bắt cha với cụ Thủ Khoa. Thế thì phải đưa tay cho chúng trói, chớ chạy đâu cho khỏi.
- Coi vậy chớ không dễ gì mà trói được. Nếu chúng muốn làm dữ thì con có thể khác mà trừ chớ.
- Còn súng con lấy được đó bây giờ con để đâu?
- Môn đệ của con đem vô trong đồng xa mà giữ. Con tính lập căn cứ trong đồng rồi lần mò con kiếm thêm súng đạn. Chừng con có được một trăm cây súng rồi con sẽ ra mặt cho họ biết. Cha ở bên này chơi ít bữa, khoan về bến.
- Ở làm chi? Cha muốn về đặng đi Sài Gòn nghe tin tức cụ Thủ khoa.
- Chắc bên nhà đương làm đám ma cho anh Đạt. Cha về gặp cha ngó thấy cha buồn, chớ không ích gì.
- Bà Ba nói Tây khiêng đi hết. Chắc họ đem hết về ngoài Mỹ mà chôn, đâu để cho mình lãnh xác về nhà. Lại ở nhà đàn bà có biết làm sao mà xin xác. Mà thiệt về nhà chắc buồn lắm. Thôi để cha ở đây chơi một ngày nữa, rồi sáng một cha về đặng sửa soạn đi Sài Gòn.

Không biết chừng chuyến này cha đi luôn. Ở chung một nhà mà mỗi người một ý, kẻ trắng người đen, giận hờn thù oán nhau, thì ở làm sao được.

- Cha ở chơi rồi tối mai con sẽ đưa cha về.

Rồi đêm đó cũng như sáng bữa sau ông Nhiều cứ đàm đạo với Linh và Tại, mà những lời ông nói ra không còn mạnh mẽ kháng chiến đặng cứu dân giúp nước nữa, trái lại lời nào cũng thố lộ ý bực tức, chán thế sự, ghét nơn tình, nhàm mùi đời, mong ẩn dật.

Xế bữa sau, Chí Linh đương đứng ngoài sân mà nói chuyện với ông Bảy, hỏi thêm việc đi Tân An tìm chủ ghe tình cờ Linh thấy chú Tư Định xăng xóm đi ngoài rào. Linh kêu hỏi "Chú Tư, đi đâu đó?"

Tư Định hỏi lại:

- Có ông Nhiều ở bên này hay không?
- Có, chú hỏi chi vậy?
- Kiếm ông đang nói chuyện bên nhà. Mà kiếm luôn cậu nữa.
- Vô đây chú tư.

Ông Nhiều ở trong nhà nghe chộn rộn ông bước ra. thấy Tư Định bước vô gần tới cửa ông vội vã hỏi:

- Chú kiếm tôi có việc chi không vậy chú Tư?
- Cha chả! Chú Hai Đạt chết rồi ông à. Tôi đi kiếm ông đang cho ông hay.
- Tôi hay rồi. Chết thì thôi. Cho tôi hay làm chi. Tôi đã nói trước với nó khi nó toan đầu giặc đang giết dân bán nước. Tôi nói nó phản bội nó sẽ bị chúng phân thân. Nó cãi lời tôi nên nó phải chết. Chơi dao thì phải đứt tay, có lạ gì đâu. Có đem nó về nhà làm đám ma hay sao?
- Không có. Họ đem luôn về ngoài Mỹ họ chôn. Tôi có đi ra đó với thím Hai và con Ba Trám. Chôn cất xong rồi hồi sớm mai. Mấy bà con tôi trở về. Tôi tốt đi kiếm ông với cậu Linh đây. Có một mình thằng Lành bị thương nhẹ, nó về được, nên nó khai cậu Linh chỉ huy cuộc xung đột ở Cổ Chi. Bà Nhiều hay vậy bà thù cậu Linh lung lắm, thù luôn tới ông nữa. Bà nói ông xúi cậu Linh giết Hai Đạt. Còn con Ba Trám Nó cũng giận cậu Linh. Nó nói nó sẽ dắt Tây kiếm bắt Linh đang nó báo thù cho anh nó.
- Vô đây, vô thuật rõ câu chuyện cho tôi nghe coi.

Tư Định theo ông Nhiều vô nhà.

Chí Linh mời chú ngồi rồi hỏi:

- Hồi nãy chú nói có một mình thằng Lành sống sót về được nên nó cáo tôi chỉ huy. Thằng Lành nào ở đâu?
- Con Hai Vàng ở tại chợ Bến Tranh, hồi trước nó theo đoàn nghĩa binh. Chú Hai Đạt kêu nó ra đi lính Mã tà với chú đó.
- Tôi nhớ rồi! Thằng Lành đó tôi biết. Nó cáo tôi đúng sự thiệt chớ phải cáo gian hay sao mà tôi giận nó. Tôi ước mong gặp nó nữa, đang tôi khen lòng thành thiệt của nó.

Ông Nhiều chận hỏi Tư Định:

- Tại sao ở nhà tôi hay Đạt chết nên ra ngoài Mỹ mà lo làm đám ma?
- Buổi sớm mai hôm qua ở Tịnh Giang người ta đồn đêm rồi có cuộc xung đột trong Cổ Chi. Tôi nhớ hồi ở dưới ghe ông với cậu Linh bàn tính đưa cụ Thủ Khoa vô Cổ Chi rồi sẽ đạp đường bộ mà về. Bởi vậy nghe bên Cổ Chi lộn xộn mà ông với cậu chưa về, nên tôi có lòng lo. Tôi qua nhà cho bà Nhiều hay. Bà cũng lo. Nào dè đến trưa, Thị Dần, là vợ bé của chú Đạt...
- Đạt có vợ bé hay sao?
- Có. Vợ bé là em của Quán Tôn ở ngoài Mỹ. Ông không hay sao?
- Không. Có ai nói đâu mà hay.
- Có vợ bé nên mới làm Cai rồi làm Đội đó chớ.
- À! Tại vậy! Thôi, chú nói tiếp nghe coi. Vợ bé nó nói gì?
- Thị Dần hào hển qua Tịnh Giang khóc kêu nói Hai Đạt chết rồi, chết hồi hôm bên Cổ Chi với lính Mã tà. Tây vô chớ hết thân đem về Mỹ, nàng đi theo nên ghé báo tin cho bà Nhiều hay. Cả nhà khóc rùm. Tôi hay tôi chạy

qua. Rồi đó tôi lấy ghe đi ra Mỹ Tho với mẹ con thím Hai Đạt, có Trâm với Thị Dân. Bà Nhiêu ở nhà coi nhà. Trời ơi! Ra tới đó thấy hết nói chi nổi! Tôi đếm hết thấy là 21 tử thi. Đội Đạt với Đội Thành để nằm riêng phía trước, còn phía sau 19 người, họ nói hai người chở về dọc đường mới tắt hơi.

- Hai mươi mốt! phải rồi, bà ba đếm đủ hết. Còn tên Lành khỏi chết, cộng vô nữa là đủ số 22.
- Hồi tôi ra tới thì họ chưa liệm vì đông quá nên thiếu hòm, họ còn chờ đi kiếm mua thêm. Nhà binh giao cho Quản Tôn mua vải sớ đồ đạc đựng táng liệm và cúng quảy. Họ làm thiệt là tử tế, có rước nhạc với thầy chùa. Viên quan Ba thấy vợ con Đạt khóc quá, ông có cho 300 bạc của Tây. Vài người lính có vợ thì ông cho một trăm. Đội Thành với mấy người khác không có bà con thôi. Ông Quản Tôn lo làm cho quan tài của Đạt với Thành đúng lắm. Hai vợ với con Đạt để tang và cúng quảy đủ lễ. Hồi sớm mai nầy hết thấy lính Tây Nam đều giàn ra đặng khiêng đi chôn một lượt. Họ thổi kèn và đi đưa đông lắm. Vì hồi hôm tôi nghe Quản Đồn nói với thằng Lành khai cậu Linh chỉ huy nghĩa binh, nên chôn cất xong rồi tôi thôi thúc thím Hai và cô Trâm về liền đặng ở nhà bà khỏi trông. Thị Dân cũng đi theo trở vô Tịnh Giang nữa. Về tới cô Trâm nói cậu Linh cầm đầu cho người ta giết Đạt đó. Bà Nhiêu hay như vậy bà kêu trời giậm đất nói ông xúi Linh giết con bà. Trâm cũng giận lắm, cô nói cô không nhìn cậu Linh là chồng nữa được. Không thấy ông về, tôi mới qua đây cho ông và cậu Linh hay đặng cậu ẩn mặt ít ngày vì sợ họ qua ruộng phía bên nầy đặng kiếm cậu.

Chí Linh nói:

- Tôi cảm ơn chú đã có lòng lo cho tôi. Vậy mà tôi không dè nên tôi tính tới nay tôi đưa cha tôi về bến chớ.
- Tư Định liền cản:
- Ý! Không được đâu cậu. Cậu nên tránh đi cho xa tốt hơn.
- Chú Tư, khuya hôm qua mình phân rẽ nhau tại Tân An. Chú với ông Sáu chèo ghe về Tịnh Giang. Buổi sớm mai đó chú có đi ra Mỹ Tho hay không?
- Ra làm chi? Tôi nóng lạnh, về tới nhà tôi nằm liền. Ông Sáu cũng về nghỉ, hai bà con tôi không có đi đâu hết.

Ông Nhiêu mới tiếp hỏi Tư Định:

- Về tới chú có qua bên nhà tôi hay chớ?
- Không có. Ghe ghé bến tôi. Cô Trâm đang ngồi ở mé sông rửa cá. Cô tưởng ông về cô chạy lại. Cô không thấy ông với cậu Linh cô hỏi. Tôi nói ông với cậu mắc đưa cụ Thủ Khoa qua Cổ Chi hội hiệp gì đó rồi ông với cậu mới đi bộ mà về.
- Hồi chú nói với con Trâm có ai ở đó hay không?
- Không có. Tôi nói rồi cô về. Tôi vô nhà tôi nghỉ.
- Chú nhớ coi bữa đó con Trâm hay là con Đậu có đi Mỹ Tho không?
- Không có đâu. Đi làm chi? Tôi nghe bày trẻ tôi nói có Đạt dắt vợ bé về thăm bà Nhiêu, về tới hồi chiều bữa trước, ở chơi tới ghe tôi về tới một lát rồi vợ chồng mới xuống ghe mà về.

- Té ra có Đạt về đó, ghe chú Tư về tới rồi nó mới về! Chắc Trâm nói tôi với Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cỏ Chi. Đạt nghe nên lật đật về Mỹ mách với Tây rồi đem binh lính vô Cỏ Chi vây bắt hết chúng tôi chớ gì! Bây giờ hiểu rồi.

Ông Nhiều ngó Chí Linh mà nói:

- Nó muốn làm dữ tự nhiên phải gặp dữ. Vậy thì nó chết đáng số, có oan ức gì đâu. Nếu nó không chết thì tôi với cụ Thủ khoa phải chết. Thôi, sẵn có chú Tư qua đây, để tôi theo chú tôi về đặng phân xử việc nhà. Còn Linh, con nên ẩn mặt một thời gian, đợi sóng lặng gió êm rồi con sẽ hoạt động.

Ông Nhiều sửa soạn về. Linh cũng sửa soạn đi. Lúc cha con sắp phân rẽ, ông Nhiều nói: “Cha về cha cắt nghĩa cho mẹ con nghe rồi cha đi Sài Gòn. Nếu không có hy vọng cụ Thủ khoa được thả, thì cha đi luôn, không về nữa. Con còn nhỏ, con rón bần chí mà cứu dân cứu nước. Nhưng làm việc gì con cũng phải thận trọng; với đời phàn phức này mình tin lấy mình, chớ không nên tin ai hết”.

Chí Linh ứa nước mắt mà nói:

- Con quyết từ đây con sẽ dấn thân vào nước lửa, ẩn đông hiện tây, làm mưa nổi gió cho thiên hạ coi. Con có môn đồ cảm tử, lại có binh khí đủ dùng, con không sợ ai hết. Con sẽ trừ bọn gian hùng để cứu người lương thiện. Vì cha già yếu nên con không dám xin cha đi theo con. Vậy con kính chúc cho cha dầu ở đâu cũng được khoẻ trí an thân, giao cho hạng trai tráng lo cho dân cho nước. Con hứa chắc với cha nếu con làm tướng hay làm hề, bao giờ con cũng không quên non nước không phụ giống nòi, con hiến tất cả xương thịt và tâm hồn của con cho cuộc phục quốc.

Cha con bịn rịn với nhau một hồi, rồi ông Nhiều theo Tư Định mà về Tịnh Giang còn Chí Linh băng đồng đi vô hướng Tháp Mười.

Mặt trời chiều nghiêng bóng. Ngọn gió chiều lai rai. Nhành dương trước đình kêu vo vo. Cờ bấp⁴⁰ trên giồng phật lối xố.

Lòng ông Nhiều hiu hắt như cảnh chiều này.

⁴⁰ bông bấp

Chương XVI

Ông Nhiêu Giám với chú Tư Định về tới Tịnh Giang thì mặt trời vừa mới lặn. Hai người bước vô cửa. Thị Trâm ở nhà dưới ngó thấy, lật đật chạy lên vừa khóc vừa nói:

- Cha ôi! Anh Hai con chết rồi. Anh Linh đặt binh mai phục giết chết anh Hai con. Anh Lành cũng bị đâm, may anh chạy khỏi, anh về anh nói anh ngó thấy anh Linh chỉ huy rõ ràng, không thể gì chối cãi được.

Ông Nhiêu bình tĩnh vừa đi thẳng lợi ván mà ngồi vừa nói:

- Thì thằng Linh chỉ huy chó sao. Nó có tội gì đâu mà sợ nên phải chối. Xướng nấu cơm cho cha với chú Tư ăn. Ngồi đây chú Tư, ngồi chờ nó nấu cơm rồi ăn với tôi.

Trâm trở xuống nhà dưới vừa đi vừa khóc, trong bụng phiền cha nói hơi bình rể mà bỏ con.

Bây giờ tới phiên bà Nhiêu lên. Thuở nay bà kính nhường chiều chuộng ông lắm, không bao giờ bà trái ý ông. Hôm nay bà đương đau đớn về sự người ta giết chết đứa con trai duy nhất của bà chẳng khác nào người ta cắt đứt chùm ruột của bà vậy, mà hay tin ấy ông không tỏ một lời thương tiếc, ông lại nói mấy câu vô tình, dường như ông cho người giết là phải, còn con ông chết thì đáng, bởi vậy bà tức giận, bà hết kính ông nữa, bà quyết lên mặt đặng ăn thua với ông. Bà bước lên nhà trên, bà không thêm khóc, mà cũng không thêm mừng ông.

Bà đứng tèm trâu, mặt giận đăm đăm. Thành linh bà day qua ngó ngay ông mà nói:

- Thằng Đạt là con của ông, mà nó cũng là con của tôi đẻ. Ông ghét nó, ông không nhìn nó là con, ông không cho nó về nhà này. Đó là ý riêng của ông. Ông muốn sao cũng được. Còn phận tôi thì tôi không có có gì mà ghét con. Tôi mang nặng, đẻ đau, tôi ẵm bồng cho bú, tôi thương yêu nó. Đó là tình mẹ con, tình riêng của tôi. Sao ông nỡ dứt tình của tôi? Sao ông đành xúi người giết chết con tôi đi? Ông thường khoe là người ăn học giỏi. Giỏi gì đâu tôi không thấy, tôi chỉ thấy ông giết con tôi, làm cho cả nhà phải sầu thảm, mẹ khóc con, vợ khóc chồng, con khóc cha, em khóc anh đó mà thôi. Từ hôm qua đến nay tôi có ý trông ông, đợi ông về đặng tôi giao hết nhà cửa ruộng vườn cho ông, tôi giết vợ con thằng Đạt đi đến chỗ khác làm ăn. Ông thù thằng Đạt nên ông giết nó. Tội này là ruột thịt của thằng Đạt, ông thương yêu gì mà ở chung với ông nữa. Con của ông mà ông giết được. Còn tội này ông kể gì, ở đây ông sẽ giết hết nữa.

Bà Nhiêu nói một hơi rồi bà ngồi ngoáy trâu mà ăn. Thị Đậu nãy giờ ngồi lấp ló chỗ cửa lên nhà trên vụt ré lên mà khóc. Thị Trâm với Thị Dần lo nấu cơm trong bếp, hai nàng oà khóc theo vừa khóc vừa kể nghe rất thảm thiết.

Ông Nhiêu lấy làm khó chịu, ông thấy dẫu với con cũng nghịch với ông, chớ không phải mình bà Nhiêu mà thôi. Ông châu mày, cậy Tư định bước xuống nhà dưới kêu hết dẫu con lên cho ông nói chuyện. Đậu, Dần, Trâm đều lên đứng dựa bên bà Nhiêu. Tâm mặc đồ chế cũng theo lên đứng một bên bà nội.

Trâm thấy trời sập tối mới đốt một cái đèn để trước mặt cha.

Ông Nhiêu mới nói:

- Thằng Đạt là con của tôi. Theo thiên tánh thì tôi thương nó chớ sao lại ghét. Giữa lúc vận nước suy vi, ngoại bang đem binh đến xâm chiếm đất đai của ông cha ta. Đàn ông con trai ai cũng phải hiến thân để giữ gìn đất nước và cứu vớt giống nòi cho khỏi ách nô lệ. Thằng Đạt làm trai nó ra nhập với đoàn nghĩa binh cho tròn nghĩa vụ nam nhi, thì phải lắm rồi. Ví dầu chống với giặc mà nó có chết đi nữa nó cũng được danh thơm tiếng tốt. Tại sao đương đi trên đường chánh đạo với người ta, nó lại sanh tâm phản bội, muốn bỏ nghĩa vụ mà theo đầu giặc đặng hại đồng chí, đồng bào? Nó nói chuyện với tôi. Tôi ngăn cản. Tôi cất nghĩa phải quấy cho nó nghe. Tôi nói kháng chiến dầu chết cũng được danh thơm, chớ đầu giặc làm quan lớn cũng mang tiếng bán nước, đã nhục cho mình, mà nhục cho cả tông môn nữa. Nó kiếm đủ lẽ mà cãi với tôi. Nó nói nó nhận thấy cuộc kháng chiến không thể thành công được vì hai lẽ: „Triều đình có nhiệm vụ gìn giữ cương thổ, giúp đỡ lê dân, mà giặc đánh thì triều đình xuôi lợ, bỏ đất cho giặc hoành hoành, bỏ dân cho giặc sát hại. Còn lẽ thứ nhì nữa là giặc có súng đạn, ta có dao mác mà thôi. Chúng ở xa mà bắn, ta làm sao mà xáp lại gần được mà đâm chém. Triều đình có quyền chiêu mộ tướng sĩ, có tiền mua sắm binh khí. Họ không biết làm phận sự. Họ chỉ dùng quyền ấy mà ủi dân ra đỡ súng đạn cho họ an thân. Họ dùng tiền ấy để lo cho vợ con họ ấm no sung sướng“. Nó lại nói không phải nó sợ chết, nếu mọi người đều hy sinh để cứu dân giữ nước thì dầu phải chết cũng không nề gì, ngặt chết vô ích, chết cho họ vinh thân phì gia, nên nó không chịu chết. Thà là nó ra hiệp tác với giặc đặng giúp đỡ cho dân khỏi đau khổ, bồi đắp cho nước được mạnh giàu. Theo ý nó thì sáng suốt mà sống có ích cho dân nước hơn là mù quáng mà chết cho thiên hạ sung sướng.

Bà Nhiêu chộp nói:

- Thằng Đạt nói như vậy không phải hay sao mà ông thù nên ông giết nó?

Ông Nhiêu nổi giận nên ông cãi:

- Phải nổi gì? Nó dùng lý luận gian hùng để gạt dân đặng bán nước mà bà cho là phải à? Đương lúc quốc gia nguy biến, mọi người đều phải nhứt tâm nhứt trí để đấu cật kê vai mà chống với giặc xâm lăng. Nó bày cái thuyết đổ kỵ, nó dùng cái mưu chia rẽ để làm cho lòng dân phân vân nguội lạnh, vậy mà bà cho là phải hay sao? Tôi giận tôi rầy nó. Tôi hăm he nó nếu nó ra đầu giặc đặng giúp cho giặc chiếm trị đất nước của mình, nó làm cho tôi phải nhục nhã với hàng tri thức, thì tôi không nhìn nhận nó là con nữa, và tôi cấm nó không được léo về nhà này. Tôi lại có nói trước cho nó biết nếu kháng chiến mà nó sợ chết, thì bán nước nó sẽ bị người ta phân thân nó mau hơn nữa. Tôi đi Sài gòn nó ở nhà nó ra đầu Tây đặng lãnh Cai Mã tà. Nó cãi lời tôi, tức thì nó không kể tôi là cha nó nữa. Ngày nay nó phải chết, y theo lời tôi đoán trước, sao bà lại trách tôi?

Bà Nhiêu nói:

- Tại ông bày kháng chiến nên nó bị tình nghi, người ta kiếm bắt nó, bởi vậy nó phải kiếm thế mà cứu lấy thân. Nếu nó bình bông thì nó bị người ta bắt mà bắn chết, hoặc bỏ tù rục xương, lại càng thêm khổ.

Trâm bưng mâm cơm lên. Ông Nhiều mời Tư định lại ăn với ông, để ăn rồi ông sẽ nói tiếp.

Bà Nhiều quyết đọ ông về đặng bà gây với ông một trận cho đã nư giận. Nhưng thấy mặt ông rồi kiên nhẫn nổi lên mạnh hơn sự giận hờn, nhứt là trước thái độ nghiêm nghị với giọng nói ôn hoà của ông, lòng bà sanh bối rối, bà không kiếm đủ lời mà tranh biện với ông được. Bà nghĩ trời đánh cũng phải tránh bữa ăn, bởi vậy bà chưa chịu thua, xong bà ngồi ăn trầu, chờ ông ăn cơm rồi bà sẽ tái chiến.

Đậu, Trâm và Dẫn cũng rút xuống nhà dưới, ngồi dუმ lại mà xầm xì nhau.

Bà Nhiều thấy ông ăn rồi, bà tiếp câu chuyện mà nói:

- Bị hăm dọa, bị kiếm bắt, thằng Đạt cùng đường, nên cực cẳng đã nó phải nhảy đầu Tây. Nó đầu đặng có người che chở cho nó khỏi mang hoạ vậy thôi chớ nó có hại ai, có làm gì đâu, mà ông cứ gia tội ác cho nó, ông cứ nói nó hại dân hại nước. Bây giờ người ta đầu Tây tràn đồng, kẻ làm làng người làm quan, họ bóc lột đầu này, họ bắt bó đầu nọ, sao ông không dám đụng tới họ. Ông cứ oán thằng Đạt. Nó có làm gì đâu mà ông xúi thằng Linh giết chết nó đi. Người ta nói hùm tuy dữ nhưng không nõ ăn thịt con. Ông giết con được thiệt ông dữ hơn hùm nữa.
- Bà nói thằng Đạt không có hại ai, có làm điều chi quấy. Vậy để tôi kể tội nó cho bà nghe. Nó ở trong nhóm kháng chiến của cụ Thủ Khoa. Nó biết tên họ và gia trụ của nhân viên, nó hiểu cơ mưu lực lượng hết thảy. Nó nhảy qua đầu giặc, nó đem chỗ bí yếu mà chỉ cho giặc. Ai kháng cự không chịu phàn bội như nó, thì nó đem lính Tây vây bắt đem về hăm bỏ tù, hăm bắn chết, tự nhiên phải sợ mà đầu thú. Nó dùng chước đó mà lôi cuốn nghĩa binh theo nó đến năm bảy chục thậm chí tới Đốc binh Thành là một cánh tay của cụ Thủ Khoa, cũng phải phàn mà theo giặc nữa. Nó chặt tay chẹn cụ Thủ Khoa, nó phá hư hàng ngũ kháng chiến hết, nó làm như vậy sao mà bà gọi là phải.
- Họ theo Tây là tại họ thấy kháng chiến vô ích, chớ nào phải họ bị thằng Đạt rúng ép.
- Nó rúng ép, nó phá tan kháng chiến mà lập công mới lên được chức Đội đó chớ. Nó làm ác độc như vậy mà bà chưa chịu cho nó có tội. Để tôi kể tội này nữa cho bà nghe. Con Trâm đâu? Lên đây cho cha hỏi việc này lại cho rành.

Thị Trâm nghe cha kêu lật đật đi lên. Đậu với Dẫn đi theo. Ba nàng lên đứng sau lưng bà Nhiều. Ông Nhiều mới nói:

- Hay cụ Thủ Khoa được thả, tôi với thằng Linh lên Sài gòn kiểm thăm cụ. Cụ tính theo ghe tôi đi vô Tháp Mười đặng lo công chuyện. Về dọc đường chú Tư Định nóng lạnh, mà ông Thời cũng không được mạnh. Cụ Thủ khoa thấy vậy nên tới Tân An cụ mượn ghe khác mà đi Bắc Chiên, để cho chú Tư Định chèo ghe về nghỉ. Nhưng trước khi sang qua ghe khác mà đi, cụ tỏ ý muốn gặp mặt tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh đặng cụ nói chuyện

mà nâng cao chí khí cho họ. Tôi với thằng Linh mới định hội hiệp tại Cổ Chi là chỗ hẻo lánh, nhóm tại đó không ai hay. Tôi với Linh theo cụ đảng dự nhóm rồi cụ đi Bắc Chiên, còn tôi với Linh đạp đường bộ mà về, khuya hôm kia mới đổi ghe. Chú Tư với ông Thói chèo ghe chú mà về Tịnh Giang, Linh đi bộ về Khánh Hậu dựng cây người đi gom nghĩa binh, chiều bữa đó đi vô Cổ Chi đảng gặp cụ Thủ Khoa. Tôi với cụ ngồi ghe lên rạch Chanh, nhưng có hẹn ghe đậu gần ngoài vàm, chừng nào gom nghĩa binh được đông Linh ra rước thì ghe sẽ vô Cổ Chi đảng hội hiệp với nghĩa binh, rồi đi bộ về sau. Con Trâm nhớ coi phải như vậy hay không?

Trâm đáp liền:

- Thưa, phải. Con đương rửa cá dưới me sông, thấy ghe về con chạy lại hỏi thăm thì chú Tư nói như vậy.
- Trong lúc đó có thằng Đạt ở trong nhà phải hôn? Nói thiệt đi.
- Thưa...Có.
- Ủ, về nhà con cũng lấy thiệt tình mà nói chuyện đó cho tất cả nhà nghe, Đạt hay cụ Thủ Khoa cùng tôi với Linh chiều bữa đó sẽ hội nghĩa binh tại Cổ Chi. Nó tuốt về Mỹ Tho thông tin cho Tây hay rồi liền dắt Mã tà với lính Tây vô sắp đặt bao vây Cổ Chi đảng bắt hết cho trọn gói. Đó bà nghĩ coi thằng Đạt đầu giặc để làm những chuyện như vậy đó, nó chết không đáng tội hay sao? Nó dọ biết tôi đi khỏi, nó về đây mà nghe tin tức. Hay được rồi nó quyết bắt quan thầy nó, bắt luôn tới cha và em rể nó nữa. Nhưng may trời không phụ người ngay, nên chúng tôi khỏi chết, luật trời công bình. Nó chết oan ức gì đâu.

Bà Nhiều muốn bào chữa cho con nên nói:

- Thằng Đạt đi lâu nên nó nhớ tôi. Tình cờ nó lên về thăm tôi. Hay ông đi khỏi nó ở chơi một đêm. Khuya nó tính về. Tôi biểu đợi nấu cơm ăn rồi về. Nên sáng ngày con Trâm với Đậu dọn cơm ăn rồi về. Nó tính bắt ai đâu.
- Không tính bắt ai, thì sao lại chết trong Cổ Chi?
- Nó làm Đội, Tây dạy bắt lính đi, nó không đi sao được.
- Nếu nó không về Mỹ mà mạch với Tây, thì làm sao biết nhóm nghĩa binh tại Cổ Chi, nên dạy nó đem binh vô bắt. Việc nhóm ở cổ Chi là việc bí mật. Chúng tôi bàn với nhau ở dưới ghe. Chú Tư Định nghe. Chú Tư vô ý nói thiệt với con Trâm cũng vô ý nói om sòm trong nhà cho Đạt hay, mới bẽ chuyện. May đến chiều thằng Linh hay giặc bao vây Cổ Chi. Nghĩa binh quyết chiến đấu, chớ không chịu tản mác mà tránh, Linh bơi xuống ra ghe thông tin cho tôi với cụ Thủ Khoa lui ra vàm mà đi Bắc Chiên, đừng vô Cổ Chi còn tôi thì nó khuyên đi bộ vô giồng mà tránh súng đạn rồi về luôn, để nó ở lại chỉ huy nghĩa binh chiến đấu. Thiệt trước khi phân tay nhau, Linh có hỏi tôi ví như có Đạt đi theo với giặc, thì lúc hỗn chiến Linh phải làm sao. Tôi lấy câu sách „Đại nghĩa diệt thân“ mà dạy Linh. Tôi nói làm việc nghĩa lớn, chỉ biết nghĩa nước nhà mà thôi, chớ không biết tình cha con hay em. Nếu mình vì tình thân thích không xuống tay thì mình chết. Cụ Thủ Khoa cho lời tôi nói đó hạp với đạo lý.
- Đó, rõ ràng ông biểu Linh giết Đạt đó!

- Tôi không có lỗi nên không cần phải sửa mình. Mà Linh cũng không có lỗi gì nên tôi phải bình nó. Tôi nói thiệt hết cho mọi người trong nhà nghe. Linh hỏi tôi là hỏi phòng hò vậy thôi, chớ không chắc có Đạ. Lại trong lúc hỗn chiến Linh nói thiệt với tôi, nó cũng không gặp Đạ. Chừng mãn cuộc rồi, Linh rọi đèn mà coi, mới thấy thi hài Đạ mà thôi. Chuyện thiệt như vậy đó. Chớ không phải chánh tay Linh đánh Đạ chết.
- Không phải nó đánh thì tại nó đánh cũng vậy. Tôi chỉ biết ông với Linh giết con tôi, ông đành lòng giết con, thiệt ông là người không biết tình nghĩa chi hết.

Ông Nhiêu không từng thấy bà vợ dám vô lễ với ông, nên nghe lời trách nặng nề như vậy thì ông nhũn chơn mày, ngó ngay bà rồi cười gằn mà nói:

- Bà dốt nát bà có biết tình với nghĩa bên nào trọng, bên nào khinh mà bà nói để tôi thuật chuyện xưa cho bà nghe:

„Hồi đời Xuân Thu Thạch Tử là một ông hiền của nước Vệ làm quan tới chức thượng Đại Phu chừng già yếu ông cáo lão về nhà nằm dưỡng nhàn, ông có người con trai tên Thạch Hậu, võ nghệ xuất chúng. Thạch Hậu kết bạn thân với công tử Châu Hu là em của Vệ Hoàn Công. Thạch Hậu bày mưu cho Châu Hu rồi phục võ sĩ giúp Châu Hu đâm chết anh là Hoàn Công mà đoạt ngôi chư hầu của nước Vệ. Đỉnh Thần khiếp sợ oai võ của Châu Hu với Thạch Hậu, không ai dám phản kháng, đồng tôn Châu Hu lên làm vua. Châu Hu phong Thạch Hậu làm thượng đại phu. Quan dân trong nước dám bất bình mà không dám chống cự. Nhưng mấy chư hầu chung quanh rục rịch muốn hiệp binh phạt tội oán nghịch của Vệ. Châu Hu lo ngại, không biết làm sao được hòa với lòng dân ở trong, mà cũng thuận với bọn chư hầu ở ngoài, bèn sai Thạch Hậu về nhà hỏi cha là Thạch Tử, coi có kế gì định an cả trong ngoài cho được. Thạch Tử dạy phải triều bái Thiên Tử nhà Châu mà cầu phong, thì trong ngoài mới qui phục, Thạch Hậu nói không có có gì thì làm sao mà bái yết Châu Hoàng Đế cho được. Thạch Tử nói nước Vệ với nước Trần đương hoà mục, mà Trần Hoàn Công mới được châu Thiên Tử yêu. Vậy nếu qua Cầu Trần Hoàn Công tiến dẫn giùm thì chắc châu Thiên Tử được.

Thạch Hậu về tâu lại với Châu Hu rồi tâu chúa sấm lễ vật và bày xa giá qua nước Trần mà cậy. Thạch Tử viết một bức thư kín rồi sai người tâm phúc đem đi riết qua nước Trần dâng cho Hoàn Công, thư nói nước Vệ nhỏ mọn mà mới bị một tai họa thiệt lớn, vì vua bị loạn thân nghịch tử thí quân oán đoạt. Việc đó tuy công tử Châu Hu làm, song thiệt có con của ông là Thạch Hậu âm mưu trợ lực nên mới mang họa. Vì ông tuổi cao sức yếu nên không thể trừng phạt tội đại ác đó được. Nay hai tên phản nghịch ấy làm kế của ông bày mới hiệp nhau qua khẩn cầu Trần Hầu tiến dẫn với Châu Thiên Tử mà xin phong hầu. Vậy thân dân nước Vệ yêu cầu Trần Chúa bắt hai tên phản nghịch đó mà trị tội giùm cho nước Vệ, để răn bọn thân tử vô đạo. Nếu được vậy chẳng phải may mắn cho nước Vệ mà thôi, mà cũng may mắn luôn cả thiên hạ nữa.

Trần hoàn Công xem thư rồi bàn tính với quân thân. Chèng Châu Hu với Thạch Hậu qua tới, Trần hoàn Công truyền lệnh bắt hết cả hai, đem Châu Hu giam tại đất Bộc, còn Thạch Hậu giam tại nước Trần, rồi sai người đem thư qua nước Vệ xin

Vệ triều đình phái người qua xử tội. Vệ triều rước Thạch Tử đến nghị sự. Châu Hu giết anh mà soán ngôi, phạm tội thí quân, nên bị xử tử hình. Quan Hữu tể Xú phụng mạng chém Châu Hu. Còn Thạch Hậu triều đình nghị tội nhẹ hơn. Thạch Tử không chịu ông nói con ông đồng tội với Châu Hu, nó tham vị trợ kiệt, nên nó cũng phải chết. Nếu triều đình không xử tử nó thì ông xách gươm qua Trần đặng bốn thân ông chém nó mà răn chúng. Nữu Dương Kiên là gia thân của ông, xin lãnh mạng thay thế cho ông qua nước Trần mà chém đầu Thạch Hậu.

Đình thần phái người qua nước Hình rước công tử Tấn, lánh nạn tại đó mà đem về tôn lên ngôi Vệ Công. Tả Kỳ Minh biên truyện này trong sách: „Tả truyện“ người khen ngợi Thạch Tử vì Đại nghĩa mà giết con, nên gọi Thạch Tử là „Thuần Thân“. Ý là vì Thạch Tử già yếu không dẹp loạn được, phải cậy tay vua nước Trần giúp mà trừ kẻ loạn thân tặc tử để làm rạng rỡ đại nghĩa trong thiên hạ.”

Hôm nay tôi là một nho học, tôi dư biết trót mấy năm ông cha mình tiếp nối nhau mà khai thác, tốn công cực trí không biết bao nhiêu, mới thành lập sáu tỉnh trong vùng đất Đồng Nai này. Người ở đâu ồ ào tới chiếm đoạt công lao của tổ tiên mình. Phận tôi già yếu, không còn sức mà chống với giặc nổi, thì con tôi nó phải thay thế cho tôi mà hiệp với những người ái quốc khác đem thân ra ngăn giặc để gìn giữ nước nhà, bảo hộ dân chúng. Con tôi nó không chịu làm như vậy. Nó đành ra đầu giặc để mãi quốc cầu vinh. Nếu tôi không trừng trị nó như Thạch Tử hồi đòi Xuân Thu, thì người ta cũng sắp tôi theo phường phản bội, sớm đầu tối đánh, ai cho ăn thì chạy theo, tôi không đáng là con người, chớ có tài đức gì mà dạy con cháu học. Tôi vẫn biết tình mẹ con thì nặng thiệt. Thằng Đạt chết, bà nó buồn rầu, ấy là lẽ tự nhiên. Nhưng bà nó cũng phải nghĩ lại nghĩa quốc gia còn nặng hơn nhiều, phải đè ép tình kia để làm rạng rỡ nghĩa mới phải chớ.

Bà Nhiều ngồi nghe, bà không tìm hiểu xa xôi làm chi bà chỉ nhớ con bà chết, bà cứ khóc thút thít. Chừng ông Nhiều nói dứt rồi bà mới nói:

- Ông nói giống gì ông nói, tôi không thể quên sự ông biểu thằng Linh giết chết thằng Đạt là con tôi.

Thị Trâm đứng sau lưng mẹ, nàng tiếp mà nói:

- Con cũng vậy, con không thể quên sự anh Linh giết chết anh Hai con, bởi vậy con quyết định không cho anh Linh thấy mặt con nữa.

Ông Nhiều đứng dậy nói với Tư Định:

- Thôi chú Tư về nghỉ, chú Tư, nói mà không ai chịu hiểu, thì nói nhiều nữa vô ích.

Tư Định về.

Ông Nhiều lại vống mà nằm. Bà Nhiều kêu Tâm vô buồng mà ngủ. Thị Trâm, Thị Đậu và Thị Dẫn đi xuống nhà dưới chòm nhum với nhau mà khóc Đạt.

Rồi khuya cũng vậy, mà tối bữa sau cũng vậy, tiếng khóc than cứ râm rĩ trong nhà hoai. Ông Nhiều bực mình, không dạy học được nữa. Cách vài bữa ông qua nhà Tư Định, biểu kêu ông Thời lại. Ông cậy hai người dọn ghe đưa dùm ông lên Sài Gòn đặng ông lóng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Ông gói sách vở, áo quần, ông lấy mấy nén bạc của ông dành dụm thuở nay mà bỏ vô gói rồi xuống ghe đi Sài Gòn.

Thị Dần tính về dọn nhà trở qua xóm Chài mà ở lại. Bà Nhiều biểu Đậu với Trâm đón dừa chuối mà đưa Dần về. Khi từ biệt bà Nhiều. Dần khóc mà nói: „Anh Đậu có lẽ vì yêu con nên ảnh mới trái ý cha, ra đầu giặc đặng gần gũi với con. Hôm nay con suy nghĩ cái chết của anh Đậu lỗi tại nơi con nhiều ít. Vậy con hứa với mẹ từ nay con sẽ là đồng tâm hiệp lực với chị Hai con mà nuôi mẹ thế cho anh Đậu. Vậy con xin mẹ bớt buồn, kể con cũng như một đứa con gái của mẹ vậy. Con không thể quên cái chết của anh Đậu được. Con quyết báo thù cho ảnh được con mới hết buồn“.

Còn ông Nhiều Giám lên tới Xóm Dầu. Ông vô nhà ông Nhiều Lạc thuật các việc xảy ra tại Cổ Chi và vàm Rạch Chanh cho ông Lạc nghe. Ông Nhiều Lạc chắc lưỡi lắc đầu mà nói: „Cụ Thủ Khoa bị bắt lại, trên này tôi hay rồi. Tôi lại hay ông Quan bảo lãnh cho cụ Thủ Khoa được thả hôm tháng trước đó, không phải ông phục tâm trí của cụ đâu. Ông muốn lập công đặng lên chức cho mau, nếu trong xứ Thái Bình thì làm sao mà ông lập công được. Ông mới lãnh cụ Thủ Khoa ra rồi cứ theo khiêu khích cho cụ đi làm nữa đặng ông mạch cho Tây đi bắt mà kể công. Cụ Thủ Khoa không dè, nên tính đi Tháp Mười đặng hiệp với Thiên Hộ Dương, ông ta báo cho quan Tây hay. Họ cho tàu theo đón xét bắt lại đó. Người ta mới nói với tôi hôm qua. Cụ Thủ Khoa bị vô khám lại, còn ông quan giả dối đó được thăng chức rồi, vinh quang một cửa.

Ông Nhiều Giám nghe như vậy thì ông ngẩn ngơ rồi ông than: „Đời đời thói qua! Sống giữa cảnh đời như vậy, ai cũng ham hồng hách, ai cũng mê bạc tiền không kể nghĩa nhân, không yêu đất nước, thì vui gì mà sống. Thế thì nên tìm chốn non cao rừng rậm mà ẩn cư, rồi làm bạn với chim, với cò, với vượn, với khi, có lẽ vui hơn, vì những giống đó không biết xảo trá gian dối hay phản bội“.

Ông Nhiều Giám trở xuống ghe cho Tư Định với ông Thới tiên mà biểu chèo ghe về để ông ở lại chơi ít bữa, rồi ông xách hành lý lên nhà ông Lạc mà ở.

Cách chừng nửa tháng có ghe bầu ở Phan Thiết chở dây dừa⁴¹ với nước mắm vô bán rồi mua gạo trắng mà chở về. Hay ghe sắp kéo neo mà lui. Ông Nhiều Giám cáo từ ông Nhiều Lạc đặng quá giang ghe mà đi Phan Thiết. Ông Lạc hỏi Giám ra Phan Thiết ông tính làm việc chi. Ông Giám nói ông chán đời quá. Không thể lẩn tránh giữa trần gian nữa được, nên ông sẽ lên núi Ma Lam hay Gia Bát để ẩn dật mà dưỡng tánh tu tâm, lánh xa hồng trần cho khỏi tục lụy.

Ông Lạc có cơm tiền, ông mới tặng cho ông Giám 100 quan với 1 cây lụa làm lộ phí, rồi ông Giám xuống ghe mà đi.

Bữa sau ghe ra biển ông Giám ngồi nhìn trời cao biển rộng, ông nghĩ cuộc đời như giấc mộng, không có chi thiệt, mà cũng không có chi bền. Núi non cao vọi mà nhiều khi phải sụp đổ. Sông rạch nước đầy mà có khi cũng cạn khô. Quốc gia đương hưng thịnh rồi cũng phải suy vong. Chồng vợ, cha con đương hiệp hoà rồi phải ly tán.

Trớ trêu thay!

12-8-55

⁴¹ dây lược, dây đánh xoắn ốc làm bằng sớ dừa